ĐỖ NGỌC THỐNG (Chủ biên)
BÙI MINH ĐỨC – PHẠM THỊ THU HIỀN
NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH – NGUYỄN TUYẾT NHUNG

HƯỚNG DẪN
ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
MÔN NGỮ VĂN

THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

ĐHQG Hà Nội
NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

VEPIC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tiktok: @thptqg2025

ĐỖ NGỌC THỐNG (Chủ biên)
BÙI MINH ĐỨC – PHẠM THỊ THU HIỀN
NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH – NGUYỄN TUYẾT NHUNG

HƯỚNG DẪN ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MÔN NGỮ VĂN

THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Tkok@thtqg2025

NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tiktok: @thptqg2025

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Chương trình và sách giáo khoa *Ngữ văn* 2018 có nhiều thay đổi, trong đó có yêu cầu kiểm tra, đánh giá. Việc đánh giá năng lực của học sinh hoàn toàn dựa vào Chương trình, không theo sách giáo khoa; đọc hiểu và viết bài đều yêu cầu sử dụng văn bản ngữ liệu mới, tương đương với các văn bản đã học về thể loại, kiểu văn bản, độ khó,... Do việc đánh giá thay đổi nên cách dạy, cách học và cách ôn luyện cũng cần thay đổi để đáp ứng được yêu cầu, nhất là với kì thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

Cũng do sự thay đổi trên, cuối tháng 12-2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố định dạng và cấu trúc đề thi tốt nghiệp các môn học từ năm 2025, trong đó có môn Ngữ văn, một trong hai môn bắt buộc của kì thi này.

Tuy nhiên, yêu cầu về định dạng và cấu trúc đề thi mà Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu lên rất khái quát. Các thầy cô giáo và học sinh cần cụ thể hoá những yêu cầu ấy thành các bài học; luyện tập cách làm, cách trả lời, cách viết sao cho thật đa dạng và phong phú. Trước thực tiễn có nhiều bộ sách giáo khoa *Ngữ văn*, đề thi không dựa vào bộ sách nào. Vì thế, đối với việc hướng dẫn ôn luyện cho học sinh theo định hướng mới không đơn giản, nhất là với yêu cầu sử dụng văn bản ngữ liệu không có trong các bộ sách giáo khoa. Xuất phát từ yêu cầu và bối cảnh trên, chúng tôi biên soạn cuốn sách *Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Ngữ văn* nhằm giúp giáo viên, học sinh có tài liệu tham khảo một cách tin cậy, chính xác, thiết thực và hiệu quả,..., nhất là trong những năm đầu mới triển khai theo yêu cầu này.

Sách được tổ chức biên soạn ngay sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố định dạng và cấu trúc đề thi tốt nghiệp Trung học phổ thông dựa trên các cơ sở sau:

– Bám sát *Chương trình Ngữ văn 2018* về các yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học và yêu cầu đánh giá theo năng lực nói chung, năng lực môn học nói riêng.

– Nghiên cứu kĩ các yêu cầu và cấu trúc đề thi mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố để biên soạn các nội dung ôn luyện cho phù hợp, thiết thực, khả thi.

– Thiết kế nội dung và cấu trúc các phần của cuốn sách một cách khoa học, hợp lí, dễ hiểu, dễ sử dụng và có hiệu quả.

Cấu trúc của sách gồm những phần lớn sau đây:

Phần một. *Nội dung và cách ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Ngữ văn* nêu lên cơ sở và nội dung cần ôn luyện.

Phần hai. *Các dạng đề luyện tập*, gồm 25 đề với đầy đủ các dạng, loại theo đúng định dạng và cấu trúc mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố.

Phần ba. *Gợi ý làm đề luyện tập*, nêu hướng dẫn cách làm và một số nội dung chính cần đạt.

Sách *Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Ngữ văn* dùng cho tất cả các học sinh dự thi tốt nghiệp, không phân biệt học bộ sách giáo khoa nào. Sách cũng không chỉ phục vụ cho học sinh lớp 12 mà tất cả học sinh đều có thể tham khảo và luyện tập trong quá trình học môn Ngữ văn. Cách thức ôn luyện và làm bài đã được nêu trong sách, các thầy, cô giáo và học sinh chỉ cần thay ngữ liệu khác vào mô hình đề là có thể có đề luyện tập, vận dụng.

Hi vọng sách sẽ đáp ứng được mục tiêu nêu trên, giúp giáo viên và học sinh tháo gỡ các khó khăn trong việc dạy, học và ôn thi tốt nghiệp cấp Trung học phổ thông. Do lần đầu biên soạn theo yêu cầu mới nên cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định, mong các thầy, cô giáo và bạn đọc góp ý để lần sau sách được chỉnh sửa ngày một tốt hơn.

Trân trọng giới thiệu cùng các em học sinh, thầy, cô giáo và bạn đọc.

Hà Nội, 3-2024

Chủ biên ĐỖ NGỌC THỐNG

Tiktok: @thptqg2025

Phần một

NỘI DUNG VÀ CÁCH ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MÔN NGỮ VĂN

I. CĂN CỨ ĐỂ ÔN LUYỆN

1. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018: Đây là cơ sở pháp lí quan trọng nhất để xác định nội dung và yêu cầu ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT). Khi ôn luyện, giáo viên (GV) và học sinh (HS) cần bám sát các yêu cầu cần đạt về năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học nêu trong *Chương trình Ngữ văn 2018* (*CT Ngữ văn 2018*), nhất là yêu cầu với lớp 12.

1.1. ***Yêu cầu cần đạt đối với cấp Trung học phổ thông*** (dẫn theo *CT Ngữ văn 2018*)

a) *Về năng lực ngôn ngữ*

Năng lực ngôn ngữ là khả năng nhận biết và vận dụng ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp,...) trong đọc, viết, nói và nghe. Khả năng này được hình thành và phát triển vừa thông qua thực tiễn giao tiếp của HS với tư cách người bản ngữ, vừa thông qua việc vận dụng các kiến thức cơ bản về tiếng Việt trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Hoàn thành chương trình, HS THPT cần đạt được năng lực ngôn ngữ với các yêu cầu sau:

"Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt và những hiểu biết về bối cảnh lịch sử, xã hội, tư tưởng, quan niệm thẩm mĩ,... ở các thời kì để đọc hiểu được các văn bản khó (cụ thể: về dung lượng, độ phức tạp và yêu cầu đọc hiểu).

Biết phân tích, đánh giá nội dung và xác định được đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt của văn bản, nhất là những tìm tòi sáng tạo về ngôn ngữ, cách viết và kiểu văn bản. HS có cách nhìn, cách nghĩ về con người và cuộc sống theo cảm quan riêng; thấy được vai trò và tác dụng của việc đọc đối với bản thân.

Từ lớp 10 đến lớp 12: viết thành thạo kiểu văn bản nghị luận và thuyết minh về các đề tài gắn với đời sống và định hướng nghề nghiệp; viết đúng quy trình, có kết hợp các phương thức biểu đạt, kiểu lập luận và yếu tố nghệ thuật; có chủ kiến về một vấn đề xã hội.

Tiktok: @tnthpt2025

Viết được văn bản nghị luận và văn bản thông tin có đề tài tương đối phức tạp; văn bản nghị luận yêu cầu phân tích, so sánh, đánh giá giá trị của tác phẩm văn học; bàn về những vấn đề phù hợp với đối tượng đòi hỏi cấu trúc và kiểu lập luận tương đối phức tạp, bằng chứng cần phải tìm kiếm từ nhiều nguồn; văn bản thuyết minh viết về những vấn đề có tính khoa học dưới hình thức một báo cáo nghiên cứu đúng quy ước; tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tránh đạo văn.

Bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ, những trải nghiệm và ý tưởng của cá nhân đối với những vấn đề đặt ra trong văn bản; thể hiện được một cách nhìn, cách nghĩ, cách sống mang đậm cá tính.

Biết tranh luận về những vấn đề còn tồn tại các quan điểm trái ngược nhau; có thái độ cầu thị và văn hoá tranh luận phù hợp; có khả năng nghe thuyết trình và đánh giá được nội dung và hình thức biểu đạt của bài thuyết trình; có hứng thú thể hiện chủ kiến, cá tính trong tranh luận; trình bày vấn đề khoa học một cách tự tin, có sức thuyết phục. Nói và nghe linh hoạt; nắm được phương pháp, quy trình tiến hành một cuộc tranh luận.".

b) *Về năng lực văn học*

"Phân tích và đánh giá văn bản văn học dựa trên những hiểu biết về phong cách nghệ thuật và lịch sử văn học. Nhận biết được đặc trưng hình tượng văn học và một số điểm khác biệt giữa hình tượng văn học với các loại hình tượng nghệ thuật khác (hội hoạ, âm nhạc, kiến trúc, điêu khắc,...); phân tích và đánh giá được nội dung tư tưởng và cách thể hiện nội dung tư tưởng trong một văn bản văn học; nhận biết và phân tích được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, câu chuyện, cốt truyện và cách kể chuyện; nhận biết và phân tích được một số đặc điểm phong cách nghệ thuật trong văn học dân gian, trung đại và hiện đại; phong cách nghệ thuật của một số tác giả, tác phẩm lớn.

Nêu được những nét tổng quát về lịch sử văn học dân tộc (quá trình hình thành và phát triển, các đề tài và chủ đề lớn, các tác giả và tác phẩm lớn; một số giá trị nội dung và hình thức của văn học dân tộc), từ đó vận dụng vào việc đọc tác phẩm văn học.

Tạo lập được một số kiểu văn bản văn học thể hiện khả năng biểu đạt cảm xúc và ý tưởng bằng hình thức ngôn từ mang tính thẩm mĩ.".

Trên đây là yêu cầu khái quát cho toàn bộ cấp THPT. Trong khi ôn luyện, các em tập trung chủ yếu vào các yêu cầu cần đạt nêu trong Chương trình (CT) lớp 12.

tiktok @thptqg2025

1.2. ***Yêu cầu cần đạt của Chương trình Ngữ văn lớp 12*** (dẫn theo *CT Ngữ văn 2018*)

a) *Đọc hiểu văn bản văn học*

"– Đọc hiểu nội dung

+ Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.

+ Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản.

+ Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản.

– Đọc hiểu hình thức

+ Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách cổ điển, hiện thực và lãng mạn qua các tác phẩm văn học tiêu biểu đã học.

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, yếu tố kì ảo, thủ pháp nghệ thuật,...; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, liên hệ với vai trò của yếu tố đó trong truyện cổ dân gian.

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của tiểu thuyết (hiện đại, hậu hiện đại) như ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật,...

+ Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ,...

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,...

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của phóng sự, nhật kí hoặc hồi kí như tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;...

– Liên hệ, so sánh, kết nối

+ Vận dụng được những hiểu biết về tác giả Hồ Chí Minh để đọc hiểu một số tác phẩm của Người.

+ Nhận biết và phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá thể hiện trong văn bản.

Tiktok: @thptqg2025

+ Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về văn bản văn học.

+ Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và sự tiến bộ xã hội.

+ Vận dụng được kiến thức về lịch sử văn học và kĩ năng tra cứu để sắp xếp một số tác phẩm, tác giả lớn theo tiến trình lịch sử văn học; biết đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để có đánh giá phù hợp.".

b) *Đọc hiểu văn bản nghị luận*

"– Đọc hiểu nội dung

+ Nhận biết, phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.

+ Biết tiếp nhận, đánh giá nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích, tình cảm và quan điểm của người viết.

– Đọc hiểu hình thức

+ Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị luận (chẳng hạn như chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích.

+ Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này.

+ Nhận biết và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận.

– Liên hệ, so sánh, kết nối

Biết đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.".

c) *Đọc hiểu văn bản thông tin*

"– Đọc hiểu nội dung

+ Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của các yếu tố trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.

+ Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; đánh giá được thái độ và quan điểm của người viết.

– Đọc hiểu hình thức

Tiktok @thptdq2025

+ Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản; đề xuất được nhan đề khác cho văn bản.

+ Đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản.

– Liên hệ, so sánh, kết nối

+ So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ.

+ Đánh giá, phê bình được văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.".

1.3. ***Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập*** (dẫn theo *CT Ngữ văn 2018*)

Trong môn Ngữ văn, GV đánh giá năng lực, phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù và sự tiến bộ của HS thông qua các hoạt động đọc, viết, nói, nghe. Kì thi tốt nghiệp THPT chỉ tập trung vào đánh giá năng lực đọc và viết.

a) *Căn cứ đánh giá*

"Căn cứ đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với HS mỗi lớp học, cấp học đã được quy định trong CT.".

b) *Nội dung đánh giá*

"– Đánh giá hoạt động đọc: Tập trung vào yêu cầu HS hiểu nội dung, chủ đề của văn bản; hiểu quan điểm và ý định của người viết; xác định các đặc điểm thuộc về phương thức thể hiện, nhất là về mặt kiểu văn bản, thể loại và ngôn ngữ sử dụng; trả lời câu hỏi theo các cấp độ tư duy khác nhau; lập luận, giải thích cho cách hiểu của mình; nhận xét, đánh giá về giá trị và sự tác động của văn bản đối với bản thân; thể hiện cảm xúc đối với những vấn đề được đặt ra trong văn bản; liên hệ, so sánh giữa các văn bản và giữa văn bản với đời sống.

– Đánh giá hoạt động viết: Cấp THPT tập trung vào yêu cầu tạo lập các kiểu văn bản nghị luận về thuyết minh, trong đó nghị luận là chủ yếu. Việc đánh giá kĩ năng viết cần dựa vào các tiêu chí chủ yếu như nội dung, kết cấu bài viết, khả năng biểu đạt và lập luận, hình thức ngôn ngữ và trình bày,...".

c) *Hình thức đánh giá*

Đánh giá định kì thường thông qua các đề kiểm tra hoặc đề thi viết. Đề thi, đề kiểm tra có thể yêu cầu hình thức viết tự luận (một câu hoặc nhiều câu hỏi); có thể kết hợp hình thức trắc nghiệm khách quan (câu hỏi trắc nghiệm khách quan) và

TikTok: @thptqg2025

hình thức tự luận (câu hỏi mở) để đánh giá đọc hiểu và yêu cầu viết bài văn về một chủ đề nào đó theo từng kiểu văn bản đã học trong CT.

Trong việc đánh giá kết quả học tập cuối năm học, cuối cấp học, cần đổi mới cách thức đánh giá (cấu trúc đề, cách nêu câu hỏi, phân giải độ khó,...); sử dụng và khai thác ngữ liệu bảo đảm yêu cầu đánh giá được năng lực của HS, khắc phục tình trạng HS chỉ học thuộc bài hoặc sao chép tài liệu có sẵn; tránh dùng lại các văn bản ngữ liệu đã học để đánh giá được chính xác khả năng đọc hiểu và phân tích, cảm thụ tác phẩm văn học.

2. Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH của Vụ Giáo dục Trung học, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), hướng dẫn việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; trong đó yêu cầu đổi mới đánh giá như sau:

"a) Việc đánh giá HS trong môn Ngữ văn cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy lô gích của HS.

b) Tập trung thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học và kĩ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để HS khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe.

c) Trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học, tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực HS, khắc phục tình trạng HS chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

d) Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của HS. Xây dựng bộ công cụ đánh giá để hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của HS trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hoá và pháp luật.".

(Trích *Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH*, ngày 21-07-2022)

3. Định dạng và cấu trúc đề thi tốt nghiệp Trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Theo thông báo của Bộ GDĐT, từ năm học 2025, đề thi tốt nghiệp THPT có định dạng và cấu trúc đề như sau:

– Định dạng đề: Tự luận.

– Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề).

– Cấu trúc đề gồm hai phần:

Phần 1. Đọc hiểu

+ Văn bản đọc được lựa chọn là một trong ba loại: văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin. Ngữ liệu là văn bản mới, không có trong các sách giáo khoa (SGK), có độ dài vừa phải. Nếu là đoạn trích từ tác phẩm dài, cần có tóm tắt nhằm giúp HS hiểu bối cảnh của đoạn trích.

+ Câu hỏi đọc hiểu bám sát các yêu cầu đọc hiểu văn bản cho mỗi thể loại theo ba mức độ *nhận biết, thông hiểu* và *vận dụng*; hình thức tự luận gồm năm câu (2 câu hỏi đầu ở mức độ *nhận biết*, 2 câu hỏi tiếp theo ở mức độ *thông hiểu* và 1 câu hỏi ở mức độ *vận dụng*), trong đó có câu hỏi về tiếng Việt.

+ Năng lực đọc hiểu không chỉ được kiểm tra độc lập như trong cấu trúc trên mà còn được đánh giá qua kĩ năng viết, nhất là viết nghị luận văn học, HS phải đọc hiểu văn bản mới có thể viết được.

Phần 2. Viết, gồm:

a) *Nghị luận xã hội:*

+ Vấn đề nghị luận có thể liên quan hoặc không liên quan với văn bản đọc hiểu.

+ Về hình thức: có thể viết bài văn hoặc đoạn văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ, viết một bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội, viết văn bản dưới hình thức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm,...

b) *Nghị luận văn học*: Ngữ liệu không có trong các SGK

+ Phân tích, nhận xét, đánh giá một văn bản (tác phẩm hoặc đoạn trích).

+ Liên hệ, so sánh hai văn bản (tác phẩm hoặc đoạn trích).

+ Phân tích, làm rõ một đặc điểm thể loại nêu trong CT từ một văn bản văn học.

Tỉ lệ điểm: đọc hiểu (4,0 điểm), viết (6,0 điểm). Trong phần viết thì viết đoạn văn sẽ chiếm 2,0 điểm và viết bài văn chiếm 4,0 điểm.

– Yêu cầu viết đoạn văn hoặc bài văn, tuỳ vào ngữ liệu của phần Đọc hiểu:

+ Nếu ngữ liệu phần Đọc hiểu là văn bản thông tin hoặc văn bản nghị luận xã hội thì sẽ có yêu cầu viết đoạn văn nghị luận xã hội và bài văn nghị luận văn học.

+ Nếu ngữ liệu phần Đọc hiểu là văn bản văn học hoặc văn bản nghị luận văn học thì sẽ có yêu cầu viết bài văn nghị luận xã hội và viết đoạn văn nghị luận văn học.

Tổng độ dài của văn bản ngữ liệu (cả văn bản phần đọc hiểu và văn bản phần viết) không vượt quá 1 300 chữ để có thể trình bày đề thi trong hai trang giấy A4.

Tiktok: @thptdg2025

Nhận xét: Định dạng và cấu trúc đề thi môn Ngữ văn mà Bộ GDĐT công bố đã bám sát đúng các yêu cầu về đánh giá của *Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018* (*CT GDPT 2018*). Cấu trúc đề thi vừa kế thừa phần đọc hiểu và nghị luận xã hội lâu nay đã khá quen thuộc, vừa tập trung đổi mới ở phần viết nghị luận văn học nhằm khắc phục việc học thuộc và chép văn mẫu. Có thể thấy năm điểm cần chú ý trong định dạng và cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn: (1) Coi trọng cả năng lực đọc hiểu và năng lực viết; (2) Cân đối nghị luận xã hội và nghị luận văn học; (3) Chú trọng cả viết đoạn văn và viết bài văn; (4) Đặc biệt phần nghị luận văn học yêu cầu viết với ngữ liệu mới; (5) Câu đọc hiểu và nghị luận xã hội kế thừa nhưng có đổi mới về cách hỏi.

Đề minh hoạ và đáp án của Bộ GDĐT (khảo sát HS lớp 10 – kì I):

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**ĐỀ KIỂM TRA LỚP 10** **MÔN: NGỮ VĂN**
ĐỀ MINH HỌA *(Đề có 02 trang)*	*Thời gian làm bài: 120 phút,* *không kể thời gian phát đề*

Họ, tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHIẾN THẮNG MTAO GRỰ

(Trích *Đăm Săn*)

(Giới thiệu: *"Đăm Săn" là sử thi nổi tiếng của dân tộc Ê-đê (Tây Nguyên). Tác phẩm kể về các cuộc chiến đấu và chinh phục của Đăm Săn để bảo vệ buôn làng, thực hiện khát vọng trở thành người tù trưởng hùng mạnh nhất.*)

Đoạn trích dưới đây kể về một trong những chiến công đó.

Họ đến bến nước làng, rồi đến bờ rào làng Mtao Grự. Trước mặt họ là một bờ rào tre một lớp hai lớp, một bờ rào lồ ô một hàng hai hàng, cổng làng trồng hai hàng cột lớn.

Họ áp sát bờ rào làng, ẩy thử cổng làng. Từ trong làng vọng ra tiếng cồng lớn cồng nhỏ, nghe ì à ì ọp như tiếng ếch kêu dưới nước. Họ hiểu ra ngay đây đúng là một tù trưởng giàu mạnh, đầu bịt khăn nhiễu, vai mang nải hoa thật.

[...] *Người của Đăm Săn đông như bầy cà-tong, đặc như bầy thiêu thân, ùn ùn như kiến như mối. Họ tiến vào bãi quanh làng, rồi tiến sát bờ rào làng.*

TikTok: @thptqg2025

ĐĂM SĂN: *Ơ diêng, ơ diêng, xuống đất! Chúng ta đọ sức nhau nào!*

MTAO GRỰ: *Ơ diêng, ơ diêng, mời diêng lên nhà, ta muốn làm lễ cầu phúc cho diêng một trâu.*

ĐĂM SĂN: *Ngươi còn định cúng trâu cầu phúc cho ta hả! Há chẳng phải vợ ta ngươi đã cướp, đùi ta ngươi đã chặt, ruột gan ta ngươi đã moi ra rồi sao?* (Nói với tôi tớ) *Bớ các con, lấy cái sàn hiên nhà này đem bổ đôi ra, lấy cái cầu thang nhà này đem chẻ ra, kéo lửa hun cái nhà này cho ta xem nào!*

MTAO GRỰ: *Ấy khoan, diêng khoan! Để ta xuống. Không được đâm ta khi ta đang đi xuống đó, nghe!*

ĐĂM SĂN: *Sao ta lại đâm ngươi khi ngươi đang đi xuống nhỉ! Ngươi xem đến con lợn của nhà ngươi trong chuồng, ta cũng không thèm đâm nữa là!*

MTAO GRỰ: *Ơ diêng, ơ diêng, không được đâm ta khi ta đang đi đó, nghe!*

ĐĂM SĂN: *Sao ta lại đâm ngươi khi ngươi đang đi nhỉ! Ngươi xem đến con trâu cái nhà ngươi trong chuồng, ta cũng không thèm đâm nữa là!*

Thế là Mtao Grự phải xuống.

ĐĂM SĂN: *Ơ diêng, ơ diêng, khiên đao của ngươi là khiên đao gì vậy?*

MTAO GRỰ: *Khiên thần đao thần, khiên đao dính đầy những oan hồn, khiên đao chỉ nhằm đùi bọn tù trưởng nhà giàu. Ơ diêng, còn khiên đao của ngươi là khiên đao gì vậy?*

ĐĂM SĂN: *Khiên đao kêu lạch xạch, khiên đao bị mọt ăn chẳng rõ còn chắc hay không? Ơ diêng, bây giờ ngươi múa đi!*

Mtao Grự rung khiên múa. Hắn múa kêu lạch xạch như quả mướp khô.

ĐĂM SĂN: *Ngươi múa lạch xạch, ngươi múa một mình, ngươi múa chơi đó phải không, diêng?*

MTAO GRỰ: *Bớ diêng, đến lượt ngươi, ngươi múa đi!*

Đăm Săn rung khiên múa. Chàng múa trên cao, vang lên tiếng đĩa khiên kênh. Chàng múa chạy nước kiệu, ba lớp núi rạn nứt, ba đồi tranh bật rễ tung bay. Chàng chạy vun vút một mình không ai theo kịp.

Còn Mtao Grự bước thấp bước cao, chạy trốn mũi giáo thần, mũi giáo dính đầy những oan hồn của Đăm Săn. Hắn nhằm đùi Đăm Săn phóng cây giáo của hắn tới nhưng cây giáo chỉ vừa trúng một con lợn thiến.

ĐĂM SĂN: *Sao ngươi lại đâm con lợn thiến? Thế đùi ta ngươi dành làm gì? Đây ngươi hãy xem ta!*

Tiktok: @tnptng2025

Cây giáo thần, cây giáo vương vít những oan hồn của Đăm Săn nhằm đùi kẻ thù phóng tới, đâm vừa trúng đích.

[...] Mtao Grự lảo đảo như gà gẫy cánh, khập khiễng như gà gẫy chân, vừa chạy vừa kêu oai oái ở bãi đông, vừa kêu oai oái ở rẫy tây. Hắn tránh quanh chuồng lợn. Đăm Săn phá tan chuồng lợn. Hắn tránh quanh quẩn vườn cam. Đăm Săn phá nát vườn cam. Ba lần hắn chạy trốn về phía đông, ba lần hắn chạy trốn về phía tây, vướng hết thừng trâu đến thắng voi. Cuối cùng không chạy được nữa, hắn ngã lăn quay ra đất.

(Theo Nguyễn Hữu Thấu, in trong *Tổng tập văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, tập 3, Quyển 2: *Sử thi*, NXB Đà Nẵng, 2007, tr. 72 – 75)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện.

Câu 2. Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả không gian làng của Mtao Grự trong văn bản.

Câu 3. Chỉ ra sự khác nhau của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu sau:

– Người của Đăm Săn đông như bầy cà-tong, đặc như bầy thiêu thân, ùn ùn như kiến như mối.

– Hắn múa kêu lạch xạch như quả mướp khô.

Câu 4. Nhận xét một phẩm chất nổi bật của nhân vật Đăm Săn được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Qua văn bản, hãy nêu một ước mơ của cộng đồng người Ê-đê thời xưa mà anh / chị thấy có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống hôm nay và giải thích lí do.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) làm rõ đặc điểm của nhân vật thần thoại trong văn bản sau:

THẦN MƯA

Đến việc làm ra mưa thì Ngọc Hoàng uỷ thác cho thần Mưa. Người thần hình rồng, có tài lên trời xuống nước bất kì lúc nào cũng được. Thần có phép thu hình lại bằng một con cá, nhưng có thể dãn người ra dài hàng nghìn trượng. Ở đây ta cũng nên phân biệt thần Mưa với thần Nước. Cả hai thần đều cùng mình rồng, cùng một tộc loại nhưng nhiệm vụ mỗi bên mỗi khác. Thần Mưa thường

Tiktok: @thptqg2025

xuống hạ giới hút nước sông, nước biển vào bụng no căng rồi bay đi, có thể rất xa, phun nước ra cho thế gian ăn uống, cày cấy và cho cây cỏ tốt tươi. Chúng ta cũng nên biết công việc của thần Mưa cũng như công việc của thần Gió là công việc có ích cho muôn loài ở hạ giới. Thế nhưng cũng có nhiều khi các thần đó phân phối không đều nên gây ra tai hại. Nhất là thần Mưa có nhiều lúc nhầm lẫn: sông biển không hút nhưng lại nhè đồng ruộng hoặc cửa nhà mà hút làm hư hỏng rất nhiều tài sản của thiên hạ. Có nhiều lúc, thần Mưa chỉ lo đi tưới nước cho các vùng hẻo lánh cách xa đại dương hàng vạn dặm mà quên bẵng cả những vùng ở sát ngay bờ biển. Đó là những cái quên "chết người" đã gây ra những vụ kiện tại thiên đình.

(Theo Nguyễn Đổng Chi, *Tác phẩm được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh*, Quyển 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 95)

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Cuộc sống thường có những khó khăn, thử thách; đối mặt hay bỏ cuộc là lựa chọn của mỗi người.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh / chị về những khó khăn, thử thách đối với tuổi trẻ.

----------HẾT----------

– Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

– Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Tiktok: @thptqg2025

Đáp án

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA LỚP 10
MÔN: NGỮ VĂN
(*Đáp án gồm 02 trang*)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**Đọc hiểu**	**4,0**
	1	Xác định ngôi kể: người kể chuyện ngôi thứ ba.	0,5
	2	Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả không gian làng của Mtao Grự trong văn bản: *bến nước làng, bờ rào làng, cổng làng, bãi quanh làng,...*	0,5

	3	Sự khác nhau của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu: – Về hình thức: so sánh kép (trùng điệp) và so sánh đơn. – Về hiệu quả nghệ thuật: + Cách so sánh ở câu văn thứ nhất tạo ấn tượng cho người đọc; nhấn mạnh sự đông đảo hùng mạnh, thái độ đồng thuận, yêu mến của dân làng với hành động chính nghĩa của Đăm Săn trong trận chiến. + Cách so sánh ở câu văn thứ hai thể hiện thái độ mỉa mai, coi thường sự kém cỏi của Mtao Grư.	1,0
	4	Nhận xét một phẩm chất nổi bật của nhân vật Đăm Săn được thể hiện trong văn bản. – Chỉ ra được một phẩm chất nổi bật của nhân vật Đăm Săn (can đảm, dũng mãnh, trung thực,...). – Nhận xét về phẩm chất nổi bật đã chỉ ra (Gợi ý: ý nghĩa, vai trò của phẩm chất ấy đối với cộng đồng; tác động của phẩm chất đến HS;...).	1,0
	5	Qua văn bản, hãy nêu một ước mơ của cộng đồng người Ê-đê thời xưa mà anh / chị thấy có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống hôm nay và giải thích lí do. – Nêu được một ước mơ của cộng đồng người Ê-đê thời xưa mà HS thấy có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống hôm nay. (Gợi ý: ước mơ về cuộc sống hoà bình, ổn định; ước mơ về người thủ lĩnh tài ba và dũng cảm;...). – Lí giải một cách hợp lí và thuyết phục.	1,0
II		**Viết**	**6,0**
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) làm rõ đặc điểm của nhân vật thần thoại trong văn bản *Thần Mưa*.	*2,0*
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: đặc điểm của nhân vật thần thoại được thể hiện trong văn bản *Thần Mưa*.	0,25

Tài liệu ôn thi 2025

		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận – Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: Nhân vật là một vị thần có ngoại hình và hành động phi thường, có khả năng biến hoá khôn lường, có thể tạo ra mưa; góp phần thể hiện chủ đề của văn bản;... – Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.	0,5
		d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau – Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: đặc điểm của nhân vật thần thoại được thể hiện trong văn bản *Thần Mưa*. – Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. – Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,5
		đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Cuộc sống thường có những khó khăn, thử thách; đối mặt hay bỏ cuộc là lựa chọn của mỗi người. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh / chị về những khó khăn, thử thách đối với tuổi trẻ.	*4,0*
		a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: khó khăn, thử thách đối với tuổi trẻ.	0,5
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết Xác định được các ý chính của bài viết. Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:	1,0

tiktok: @tiptg2025

		* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: – Giải thích vấn đề nghị luận. – Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau: + Khó khăn, thử thách là điều kiện, cơ hội để tuổi trẻ hoàn thiện các kĩ năng và phát triển, trưởng thành; + Vượt qua khó khăn, thử thách là thước đo để khẳng định năng lực, bản lĩnh của tuổi trẻ; + Khó khăn, thử thách đem lại sự trải nghiệm phong phú, giảm bớt sự buồn tẻ, đơn điệu trong cuộc sống; ... – Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện,... * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân	
		d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: – Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. – Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. – Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. *Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	1,5
		đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			**10,0**

----------HẾT----------

Tiktok: @ltpt2025

II. NỘI DUNG ÔN THI

CT Ngữ văn 2018 yêu cầu đánh giá kết quả học tập của HS theo năng lực (văn học và ngôn ngữ) thể hiện trực tiếp qua các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Đối tượng đọc, viết, nói và nghe là các thể loại và kiểu văn bản. Vì thế, khi ôn tập, HS cần chú ý hệ thống thể loại văn học và kiểu văn bản, nắm được cách đọc, cách viết các thể loại và kiểu văn bản mà CT đã quy định.

1. Hệ thống thể loại và kiểu văn bản trong chương trình Trung học phổ thông

Lớp	Thể loại / Tiểu loại		Kiểu văn bản
10	– THƠ – TRUYỆN – KỊCH	+ Thơ (nói chung) + Thần thoại, sử thi, truyện + Chèo, tuồng	– Nghị luận xã hội và nghị luận văn học – Văn bản thông tin
11	– THƠ – TRUYỆN – KÍ – KỊCH	+ Thơ và thơ có yếu tố tượng trưng + Truyện thơ dân gian, truyện thơ Nôm, truyện ngắn hiện đại + Tuỳ bút, tản văn, truyện kí + Bi kịch	– Nghị luận xã hội và nghị luận văn học – Văn bản thông tin
12	– THƠ – TRUYỆN – KÍ – KỊCH	+ Thơ trữ tình hiện đại có yếu tố biểu tượng, tượng trưng, siêu thực + Truyện truyền kì, tiểu thuyết, truyện hiện đại / hậu hiện đại + Phóng sự, nhật kí, hồi kí + Hài kịch	– Nghị luận xã hội và nghị luận văn học – Văn bản thông tin tổng hợp

2. Năng lực đọc hiểu

2.1. *Yêu cầu đọc hiểu, ngữ liệu và các dạng câu hỏi*

a) *Yêu cầu đọc hiểu*

– Đọc hiểu nội dung văn bản thể hiện qua các yêu cầu HS sau khi đọc phải hiểu được chi tiết, đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp,... có trong văn bản, bao gồm cả nội dung bề nổi (hiển ngôn, tường minh, nghĩa đen, cái biểu đạt,...) và nội dung bề sâu (hàm ngôn, hàm ẩn, nghĩa bóng, cái được biểu đạt,...).

– Đọc hiểu hình thức thể hiện khi đọc phải hiểu (nhận biết, phân tích, nhận xét, đánh giá) được đặc điểm các kiểu văn bản và thể loại, các thành tố của mỗi kiểu văn bản và thể loại (câu chuyện, cốt truyện, truyện kể, nhân vật, không gian, thời gian,

Tiktok: @thptg2025

người kể chuyện, điểm nhìn, vần thơ, nhịp thơ, lí lẽ, bằng chứng,...), ngôn ngữ biểu đạt,...

– Liên hệ, so sánh, kết nối là các yêu cầu cần đạt hướng tới kĩ năng biết liên hệ, so sánh giữa các văn bản, kết nối văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội; kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân người đọc;... để hiểu thêm văn bản. Ngoài ra, còn có yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản đa phương thức. Đây chính là một trong những yêu cầu mới của *CT Ngữ văn 2018*.

Việc kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực cần tập trung yêu cầu HS vận dụng, giải quyết vấn đề là chính. Như vậy, phần ngữ liệu, nhất là đối với phần Đọc hiểu, sẽ là các văn bản mới, HS chưa được học. Đề thi trích dẫn văn bản, sau đó yêu cầu HS vận dụng những gì đã học (cách đọc các thể loại, kiểu văn bản) vào việc thực hành giải quyết các nhiệm vụ đặt ra. Điều quan trọng là cần trang bị cho bản thân phương pháp đọc, cách tìm hiểu một văn bản thông qua một số câu hỏi đọc hiểu với các mức độ nhận thức khác nhau. Như thế, dù đề thi đưa ra ngữ liệu gì, thuộc phạm vi nào, HS vẫn có thể giải quyết được.

b) *Ngữ liệu của đề đọc hiểu*

Ngữ liệu trong đề kiểm tra năng lực đọc hiểu là một đoạn trích mà HS chưa được học, không có trong SGK *Ngữ văn*. Ngữ liệu đọc có thể thuộc một trong ba loại văn bản: *văn bản văn học*, *văn bản nghị luận* và *văn bản thông tin*. Mỗi loại văn bản lại có nhiều thể loại và tiểu loại. Tuy nhiên, kì thi tốt nghiệp THPT yêu cầu tập trung chủ yếu vào *CT Ngữ văn* lớp 12, vì thế, ngữ liệu sẽ hướng vào các thể loại và kiểu văn bản đã học ở lớp 12. Do thời gian làm bài không nhiều nên văn bản ngữ liệu (đoạn trích) cho phần Đọc hiểu thường có độ dài vừa phải, nhất là kiểu đề yêu cầu cả hai phần (đọc hiểu và viết nghị luận văn học) đều là văn bản ngữ liệu mới. Nếu là ngữ liệu trích từ một văn bản dài (nhất là truyện và kí) thì đề thi sẽ có phần tóm tắt bối cảnh nhằm giúp HS hiểu được xuất xứ của văn bản trích. Trong quá trình luyện tập, HS có thể tập làm quen với việc đọc hiểu một số đoạn trích / văn bản dài. Về nội dung (độ khó), văn bản trích trong phần Đọc hiểu tương đương với các văn bản mà HS đã được học, nhất là trong CT lớp 12 (bao gồm cả về nội dung, kiểu, loại văn bản và mức độ phức tạp của câu hỏi).

Yêu cầu phạm vi ngữ liệu ôn luyện chủ yếu trong CT lớp 12 không có nghĩa là chỉ giới hạn trong lớp này mà đề đọc hiểu vẫn có thể lấy ngữ liệu thuộc một thể loại hoặc kiểu văn bản cụ thể nằm ở các lớp dưới. Vì thế, khi ôn luyện, HS cần chú ý tới ngữ liệu thuộc các thể loại và kiểu văn bản của CT lớp 12, nhưng cũng cần ôn lại một số thể loại, kiểu văn bản tiêu biểu ở các lớp dưới.

c) *Các dạng câu hỏi đọc hiểu văn bản*

Câu hỏi đọc hiểu văn bản là dạng câu hỏi nhằm kiểm tra việc hiểu của HS sau khi đọc một văn bản. Thế nào là hiểu một văn bản? Hiểu một văn bản được thể hiện ít nhất ở các biểu hiện sau:

– Hiểu nội dung của văn bản (đặc điểm nội dung): Văn bản ấy viết về nội dung gì? Nội dung của văn bản văn học bao gồm các yếu tố như đề tài, sự kiện, chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo, thông điệp và các giá trị mà văn bản muốn thể hiện.

– Hiểu vai trò và tác dụng của các yếu tố hình thức nghệ thuật (đặc điểm hình thức) trong việc biểu hiện nội dung. Các yếu tố hình thức của văn bản văn học chủ yếu thể hiện qua đặc điểm thể loại và ngôn từ: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn bản,... với nhiều biểu hiện khác nhau gắn với mỗi thể loại, tiểu loại.

– Hiểu ý nghĩa và sự tác động qua lại giữa văn bản với người đọc; mối quan hệ của văn bản với bối cảnh; so sánh tác phẩm văn học, liên hệ, đối chiếu với hiểu biết, trải nghiệm của người đọc,... (yêu cầu liên hệ, kết nối, so sánh).

– Câu hỏi đọc hiểu các loại văn bản được xác định theo ba mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu và vận dụng. *CT Ngữ văn 2018* đề xuất ba mức độ nhận thức theo mô tả trong bảng sau:

Mức độ	Các từ ngữ mô tả mức độ
Biết	đọc thuộc lòng (bài thơ, đoạn văn,...); kể lại (câu chuyện đã đọc, sự việc đã chứng kiến,...); nhận biết (đặc điểm kiểu văn bản, thể loại; tính toàn vẹn, chỉnh thể của văn bản; lí lẽ, bằng chứng, thông tin; biện pháp tu từ;...)
Hiểu	nhận biết, phân tích (chủ đề, thông điệp; tình cảm, cảm xúc của người viết; cách triển khai ý tưởng;...); hiểu, xác định (đề tài, thông tin, cảm hứng chủ đạo,...); phân tích (đặc điểm kiểu văn bản, thể loại;...); hiểu (chủ đề, thông tin cơ bản,...); giải thích (tác dụng của biện pháp tu từ,...); tóm tắt (các ý chính của một đoạn, nội dung của văn bản,...); nhận xét, đánh giá (nội dung, hình thức, các biện pháp nghệ thuật, cách lập luận, đề tài, cách chọn lọc và sắp xếp thông tin, thái độ và quan điểm người viết;...)
Vận dụng	vận dụng (kiến thức tiếng Việt, văn học, kinh nghiệm,...); so sánh (nhân vật, văn bản,...); liên hệ (văn bản với bản thân, văn bản với bối cảnh,...); viết (đoạn văn, bài văn,...); thuyết trình, trình bày (vấn đề, ý kiến, bài giới thiệu, báo cáo nghiên cứu,...)

Tiktok: @thtg2021

2.2. *Câu hỏi đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản văn học*

Các câu hỏi đọc hiểu trong CT lớp 12 được xây dựng nhằm đáp ứng các yêu cầu sau:

a) *Kiểm tra mức độ nhận biết*

– Nhận biết thể loại của văn bản.

– Nêu phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

– Chỉ ra sự kết hợp của các phương thức biểu đạt.

– Nhận biết các đơn vị ngôn ngữ như ngữ âm, từ loại, biện pháp tu từ, các kiểu câu,... trong văn bản.

– Nhận biết đề tài và nhân vật chính trong một văn bản văn học.

– Nhận biết một số đặc điểm của thể loại truyện truyền kì trong văn bản.

– Nhận biết đặc điểm nổi bật của thơ trữ tình hiện đại được thể hiện trong văn bản.

– Chỉ ra một yếu tố biểu tượng, tượng trưng, siêu thực trong một văn bản thơ.

– Nhận biết nhân vật trữ tình, cái tôi trữ tình, chủ thể trữ tình trong văn bản thơ.

– Chỉ ra nhân vật thể hiện rõ nhất đặc điểm của nhân vật hài kịch trong văn bản.

– Nhận biết và chỉ ra tình huống hài kịch trong văn bản.

– Chỉ ra một số biểu hiện về tính hư cấu và phi hư cấu trong văn bản truyện kí.

– Nêu ra một số đặc điểm của thể phóng sự trong văn bản.

– Nhận biết một số biểu hiện của tính trữ tình trong văn bản tuỳ bút.

– Nhận biết ngôi kể, người kể chuyện, điểm nhìn trong văn bản.

– Dẫn ra ví dụ về lời người kể chuyện, lời nhân vật, lời độc thoại, lời đối thoại,... trong văn bản.

– Chỉ ra một số biểu hiện của phong cách cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn của văn bản.

– Nhận biết được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá,... được thể hiện trong văn bản.

b) *Kiểm tra mức độ thông hiểu*

– Đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì. Biết liên hệ vai trò của yếu tố này trong truyện cổ dân gian.

– Giải thích đặc điểm của tiểu thuyết hiện đại qua một số yếu tố tiêu biểu.

– Nêu tác dụng của một số yếu tố trong thơ trữ tình hiện đại như ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực,...

Tiktok: @thptdg2025

– Nhận xét vai trò của một số yếu tố trong hài kịch như ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,...

– Giải thích được một số đặc điểm của phóng sự, nhật kí hoặc hồi kí qua một số yếu tố như tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết,...

– Chỉ ra tác dụng của các biện pháp tu từ có trong văn bản.

– Nêu tác dụng của các từ ngữ, câu văn, hình ảnh độc đáo trong văn bản.

– Giải thích ý nghĩa nhan đề văn bản.

– Nêu vai trò của các chi tiết, sự kiện, nhân vật tiêu biểu trong văn bản.

– Nhận xét sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.

– Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

– Nêu giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ có trong văn bản.

– Phát hiện các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản.

– Nhận xét sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản.

c) *Kiểm tra mức độ vận dụng*

– Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử để hiểu nội dung thông điệp của văn bản.

– Vận dụng những kiến thức về tác giả, tác phẩm để hiểu văn bản.

– Phân tích và đánh giá khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội.

– Vận dụng những hiểu biết về tiếng Việt để hiểu văn bản.

– Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học.

– Nêu bài học hoặc ảnh hưởng của văn bản đối với cá nhân người đọc.

– Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 10 dòng) ghi lại cảm xúc hoặc sự yêu thích của cá nhân về một chi tiết, câu chữ, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật,... của văn bản.

– Liên hệ, so sánh với một văn bản khác đã học hoặc đã đọc.

– Trình bày tóm tắt nội dung văn bản bằng một sơ đồ.

– Nêu ấn tượng của cá nhân về một ảnh minh hoạ trong văn bản, đề xuất nội dung minh hoạ khác,...

Tiktok: @tlhptdg2025

2.3. *Câu hỏi đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận*

a) *Kiểm tra mức độ nhận biết*

– Nêu bố cục và tóm tắt nội dung chính trong mỗi phần của văn bản.

– Nhận biết mục đích của văn bản.

– Nhận biết đề tài của văn bản.

– Phân biệt nghị luận văn học và nghị luận xã hội; nghị luận trung đại và nghị luận hiện đại.

– Nhận biết phương thức chính và phương thức biểu đạt kết hợp trong văn bản.

– Nhận biết đặc điểm của các thao tác chính và các thao tác kết hợp được sử dụng trong văn bản.

– Chỉ ra *luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng* tiêu biểu, độc đáo trong văn bản.

– Nhận biết tình cảm, thái độ của người viết qua văn bản.

– Nhận biết các biện pháp tu từ, các loại câu khẳng định, phủ định,... trong văn bản.

– Nhận biết các bằng chứng khách quan và bằng chứng chủ quan trong văn bản.

b) *Kiểm tra mức độ thông hiểu*

– Nêu ý nghĩa của nhan đề văn bản nghị luận, đặt nhan đề cho văn bản.

– Nhận xét, đánh giá sự phù hợp của nội dung nghị luận với nhan đề văn bản.

– Phân tích tác dụng của một số thao tác nghị luận như *chứng minh*, *giải thích*, *bình luận*, *so sánh*, *phân tích hoặc bác bỏ*,...

– Phân biệt *luận đề* và *luận điểm*; *lí lẽ* và *bằng chứng* trong văn bản.

– Nêu tác dụng của sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong văn bản.

– Phân tích sự phù hợp của các lí lẽ và bằng chứng; giữa lí lẽ và luận điểm, giữa các luận điểm và luận đề trong văn bản.

– Chỉ ra quan điểm của người viết thể hiện qua văn bản.

– Phân tích và nhận xét đặc điểm ngôn ngữ trong văn bản.

– Phân tích tác dụng của từ ngữ và các biện pháp tu từ trong văn bản.

– Chỉ ra tác dụng của các loại câu khẳng định, phủ định,... trong văn bản.

– Phân tích vai trò của các yếu tố ngôn ngữ biểu cảm và giọng điệu của người viết trong văn bản.

– Hiểu tác dụng của các bằng chứng khách quan và bằng chứng chủ quan trong văn bản.

Tiktok: @thptdg2025

– Phân tích vai trò của cách lập luận trong văn bản.

– Chỉ ra tính thuyết phục của văn bản.

– Dẫn ra các câu văn trong văn bản thể hiện ý kiến nhận xét mang tính chủ quan của người viết.

c) *Kiểm tra mức độ vận dụng*

– Nhận xét ý nghĩa của vấn đề nghị luận đặt ra trong văn bản.

– Nêu tác động của nội dung văn bản đối với cá nhân người đọc.

– Liên hệ với bối cảnh đời sống xã hội hiện nay để nêu ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản nghị luận.

– Chỉ ra mối quan hệ giữa nội dung văn bản với bối cảnh xã hội khi tác phẩm nghị luận ra đời.

– Bài học từ văn bản nghị luận đã đọc (nội dung tư tưởng hoặc cách viết văn nghị luận).

– Liên hệ nội dung văn bản nghị luận với trải nghiệm và quan điểm của bản thân.

– Tóm tắt hệ thống luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản nghị luận bằng một sơ đồ.

– Viết đoạn văn ngắn nêu mục đích hoặc nội dung chính của văn bản nghị luận.

– Nêu thái độ của người đọc với vấn đề đặt ra trong văn bản nghị luận (tán thành hoặc phản đối, và lí giải).

– Phát biểu ý kiến cá nhân về yếu tố thích nhất trong văn bản nghị luận và lí giải.

2.4. *Câu hỏi đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản thông tin*

a) *Kiểm tra mức độ nhận biết*

– Nêu được bố cục và tóm tắt nội dung chính của mỗi phần của văn bản.

– Nhận biết mục đích của văn bản.

– Nhận biết đề tài của văn bản.

– Nhận biết đặc điểm của văn bản thông tin tổng hợp.

– Chỉ ra phương thức biểu đạt chính và phương thức biểu đạt kết hợp trong văn bản thông tin tổng hợp.

– Nhận biết cách thức triển khai trong văn bản.

– Chỉ ra các chi tiết, dữ liệu tiêu biểu, độc đáo trong văn bản.

– Nhận biết nội dung của phần sa pô.

Tiktok: @thptqg2025

– Nhận biết dữ liệu sơ cấp và thứ cấp trong văn bản.

– Nhận biết thái độ của người viết trong văn bản.

b) *Kiểm tra mức độ thông hiểu*

– Nêu ý nghĩa của nhan đề văn bản thông tin, đề xuất được nhan đề khác cho văn bản.

– Nhận xét và đánh giá được sự phù hợp của nội dung với nhan đề văn bản.

– Phân tích vai trò của các số liệu trong văn bản.

– Phân biệt các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong một văn bản.

– Nêu tác dụng của sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong văn bản.

– Phân tích sự phù hợp của cách triển khai thông tin với mục đích của văn bản.

– Nêu tác dụng của một số yếu tố ngôn ngữ nổi bật trong văn bản (từ ngữ, các loại câu, biện pháp tu từ,...).

– Chỉ ra thái độ và quan điểm của người viết thể hiện qua văn bản.

– Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản.

– Phân tích và nhận xét cách chọn lọc và sắp xếp thông tin trong văn bản.

– Phân tích và nhận xét được tính mới mẻ, cập nhật và độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản.

– So sánh hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ với văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ.

– Phân tích vai trò của các yếu tố hình ảnh, bảng biểu, đồ thị,... trong văn bản.

c) *Kiểm tra mức độ vận dụng*

– Nhận xét ý nghĩa của nội dung thông tin chính đặt ra trong văn bản.

– Nêu tác động của nội dung văn bản với cá nhân người đọc.

– Liên hệ với bối cảnh đời sống xã hội hiện nay để nêu ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản.

– Chỉ ra mối quan hệ giữa nội dung với bối cảnh xã hội khi văn bản ra đời.

– Bài học từ văn bản thông tin (nội dung hoặc cách viết).

– Liên hệ nội dung văn bản thông tin với trải nghiệm và quan điểm của bản thân.

– Trình bày thông tin trong văn bản bằng một sơ đồ.

– Viết đoạn văn ngắn nêu mục đích hoặc nội dung chính của văn bản.

Tiktok: @thptdg2025

– Nêu thái độ của người đọc với vấn đề đặt ra trong văn bản (tán thành hoặc phản đối và lí giải).

– Phát biểu ý kiến cá nhân về yếu tố thích nhất trong văn bản thông tin và lí giải.

– Đề xuất minh hoạ cho văn bản.

2.5. *Hướng dẫn làm các câu hỏi đọc hiểu*

Các dạng yêu cầu đọc hiểu như trên đã nêu rất đa dạng nhưng đều có chung một mục đích là HS cần nhận biết và lí giải được nội dung, thông tin có trong văn bản. Mỗi yêu cầu là một câu hỏi, bài tập trong phần Đọc hiểu. Vì thế, HS cần chú ý:

Bước 1. ***Đọc kĩ, xác định đúng kiểu / loại văn bản:***

Đề thi chỉ nêu văn bản, không nói đó là loại văn bản nào nên HS cần xác định được loại văn bản (văn học, nghị luận hay thuyết minh?). Để xác định đúng loại văn bản, các em cần dựa vào mục đích và đặc điểm của mỗi loại.

a) *Văn bản văn học*

Mục đích của văn bản văn học là bộc lộ, thổ lộ, giãi bày cảm xúc, tình cảm, tư tưởng của người viết (nhà văn, nhà thơ) trước một đối tượng nào đó trong cuộc sống.

Theo nghĩa rộng, văn bản văn học gồm tất cả các văn bản sử dụng ngôn từ một cách có nghệ thuật (thơ, truyện, kịch, hịch, cáo, chiếu, biểu,...). Theo nghĩa hẹp, văn bản văn học chỉ bao gồm các sáng tác có hình tượng nghệ thuật được xây dựng bằng văn bản hư cấu (như thần thoại, sử thi, truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch, thơ,...) hoặc văn bản phi hư cấu (như các thể loại của kí).

CT Ngữ văn 2018 quan niệm văn bản văn học theo nghĩa hẹp: Loại văn bản có mục đích thổ lộ, giãi bày tình cảm, cảm xúc là chính. Trong văn bản văn học có nhiều thể loại lớn và tiểu loại. Thể loại lớn của văn bản văn học gồm: truyện, thơ, kí, kịch; trong mỗi thể loại lớn có các tiểu loại.

– Truyện có các tiểu loại như: truyện ngắn, tiểu thuyết, truyện dân gian (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, ngụ ngôn, sử thi, truyện thơ,...), truyện truyền kì, truyện thơ Nôm, truyện trinh thám, truyện khoa học viễn tưởng,...

– Thơ gồm có thơ lục bát; thơ bốn, năm, sáu, bảy, tám chữ; thơ Đường luật (tứ tuyệt, thất ngôn bát cú); thơ tự do; thơ văn xuôi;... Ngoài ra, người ta còn phân loại thơ theo tính chất như thơ có yếu tố tự sự, miêu tả; thơ có yếu tố tượng trưng, siêu thực;... thơ ca dân gian; thơ trung đại; thơ hiện đại;...

– Kí có các tiểu loại như tuỳ bút, phóng sự, tản văn, hồi kí, nhật kí, bút kí,...

Tiktok: @thpdg_2025

– Kịch có bi kịch, hài kịch, kịch dân gian (tuồng, chèo,...).

Mỗi thể loại đều có đặc điểm riêng, có những thể loại HS dễ nhận ra như các thể thơ, văn bản kịch,... nhưng có thể loại khó nhận biết hơn như truyện và kí vì đều là văn xuôi. Trong trường hợp đó, các em cần căn cứ vào đặc điểm riêng của mỗi loại. Chẳng hạn:

– Đặc điểm của truyện là tính hư cấu, tưởng tượng; thường có cốt truyện (mở đầu, phát triển và kết thúc), có nhân vật và sự việc, có bối cảnh (không gian, thời gian),...

– Đặc điểm của kí là tính phi hư cấu (sự việc, nhân vật có thật); tính trữ tình khá đậm nét thể hiện ở cái tôi người viết và ngôn ngữ giàu chất thơ; vấn đề trong kí giàu ý nghĩa thời sự;...

Khi đọc văn bản, các em cần chú ý đặc điểm riêng thuộc các thể loại khác nhau:

– Đọc truyện cần chú ý các đặc trưng tự sự: cốt truyện, tình huống, nhân vật, chi tiết, điểm nhìn, lời văn trần thuật và các bút pháp nghệ thuật gắn với từng tiểu loại của văn bản như *truyện ngắn*, *tiểu thuyết*, *truyện thần thoại*, *truyện truyền kì*, *truyện thơ Nôm*,... Thông qua các yếu tố hình thức trên để hiểu thông điệp, nội dung, tư tưởng của truyện.

– Đọc thơ cần chú ý các nét đặc trưng trữ tình như mạch cảm xúc, cảm hứng trữ tình; cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình, khổ thơ, vần, nhịp, cấu tứ, hình ảnh, các biện pháp tu từ, ngôn ngữ,... gắn với mỗi tiểu loại (*thơ Đường luật*, *thơ tự do*, *thơ lục bát*,...). Từ các yếu tố hình thức này để hiểu tình cảm, cảm xúc chủ đạo và thông điệp tư tưởng của tác giả qua văn bản thơ.

– Đọc văn bản kí cần chú ý tính xác thực và cái "tôi" của tác giả; màu sắc trữ tình, ngôn ngữ giàu chất thơ, ngôi kể, điểm nhìn, các thủ pháp nghệ thuật gắn với mỗi tiểu loại của kí (*tuỳ bút*, *tản văn*, *phóng sự*, *hồi kí*, *bút kí*, *truyện kí*,...) và dấu ấn cá nhân của người viết,... Thông qua hình thức văn bản mà hiểu được thái độ, tình cảm, tư tưởng của tác giả và ý nghĩa xã hội của các vấn đề văn bản kí nêu lên,...

– Đọc văn bản kịch cần chú ý cách trình bày (hồi, mục, cảnh, hệ thống nhân vật, lời thoại và các chỉ dẫn nghệ thuật,...), nội dung, tư tưởng; cách tổ chức mâu thuẫn, xung đột và giải quyết vấn đề; các biện pháp nghệ thuật gắn với đặc điểm của mỗi tiểu loại (*hài kịch*, *bi kịch*);... Từ đó để hiểu được nội dung, tư tưởng, thái độ của tác giả, cũng như ý nghĩa xã hội và tác động của các vấn đề mà văn bản kịch nêu lên.

Tiktok: @thug2005

b) *Văn bản nghị luận*

Mục đích của văn bản nghị luận là nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một vấn đề (ý kiến, quan điểm, hiện tượng,...). Để thuyết phục người nghe / người đọc, người viết cần nêu lên ý kiến, quan điểm của mình, sau đó thuyết phục người nghe / người đọc bằng cách lập luận, nêu các lí lẽ và bằng chứng cụ thể. Lập luận, lí lẽ giúp người ta hiểu ra vấn đề, còn bằng chứng để người ta tin. Khi đã hiểu và tin thì sẽ bị thuyết phục.

Văn nghị luận chủ yếu thuyết phục người nghe / người đọc bằng lí lẽ, dẫn chứng (tác động vào lí trí, trí óc), ngoài ra, nhiều khi còn thuyết phục bằng cảm xúc, tình cảm của người viết.

Căn cứ vào đối tượng nghị luận, người ta chia ra nghị luận xã hội và nghị luận văn học. Đối tượng bàn luận của nghị luận xã hội là các vấn đề xã hội, về một tư tưởng, đạo lí hoặc một hiện tượng có thật trong cuộc sống. Còn đối tượng của nghị luận văn học là một vấn đề văn học (phân tích, đánh giá tác phẩm văn học; làm sáng tỏ một đặc điểm nội dung hay nghệ thuật của một thể loại; hoặc so sánh, đánh giá hai tác phẩm, hai hiện tượng văn học;...).

Dù là loại nào thì khi đọc văn bản nghị luận, HS cũng cần nhận ra được các yếu tố quan trọng như:

– Luận đề: vấn đề lớn, trọng tâm và bao trùm lên toàn bộ văn bản; thường mỗi bài chỉ có một luận đề và được nêu ngay ở nhan đề bài nghị luận.

– Luận điểm: các ý kiến nhằm làm sáng tỏ cho luận đề, một bài nghị luận có thể có nhiều luận điểm. Luận điểm thường mở đầu cho các phần trong thân bài của văn bản nghị luận.

– Lí lẽ: sự lập luận, nêu lên căn cứ và cơ sở nhằm làm sáng tỏ cho luận điểm.

– Bằng chứng là các ví dụ cụ thể dẫn ra để làm rõ cho lí lẽ và luận điểm.

Trong văn nghị luận, người ta còn chia ra nghị luận trung đại và nghị luận hiện đại. *Nghị luận trung đại* chỉ các loai văn hành chính – chức năng, được sử dụng trong thời phong kiến trước đây như *hịch, chiếu, cáo, biểu, thư, lời tựa, lời bạt*,... Văn nghị luận trung đại thường viết theo lối văn biền ngẫu, đề tài là những vấn đề hệ trọng của đất nước; do tính chất "văn – sử – triết bất phân" nên nhiều tác phẩm nghị luận trung đại có tính hình tượng, giàu cảm xúc trữ tình như *Chiếu dời đô* (Lý Công Uẩn), *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Đại cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi),...

TikTok: @thpdg2025

Nghị luận hiện đại ra đời sau nên chủ yếu sử dụng lí lẽ, lập luận lô gích, bằng chứng xác thực để thuyết phục người đọc, người nghe. Nhiều bài nghị luận hiện đại giàu cảm xúc, nhiệt huyết,... như *Tuyên ngôn Độc lập* hoặc *Lòng yêu nước của nhân dân ta* (Hồ Chí Minh), *Nguyễn Trãi – người anh hùng dân tộc* hoặc *Nguyễn Đình Chiểu – ngôi sao sáng trong văn nghệ dân tộc* (Phạm Văn Đồng), *Một thời đại trong thi ca* (Hoài Thanh), *Lại đọc "Chữ người tử tù"* (Nguyễn Đăng Mạnh),...

– Khi đọc văn bản nghị luận, các em cần chú ý nhận biết và đánh giá được sự đúng đắn, mới mẻ, độc đáo của luận đề, luận điểm mà văn bản nêu lên; thấy được các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, đa dạng. Lí lẽ và bằng chứng tập trung làm rõ cho luận điểm; các luận điểm làm rõ cho luận đề. Đọc hiểu văn nghị luận cần nhận biết được cảm xúc, thái độ, nhiệt huyết của người viết thể hiện trong văn bản; phân tích được đặc điểm ngôn ngữ văn nghị luận: vừa lô gích, chặt chẽ vừa giàu màu sắc biểu cảm.

c) *Văn bản thông tin*

– Mục đích của văn bản thông tin là chuyển tải thông tin một cách khách quan, hiệu quả bằng các dữ liệu, con số, hình ảnh, sự kiện,... với hình thức trình bày và cách nêu thông tin đa dạng, hấp dẫn.

– Văn bản thông tin hết sức đa dạng, phong phú về cả đề tài, nội dung, cách thức triển khai và hình thức thể hiện. *CT Ngữ văn 2018* quy định cấp THPT tập trung học kiểu văn bản thông tin tổng hợp. Tính chất và đặc điểm của văn bản thông tin tổng hợp thể hiện ở sự kết hợp nhiều phương thức biểu đạt và nhiều cách trình bày (kênh chữ và kênh hình) trong một văn bản. Văn bản thông tin tổng hợp thường sử dụng phương thức chính là thuyết minh và kết hợp với các phương thức khác như biểu cảm, tự sự, miêu tả,... Hình thức của một văn bản thông tin thường có các mục: nhan đề, ngày tháng công bố, sa pô, các tiểu mục, hệ thống kí hiệu, hình ảnh,...

– Khi đọc hiểu văn bản thông tin, các em cần chú ý xác định được nội dung các thông tin cơ bản, đánh giá được tầm quan trọng và ý nghĩa của các thông tin trong văn bản; nhận biết được cách triển khai thông tin của bài viết (nguyên nhân – kết quả, triển khai theo thời gian, không gian hay theo mức độ quan trọng của thông tin,...); hiểu được tác dụng của hình thức trình bày thông tin (nhan đề, sa pô, các đề mục nhỏ, bố cục, hình ảnh,...); nhận biết được tác dụng của các yếu tố tạo nên văn bản thông tin tổng hợp.

Bước 2. ***Xác định tính chất của loại câu hỏi: nhận biết, thông hiểu hay vận dụng***

Để đảm bảo phân hoá trình độ HS, đề thi phải bao gồm các câu hỏi từ dễ đến khó, vừa đáp ứng yêu cầu cơ bản (HS chỉ cần trả lời được các câu hỏi này là đã đủ

điều kiện tốt nghiệp THPT) vừa đáp ứng yêu cầu nâng cao (để phân hoá, phục vụ công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng). Nghĩa là, đề thi phải đánh giá được HS ở cả ba mức độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Đối với môn Ngữ văn, yêu cầu về các mức độ nêu trên cần được hiểu đúng bản chất và phù hợp với đặc trưng môn học.

– *Nhận biết* nghĩa là nhận ra được sự vật, hiện tượng, trả lời được câu hỏi: Nó là gì?. Mức nhận biết thường xoay quanh các yêu cầu nhận diện các yếu tố hình thức bề nổi của văn bản. Mức độ nhận biết các loại, kiểu văn bản được thông qua nhiều dạng câu hỏi khác nhau.

Câu trả lời cũng không cần nêu chính xác định nghĩa, khái niệm mà chỉ cần miêu tả, giới thiệu đúng đặc điểm của sự vật, hiện tượng, và quan trọng hơn là nhận ra được sự vật, hiện tượng ấy trong thực tế. Ví dụ: đề yêu cầu xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích thì HS không phải nêu định nghĩa về biện pháp tu từ mà chỉ cần xác định đó là biện pháp nào.

– *Thông hiểu* nghĩa là nắm được bản chất của sự vật, hiện tượng (thường phải suy luận, không tìm thấy trực tiếp câu trả lời trong văn bản). Một số yêu cầu thường gặp về thông hiểu như khái quát chủ đề, nội dung chính, vấn đề chính mà văn bản đề cập; nêu cách hiểu về một hoặc một số câu văn trong văn bản, hiểu được quan điểm, tư tưởng của tác giả, hiểu được ý nghĩa, tác dụng, hiệu quả của việc sử dụng thể loại, phương thức biểu đạt, từ ngữ, chi tiết, hình ảnh, biện pháp tu từ,... trong văn bản, hiểu được một số nét đặc sắc về nghệ thuật theo đặc trưng thể loại (thơ, truyện, kịch, kí,...) hoặc một số nét đặc sắc về nội dung của văn bản.

Để đánh giá mức độ thông hiểu, người ta thường yêu cầu trả lời câu hỏi: Thế nào?, Là gì? hoặc Tại sao?, Vì sao?,... Để trả lời các câu hỏi này, HS phải lí giải và lập luận để chứng minh rằng cách hiểu của mình là có cơ sở chứ không phải chỉ là đoán mò, nhớ máy móc, hình thức. Tuy nhiên, hình thức đánh giá mức độ thông hiểu của HS rất đa dạng, không phải chỉ hỏi khái quát như trên mà có thể kiểm tra bằng nhiều cách khác nhau.

– *Vận dụng:* trong môn Ngữ văn, vận dụng chính là biết thực hành tạo lập trong giao tiếp (nói, viết). Vận dụng là biết làm theo, "bắt chước" những "mẫu mã" hay, đẹp để tạo ra sản phẩm của mình. Các câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá năng lực vận dụng thường yêu cầu tạo ra một sản phẩm tương tự. Cụ thể, để đánh giá khả năng vận dụng của HS, có thể yêu cầu như: nhận xét, đánh giá về tư tưởng, quan điểm, tình cảm, thái độ của tác giả thể hiện trong văn bản; nhận xét về một giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản; rút ra bài học về tư tưởng, nhận thức, thông điệp cho bản thân,...

Tiktok: @thtoan2025

Trong vận dụng, có khi còn yêu cầu vận dụng cao là mức độ cao hơn vận dụng, chỉ độ khó của yêu cầu thực hành tổng hợp, kết hợp cả kĩ năng đọc hiểu và viết; đòi hỏi phải có sự sáng tạo; phải vận dụng được khả năng phân tích, tổng hợp để rút ra những kết luận, nhận xét, đánh giá theo quan điểm của mình. Hình thức đánh giá mức độ vận dụng cao chủ yếu là yêu cầu HS viết đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh.

Trong đề kiểm tra đọc hiểu một văn bản, các câu hỏi thường được nêu theo thứ tự ba mức độ từ dễ đến khó. Số lượng và tỉ lệ các câu hỏi theo mức độ nhận thức tuỳ thuộc vào tính chất và yêu cầu của mỗi kì thi.

Theo định dạng và cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT đã công bố, từ năm 2025 trở đi, số lượng câu hỏi đọc hiểu sẽ là năm câu, mức độ được yêu cầu theo tỉ lệ 2/2/1 (nhận biết 2 câu, thông hiểu 2 câu và vận dụng 1 câu) hoặc 1/2/2.

Trong ba loại mức độ ấy, câu hỏi thông hiểu và vận dụng khó hơn nên thường được nhiều điểm hơn câu hỏi nhận biết. Cũng theo định dạng và cấu trúc đề thi của Bộ GDĐT đã công bố, thì tỉ lệ điểm dành cho phần đọc hiểu là 4 điểm với 5 câu hỏi tự luận. Ví dụ, nếu đề yêu cầu theo cấu trúc 1/2/2 thì tỉ lệ điểm của 5 câu sẽ là: nhận biết (0,5 điểm), thông hiểu (0,75) và vận dụng (1,0 điểm).

Bước ba. ***Trả lời một cách ngắn gọn, đúng trọng tâm***

Câu hỏi đọc hiểu thường yêu cầu HS trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đúng trọng tâm, không diễn đạt dài dòng,... Sau đây là ví dụ về cách trả lời một đề đọc hiểu.

a) *Đề*

Đọc văn bản sau đây và thực hiện các yêu cầu nêu bên dưới:

NHÀ TOÁN HỌC HOÀNG XUÂN SÍNH[1]

Thứ Tư, ngày 16-08-2006

Gần một nghìn năm khoa cử Nho giáo ở nước ta, đã có 2 874 người đỗ tiến sĩ. Song tất cả đều là... nam giới! Nguyễn Thị Duệ là người phụ nữ duy nhất phải cải nam trang để đi thi và đỗ tiến sĩ, nhưng sau khi bị phát hiện là nữ, bà liền bị xoá sạch mọi danh vọng!

Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời chế độ cộng hoà đã thay đổi "phận đàn bà" ở nước ta. Nữ Giáo sư, Tiến sĩ toán học Hoàng Xuân Sính là một trường hợp tiêu biểu. Và, trong "nghiệp toán vừa khó, vừa khổ, lại vừa khô", tiếp bước chị, đã có vài nữ tiến sĩ khoa học như Lê Hồng Vân, Nguyễn Thị Thiều Hoa,...

Thế là chị Sính trở lại Paris. Chị đã sống qua thời sinh viên tại Pháp, thi lấy bằng cử nhân khoa học và bằng thạc sĩ toán học tại đây. Cũng chính tại đây, chị bí mật

(1) Nhan đề do người biên soạn sách đặt.

tham gia phong trào Việt kiều yêu nước với sự dìu dắt của những nhà trí thức tiên phong như Nguyễn Khắc Viện, Phạm Huy Thông, v.v. Theo gương họ, chị rời bỏ cuộc sống thanh bình, đầy đủ tiện nghi ở phương Tây để trở về nước ngay trong những năm tháng cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ đang diễn ra ác liệt, cho dù người bạn trai của chị dứt khoát từ chối, không chịu trở về nước và do đó, hai người đành lịch sự chia tay.

Tấm gương cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh xả thân cứu nước đã tác động sâu sắc đến tâm hồn chị ngay từ khi chị còn là một cô nữ sinh trung học tại Hà Nội trong những năm thành phố này tạm thời bị quân đội viễn chinh Pháp chiếm đóng (1947 – l954). Chính trong những năm buồn đau đen tối ấy, chị can đảm bí mật tham gia phong trào học sinh yêu nước chống chính quyền thực dân.

Về nước, được phân công dạy toán tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, chị cũng như bao nhà toán học Việt Nam khác phải sơ tán khỏi thành phố, đến làm việc ở chốn làng quê, sống biệt lập với thế giới khoa học bên ngoài. Lúc bấy giờ làm gì đã có máy tính cá nhân, Internet. Số tạp chí toán học nước ngoài đếm được Việt Nam rất ít, và thường là quá muộn. Chị rất chịu khó tìm đọc các công trình toán học mới của đồng nghiệp quốc tế, nắm bắt được những ý trong này để rồi từ đó phát hiện hướng mới nào có triển vọng mà lại phù hợp với sở trường nghiên cứu của mình. [...]

Tờ tạp chí hằng tháng "Phụ nữ Liên Xô" xuất bản tại Moscow, số tháng 8-1975, trong chuyên đề về phụ nữ Việt Nam, đã dành nửa trang để giới thiệu về nhà nữ toán học Việt Nam – Hoàng Xuân Sinh. Trả lời phỏng vấn của một nhà báo Liên Xô, chị nói lên niềm mơ ước của mình: "Tôi muốn góp phần đào tạo một lớp các nhà toán học trẻ ở đất nước tôi. Hiện nay, nhiều nghiên cứu sinh Việt Nam cần phải ra nước ngoài hoàn thành và bảo vệ luận án tiến sĩ. Chúng tôi đang muốn xây dựng nhiều chuyên ngành toán học ở trình độ cao, ngay trên đất nước mình.". [...]

Giáo sư Hoàng Xuân Sinh là thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng Kovalevskaya ở Việt Nam. Nhiều lần chị được cử làm Trưởng đoàn học sinh Việt Nam đi dự Olympic Toán Quốc tế. Chị cũng dành thời gian tham gia nhiều hoạt động xã hội đa dạng. Ai đã từng có dịp tiếp xúc với chị đều cảm thấy đó là một người phụ nữ sắc sảo và ý nhị.

(Theo Hàm Châu, dẫn theo nhandan.vn)

Câu 1. Văn bản trên ai viết, đăng ở đâu và đăng khi nào?

Câu 2. Câu nào trong văn bản nêu nhận xét khái quát về con người Giáo sư Hoàng Xuân Sinh?

Câu 3. Vì sao ba chữ *phận đàn bà* trong câu sau được đặt trong dấu ngoặc kép?

Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của chế độ cộng hoà đã thay đổi "phận đàn bà" ở nước ta.

Câu 4. Nhận xét về thái độ và tình cảm của người viết đối với người được viết trong văn bản.

Câu 5. Nội dung văn bản liên quan đến vấn đề bình đẳng giới như thế nào?

b) *Hướng dẫn cách trả lời*

Câu 1. HS chỉ cần trả lời ngắn gọn từng ý hỏi, cụ thể: Văn bản trên là của tác giả Hàm Châu. Bài viết được dẫn theo báo nhandan.vn vào thứ Tư, ngày 16-08-2006.

Câu 2. Nhận xét khái quát và cốn người Giáo sư Hoàng Xuân Sính được thể hiện qua câu văn: "Ai đã từng có dịp tiếp xúc với chị đều cảm thấy đó là một người phụ nữ sắc sảo và ý nhị.".

Câu 3. Ba chữ *phận đàn bà* là cụm từ trích từ câu thơ nổi tiếng của Nguyễn Du: *"Đau đớn thay phận đàn bà"*, vì thế tác giả để trong dấu ngoặc kép để báo cho người đọc biết đó là chữ mượn của người khác. Một biểu hiện của sự tôn trọng và bảo về quyền sở hữu trí tuệ khi viết.

Câu 4. Để trả lời câu hỏi này, đòi hỏi HS tìm hiểu từ câu chữ của văn bản để nhận xét được thái độ và tình cảm của người viết (Hàm Châu) đối với người được viết (Hoàng Xuân Sính). HS chỉ cần nêu câu trả lời như sau: Qua văn bản, ta thấy rất rõ thái độ trân trọng và tình cảm quý mến của tác giả Hàm Châu đối với Giáo sư Hoàng Xuân Sính.

Chú ý: Câu hỏi không yêu cầu lí giải vì sao, dựa vào câu chữ nào trong văn bản mà chỉ yêu cầu nêu khái quát về thái độ và tình cảm của người viết đối với Giáo sư Hoàng Xuân Sính, nên không cần phân tích hay dẫn ra bằng chứng.

Câu 5. Đây là câu hỏi về mức độ vận dụng, từ nội dung văn bản chỉ ra sự liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Yêu cầu này khó hơn các yêu cầu trên, đòi hỏi HS phải suy luận. Có thể trả lời như sau:

Nội dung văn bản liên quan đến giáo dục bình đẳng giới ở chỗ: Thứ nhất, tác giả thể hiện rất rõ thái độ trân trọng và tình cảm quý mến, sự ngợi ca, khâm phục đối với một nữ giáo sư, tiến sĩ toán học; thứ hai, đặt trong bối cảnh xã hội "trọng nam khinh nữ" ngày trước sẽ thấy việc đề cao, ngợi ca người phụ nữ có ý nghĩa rất lớn; thứ ba, bản thân con người và sự nghiệp của Hoàng Xuân Sính cũng là minh chứng cho sự bình đẳng giới: tài năng và nhân cách cao đẹp của phụ nữ không hề kém so với nam giới,...

Tiktok: @thuong2025

3. Năng lực viết

Năng lực viết của HS trong kì thi tốt nghiệp THPT được đánh giá qua yêu cầu viết đoạn văn hoặc bài văn nghị luận xã hội và nghị luận văn học. Các em đã quen cách làm bài văn, nay cần chú ý thêm cách viết một đoạn văn nghị luận theo yêu cầu của đề thi.

Đoạn văn hoàn chỉnh cũng cần đầy đủ ba phần: mở đầu đoạn, phát triển đoạn (thân đoạn) và kết đoạn.

Mở đầu đoạn thường là câu chủ đề, nêu ý chính của đoạn văn ấy. Phần thân đoạn là các câu phát triển cụ thể ý chính đã nêu ở mở đầu; phần kết đoạn tóm lại ý của cả đoạn. Chẳng hạn đoạn văn sau: "Nhưng thử nghĩ mà xem, con người không biết sợ cái gì trên đời này cả, liệu có phải là con người không? Cái gì cũng "vô uý", cũng tỏ thái độ sắt thép, nghĩa là không biết mềm lòng trước bất cứ một cái gì, đấy là loài quỷ sứ chứ đâu phải là người! *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân dạy cho người ta hiểu rằng, muốn nên người, phải biết kính sợ ba điều này: cái tài, cái đẹp và cái thiên tính tốt của con người (thiên lương). Vậy, kẻ nào không biết sợ cái gì hết, đó là loài quỷ sứ. Loại người này, thực ra rất hiếm hoi, hay nói đúng hơn, không thể có được. Nhưng loại người sau đây thì chắc không ít: sợ rất nhiều thứ, nhất là quyền thế và đồng tiền, nhưng đối với cái tài, cái đẹp, cái thiên lương thì lại không biết sợ, thậm chí sẵn sàng lăng mạ, giày xéo. Đấy là hạng người hèn hạ nhất, thô bỉ nhất, đồi bại nhất." (Nguyễn Đăng Mạnh, *Lại đọc "Chữ người tử tù" của Nguyễn Tuân*).

Trong đoạn văn trên, câu mở đầu nêu vấn đề dưới dạng câu hỏi: "Nhưng thử nghĩ mà xem, con người không biết sợ cái gì trên đời này cả, liệu có phải là con người không?"; các câu tiếp theo phát triển vấn đề và kết đoạn bằng câu khẳng định: "Đấy là hạng người hèn hạ nhất, thô bỉ nhất, đồi bại nhất.".

Tất nhiên không phải đoạn văn nào cũng có cấu trúc ba phần như thế mà thực tế, đoạn văn được viết khá linh hoạt. Tuy nhiên, khi luyện tập cách viết, các em nên tập viết đoạn theo ba phần. Đấy không chỉ là luyện cách viết mà còn rèn luyện tư duy rõ ràng, khúc chiết. Câu mở đầu nêu ý chính (câu chủ đề) thường được nêu như một nhận xét, ý kiến về vấn đề, chẳng hạn: tác phẩm mở đầu bằng một tình huống độc đáo. Sau đó, các câu phát triển đoạn phải tập trung làm rõ cho câu chủ đề bằng các ý: Tình huống ấy là thế nào (giới thiệu, mô tả tình huống truyện)? Tại sao tình huống ấy lại độc đáo (lí giải sự độc đáo của tình huống)?... Và cuối cùng cần kết lại đoạn văn bằng một câu khái quát: Tình huống ấy có giá trị hoặc tác dụng gì (đánh giá tình huống)?

Để luyện tập viết đoạn văn, các em cần làm nhiều dạng bài tập; chẳng hạn đây là một số dạng: a) Từ câu chủ đề (ý chính đã cho) viết các câu phát triển và câu kết thúc;

Tiktok: @tuhoc2025

b) Đã có các câu phát triển, HS viết câu mở đầu và câu kết thúc. Hoặc đã có câu kết thúc và câu mở đầu, yêu cầu HS viết các câu phát triển,...

3.1. ***Hướng dẫn viết nghị luận xã hội***

Theo định dạng và cấu trúc đề thi mà Bộ GDĐT đã công bố, câu nghị luận xã hội có hai loại:

– Viết nghị luận xã hội có liên quan đến văn bản đọc hiểu (phần I).

– Viết nghị luận xã hội độc lập (không liên quan đến văn bản đọc hiểu). Ở dạng đề thi thứ hai này có thể nêu bằng các cách sau:

+ Bàn về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.

+ Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội.

+ Viết văn bản dưới hình thức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.

a) *Dạng đề yêu cầu viết nghị luận xã hội có liên quan đến văn bản đọc hiểu*

Đây là dạng đề quen thuộc bắt đầu có trong Kì thi tốt nghiệp THPT Quốc gia (3 chung) từ những năm 2015 – 2024. Đề thi thường yêu cầu HS phát biểu suy nghĩ về một vấn đề xã hội lấy từ nội dung của văn bản đọc hiểu. Đó có thể là một ý, một vấn đề đặt ra trong văn bản hoặc một câu văn có ý nghĩa trích từ văn bản đã cho.

Ví dụ: Đề minh hoạ cho môn Ngữ văn của Bộ GDĐT năm 2018.

I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Leo lên đỉnh núi không phải để cắm cờ mà là để vượt qua thách thức, tận hưởng bầu không khí và ngắm nhìn quang cảnh rộng lớn xung quanh. Leo lên đỉnh cao là để các em có thể nhìn ngắm thế giới chứ không phải để thế giới nhận ra các em. Hãy đến Paris để tận hưởng cảm giác đắm chìm trong Paris chứ không phải lướt qua đó để ghi Paris vào danh sách các địa điểm các em đã đi qua và tự hào mình là con người từng trải. Tập luyện những suy nghĩ độc lập, sáng tạo và táo bạo không phải để mang lại sự thoả mãn cho bản thân mà là để đem lại lợi ích cho 6,8 tỉ người trên Trái Đất của chúng ta. Rồi các em sẽ phát hiện ra sự thật vĩ đại và thú vị mà những kinh nghiệm trong cuộc sống mang lại, đó là lòng vị tha mới chính là điều tốt đẹp nhất mà các em có thể làm cho bản thân mình. Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời thực ra lại đến vào lúc các em nhận ra các em chẳng có gì đặc biệt cả.

Bởi tất cả mọi người đều như thế.

(Trích *Bài phát biểu tại buổi lễ tốt nghiệp trường Trung học Wellesley* của David McCullough, dẫn theo ehapu.edu.vn, ngày 5-6-2012)

Tiktok: @thptqg2025

Có bốn câu hỏi đọc hiểu.

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh / chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Leo lên đỉnh cao là để các em có thể nhìn ngắm thế giới chứ không phải để thế giới nhận ra các em.*

Câu 2 (*5,0 điểm*): viết nghị luận văn học.

Hướng dẫn cách làm bài: Đối với đề thi trên, có thể thấy yêu cầu viết một đoạn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ) theo cách lấy một câu văn trong văn bản đọc hiểu ở phần I để yêu cầu HS trình bày suy nghĩ của mình.

Như thế, giữa yêu cầu đọc hiểu và yêu cầu viết có liên quan với nhau, từ hiểu ý nghĩa, thông điệp, nội dung của ý kiến ở phần Đọc hiểu, người viết trình bày lại bằng một đoạn văn ngắn. Ở đây, cái chính không phải là giải thích nội dung ý kiến này có nghĩa là gì mà là nêu suy nghĩ của mình về ý kiến ấy. Tuy nhiên, cần phải hiểu ý nghĩa của câu: "Leo lên đỉnh cao là để các em có thể nhìn ngắm thế giới chứ không phải để thế giới nhận ra các em." nghĩa là gì, hàm chứa thông điệp gì? Từ đó, mới phát biểu suy nghĩ của mình về ý kiến đó. Câu được dẫn nêu trong đề thi rất giàu ý nghĩa. Mỗi người có thể rút ra và nêu ý kiến này bằng nhiều cách khác nhau, nhưng ý chính của câu này là: leo lên cao là để nhìn ngắm thế giới rộng lớn xung quanh chứ không phải là để những người xung quanh nhìn mình. Đó là ý tường minh (nghĩa đen), còn nghĩa hàm ẩn (nghĩa bóng) của câu nói, thông điệp chính mà người nói muốn gửi gắm phải chăng: Với mỗi con người phấn đấu lên được đỉnh cao (đạt được thành tích hoặc vị trí xã hội nào đó) là để mở rộng tầm mắt, để có hiểu biết sâu rộng hơn chứ không phải để khoe mẽ với xung quanh, để muốn được mọi người biết đến mình. Sau khi rút ra được ý nghĩa này, HS nêu ý kiến của mình ngắn gọn, trả lời câu hỏi: Điều đó đúng hay sai, vì sao đúng, vì sao sai và bài học cho chính mình.

CT Ngữ văn 2018 và Kì thi tốt nghiệp THPT năm 2025 sẽ kế thừa cách ra đề nghị luận xã hội như đề thi vừa nêu trên, nhưng có đổi mới về cách hỏi, cách nêu vấn đề; ví dụ: Với văn bản *Nhà toán học Hoàng Xuân Sính*, có thể yêu cầu viết nghị luận xã hội theo hướng gắn với vấn đề trong văn bản đọc hiểu như:

– Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của người trí thức đối với đất nước của Giáo sư Hoàng Xuân Sính.

– Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về phẩm chất của Giáo sư Hoàng Xuân Sính.

b) *Dạng yêu cầu viết nghị luận xã hội độc lập* (không liên quan đến văn bản đọc hiểu)

Đây chính là điểm mới về yêu cầu viết nghị luận xã hội so với đề thi tốt nghiệp THPT giai đoạn 2015 – 2024. Nghĩa là yêu cầu viết nghị luận xã hội không liên quan đến vấn đề của văn bản đọc hiểu. Điều này cho phép người ra đề rộng đường nêu các vấn đề xã hội; những vấn đề cần HS phát biểu ý kiến hoặc tỏ rõ quan điểm, gắn với những sự kiện mang tính thời sự, gần gũi với đời sống của HS mà vẫn giàu ý nghĩa giáo dục,... Câu nghị luận xã hội trong đề minh hoạ cấu trúc đề thi của Bộ GDĐT đã dẫn ra trước đó là một ví dụ.

Theo hướng này, câu nghị luận xã hội trong đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 có thể ra nhiều dạng cụ thể khác nhau, buộc HS phải thể hiện suy nghĩ và quan điểm của chính mình, không thể học tủ, không có văn mẫu để chép lại,...

Tuy nhiên, để gắn với định hướng giáo dục, nhìn chung, các câu hỏi viết nghị luận xã hội độc lập thường yêu cầu HS phát biểu suy nghĩ về một số vấn đề gắn với tuổi trẻ như bàn về lí tưởng, cách sống, ước mơ, khát vọng cống hiến, ý chí và nghị lực,... trong bối cảnh cuộc sống hiện đại, yêu cầu hội nhập quốc tế và giữ gìn bản sắc dân tộc,... Theo định hướng này, có thể tham khảo bảng nêu đề tài bàn luận về câu hỏi viết nghị luận xã hội độc lập sau đây:

Đề tài nghị luận xã hội
1. Tuổi trẻ ngày nay và những biểu hiện của lòng yêu nước, tự hào dân tộc
2. Tuổi trẻ và những khó khăn, thách thức
3. Ý chí và sự sáng tạo của tuổi trẻ
4. Bối cảnh hội nhập quốc tế: cơ hội và thách thức
5. Tuổi trẻ và lòng nhân ái, đức hi sinh
6. Tuổi trẻ với đức tính kiên trì, chăm chỉ
7. Tuổi trẻ và lòng trung thực, ý thức trách nhiệm
8. Tuổi trẻ và cuộc cách mạng 4.0
9. Vai trò của phụ nữ và bình đẳng giới
10. Tuổi trẻ và năng lực tự chủ, tự học
11. Tuổi trẻ và năng lực giao tiếp, hợp tác
12. Tuổi trẻ và năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

Fiktok: @thptqg2025

13. Giữ gìn bản sắc dân tộc và hội nhập quốc tế
14. Tuổi trẻ với việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt
15. Tuổi trẻ với việc gìn giữ môi trường
16. Tuổi trẻ và vấn đề khởi nghiệp

Trên đây chỉ là các đề tài mang tính thời sự, những vấn đề mà tuổi trẻ cần phải suy nghĩ sau khi rời ghế nhà trường phổ thông. Từ các đề tài này, người ra đề có thể nêu câu hỏi nhân một danh ngôn hoặc xuất phát từ một hiện tượng (con người, sự việc, sự kiện) có thật (tốt hoặc xấu) trong cuộc sống để yêu cầu phát biểu suy nghĩ, bàn luận đúng sai, nêu thái độ và quan điểm riêng của người viết.

Với các câu hỏi viết nghị luận xã hội độc lập, *CT Ngữ văn 2018* còn nêu lên các yêu cầu viết văn bản với các dạng thức khác như:

– Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội. Ví dụ: Em được mời phát biểu tại buổi lễ "Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực giới". Hãy viết bài phát biểu của mình.

– Viết văn bản dưới hình thức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm. Em hãy đóng vai hiệu trưởng nhà trường để viết thư trao đổi với phụ huynh về việc lựa chọn nghề nghiệp của HS sau khi tốt nghiệp THPT.

Ngoài ra, với dạng đề này, có thể nêu dưới dạng đề mở nhằm khuyến khích các câu trả lời sáng tạo, những cách nghĩ khác nhau từ một vấn đề. HS cần làm quen và biết cách viết kiểu đề mở, trả lời câu hỏi mở. Ví dụ:

– Viết bài văn với chủ đề: *Tuổi trẻ và vấn đề khởi nghiệp.*

– Tuổi trẻ cần trải qua những khó khăn, thách thức. Anh / Chị suy nghĩ như thế nào?

Có thể thấy điểm chung của các đề thi, câu hỏi mở là chỉ nêu lên đề tài hay vấn đề để người viết bàn luận và làm sáng tỏ. Yêu cầu về vấn đề, đề tài cần bàn luận là yêu cầu bắt buộc mà mỗi đề thi, câu hỏi mở phải có. Tuỳ vào vấn đề, đề tài mà người viết lựa chọn và quyết định những nội dung cần triển khai và các thao tác lập luận cần sử dụng. Có rất ít đề thi, câu hỏi mở nêu yêu cầu về kiểu bài hoặc thao tác lập luận. Nhìn chung, người viết phải sử dụng nhiều thao tác lập luận, soi sáng vấn đề từ nhiều góc độ và thể hiện rõ chính kiến của mình: tán thành, phản đối hay vừa tán thành vừa phê phán, phản đối. Đấy chính là dạng đề thi, câu hỏi mở theo quan niệm trong sách *Ngữ văn* có từ những năm 2000 (*Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2016*).

Đáp án cho dạng đề thi, câu hỏi này cũng phải là "đáp án mở", tức là không nên bó chặt người viết vào một số ý nào đó mà chỉ nêu định hướng về cách giải quyết.

Còn nội dung cụ thể thì để cho HS tự xác định, tự bộc lộ và trình bày. Người chấm căn cứ vào nội dung và hình thức trình bày của HS mà đánh giá, cho điểm. Chất lượng của bài viết cũng không thể lấy ngắn / dài mà đánh giá được. Vấn đề là HS cần viết gãy gọn, sáng rõ, trình bày những suy nghĩ, cảm xúc của mình một cách trung thực, chân thành.

c) *Hướng dẫn cách làm câu nghị luận xã hội*

– Trước một đề văn, người viết bài phải hiểu vấn đề cần làm rõ là gì (nhận thức đề) và những ý cơ bản cần phải đạt được trong bài viết, tức là phải hình thành được hệ thống ý đáp ứng được yêu cầu của đề.

– Để tìm ý, một trong những cách khá hiệu quả là người viết đặt ra các câu hỏi và tìm cách trả lời. Việc đặt ra các câu hỏi thực chất là soi sáng đối tượng dưới nhiều góc độ, lật đi lật lại vấn đề để tìm hiểu, xem xét cho kĩ càng và thấu đáo hơn.

– Nội dung trả lời cần nêu lên các suy nghĩ, những ý kiến riêng, sự sáng tạo của người viết. Tuy nhiên, mỗi vấn đề đều có lô gích triển khai của nó. Nghĩa là ai viết cũng phải nêu lên một số ý cốt lõi mà bản thân câu hỏi yêu cầu phải có. Vì thế, đáp án thường được gọi là gợi ý làm bài. Chẳng hạn với câu nghị luận xã hội sau đây:

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh / chị về ý kiến của Steve Jobs: "Cách duy nhất để thành công thực sự là hãy làm những việc mà bạn tin rằng đó là những việc tuyệt vời.".

Gợi ý làm bài cho câu hỏi này có thể nêu như sau:

+ Yêu cầu cần đạt: Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ (theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp); xác định đúng vấn đề cần nghị luận: *cách duy nhất để thành công thực sự là hãy làm những việc mà mình thích và tin*; thể hiện quan điểm về vấn đề cần nghị luận bằng cách giải thích ý kiến hoặc bình luận về ý kiến (thể hiện sự đồng tình, phản đối, vừa đồng tình vừa phản đối,...); lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, thuyết phục; đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

+ Tham khảo một số hướng triển khai bài viết sau:

• Đồng tình với ý kiến: lập luận cần theo hướng khẳng định niềm tin, tình yêu đối với công việc (tin rằng đó là những việc tuyệt vời) sẽ là động lực mạnh mẽ để mỗi người vượt qua những khó khăn, trở ngại (gồm những yếu tố khách quan và chủ quan) để thành công. Không thể làm một việc thành công nếu không tin đó là việc tốt (tuyệt vời).

• Không đồng tình: lập luận cần theo hướng để thành công trong công việc, nếu chỉ có niềm tin, tình yêu thôi thì chưa đủ, cần phải có hiểu biết, kiến thức về công việc,

kĩ năng và kĩ xảo để thực hiện công việc đó. Ngoài ra, các yếu tố khách quan và sự may mắn cũng ảnh hưởng không nhỏ đến thành công của mỗi người trong công việc.

• Vừa đồng tình vừa phản đối ý kiến: kết hợp hai cách lập luận trên.

Đây là câu hỏi mở nhưng không phải muốn viết thế nào cũng được. HS cần căn cứ theo cách hiểu của mình để sắp xếp cấu trúc bài viết cho hợp lí. Câu hỏi yêu cầu HS thể hiện chính kiến của bản thân và vận dụng tổng hợp các thao tác nghị luận (chứng minh, giải thích, bác bỏ, bình luận,...) cũng như có thể kết hợp các phương thức miêu tả, thuyết minh, biểu cảm, tự sự,...

– Trong một đoạn văn nghị luận xã hội, bên cạnh việc cắt nghĩa, lí giải và đánh giá, thì khâu chứng minh cũng rất quan trọng. Nó chứng tỏ mức độ hiểu và sự chủ động trong cách xử lí vấn đề của người viết. Mỗi ý kiến lí giải, đánh giá đều có thể gắn với thực tiễn đời sống để chứng minh tính thực tế, chuẩn xác của nó. Để đoạn văn nghị luận xã hội trở nên sinh động, hấp dẫn, rất cần có hệ thống bằng chứng thích hợp. Đó phải là những bằng chứng từ thực tế đời sống, càng xác thực, cụ thể càng có sức thuyết phục.

Việc đưa dẫn chứng lúc nào và đưa như thế nào cũng là vấn đề cần xem xét, cân nhắc. Không nên kể lể dài dòng mà nên thuật lại một cách ngắn gọn, nhấn mạnh vào khía cạnh ứng dụng của dẫn chứng đối với ý cần trình bày. Đưa dẫn chứng cần đúng lúc, đúng chỗ và có tính mục đích chứ không nên tuỳ tiện. Đưa dẫn chứng nên kèm theo thái độ, quan điểm đánh giá rõ ràng trên cơ sở lập trường nhân văn và tinh thần vì sự tiến bộ chung. Khi liên hệ với thực tế, người viết cần có thái độ chân thành và nghiêm túc, tránh cách nói sáo mòn, gượng ép, giả tạo.

3.2. ***Hướng dẫn viết nghị luận văn học***

So với đề nghị luận văn học truyền thống, theo *CT Ngữ văn 2018*, việc viết văn nghị luận văn học cần tập trung vào yêu cầu: "bảo đảm yêu cầu đánh giá được năng lực của HS, khắc phục tình trạng HS chỉ học thuộc bài hoặc sao chép tài liệu có sẵn; tránh dùng lại các văn bản ngữ liệu đã học để đánh giá được chính xác khả năng đọc hiểu và phân tích, cảm thụ tác phẩm văn học.".

Theo thông báo của Bộ GDĐT về định dạng và cấu trúc đề thi môn Ngữ văn trong Kì thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025, câu nghị luận văn học sẽ gồm các dạng chính sau:

– Phân tích và đánh giá tác phẩm văn học với ngữ liệu mới.

– So sánh hai tác phẩm văn học (ngữ liệu mới).

– Phân tích làm rõ một đặc điểm thể loại văn học nêu trong yêu cầu cần đạt qua một văn bản.

TikTok: @nbg2025

3.2.1. *Dạng đề phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học*

a) *Yêu cầu*

Đây là dạng đề quen thuộc đã có từ trong CT truyền thống. Yêu cầu chung của việc phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học là phải nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm; cũng có thể đi sâu tìm hiểu từng vấn đề, khía cạnh của tác phẩm, nêu những phát hiện riêng của bản thân. Từ đó, nhận xét (đánh giá) làm rõ những vấn đề nổi bật (thành tựu và có thể có cả hạn chế) trong nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

Một trong những yêu cầu của dạng đề phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học là xác định được mối liên quan giữa nội dung và hình thức nghệ thuật; làm rõ đặc điểm, vai trò và tác dụng của các yếu tố hình thức thể loại trong việc biểu đạt nội dung. Điều đó có nghĩa là HS cần biết vận dụng cách đọc hiểu, phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại vào một tác phẩm cụ thể.

Điểm khác biệt nhất của yêu cầu phân tích, đánh giá tác phẩm văn học theo *CT Ngữ văn 2018* là các tác phẩm được phân tích đều là ngữ liệu mới, những văn bản các em chưa được học trong SGK (của tất cả các bộ sách). Tất nhiên, văn bản ngữ liệu mới phải tương đương (về thể loại, độ khó, đề tài, chủ đề,...) với các văn bản đã học trong SGK *Ngữ văn* biên soạn theo *CT Ngữ văn 2018*.

Có nhiều cách nêu yêu cầu viết bài phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học nhưng đều hướng vào ba yêu cầu chính, đó là:

– Phân tích và đánh giá một tác phẩm trọn vẹn (cả nội dung và nghệ thuật), ví dụ: Hãy phân tích và đánh giá bài thơ..., hoặc: Hãy phân tích và đánh giá đoạn trích truyện ngắn...

– Phân tích và đánh giá một khía cạnh (nội dung hoặc nghệ thuật) của văn bản, tác phẩm văn học, ví dụ: Phân tích và đánh giá cảm hứng lãng mạn, bút pháp tượng trưng trong bài thơ..., hoặc: Phân tích và đánh giá tình huống truyện, nhân vật trong tác phẩm...

– Tuỳ vào phần ngữ liệu đọc hiểu, câu nghị luận văn học có thể yêu cầu viết đoạn (2,0 điểm) hoặc bài văn (4,0 điểm).

b) *Phạm vi*

Về phạm vi phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học, đề thi tốt nghiệp THPT tập trung chủ yếu vào lớp 12 với các thể loại chính, gồm:

– Truyện: truyện truyền kì, tiểu thuyết và truyện ngắn hiện đại (có yếu tố hậu hiện đại).

Tài liệu lưu hành nội bộ

– Thơ: thơ trữ tình hiện đại (có yếu tố biểu tượng, tượng trưng, siêu thực).

– Kí: phóng sự, nhật kí, hồi kí.

– Kịch: hài kịch.

Tuy nhiên, cũng cần chú ý thêm một số thể loại khá tiêu biểu ở lớp 11 hoặc lớp 10 chưa có trong lớp 12 như tuỳ bút, tản văn, truyện kí, thơ Đường luật, bi kịch,...

Như vậy, đề thi có thể lấy toàn bộ tác phẩm hoặc đoạn trích của một tác phẩm thuộc một trong các thể loại nêu trên để yêu cầu HS phân tích, đánh giá. Do tính chất và điều kiện độ dài của đề thi, việc trích dẫn văn bản trong một tác phẩm văn học sẽ:

– Chỉ yêu cầu các văn bản ngắn; theo quy định trong định dạng và cấu trúc đề thi của Bộ GDĐT từ năm 2025, tổng độ dài của các văn bản ngữ liệu không quá 1 500 chữ (bao gồm cả văn bản đọc hiểu và văn bản trong câu viết nghị luận văn học).

– Với các tác phẩm văn xuôi (truyện, kí, kịch), nếu không có văn bản ngắn (theo quy định) cần trích đoạn từ tác phẩm dài. Với văn bản trích, đề thi phải nêu tóm tắt nội dung trước đoạn trích để HS hiểu được bối cảnh, bảo đảm việc hiểu văn bản trong tính chỉnh thể của tác phẩm. Ví dụ, giả sử truyện *Đời thừa* của Nam Cao chưa có trong SGK *Ngữ văn* của cả ba bộ sách, thì đề thi có thể lựa chọn tác phẩm ấy. Nhưng toàn bộ văn bản rất dài nên cần có đoạn tóm tắt bối cảnh trước khi đoạn trích văn bản cần phân tích như sau:

ĐỜI THỪA

(**Tóm tắt truyện**: *Hộ là một văn sĩ có tài; Hộ cưu mang Từ, có công cứu vớt đời Từ và Từ trở thành vợ Hộ. Hộ mải mê với văn chương, hết lòng vì văn chương, nhưng cuộc sống cơm áo không để Hộ ngồi yên mà viết văn, thưởng thức văn,... Túng quẫn và phẫn uất, Hộ chán nản lao vào rượu chè, say xỉn,... Mỗi lần say lại bốc đồng và về nhà làm khổ Từ... Khi tỉnh dậy, Hộ lại ân hận, hối lỗi, ăn năn,...*).

Sau đây là **phần kết** của truyện:

Sáng hôm sau. Hắn thức dậy trên cái giường nhà hắn. Hắn thấy mình mẩy đau như dần, đầu nặng, miệng khô và đắng. Cổ thì ráo và rát cháy. Hắn đưa tay với ấm nước ở trên bàn để uống. Ấm nước đầy và nước hãy còn ấm. Đó là sự ý tứ của Từ. Hộ hiểu thế, và lòng buồn nao nao. Bởi hắn lờ mờ nhớ ra rằng: hình như đêm qua hắn say rượu, đi la cà chán rồi về, lại gây sự với Từ; hình như hắn lại đánh cả Từ, đuổi Từ đi, rồi mới đóng cửa lại và đi ngủ,... Hắn đột nhiên hoảng sợ, nhổm dậy, mắt nhớn nhác tìm Từ. Nhưng không! Từ vẫn còn nhà... Chắc hắn trong lúc quá say, hắn gài cửa nhưng chưa gài được, thành thử khi thấy hắn ngủ mệt rồi, Từ lại

bế con vào. Bây giờ Từ đang thiếp đi trên võng, đứa con nhỏ nằm bên. Từ vốn dậy sớm quen. Sáng nay, chắc Từ mệt quá, vừa mới lịm đi, nên mới ngủ trưa như thế. Đầu Từ ngoẹo về một bên. Một tay Từ trật ra ngoài mép võng, sã xuống, cái bàn tay hơi xoè ra lỏng lẻo. Dáng nằm thật là khó nhọc và khổ não. Hắn bùi ngùi. Chao ôi! Trông Từ nằm thật đáng thương! Hèn chi mà Từ khổ cả một đời người! Cái tướng vất vả lộ ra cả đến trong giấc ngủ. Hộ nhớ ra rằng: một đôi lúc, nếu nhìn kĩ thì Từ khó mặt lắm. Đột nhiên Hộ này ra ý muốn lại gần Từ, nhìn kĩ xem mặt Từ lúc bấy giờ ra sao? Hắn rón rén, đi chân không lại. Hắn ngồi xổm ngay xuống đất, bên cạnh võng và cố thở cho thật khẽ. Hắn ngắm nghía mặt Từ lâu lắm. Da mặt Từ xanh nhợt; môi nhợt nhạt; mi mắt hơi tim tím và xung quanh mắt có quầng, đôi má đã hơi hóp lại khiến mặt hơi có cạnh. Hộ khẽ thở dài và lắc đầu ái ngại. Hắn dịu dàng nắm lấy tay sã xuống của Từ. Cái bàn tay lủng củng rặt những xương! Trên mu bàn tay, những đường gân xanh bóng ra, làn da mỏng và xanh trong, xanh lọc. Cái cổ tay mỏng mảnh. Tất cả lộ một cái gì mềm yếu, một cái gì ẻo lả, cần được hắn che chở và bênh vực... một vẻ bạc mệnh, một cái gì đau khổ và chật vật, cần được hắn vỗ về an ủi... Thế mà hắn đã làm gì để cho Từ đỡ khổ hơn? Hắn đã làm gì để cho Từ khỏi khổ? Nước mắt hắn bật ra như nước một quả chanh mà người ta bóp mạnh. Và hắn khóc... Ôi chao! Hắn khóc! Hắn khóc nức nở, khóc như thể không ra tiếng khóc. Hắn ôm chặt lấy cái bàn tay bé nhỏ của Từ vào ngực mình mà khóc. Từ thức dậy, Từ hiểu ngay, không cần hỏi một câu nào cũng hiểu. Và Từ cảm động. Mắt Từ giàn giụa nước. Từ khẽ rút tay ra, vòng lên cổ chồng, nhẹ nhàng níu hắn vào, để hắn gục đầu lên cạnh ngực Từ. Hắn lại càng khóc to hơn và cố nói qua tiếng khóc:

– Anh... anh... chỉ là... một thằng... khốn nạn!

– Không!... Anh chỉ là một người khổ sở!... Chính vì em mà anh khổ...

Từ bảo thế. Tay Từ níu mạnh hơn một chút. Ngực Từ thổn thức. Từ chực ngả đầu sát vào vai Hộ. Nhưng đứa con, bị giằng, khóc thét lên. Từ vội buông chồng ra để vỗ con. Tiếng vẫn còn ướt lệ, Từ dỗ nó:

– A! Mợ đây! Mợ đây mà! Ôi chao! Con tôi nó giật mình... Mợ thương...

Hộ đã tránh chỗ để Từ đưa võng. Từ vừa đưa, vừa hát:

"Ai làm cho khói lên giời,
Cho mưa xuống đất, cho người biệt li;
Ai làm cho Nam, Bắc phân kì
Cho hai hàng lệ đầm đìa tấm thân..."

(Nam Cao, *Nam Cao – Tác phẩm*, tập 2,
NXB Văn học, Hà Nội, 1997)

Từ văn bản có thể nêu yêu cầu viết bài nghị luận văn học theo nhiều cách khác nhau. Ví dụ:

– Anh / Chị hãy phân tích phần kết của truyện ngắn *Đời thừa*.

– Anh / Chị nghĩ gì sau khi đọc phần kết truyện *Đời thừa* của Nam Cao?

– Phân tích ý nghĩa tiếng hát ru của nhân vật Từ ở cuối văn bản.

– Suy nghĩ về tiếng khóc của nhân vật Hộ trong phần kết truyện *Đời thừa*.

– Ấn tượng của anh / chị về nhân vật Từ trong phần kết của truyện ngắn *Đời thừa*.

c) *Một số chú ý khi làm bài phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học*

– Xác định thể loại của văn bản nêu trong đề thuộc thể loại, tiểu loại nào trong các thể loại lớn (truyện, thơ, kí, kịch)?

– Nhận biết được đó là văn bản trích hay toàn bộ tác phẩm. Nếu là đoạn trích từ một tác phẩm dài thì cần đọc kĩ phần tóm tắt trước đoạn trích để hiểu bối cảnh và phân tích, đánh giá đoạn trích trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

– Phân tích và đánh giá văn bản theo yêu cầu cụ thể của đề văn. Đây là hoạt động chính của viết bài văn. HS cần biết vận dụng những hiểu biết về cách phân tích một tác phẩm văn học theo thể loại: thơ, truyện, kí, kịch cũng như các tiểu loại cụ thể của văn bản nêu trong đề. Sau đây là mấy lưu ý chung:

+ *Phân tích và đánh giá truyện* cần chú ý các đặc trưng tự sự: cốt truyện, tình huống, nhân vật, chi tiết, điểm nhìn, lời văn trần thuật và các bút pháp nghệ thuật gắn với từng tiểu loại của văn bản như truyện ngắn, tiểu thuyết, truyện thần thoại, truyện truyền kì, truyện thơ Nôm,... Thông qua các yếu tố hình thức trên để hiểu thông điệp, nội dung, tư tưởng của truyện.

+ *Phân tích và đánh giá thơ* cần chú ý các nét đặc trưng trữ tình như mạch cảm xúc, cảm hứng trữ tình; cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình; khổ thơ, vần, nhịp, cấu tứ, hình ảnh, các biện pháp tu từ, ngôn ngữ,... gắn với mỗi tiểu loại (thơ Đường luật, thơ tự do, thơ lục bát,...). Từ các yếu tố hình thức này mà hiểu và chỉ ra tình cảm, cảm xúc chủ đạo và thông điệp tư tưởng từ văn bản thơ.

+ *Phân tích và đánh giá kí* cần chú ý tính xác thực và cái "tôi" của tác giả; màu sắc trữ tình, ngôn ngữ giàu chất thơ, ngôi kể, điểm nhìn, các thủ pháp nghệ thuật gắn với mỗi tiểu loại của kí (tuỳ bút, tản văn, phóng sự, hồi kí, bút kí, truyện kí,...) và dấu ấn cá nhân của người viết,... Thông qua hình thức văn bản mà hiểu và phân tích được thái độ, tình cảm, tư tưởng của tác giả và ý nghĩa xã hội của các vấn đề văn bản kí nêu lên,...

+ *Phân tích và đánh giá kịch bản văn học* cần chú ý cách trình bày (hồi, mục, cảnh, hệ thống nhân vật, lời thoại và các chỉ dẫn nghệ thuật,...), nội dung, tư tưởng;

Tiktok: @thtung2005

cách tổ chức mâu thuẫn, xung đột và giải quyết vấn đề; các biện pháp nghệ thuật gắn với đặc điểm của mỗi tiểu loại (hài kịch, bi kịch);... Từ đó, hiểu và phân tích được nội dung, tư tưởng, thái độ của tác giả cũng như ý nghĩa xã hội và tác động của các vấn đề mà văn bản kịch nêu lên.

Có thể thấy các dạng yêu cầu cụ thể viết nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học là rất phong phú. HS cần tuỳ vào từng dạng yêu cầu mà xác định cách làm phù hợp. Sau đây là lưu ý về cách làm bài với hai loại yêu cầu chính về phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học:

– Đối với yêu cầu phân tích, đánh giá một tác phẩm trọn vẹn:

+ Đọc kĩ văn bản, chú ý xác định các yếu tố hình thức của thể loại văn bản; từ đó, phân tích để chỉ ra giá trị của chúng trong việc thể hiện nội dung, chủ đề của tác phẩm.

+ Xác định các luận điểm trong bài viết, lựa chọn các bằng chứng từ tác phẩm cho mỗi luận điểm.

+ Liên hệ, so sánh với các tác giả, tác phẩm có cùng đề tài, chủ đề để nhận xét điểm gặp gỡ và sáng tạo riêng của tác giả, tác phẩm được nêu trong đề văn.

+ Biết cách sử dụng các từ ngữ để diễn tả chính xác, truyền cảm những cảm nhận và rung động của em với các chi tiết, hình ảnh,... đặc sắc trong tác phẩm.

+ Suy nghĩ về giá trị, sự tác động của văn bản, tác phẩm đối với người đọc và với chính bản thân.

– Với yêu cầu phân tích, đánh giá một khía cạnh của tác phẩm:

+ Tập trung vào vấn đề cụ thể mà câu hỏi nêu lên, không bàn chung về cả tác phẩm. Ví dụ, đề yêu cầu phân tích tình huống trong một văn bản truyện nào đó thì chỉ tập trung vào tình huống truyện, không viết lan man sang các nội dung khác.

+ Trong khi phân tích, cần dẫn ra được các chi tiết cụ thể gắn với các nhân vật, sự việc, tình huống,... xảy ra trong tác phẩm để chứng tỏ người viết có đọc và nắm được nội dung cụ thể của tác phẩm; tránh nói chung chung, phân tích suông, không có dẫn chứng.

+ Trước khi đi sâu vào vấn đề trọng tâm, HS cũng cần giới thiệu một số thông tin mang tính khái quát về tác giả, tác phẩm,... tuỳ theo yêu cầu cụ thể của đề bài.

3.2.2. *Dạng đề so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học*

a) *Yêu cầu của kiểu bài so sánh:* So sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học là một yêu cầu trọng tâm về kĩ năng viết của *CT Ngữ văn* lớp 12. Vì thế, không thể không

Tiktok: @thptqg2025

chú ý đến dạng đề này khi ôn luyện. Viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm là nêu lên một cách thuyết phục những điểm tương đồng và khác biệt của hai tác phẩm. Cũng có thể đề chỉ yêu cầu nêu điểm tương đồng hoặc điểm khác biệt về nội dung, hình thức nghệ thuật của hai văn bản, từ đó bình luận, nhận xét giá trị độc đáo của mỗi văn bản, nhận ra đặc điểm thể loại, vai trò của cá tính sáng tạo, chỉ ra những điểm chung trong quy luật sáng tạo và tiếp nhận văn chương,...

Thao tác so sánh có vai trò đặc biệt quan trọng trong kiểu bài này. So sánh phải lô gích, mạch lạc, đích đáng, từ đó giúp người viết đưa ra những đánh giá thuyết phục và có ý nghĩa. Ví dụ, khi phân tích những bài thơ chữ Hán của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều người thường liên hệ so sánh với những bài thơ Đường, thơ Tống, để thấy rõ thơ của Người "rất Đường mà lại không Đường một tí nào". Hay như Xuân Diệu cũng đã so sánh tâm sự về mưa trong một loạt bài thơ mưa của cùng một tác giả như *Điệu buồn*, *Mưa*, *Buồn đêm mưa* (*Lửa thiêng*), *Mưa mười năm sau* (1949) để chỉ ra niềm vui khoẻ khoắn của Huy Cận trong bài *Mưa xuân trên biển* (1959). Ngoài ra, ông còn so sánh với mưa trong thơ của Đỗ Phủ, Nguyễn Du, trong ca dao, dân ca, trong bài hát *Giọt mưa thu* của Nguyễn Thế Phong,... Hoài Thanh đã so sánh cách tả giọng nói của Hồ Chí Minh trong bài thơ *Sáng tháng Năm* với bài *Hồ Chí Minh* của cùng một tác giả – Tố Hữu, hoặc so sánh hình ảnh mái tóc bạc của Hồ Chí Minh trong bốn bài thơ khác nhau của Tố Hữu để nói lên "sức sáng tạo không ngừng" của thi sĩ. Viết về cái đói và miếng ăn trong tác phẩm của Nam Cao, có người đã so sánh nhà văn này với Ngô Tất Tố, Nguyên Hồng, Nguyễn Tuân, Vũ Bằng,... để thấy rằng "Nam Cao vẫn là cây bút viết về cái đói và miếng ăn nhiều hơn cả và viết một cách sâu sắc, cay đắng, day dứt hơn cả...". Cũng là để làm nổi bật một đặc điểm của Nam Cao hay viết về "nước mắt" ở "nhiều cảnh ngộ khác nhau", Hà Minh Đức dẫn ra chi tiết "nước mắt" này ở rất nhiều tác phẩm của Nam Cao. Đó là những giọt nước mắt của những người già "không còn nước mắt để khóc nữa" như bà mẹ Từ: "Bà chỉ còn một cách là còn được ít nước mắt nào thì rỏ cả ra mà khóc với con", hay như lão Hạc: "Mắt lão đột nhiên co dúm lại. Những nét nhăn xô lại với nhau ép cho nước mắt chảy ra...", dòng nước mắt của những người phụ nữ đau khổ uất hận như dì Hảo: "Dì nghiến chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc... dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ ra nước mắt" hay đau khổ nén chịu nhiều như Từ: "Từ khóc như mưa, khóc tưởng như chẳng bao giờ còn lặng được." (*Tuyển tập Nam Cao*, NXB Văn học, Hà Nội, 1976).

Bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học thường được thực hiện giữa các tác phẩm cùng thể loại. Cũng có thể yêu cầu so sánh, đánh giá giữa hai thể loại khác nhau nhưng thường để khẳng định điểm giống nhau về đề tài, chủ đề và tư tưởng

của hai tác phẩm; ví dụ, các tác phẩm *Sông núi nước Nam* (khuyết danh), *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Đại cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi), *Tuyên ngôn Độc lập* (Hồ Chí Minh),... viết với các thể loại rất khác nhau nhưng đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm,... của các tác phẩm ấy có rất nhiều điểm tương đồng.

Sự khác biệt giữa hai tác phẩm thường biểu hiện rõ ở cách thức, nghệ thuật, hình thức thể hiện từ phương thức biểu đạt đến các hình thức, thủ pháp nghệ thuật.

– Với các văn bản thơ, cần chú ý đến nghệ thuật sử dụng, sáng tạo từ ngữ; các hình ảnh và biểu tượng; cách cấu tứ, các dạng thức của cái "tôi" trữ tình;...

– Với các văn bản truyện và tiểu thuyết, cần chú ý đến mô típ, cốt truyện, kiểu loại nhân vật, điểm nhìn trần thuật, kết cấu, cách kết thúc truyện, kĩ thuật miêu tả ngoại hình, chân dung và phân tích tâm lí nhân vật,...

Với các văn bản kịch, cần chú ý đến mô típ, cốt truyện, hệ thống nhân vật, xung đột kịch, các dạng thức của lời đối thoại, độc thoại,...

– Với các văn bản kí, cần chú ý đến đề tài, cách tiếp cận vấn đề, cách khai thác số liệu, tài liệu,...

Có nhiều cấp độ và yêu cầu so sánh, cụ thể: so sánh hai tác phẩm, hai đoạn trích; so sánh hai yếu tố (chi tiết, nhân vật, cốt truyện, tình huống truyện, bối cảnh, ngôi kể, điểm nhìn, biện pháp nghệ thuật, đề tài, chủ đề, tư tưởng, cảm hứng,...).

b) *Để viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học*, các em cần lưu ý:

– Xác định mục đích so sánh, đánh giá: Việc so sánh không phải để hướng tới mục đích xem tác phẩm nào có giá trị hơn tác phẩm nào mà để nhận ra những khác biệt, sự đa dạng trong cách nhìn và cảm thụ về đời sống; so sánh để làm rõ vấn đề văn học có trong tác phẩm.

– Xác định nội dung, tiêu chí so sánh: đề tài, chủ đề, thể loại, các biện pháp nghệ thuật, ngôn ngữ,...

– Đảm bảo cấu trúc chung của một bài nghị luận văn học, tính chính xác của các dẫn chứng, tính chặt chẽ của các lập luận lô gích và tính hình tượng, biểu cảm của ngôn ngữ,...

– Các bước để viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học như sau:

+ Tìm kiếm đối tượng so sánh (với trường hợp người viết phải tự xác định) theo các định hướng: thể loại, phong cách tác giả, khuynh hướng sáng tác, thời điểm sáng tác. Xác định phạm vi so sánh (giữa hai tác phẩm, hai đoạn trích, hai mô típ,...).

Tiktok: @thptqg2025

+ Phân tích điểm giống nhau, điểm khác nhau hoặc cả giống nhau và khác nhau giữa hai tác phẩm được so sánh. Chỉ ra ý nghĩa của sự giống nhau và khác nhau, từ đó giúp người đọc nhận thấy tính độc đáo, đặc sắc riêng của từng tác phẩm.

+ Bình luận, lí giải về nguyên nhân dẫn đến sự giống và khác nhau giữa hai tác phẩm.

+ Rút ra những nhận thức về đặc điểm thể loại, vai trò của cá tính sáng tạo, quy luật sáng tạo và tiếp nhận văn chương,...

– Để tìm ý và lập dàn ý cho bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học, HS cần đặt ra và trả lời các câu hỏi như:

+ Mục đích so sánh, đánh giá để thuyết phục hoặc làm rõ vấn đề gì?

+ Đối tượng và phạm vi so sánh là hai văn bản, hai tác phẩm nào?

+ Tiêu chí và phương diện cụ thể cần so sánh là gì (nội dung, nghệ thuật)?

+ Hai tác phẩm được so sánh giống hay khác nhau (hoặc cả hai) như thế nào?

+ Có thể rút ra những nhận xét và đánh giá gì về cái hay, cái đẹp, tính độc đáo, nét đặc sắc riêng của mỗi tác phẩm,...?

c) *Ví dụ về đề yêu cầu so sánh, đánh giá hai tác phẩm, hai đoạn trích văn học*

Đề 1

Phân tích những điểm giống và khác nhau của hai đoạn thơ sau:

– *Tương tư thức mấy đêm rồi,*
Biết cho ai, hỏi ai người biết cho!
Bao giờ bến mới gặp đò?
Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau?
Nhà em có một giàn giầu
Nhà anh có một hàng cau liên phòng
Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?

(Nguyễn Bính, *Tương tư*)

– *Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh,*
Anh nhớ em, anh nhớ lắm! Em ơi!

Tiktok: @nptqg2025

Anh nhớ anh của ngày tháng xa khơi,
Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời,
Nhớ đôi mắt đang nhìn anh đăm đắm,
Em! Xích lại! Và đưa tay anh nắm!

(Xuân Diệu, *Tương tư chiều*)

Đề 2

Một số nét phong cách tiêu biểu của thơ Hồ Xuân Hương và Bà Huyện Thanh Quan qua hai thi phẩm sau:

TỰ TÌNH 1

Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn.
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.
Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con.

(Hồ Xuân Hương)

CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ

Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa vẳng trống đồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn Chương Đài, người lữ thứ,
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?

(Bà Huyện Thanh Quan)

Tiktok: @hptqg2025

* Gợi ý cách làm Đề 1:

Tìm hiểu đề: Đây là hai nhà thơ cùng một giai đoạn văn học, cùng thuộc phong trào Thơ mới đầu thế kỉ XX. Vấn đề trọng tâm cần làm sáng tỏ của đề là: Thông qua hai đoạn trích cụ thể để thấy được điểm giống và khác nhau trong việc thể hiện tình cảm, sự sáng tạo của mỗi nhà thơ khi viết về cùng một đề tài. Cụ thể là cùng viết về *tương tư* nhưng mỗi nhà thơ có một cách thể hiện rất khác nhau. Cách thể hiện rất khác nhau nhưng cả hai ông đều thuộc phong trào Thơ mới Việt Nam (1932 – 1945). Về cấu trúc ý, bài viết có thể nêu và xây dựng theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên, hệ thống ý cần hợp lí và thể hiện được lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục cao. Sau đây là một cách triển khai ý trong phần thân bài:

(1) Giới thiệu qua về nhà thơ Nguyễn Bính và Xuân Diệu

– Nguyễn Bính và Xuân Diệu là hai tác giả nổi tiếng của phong trào Thơ mới (1932 – 1945) nhưng thơ của hai ông rất khác nhau.

– Điều đó có thể thấy rõ qua việc so sánh hai đoạn thơ cùng viết về một đề tài quen thuộc: *tương tư.*

(2) So sánh hai đoạn thơ viết về cùng một đề tài

Giống nhau:

– Cùng đề tài, một đề tài rất thơ mới: tương tư, nhớ nhau da diết. Một trạng thái tình cảm thường xuất hiện khi người ta đang yêu: yêu nhau hoặc cũng có khi là tình cảm xuất phát từ một phía.

– Nội dung cảm xúc: đều thể hiện nỗi nhớ da diết của chủ thể trữ tình.

Khác nhau:

– Về nội dung: Cùng thể hiện nỗi nhớ da diết trong tình yêu nhưng nỗi nhớ trong đoạn thơ của Nguyễn Bính mang nặng nỗi niềm trăn trở, băn khoăn, tình cảm được thể hiện một cách tế nhị, kín đáo,... chủ yếu là tỏ tình, ướm hỏi với bao khát khao, mong ước,... tương tư từ một phía vào thời điểm mới bắt đầu. Một tình yêu mang đậm màu sắc dân gian. Còn với đoạn hai, tình cảm tương tư của Xuân Diệu sôi nổi, mãnh liệt, dâng trào. Tác giả công khai thể hiện nỗi nhớ cháy bỏng, da diết và khát khao được gần gũi sẻ chia với người mình yêu. Một tình yêu rất "hiện đại".

– Về hình thức (cách thể hiện): bài viết cần chỉ ra để làm nổi bật nội dung hai nhà thơ đã có cách thể hiện rất khác nhau. Có thể so sánh trên nhiều bình diện hình thức:

Tiktok: @thtqq2025

+ Thể thơ

+ Thi liệu

+ Nhịp điệu

+ Từ ngữ, hình ảnh

+ Biện pháp tu từ

(3) Nhận xét, đánh giá

– Dù chỉ thông qua hai đoạn thơ nhưng với các nhà thơ lớn có thể thấy rất rõ dấu ấn phong cách của họ trong mỗi đoạn thơ này.

– Để có được một giọng điệu riêng, một phong cách độc đáo thì đó là điều hết sức khó, nhưng đấy là điều kiện và yêu cầu của sáng tạo nghệ thuật. Muốn có được điều đó cần tạo ra được cảm xúc riêng và đặc biệt cách thể hiện khác nhau.

3.2.3. *Dạng đề phân tích làm rõ một đặc điểm thể loại văn học nêu trong yêu cầu cần đạt qua một văn bản*

a) *Đặc điểm của đề*

Đây là dạng đề thứ 3 của yêu cầu viết nghị luận văn học. *CT Ngữ văn 2018* chủ trương giúp HS biết cách đọc hiểu, phân tích và đánh giá tác phẩm dựa vào đặc điểm thể loại. Điều đó thể hiện rõ trong phần yêu cầu cần đạt của CT với loại văn bản văn học.

Đặc điểm thể loại bao gồm cả nội dung và hình thức. Mỗi thể loại có nhiều tiểu loại và những yêu cầu khác nhau. Khi học và lúc ôn tập, HS cần rèn luyện cách phân tích làm rõ một đặc điểm của mỗi thể loại có trong CT.

Mỗi thể loại có những yêu cầu cụ thể về đặc điểm nội dung và hình thức đã ghi trong CT. Đề sẽ yêu cầu làm rõ một trong những đặc điểm ấy. Ví dụ:

+ Phân tích mối quan hệ của chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật trong một tác phẩm truyện tự chọn; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.

+ Phân tích và đánh giá chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của một văn bản (truyện hoặc thơ).

+ Phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản văn học.

+ Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của một tác phẩm văn học; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản.

Tiktok: @tiptop2025

+ Hãy phân tích một số yếu tố (đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật) của truyện truyền kì qua một tác phẩm.

+ Nêu và đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong một truyện truyền kì, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong truyện cổ dân gian.

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của tiểu thuyết hiện đại như ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật,... qua một văn bản, một tác phẩm.

+ Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản qua một truyện hiện đại.

+ Phân tích được một số yếu tố ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ qua một bài thơ trữ tình hiện đại tự chọn.

+ Phân tích được một số yếu tố ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,... qua một văn bản hài kịch.

+ Phân tích được một số yếu tố của phóng sự, nhật kí hoặc hồi kí như tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết,... qua một tác phẩm tự chọn.

+ Phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá,... được thể hiện trong một văn bản văn học.

+ Từ kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học, hãy nhận xét, đánh giá một văn bản văn học.

+ Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của một văn bản văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội.

Trên đây là một số yêu cầu phân tích làm rõ một đặc điểm của văn bản văn học qua một văn bản tác phẩm.

b) *Lưu ý về cách làm*

– Đề thi sẽ nêu một văn bản cụ thể và yêu cầu làm sáng tỏ đặc điểm thể loại của văn bản. Mỗi thể loại có nhiều đặc điểm, do thời lượng viết không nhiều nên đề thi có thể chỉ yêu cầu làm rõ một đặc điểm cụ thể nào đó. Ví dụ, truyện truyền kì có nhiều đặc điểm nhưng có thể đề thi chỉ yêu cầu làm rõ vai trò, tác dụng của yếu tố kì ảo. Vì thế, HS chỉ cần tập trung làm rõ yêu cầu ấy, không nêu các đặc điểm khác của truyện truyền kì.

– Hiểu tác dụng của các đặc điểm ở mỗi thể loại. Ví dụ, đề yêu cầu làm rõ tác dụng của đặc điểm tính phi hư cấu của tác phẩm kí (hồi kí, du kí, phóng sự, nhật kí,...).

Tiktok: @thptqg2025

– Dù viết ngắn hay dài thì bài viết cần có ba phần: mở bài, thân bài và kết bài. Trong phần thân bài phải có các luận điểm. Đây chính là bằng chứng phân biệt giữa đoạn văn và bài văn. Đoạn văn dù dài hay ngắn cũng có mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn, nhưng chỉ triển khai một luận điểm (một ý lớn) trong một đoạn. Còn bài văn phải có nhiều luận điểm, ý lớn, trình bày thành nhiều đoạn trong phần thân bài.

– Để viết bài văn, HS cần tuân thủ và vận dụng theo quy trình viết đã học: chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý, viết, kiểm tra và chỉnh sửa.

– Tập trung suy nghĩ, tìm ra các ý cho bài viết và diễn đạt bằng chính lời văn của mình; không sao chép ý tưởng và lời văn của người khác.

– Chú ý hình thức trình bày bài viết trên trang giấy đúng quy cách, viết rõ ràng, hạn chế lỗi chính tả, ngữ pháp, cách trích dẫn,...

* * *

Đề thi Ngữ văn nói riêng và các môn học nói chung ngày càng đổi mới theo hướng đánh giá năng lực, yêu cầu người học phải biết phân tích, suy luận, vận dụng. Vì thế, việc ôn tập theo lối học thuộc văn mẫu, chép lại nguyên văn bài giảng, tài liệu sẽ không có hiệu quả. Với yêu cầu kiểm tra, đánh giá năng lực, HS chỉ có thể bám sát vào yêu cầu của đề để suy nghĩ và trả lời.

Do thời gian làm bài giảm đáng kể (chỉ còn 120 phút) nên HS cần chú ý cấu trúc và yêu cầu của đề thi, độ khó của các câu hỏi, tỉ lệ điểm,... để phân bổ thời lượng cho hợp lí nhằm hoàn thành tất cả các phần, các câu của đề. HS cảm thấy câu hỏi hay phần nào mình nắm vững thì làm trước.

Tiktok: @thptqg2025

Phần hai

CÁC DẠNG ĐỀ LUYỆN TẬP

Các dạng đề luyện tập ở Phần hai đều có cấu trúc giống như đề minh hoạ của Bộ GDĐT đã công bố. Tuy nhiên, nội dung cụ thể và yêu cầu thực hành rất phong phú với nhiều dạng, kiểu đề và ngữ liệu khác nhau.

1. Phần Đọc hiểu có đầy đủ các loại ngữ liệu: văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin. Trong văn bản văn học có đủ bốn thể loại lớn: truyện, thơ, kí, kịch và các tiểu loại tiêu biểu theo *CT Ngữ văn* lớp 12. Trong văn bản nghị luận có cả nghị luận văn học và nghị luận xã hội. Trong văn bản thông tin tổng hợp có cả văn bản kênh chữ và văn bản kết hợp với hình ảnh minh hoạ (văn bản đa phương thức). Mỗi đề thi có năm câu hỏi đọc hiểu, xếp theo thứ tự từ dễ đến khó: 2 câu nhận biết, 2 câu thông hiểu và 1 câu vận dụng. Tuy nhiên, dạng câu hỏi ở mỗi đề được nêu khác nhau nhằm giúp HS làm quen với tất cả yêu cầu đọc hiểu các loại văn bản.

2. Phần Viết gồm viết đoạn văn hoặc bài văn nghị luận xã hội và nghị luận văn học. Sử dụng ngữ liệu ngoài SGK; có thể yêu cầu phân tích và đánh giá một văn bản, so sánh hai văn bản, phân tích làm rõ một đặc điểm của thể loại qua văn bản,... Sách được biên soạn đúng theo quy định: Nếu ngữ liệu đọc hiểu là văn bản nghị luận xã hội hoặc văn bản thông tin thì phần nghị luận xã hội yêu cầu viết đoạn văn, phần nghị luận văn học yêu cầu viết bài văn, và ngược lại. Tổng độ dài của các ngữ liệu trong đề thi chính thức không quá 1 300 chữ.

3. Để thực hành, luyện tập, HS đọc đề và xem cách làm câu đọc hiểu (trang 27 – 32) và viết (từ trang 35 – 49) đã nêu ở Phần một. Sau đó vận dụng vào để làm bài. Cần suy nghĩ giải đề trước, sau đó đối chiếu với phần gợi ý của sách để kiểm tra, tự đánh giá kết quả làm bài của mình. Phần gợi ý, chúng tôi chỉ nêu lên một số ý chính, HS có thể bổ sung, sắp xếp và luyện viết các đoạn văn, bài văn.

Tiktok: @tudo2005

ĐỀ 1

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Có một câu nói là: Con đường dài nhất là con đường từ cái đầu đến bàn tay. Ý tưởng nhiều vô kể. Nhiều người có những ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực. Một người bạn của tôi từng nói: "Khi ai đó tâm sự với tôi về ý tưởng này khác, tôi chỉ bảo: Nghe tuyệt lắm, hãy làm đi. Tôi không bảo khó, bảo sẽ thất bại, hay bàn lùi. Cứ để họ thực hiện. Hành động chứng minh tất cả.". Nhà văn Trung Quốc Lỗ Tấn có câu: "Trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi.". Nếu không đi thì đường ở đâu mà có. Cho nên, câu khẩu hiệu của Nike là: "Just do it.". Hãy làm đi. Làm bất cứ điều gì. Vì tuổi trẻ chỉ có một lần. Thời gian trôi qua là không quay lại. Thay vì chần chừ, đắn đo, sợ hãi, tại sao lại không thử bước ra ngoài, và làm điều có ích. Đi học, đọc sách, tiếp thu kiến thức là một chuyện, phải hành động, phải thực hành mới khiến kĩ năng của ta khá lên. Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hoà nhập vào thế giới. Mà để phát triển khả năng hành động, không cần phải làm gì lớn lao, mở nhà trọ hay mở công ti. Chỉ cần bắt đầu từng bước nhỏ một.

Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.

(Theo Rosie Nguyễn, *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?*,
NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2018, tr. 115)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong văn bản là ai?

Câu 2. Vấn đề nghị luận được đề cập trong văn bản trên là gì?

Câu 3. Những lí lẽ và dẫn chứng mà tác giả đưa ra trong văn bản có phù hợp với vấn đề nghị luận không? Vì sao?

Câu 4. Hãy chỉ ra và nêu ý nghĩa của hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường trong các trường hợp sau:

– Nhiều người có được ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực.

– Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.

Tiktok @tiptqu2025

Câu 5. Anh / Chị suy nghĩ gì về quan điểm của người viết trong câu văn dưới đây?

"Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hoà nhập vào thế giới.".

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Từ nội dung của văn bản trong phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 200 chữ) gửi các bạn trẻ cùng trang lứa với chủ đề: *Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.*

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản thơ sau:

ÁO TRẮNG

Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,
Hôm xưa em đến, mắt như lòng.
Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,
Gót ngọc dồn hương, bước toả hồng.
Em đẹp bàn tay ngón ngón thon;
Em duyên đôi má nắng hoe tròn.
Em lùa gió biếc vào trong tóc
Thổi lại phòng anh cả núi non.
Em nói anh nghe tiếng lẫn lời;
Hồn em anh thở ở trong hơi.
Nắng thơ dệt sáng trên tà áo,
Lá nhỏ mừng vui phất cửa ngoài.
Đôi lứa thần tiên suốt một ngày.
Em ban hạnh phúc chứa đầy tay.
Dịu dàng áo trắng trong như suối
Toả phất đôi hồn cánh mộng bay.

(Huy Cận, *Thi nhân Việt Nam* (Hoài Thanh – Hoài Chân), NXB Văn học, Hà Nội, 1988, tr. 137 – 138)

Tiktok: @thtq2025

ĐỀ 2

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

VẬN ĐỘNG VIÊN BÙI THỊ THU THẢO
HUY CHƯƠNG VÀNG ĐIỀN KINH ASIAD 18

Cú nhảy xa 6m55 đã đưa Bùi Thị Thu Thảo vào lịch sử với tư cách vận động viên điền kinh Việt Nam đầu tiên giành Huy chương Vàng Đại hội thể thao châu Á Asiad, mang về những phần thưởng giúp gia đình cô bớt phần khó khăn. Thành công đó là kết quả của chuỗi ngày dài nỗ lực, nghị lực vượt khó của cô gái 26 tuổi quê Ba Vì, Hà Nội.

Nhà tôi xưa nghèo lắm

Nhà có ba anh em, tôi là út và cũng là người duy nhất theo nghiệp thể thao. Bố bị thấp khớp gần 20 năm nay. Vài năm gần đây, bệnh càng ngày càng nặng, nhiều lần đi viện khiến gia đình phải ngưng việc đóng gạch, vay mượn khắp nơi để lấy tiền chạy chữa. Trước khi trở thành vận động viên điền kinh, tôi cũng từng làm đủ công việc, từ phụ hồ, đóng gạch, làm ruộng, cắt cỏ, đóng than, để phụ giúp bố mẹ... [...]

Tôi nản và muốn bỏ cuộc

Lúc đó, gia đình tôi rất khó khăn, bố thì bệnh tật, tôi đã quyết định bỏ thể thao và chọn đi phụ hồ để có số tiền nhiều hơn, giúp bố mẹ có tiền đi chữa bệnh.

Một buổi chiều, bất ngờ, bố đã bắt xe ôm đi xuống Hà Nội để tìm tôi và thuyết phục tôi quay lại với thể thao. Vì thương bố và mẹ, nghĩ đến việc bố đau yếu phải xuống đây tìm mình nên tôi đã quyết định quay trở lại. [...]

Năm 2011, tham dự giải vô địch quốc gia, tôi đã giành được tấm Huy chương Vàng đầu tiên.

Năm 2012, tôi gặp chấn thương ở lưng, đầu gối và cả bàn chân. Gần như hơn một năm, tôi không tập luyện và thi đấu bất cứ giải đấu nào.

Bố giúp tôi quay trở lại, một lần nữa. Bố rất tin tưởng tôi, bố nói thể thao có thể mang lại được sức khoẻ, mang lại nhiều thành công cho tôi và những chấn thương đó ai cũng có thể phải đối mặt, quan trọng là con có thể tiếp tục cố gắng vượt qua hay không.

Tiktok: @thptqg2025

1m 60, 1m 61

Tôi chỉ cao có 1m 60, 1m 61, gần như thấp nhất trong đội, trong nhóm các vận động viên cạnh tranh huy chương ở các nước khác. Trong điền kinh, chiều cao, sải chân dài là một lợi thế rất lớn. Tôi thì luôn biết mình không phải là một vận động viên có lợi thế về thể hình, nhưng chắc chắn ý chí không kém ai. Nên dù những ngày rét đậm mưa phùn, tôi vẫn xin thầy tập thêm giờ. [...]

Hạnh phúc...

Năm 2018, tôi đã chinh phục tấm Huy chương Vàng Asiad. Với tôi, hạnh phúc đơn giản là được cống hiến sự nghiệp thể thao cho nước nhà và mang lại niềm vinh dự cho bố mẹ, cho gia đình và bè bạn.

(Theo Đài Truyền hình Việt Nam, *Vì một Việt Nam cất cánh*,
NXB Hà Nội, 2020, tr. 182 – 186)

Tiktok: @thptqg2025

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên cho biết thành tích nổi bật nhất của Bùi Thị Thu Thảo là gì?

Câu 2. Theo lời kể của nhân vật "tôi" trong văn bản, người bố đã có mấy lần thuyết phục con gái quay lại với thể thao?

Câu 3. Vì sao Bùi Thị Thu Thảo đã vượt qua được những khó khăn để tiếp tục thi đấu điền kinh và giành được giải thưởng lớn?

Câu 4. Chỉ ra sắc thái nghĩa khác nhau giữa hai câu sau:

– *Một buổi chiều, bất ngờ, bố đã bắt xe ôm đi xuống Hà Nội để tìm tôi và thuyết phục tôi quay lại với thể thao.*

– *Một buổi chiều, bố đã bất ngờ bắt xe ôm đi xuống Hà Nội để tìm tôi và thuyết phục tôi quay lại với thể thao.*

Câu 5. Điều gì ở vận động viên Bùi Thị Thu Thảo để lại ấn tượng trong lòng anh / chị? Vì sao?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Từ nội dung của văn bản trong phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về ý kiến: *Hạnh phúc đơn giản là được cống hiến.*

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh / chị về nội dung, giá trị văn hoá và triết lí nhân sinh trong văn bản thơ sau đây:

BÀI HÁT VỀ CỐ HƯƠNG

Tôi hát bài hát về cố hương tôi
Khi tất cả đã ngủ say
Dưới những vì sao ướt át
Và những ngọn gió hoang mê dại tìm về
[...]
Tôi hát bài hát về cố hương tôi
Trong ánh sáng đèn dầu
Ngọn đèn đó ông bà tôi để lại
Đẹp và buồn hơn tất cả những ngọn đèn
Thuở tôi vừa sinh ra
[...]
Tôi hát bài hát về cố hương tôi
Bằng khúc ruột tôi đã chôn ở đó
Nó không tiêu tan
Nó thành con giun đất
Bò âm thầm dưới vại nước, bờ ao
[...]
Tôi hát, tôi hát bài ca về cố hương tôi
Trong những chiếc tiểu sành đang xếp bên lò gốm
Một mai đây tôi sẽ nằm trong đó
[...]
Tôi xin ở kiếp sau là một con chó nhỏ
Để canh giữ nỗi buồn – báu vật cố hương tôi.

1991

(Nguyễn Quang Thiều, *Sự mất ngủ của lửa*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1992, tr. 83 – 85)

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 3

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

NHỮNG GƯƠNG MẶT TRẺ THỦ ĐÔ SÁNG TẠO VÀ NGHỊ LỰC

Tối 8-1, Thành Đoàn Hà Nội tổ chức lễ vinh danh "10 Gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu 2018". Họ là những đại diện tiêu biểu cho thế hệ trẻ Thủ đô đổi mới, sáng tạo, nghị lực, đạt nhiều thành tích xuất sắc trong cuộc sống, cống hiến cho cộng đồng.

Gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu 2018 Đặng Xuân Trường (sinh năm 1991, Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hachi Việt Nam) được biết tới là người đi đầu xây dựng trang trại thuỷ canh trồng rau sạch bằng việc áp dụng công nghệ cao, tự động hoá. Tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin (Đại học Bách khoa Hà Nội) nhưng Xuân Trường lại có sở thích đặc biệt với nông nghiệp công nghệ cao. Trường cho rằng, cuộc sống hiện đại trước thực trạng báo động về vệ sinh an toàn thực phẩm thì vấn đề nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất là xu hướng phát triển tất yếu. Trên thế giới, hiện đã có những ứng dụng sử dụng IoT (Internet of Thing – Internet kết nối vạn vật) để tự động hoá hoàn toàn quy trình trồng rau sạch thuỷ canh nhà phố, trong khi ở Việt Nam còn khá mới mẻ. Nhận thấy những tiềm năng này, tháng 7-2016, Xuân Trường cùng bốn thành viên thành lập Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hachi Việt Nam ứng dụng IoT để sản xuất rau sạch. So với mô hình truyền thống, việc ứng dụng công nghệ IoT và các giải pháp về thuỷ canh tưới nhỏ giọt để xây dựng trang trại rau Hachi cho năng suất cao hơn từ 50% đến 300%. "Việc ứng dụng giải pháp này có thể giúp tăng tốc độ sinh trưởng của cây từ 30% đến 50%, bảo đảm rau quả sạch, cách li hoàn toàn với môi trường sâu bệnh bên ngoài và trồng được cả những loại cây trái vụ, khó trồng ở điều kiện tự nhiên.", Trường chia sẻ. Đối với hộ gia đình, Hachi cung cấp bộ sản phẩm trồng rau thuỷ canh tại nhà tiện lợi. Một bộ sản phẩm có giá khoảng 4 – 5 triệu đồng (tuỳ kích thước của giàn trồng), với giàn tiêu chuẩn hai tầng 46 lỗ có thể cung cấp được khoảng 5 – 6kg rau mỗi vụ thu hoạch cho một gia đình. "Với hệ thống này, không cần nhiều đất, không cần ánh sáng, không tốn công chăm sóc, chỉ cần một chiếc điện thoại thông minh (smartphone) kết nối mạng, mọi người đã có thể sở hữu những luống rau tươi sạch tại nhà.", Trường cho biết. Hiện Hachi có 108 công trình nhà phố, 18 trang trại thuỷ canh, 20 000m² diện tích sản xuất, 50 tấn rau sạch cung cấp ra thị trường.

Hachi đã xây dựng được gần 10 trang trại trên khắp cả nước như Dự án trang trại thuỷ canh giáo dục TEKY 30m² (Hà Nội), Trang trại thuỷ canh NFT Delco Eco Farm 1 000m² ở Bắc Ninh; Trang trại Hokkaido tại Đà Lạt, Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu;... Hachi cũng mở rộng các loại cây mới như các giống cà chua Nhật, dưa chuột Nhật, dưa lưới Nhật và trồng trên công nghệ tưới nhỏ giọt, tiết kiệm đến 95% lượng nước và phân bón so với thông thường. Trường mong muốn thời gian tới, Hachi có một nguồn vốn đầu tư lớn để xây dựng một mô hình nông nghiệp thông minh, tự động hoá hoàn toàn, thay vì phải chăm sóc, tưới bón theo cảm quan, cá nhân và tạo ra rau rất sạch, an toàn cho người sử dụng. [...]

Anh Nguyễn Đức Tiến, Phó Bí thư Thành Đoàn Hà Nội cho biết, năm 2018 là năm thứ 10, Thành Đoàn Hà Nội tổ chức vinh danh và trao thưởng "Gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu". Đây là giải thưởng vinh danh những tấm gương cống hiến, nghị lực, vượt lên hoàn cảnh. Các tấm gương trải đều trên các lĩnh vực, tuy nhiên, năm nay tập trung nhiều ở lĩnh vực học tập, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, cùng với đó là những doanh nhân trẻ thành đạt có nhiều hoạt động thiện nguyện, đóng góp cho cộng đồng. Hầu hết các gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu sau khi được tuyên dương đều có sự nỗ lực phấn đấu và rất thành đạt.

(Theo Lưu Trinh, dẫn theo tienphong.vn)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn sa pô trong văn bản trên cho biết nội dung gì?

Câu 2. Hãy xác định 03 thông tin về gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu 2018 Đặng Xuân Trường trong văn bản trên.

Câu 3. Những số liệu về Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hachi Việt Nam có ý nghĩa gì?

Câu 4. Văn bản trên sử dụng ngôn ngữ trang trọng hay ngôn ngữ thân mật? Vì sao?

Câu 5. Từ tấm gương Đặng Xuân Trường, anh / chị suy nghĩ gì về thế hệ trẻ ngày nay?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Từ nội dung của văn bản phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết một bài phát biểu (khoảng 200 chữ) trong lễ phát động phong trào: *Tuổi trẻ sáng tạo*.

Tiktok: @thptag2025

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

– *Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*
Đất Nước có trong những cái "ngày xửa ngày xưa..."
mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...

(Nguyễn Khoa Điềm, trích *Mặt đường khát vọng*,
in trong *Thơ Việt Nam 1945 – 1975*, NXB Văn học,
Hà Nội, 1985, tr. 212 – 213)

– *Đất nước tôi thon thả giọt đàn bầu*
Nghe dịu nỗi đau của mẹ
Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ
Các anh không về, mình mẹ lặng im.
Đất nước tôi
Từ thuở còn nằm nôi
Sáng chắn bão dông, chiều ngăn nắng lửa
Lao xao trưa hè một giọng ca dao

Xin hát về Người, đất nước ơi!
Xin hát về Mẹ, Tổ quốc ơi!
Suốt đời lam lũ
Thương luỹ tre làng bãi dâu, bến nước
Yêu trọn tình đời, muối mặn gừng cay...

(Tạ Hữu Yên, *Đất nước*, in trong *Tuyển tập Tạ Hữu Yên*,
NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2006)

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 4

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

TRÒ CHUYỆN VỚI NÀNG VỌNG PHU

– Về thôi nàng ơi
Niềm sum họp đã vào từng cánh cửa
Sao nàng còn đứng trong mưa gió
Cô đơn giữa mây trời?

– Thế để đâu những lời
Ta đã hẹn với người ta thương nhớ?

– Người ấy chẳng bao giờ về nữa
Mấy ngàn năm ngắn ngủi lắm sao
Đất nước qua trăm trận binh đao
Lở bồi, dâu bể...

– Người đời biết thân ta hoá đá
Nhưng không hay ta hoá đá niềm tin
Hoá đá nỗi cô đơn
Và thời gian chờ đợi!

– Nhưng nàng chẳng thể nào đợi nổi
Ngày người ấy trở về
Thân thể đã thành tro bụi
Còn nhớ sao được câu hẹn lời thề?

– Người ta thương không thể trở về
Chẳng ai hiểu bằng ta điều đó
Chẳng ai hiểu bằng ta nỗi khổ
Của người vợ chờ chồng...

Tiktok: @nptqg2025

Ta hoá đá đợi triệu lần nỗi đợi
Để những người vợ muôn đời thoát khỏi
cảnh chờ mong!
1990

(Vương Trọng, *Thơ tình người lính*, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 1995, tr. 257 – 258)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nhân vật xưng "ta" trong văn bản trên là ai?

Câu 2. Những dấu gạch ngang đầu dòng cho thấy đặc điểm nào về kết cấu của bài thơ?

Câu 3. Cảm nhận mới mẻ của tác giả về sự hoá đá của nàng Vọng Phu được thể hiện thế nào trong hai dòng thơ cuối?

Câu 4. Hãy nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được nhà thơ sử dụng trong các dòng thơ sau:

Nhưng không hay ta hoá đá niềm tin
Hoá đá nỗi cô đơn
Và thời gian chờ đợi!

Câu 5. Những tỉnh, thành phố nào ở Việt Nam có hòn Vọng Phu? Thực tế đó gợi lên trong anh / chị những suy nghĩ gì?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Anh / Chị hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 200 chữ) thuyết phục các bạn trẻ chuẩn bị hành trang tri thức và kĩ năng để trở thành những *công dân toàn cầu mang bản sắc Việt Nam*.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hình tượng "nàng Vọng Phu" trong hai đoạn cuối của văn bản ở phần Đọc hiểu với đoạn trích thơ sau:

VỌNG PHU

Đầu nước đá ôm con, cuối nước đá đợi chồng
Đâu chẳng sông Thương đâu chẳng Kỳ Cùng
Là tượng đá của những thời binh lửa
Nàng Vọng phu đầu sông hơn gì nàng Tô Thị cuối sông

Tiktok: @thptqg2025

Một mình với mây, một mình với gió

Mùa đông một mình mùa xuân hay hạ một mình...

Người ra đi chắc gì quay lại nữa

Trên đầu non lòng đá vẫn kiên trinh

[...]

Không hoá thạch kẻ ra đi, hoá thạch kẻ đợi chờ

Xói mòn những non cao, không xói mòn lòng chung thuỷ

Đá đứng đấy giữa mưa nguồn và chớp bể

Đợi một bóng hình trở lại giữa đơn côi

(Chế Lan Viên, *Chế Lan Viên, Toàn tập* (Vũ Thị Thường sưu tầm, biên soạn), NXB Văn học, Hà Nội, 2002, tr. 144)

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 5

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Theo Biểu đồ Ebbinghaus(1) *thì một người:*

- *Sau 20 phút sẽ quên 42% ..... Còn nhớ 58%*
- *Sau 1 tiếng sẽ quên 56% ..... Còn nhớ 44%*

...

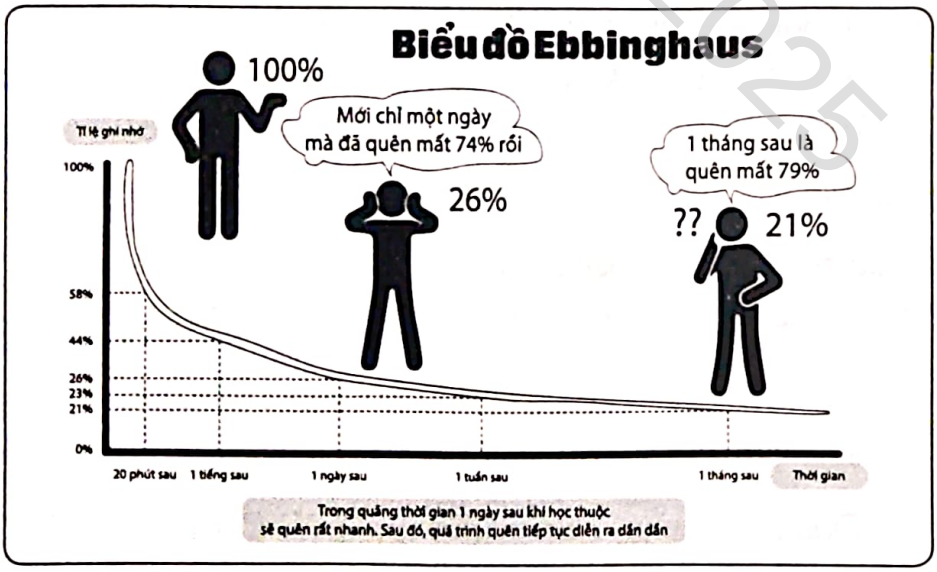

(1) Hay còn gọi là đường cong lãng quên Ebbinghaus, được đưa ra bởi Hermann Ebbinghaus vào năm 1885, mô tả sự suy giảm khả năng lưu giữ trí nhớ của não bộ theo thời gian.

Nói cách khác, đây là một giả thuyết có xuất phát điểm cho rằng con người vốn dĩ không những không nhớ những điều cần nhớ, mà còn dần quên chúng theo thời gian. ***Thời điểm tốt nhất để có thể ôn tập là 20 phút cho tới 1 giờ sau khi học bài.*** *Vậy thì, phải làm sao để khỏi quên, đạt được mục tiêu ghi nhớ? Vâng, câu trả lời rất đơn giản.* ***Chỉ cần ôn tập.***

Trong việc ôn tập có hai điều quan trọng: (1) Thời điểm: Khi nào thì cần ôn tập? (2) Số lần: Ôn tập bao nhiêu lần? [...] *Kết luận rút ra: Thời điểm ôn tập tốt nhất là khi bạn ở trạng thái nhớ được 50%. Khi bạn còn nhớ đến 80 – 90% thì ôn tập sẽ lãng phí thời gian. Đợi đến khi quên thêm một chút nữa ôn tập cũng không muộn. Ngược lại, khi chỉ còn nhớ được dưới 50% mới ôn tập thì có thể sẽ phải tìm hiểu lại kiến thức một lần nữa, như vậy, xét về thời điểm bị cho là muộn. Nói một cách khác, thời điểm ôn tập tốt nhất là lúc bạn đã quên một nửa, đó là 20 phút cho tới 1 tiếng sau khi học bài.*

20 phút 1 lần là tốt nhất và nếu ôn đi ôn lại nhiều lần thì cả đời sẽ không quên

Đây cũng giống như thời điểm những mẩu quảng cáo được phát trên ti vi. Mục tiêu của việc quảng cáo là khiến cho người nghe nhớ đến sản phẩm. [...] *Quả thực, thay vì việc phát liền lúc hai lần quảng cáo thì người ta phát quảng cáo trước và sau chương trình chính 20 phút, rồi chiếu chương trình được 20 phút lại lặp lại quảng cáo. Dù là phim hay bản tin, hay hài kịch, ti vi vẫn thường phát theo kiểu này. Chèn quảng cáo vào thời điểm 20 phút khi bạn đã quên đi một nửa, là cách khiến chúng đọng lại trong suy nghĩ của bạn một cách dễ dàng nhất. Khi ai đó nói: "Nhắc đến đồ nhắm thì..." bạn sẽ đáp lại như thế nào nhỉ? Vâng, là "Kaaru" đúng không. Thế còn: "Không bỏ được, không dừng lại được.". Vâng, hẳn là "Snack tôm" phải không nào? Đây là một ví dụ hơi cũ nên với các bạn trẻ có thể sẽ khó hiểu. Nhưng với những người từ 30 tuổi trở lên, chắc hẳn ai cũng đều có thể trả lời dễ dàng. Thực ra, bạn có biết mẩu quảng cáo này đã không còn được phát hơn 10 năm nay rồi không? Vậy có nghĩa là bạn có thể ghi nhớ ra những thứ cách đây hơn 10 năm trong chưa đầy 1 giây. Nếu ai đó bảo: "Có thể nhớ ra chuyện cách đây hơn chục năm cơ à, bạn chắc thiên tài nhỉ?" thì chắc chắn tôi sẽ trả lời rằng: "Không phải vậy đâu. Điều đó ai cũng có thể làm được.". Chỉ cần 20 phút sau ôn 1 lần, và lặp đi lặp lại mà thôi. Chỉ bằng cách đó, bạn đã có thể hình thành được kí ức không bao giờ mất đi rồi... Đây chính là cách làm hiệu quả nhất trong việc ghi nhớ.*

(Takashi Ishii, *Nâng tầm tư duy với phương pháp ghi nhớ 1 phút*,
(Hà Vi và nhóm Sóc Xanh dịch), NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2016, tr. 33 – 37)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đọc biểu đồ trong văn bản và hoàn thành thông tin dưới đây:

• Sau 1 ngày, con người sẽ quên ... %, còn nhớ ... %

• Sau 1 tuần, con người sẽ quên ... %, còn nhớ ... %

• Sau 1 tháng, con người sẽ quên ... %, còn nhớ ... %

Câu 2. Thời điểm ôn tập tốt nhất là lúc chúng ta quên bao nhiêu phần trăm (%)?

Câu 3. Theo tác giả, mối quan hệ giữa quảng cáo trên ti vi và việc ôn tập là quan hệ gì?

Câu 4. Các yếu tố phi ngôn ngữ (hình ảnh, biểu đồ) có vai trò như thế nào trong văn bản trên?

Câu 5. Từ trải nghiệm của bản thân trong quá trình học tập, anh / chị có nhận xét gì về quan điểm của người viết trong văn bản?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

(Ảnh: taogiaoduc.vn)

Anh / Chị suy nghĩ gì về chủ đề của bức tranh trên? Hãy thể hiện quan điểm của mình qua một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với tiêu đề do anh / chị tự đặt.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá ý nghĩa, thông điệp tư tưởng mà văn bản dưới đây muốn gửi đến người đọc.

Tiktok: @thptquoc...

NHỮNG DÒNG SÔNG

Sinh ra ở đâu, mà ai cũng anh hùng?
Tất cả trả lời: Sinh bên một dòng sông.
Chẳng phải sông Đà, sông Mã, sông Hồng đôi bờ cát mênh mông,
Thì cũng sông Trà, sông Hương, sông Cửu Long uốn chín đầu rồng
Chẳng phải rộng xa một tầm cò vỗ cánh,
Cũng xinh xinh vài sải chèo quẫy mạnh...

Quê hương Việt Nam mườn mượt những cánh đồng
Mỗi con người gắn bó một dòng sông.

Khi ta bé dòng sông nào cũng rộng,
Chiếc thuyền giấy gửi tuổi thơ theo sóng
Một cánh cò vỗ lả xuống lòng ta.
Từ nguồn nào, sông cũng nặng phù sa
Đời ông cha từng cuốc đất, dựng nhà...
Khơi tưởng tượng, những chuyện xưa mẹ kể
Tuổi thơ ngây ngỡ dòng sông nhỏ bé
Cửa quê mình, Trần Quốc Toản từng qua...
[...]
Đã bao đời gắn bó giữa hai ta
Sông chia mình thành ngàn nhánh phù sa
Đến bè bạn cùng từng gốc lúa.
Trắng lấp lánh là quẫy tung đuôi cá
Xanh mát êm là xoan dọc bờ vùng...
Yêu nhau rồi, ta có những vui chung...
[...]
Sinh ra ở đâu mà ai cũng anh hùng?
Tất cả trả lời: Sinh bên một dòng sông.

(Bế Kiến Quốc, *Thơ Việt Nam 1945 – 1975*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1985, tr. 35 – 37)

Tikok.@hptg2025

ĐỀ 6

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

TRONG SƯƠNG HỒNG HIỆN RA

(**Tóm tắt**: *Nhà A1 của khu nhà tập thể Cánh Đồng Xanh bị sụt nghiêng khiến Tân, một chàng trai 17 tuổi, bị điện giật rơi vào cơn hôn mê. Trong cơn hôn mê, Tân đã đi ngược thời gian về 20 năm trước. Ở đó, Tân đã được sống trong hoàn cảnh chiến tranh, chứng kiến những trận ném bom phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, được gặp bà (khi đó bà còn trẻ), gặp cha mẹ mình thuở mới yêu nhau và gặp những con người của 20 năm trước. Chuyến du hành xuyên thời gian đã giúp Tân hiểu thêm nhiều điều về cuộc sống và thêm trân quý những khoảnh khắc đầm ấm bên gia đình.*).

– Này cháu – Bà mẹ lay nhẹ bên vai trần nóng giẫy của chàng trai – Cháu ơi dậy nào... [...]

– Ôi, bà! – Chàng trai mệt mỏi thốt lên.

– Cháu hãy gọi là bác. – Bà mẹ dịu dàng sửa lại.

Gọi là bác? Không đâu, sao có thể lạ lùng như vậy? Cặp môi bà với những rãnh nhỏ màu quết trầu. Nửa đường lông mày bên trái bạc trắng từ hồi nào trong quá khứ. Đúng là bà rồi. Nhưng bà có chiếc áo bông sa tanh đen chần hạt lựu bao giờ đâu? Nhưng vì sao bà bỗng quá trẻ và ăn mặc khác lối như vậy? Nhưng vì sao bà nhắc mình hãy gọi bà là bác?

– Cháu tên là gì, cháu từ đâu tới đây? – Bà mẹ hỏi.

– Ôi, sao bà lại hỏi cháu như vậy? – Chàng trai rất muốn ngồi dậy, ôm lấy bà, quay một vòng như vẫn đùa mỗi khi ở trường về, nhưng tấm thân sốt nóng vẫn dán chặt trên giường. – Cháu Tân đây mà. Nhà cháu ở đây... [...]

Từ phía đầu giường, Đô nhích lại, đứng sát bên mẹ. Lúc này Tân mới thấy cùng với bà trong nhà còn có một chàng trai nữa. Nhưng tại sao lại là chàng trai? Bố đấy thôi. Cái mùi mồ hôi nồng nàn, mùi da thịt của bố, Tân đã hít thở từ thuở sơ sinh, được bế ẵm trong lòng. [...]

– Bố ơi.

Tân gọi như rên. Lúc ốm, cậu bỗng muốn nũng nịu một chút.

– Mình tên là Đô. – Chàng trai lúng túng vì cách xưng hô của Tân, vội vàng tự giới thiệu. – Thế là chúng ta đã quen nhau. Hãy gọi mình là anh. [...]

Lúc bữa cơm được dọn ra bàn, Đô đánh thức Tân dậy. Bà mẹ đưa cho Tân hai viên thuốc cảm và cốc nước nóng, rồi chép miệng ái ngại:

– Cháu uống thuốc đi, rồi ra ăn cơm. Thời tiết độ này làm nhiều người cảm cúm quá.

Tân lờ đờ bước lại bên bàn ăn, trên người là bộ quần áo ấm Đô vừa đưa cho, có cảm giác gần gũi khi nhận ra những món ăn quen thuộc và ưa thích của gia đình. Có thể theo thời gian, con người sẽ thay đổi nhiều hơn là những món ăn hợp khẩu vị của họ.

– Thế không chờ mẹ cháu về cùng ăn hả bà? – Tân cầm đũa và thuận miệng hỏi.

– Sao cơ? Cháu đến đây cùng mẹ à? Mẹ cháu đâu rồi? Mẹ cháu là ai? [...]

Mặc dù chưa lấy lại được sự hoạt bát bình thường, Tân không khỏi mỉm cười thích thú:

– Mẹ cháu là ai? Bà quên thì để cháu nhắc cho bà nhớ: mẹ cháu là ma-đam Yến, giảng viên trường Đại học Sư phạm. Còn bố cháu là Hoàng Đô, cán bộ sở Giao thông.

Nói câu cuối cùng, Tân láu lỉnh đưa mắt nhìn Đô như kéo thêm một đồng minh để cùng đùa bà nội. Nhưng Đô đã buông bát, ngồi thẳng đơ, hết nhìn Tân lại nhìn mẹ, vừa ngạc nhiên, vừa ngượng. Chú chàng này đã đọc vanh vách tên họ nghề nghiệp của Đô cùng với tên cô bạn gái mà Đô mới chia tay cách đây một giờ. Đô chưa hề giới thiệu Yến với mẹ, và anh chỉ muốn ra hiệu cho Tân, như với một người bạn trót để lộ một bí mật chưa công bố, nhưng không kịp. [...]

Tân lạc về tận năm sáu mươi bảy, hai mươi năm trước thời điểm cậu đang sống. Không thể nhớ được Tân đã đi bằng phương tiện gì để tới đây? Lần cuối cùng ở năm tám bảy thì Tân đã nhớ ra, đó là lúc nhà A1 của khu tập thể Cánh Đồng Xanh bị sụt nghiêng, Tân dìu bà chạy ra bãi cỏ, rồi quay trở vào. Cảm giác cuối cùng là bị tuột dép bên chân phải, bàn chân bỏng giẫy, đau nhói lên tận tim óc. Sau đó là chuyến bay trong lòng đất, dọc theo một đường hầm hun hút gió... Một chuyến ra đi như thế, làm sao biết được bao giờ mới đến ngày về, và về bằng phương tiện gì đây?

Đây cũng là nhà của Tân, có bà, có bố, nhưng không phải là bà và bố của những năm Tân sống. Tân bỗng nhớ cồn cào những buổi chiều sau khi tắm giặt và ăn chút chè đỗ đen, rồi đến nhà cô bạn xấu xí, rủ nhau đi học nhảy. Nhớ không khí gia đình những buổi tối ngồi xem ti vi, vừa xem vừa ồn ào bình phẩm và tranh cãi. [...]

Chuyện như còn hiển hiện ra đó, những buổi tối đoàn tụ cùng gia đình sau một ngày lao động vất vả vào cái năm tám bảy, thế mà đã thành quá khứ, lại là "quá khứ"

của năm 1967? Cũng như đôi khi Tân ao ước được trở lại tuổi thơ, được sắm quần áo mới sặc sỡ, được mua nhiều quà bánh, bây giờ đây Tân mong được trở lại với "quá khứ" biết bao.

(Hồ Anh Thái, *Trong sương hồng hiện ra*,
NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2005, tr. 221 – 239)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn *Tóm tắt* cung cấp những thông tin gì?

Câu 2. Đoạn trích trên kể về cuộc gặp gỡ giữa Tân với những ai và vào thời gian nào?

Câu 3. "Quá khứ" mà nhân vật Tân "mong được trở lại" là gì? Vì sao?

Câu 4. Phân tích đặc điểm của ngôn ngữ nói được thể hiện trong đoạn văn sau:

– Này cháu. – Bà mẹ lay nhẹ bên vai trần nóng giẫy của chàng trai. – Cháu ơi dậy nào... [...]

– Ôi, bà! – Chàng trai mệt mỏi thốt lên.

– Cháu hãy gọi là bác. – Bà mẹ dịu dàng sửa lại.

Gọi là bác? Không đâu, sao có thể lạ lùng như vậy? Cặp môi bà với những rãnh nhỏ màu quết trầu. Nửa đường lông mày bên trái bạc trắng từ hồi nào trong quá khứ. Đúng là bà rồi. Nhưng bà có chiếc áo bông sa tanh đen chần hạt lựu bao giờ đâu? Nhưng vì sao bà bỗng quá trẻ và ăn mặc khác lối như vậy? Nhưng vì sao bà nhắc mình hãy gọi bà là bác?

– Cháu tên là gì, cháu từ đâu tới đây? – Bà mẹ hỏi.

Câu 5. Anh / Chị tiếp nhận được thông điệp nào từ văn bản trên? Thông điệp đó có ý nghĩa gì với cuộc sống hiện nay?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

"Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khoẻ và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống. Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn.".

(Mac Anderson, *Điều kỳ diệu của thái độ sống*,
NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr. 68)

Anh / Chị có đồng tình với quan điểm trên không? Hãy trình bày suy nghĩ của bản thân qua một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ).

Tiktok: @thidq2025

Câu 2. (*2,0 điểm*)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá một trong những đặc điểm nghệ thuật (nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn trần thuật, hoặc ngôn ngữ,...) của tiểu thuyết hiện đại được thể hiện qua văn bản *Trong sương hồng hiện ra* ở phần Đọc hiểu.

ĐỀ 7

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

ĐẠO SĨ NÚI LAO

Trong ấp (huyện) có chàng họ Vương, vào hàng thứ bảy, là con nhà cố gia, tuổi trẻ mộ đạo, nghe nói trên núi Lao Sơn(1) *có một vị tiên, liền quẩy tráp tới thăm. Trèo lên hết một ngọn núi, thấy một nhà quán, um tùm cây mát. Một vị đạo sĩ*(2) *ngồi trên bồ đoàn*(3) *tóc trắng rủ xuống tận cổ, tinh thần sắc sảo. Sinh khấu đầu làm lễ, bắt chuyện, thấy đạo lí huyền diệu, bèn tôn làm thầy.*

Đạo sĩ nói:

– Chỉ sợ anh sức yếu, không chịu nổi khó nhọc.

Thưa là: "được".

Học trò đạo sĩ rất đông, sẩm tối mới kéo nhau về. Vương cùng họ cúi đầu làm lễ chào nhau, rồi quyết định ở lại trong quán.

Sáng tinh sương, đạo sĩ đã gọi Vương dậy, đưa cho chiếc rìu, bảo theo lũ học trò đi hái củi. Hơn một tháng, tay chân phỏng mọng, đau không chịu nổi, có bụng muốn về.

Một buổi chiều, về đến quán, thấy đạo sĩ đang ngồi uống rượu với hai người khách. Trời đã tối mà chưa thấy thắp đèn, đốt lửa gì cả. Đạo sĩ bèn cắt một miếng giấy tròn như tấm gương, dán lên vách. Phút chốc, ánh trăng vằng vặc từ trên vách chiếu xuống, sáng rõ cả ngọn cỏ, sợi tơ. Bọn học trò chạy quanh hầu hạ.

Một người khách nói:

– Đêm nay trời đẹp, cùng nhau vui uống, nên cho ai nấy đều vui.

---

(1) *Núi Lao Sơn*: ngọn núi nổi tiếng ở phía đông nam tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc.

(2) *Đạo sĩ*: người tu tiên.

(3) *Bồ đoàn*: chiếc chiếu đan bằng cỏ bồ, hình tròn, để người đi tu hành quỳ hoặc ngồi cho êm, mỗi khi hành lễ.

TikTok @tnptqg2025

Bèn cầm hồ rượu trên bàn, rót cho bọn học trò đứng hầu, dặn mọi người nên uống thật say. Vương nghĩ bụng hồ rượu nhỏ như thế mà chia ra bảy, tám người, làm sao cho đủ. Thấy bọn chúng, đứa cầm chén, đứa vác chậu, tranh nhau uống trước, như sợ mất hết, không tới lượt mình. Vậy mà rót hết chén này đến chén khác, vẫn chẳng thấy rượu vơi đi chút nào, bụng thầm lấy làm lạ.

Bỗng một vị khách nói:

– Dưới trăng đẹp mà uống suông mãi cũng buồn. Sao chẳng mời chị Hằng xuống chơi?

Đạo sĩ bèn lấy một chiếc đũa, vứt vào giữa Mặt Trăng. Bỗng thấy một người đẹp từ trong bóng sáng bước ra: lúc mới đến, chưa đầy một thước, mà vừa đặt chân đến đất thời cao lớn như người thường, lưng thon thả, cổ trắng muốt, áo quần phấp phới, uyển chuyển múa khúc Nghê Thường... [...]

Vương thích lắm, đem lòng kính mộ đạo sĩ, bụng muốn về cũng tiêu tan.

Lại qua một tháng nữa, khổ không kham, mà đạo sĩ vẫn chưa truyền cho một phép gì. Sốt ruột quá, bèn lên cáo từ, xin về:

– Đệ tử qua mấy trăm dặm đường tới xin học thầy; dầu chẳng học được cái đạo trường sinh bất tử, cũng mong thầy dạy cho chút gì gọi là hả chút lòng cầu học. Thế mà qua hai, ba tháng, chỉ những sáng đi kiếm củi, tối lại trở về. Hồi ở nhà, đệ tử chưa bao giờ khổ như thế.

Đạo sĩ cười, bảo:

– Ta đã nói trước là anh không chịu nổi khó nhọc, nay đã quả nhiên. Sáng mai, sẽ cho người dẫn anh về.

Vương lại nài ni:

– Đệ tử làm lụng đã nhiều, xin thầy dạy cho một thuật mọn, khỏi phụ công lao đệ tử lặn lội tới đây.

Đạo sĩ hỏi muốn cầu thuật gì, Vương nói:

– Thường thấy thầy đi đâu, tường vách không ngăn nổi, chỉ xin một phép ấy cũng đủ lắm.

Đạo sĩ cười, nhận lời. Bèn dạy cho phép bắt quyết[1], bảo miệng đọc mấy câu thần chú, rồi hô: "Vào đi! Vào đi!". Vương đối mặt với bức tường, nhưng ngần ngừ không dám vào. Đạo sĩ lại hô rằng:

– Cứ vào đại thử coi!

---

(1) *Bắt quyết*: dùng ngón tay đan chéo vào nhau kết thành chữ để làm phép.

Tiktok: @tnptqg2025

Vương theo lời, thong thả tiến lại, nhưng đến tường bị vấp. Đạo sĩ bảo cúi đầu, vào thật nhanh, đừng rụt rè. Vương bước xa bức tường mấy bước, đọc câu thần chú, bước nhanh tới, cảm thấy như chỗ trống không. Quay nhìn lại thì đã thấy mình ở bên kia tường. Mừng quá, vào lạy tạ xin về.

Đạo sĩ nói:

– Về nhà phải giữ gìn đứng đắn; không thế thì phép không nghiệm nữa đâu.

Nói rồi, cấp tiền cho Vương ăn đường mà về.

Đến nhà, chàng khoe đã gặp tiên, tường vách dày đến đâu cũng không ngăn nổi. Vợ không tin. Vương theo như cách đạo sĩ đã dạy, cách tường mấy bước, cúi đầu chạy ù vào. Đầu đập tường cứng ngã lăn đùng. Vợ nâng dậy, nhìn xem, thấy trán sưng bươu bằng quả trứng. Vợ chế giễu mãi. Vương vừa thẹn vừa tức, chửi mãi lão đạo sĩ bất lương.

(Bồ Tùng Linh, *Liêu trai chí dị* (Nguyễn Đức Lân dịch),
NXB Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 20 – 23)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Hãy dẫn ra một chi tiết thể hiện rõ yếu tố "kì" trong văn bản truyện trên.

Câu 2. Mục đích và kết quả của việc tu tiên học đạo của Vương Sinh là gì?

Câu 3. Vì sao nói truyện có kết thúc bất ngờ? Kết thúc truyện như thế có ý nghĩa thế nào?

Câu 4. Đặc điểm chung của các câu in đậm dưới đây là gì? Việc sử dụng những kiểu câu đó có tác dụng gì?

– Đạo sĩ nói:

Chỉ sợ anh sức yếu, không chịu nổi khó nhọc.

Thưa là: "được".

– Vương bước xa bức tường mấy bước, đọc câu thần chú, bước nhanh tới, cảm thấy như chỗ trống không. ***Quay nhìn lại thì đã thấy mình ở bên kia tường. Mừng quá, vào lạy tạ xin về.***

Câu 5. Hãy chỉ ra sự khác biệt giữa yếu tố kì ảo trong văn bản truyện *Đạo sĩ núi Lao* với yếu tố kì ảo trong một truyện thần thoại mà anh / chị đã học (đọc).

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

Một nghiên cứu gần đây về thế hệ Trẻ Việt Nam đã chỉ ra rằng: *Người Việt trẻ – ít nhất là những người sống ở thành thị – cho thấy sự chuộng các giá trị cá nhân,*

Tiktok: @hptg2025

trái ngược với các giá trị tập thể. Khi được hỏi, họ cho biết những mối quan hệ cộng đồng lỏng lẻo như quan hệ hàng xóm chẳng hạn đã suy yếu kể từ thế hệ cha mẹ họ... Cùng với sự phổ biến của những loại hình giải trí ảo và các thiết bị di động, giới trẻ cảm thấy những giao lưu trực tiếp đã giảm dần.

(Hội đồng Anh, *Báo cáo nghiên cứu thế hệ Trẻ Việt Nam*,
dẫn theo britishcouncil.vn)

Anh / Chị suy nghĩ gì về nhận định trên? Hãy viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày những phân tích, bình luận của bản thân về vấn đề mà nghiên cứu trên đã nêu.

Câu 2. (*2,0 điểm*)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong văn bản truyện truyền kì *Đạo sĩ núi Lao* ở phần Đọc hiểu.

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 8

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(1) *chúng tôi qua cái khắc nghiệt mùa khô*
qua mùa mưa mùa mưa dai dẳng
võng mắc cột tràm đêm ướt sũng
xuồng vượt sông dưới pháo sáng nhạt nhoà
đôi lúc ngẩn người một ráng đỏ chiều xa
quên đời mình thêm tuổi
chân dép lốp đạp mòn trăm ngọn núi
mà không hề rợp bóng xuống tương lai

(2) *những trận đánh ập về đầy trí nhớ*
pháo chụp nổ ngang trời tưng bừng khói
nhịp tim dập dồn lần xuất kích đầu tiên
bình tông cạn khô trên nóc hầm nồng khét
những vỏ đồ hộp lăn lóc
cái im lặng ù tai giữa hai đợt bom
một tiếng gà bất chợt
bên bờ kênh hoang tàn

(3) *thế hệ chúng tôi không sống bằng kỉ niệm*
không dựa dẫm những hào quang có sẵn
lòng vô tư như gió chướng trong lành
như sắc trời ngày nắng tự nhiên xanh

(Thanh Thảo, *Một người lính nói về thế hệ mình*, dẫn theo thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra những đặc điểm hình thức của đoạn trích trên.

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong đoạn trích trên là ai?

Câu 3. Nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn (1).

Câu 4. "thế hệ chúng tôi" được nói đến ở đoạn (3) có đặc điểm gì?

Câu 5. Điều tâm đắc nhất mà anh / chị rút ra được về quan điểm sống sau khi đọc đoạn trích trên là gì? Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) bàn về một cách sống cần có để thể hiện ý thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay đối với đất nước.

Câu 2. (*2,0 điểm*)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật "bà cô tôi" trong đoạn trích sau:

Một đại gia đình gồm hai con trai, hai con dâu, một gái, một rể và những đứa con của họ vẫn sống chung dưới một mái nhà, ăn chung một bếp ăn. Thiên hạ thì chia ra, bà cụ lại gom vào. Vẫn rất êm thấm mới lạ chứ. Nếp nhà đã thắng được tự do của cá nhân sao? Phải nói thêm, cái nếp nhà này cũng ít ai theo kịp. Người con dâu cả vốn là con gái Hàng Bồ, đỗ đại học, là một cô gái kiêu hãnh, tự tin, không dễ nhân nhượng. Ai cũng nghĩ hai người đàn bà, một già một trẻ, cùng sắc sảo sẽ rất khó chấp nhận nhau. Vậy mà họ ăn ở với nhau đã mười lăm năm chả có điều tiếng gì. Người chị của cô con dâu đến nói với bà cô tôi: "Bác chịu được tính nó thì con cũng phục thật đấy.". Bà cải chính: "Đúng là tôi có phần phải chịu nó nhưng nó cũng có phần phải chịu tôi, mỗi bên chịu một nửa.". Bà bảo, con dâu là vàng trời cho, mình không có công đẻ ra nó, cũng không nuôi nó ăn học ngày nào, bỗng dưng nó về nhận mình là mẹ, sinh con đẻ cái cho dòng họ, cáng đáng mọi việc từ trẻ đến già, không lẽ sống nó thì thôi còn hoạnh hoẹ nỗi gì. Bà chiều quý, và tôn trọng các con dâu thật lòng nên cả hai nàng dâu đều tâm sự với mẹ chồng: "Con ở với mẹ

Tiktok: @thptqg2025

còn thoải mái hơn ở nhà với mẹ con.". Con rể và con gái được nhận nhà ở một khu tập thể, nhà chật, lại xa, con còn nhỏ. Nhưng anh con rể không muốn nhờ vả mẹ vợ, tự mình cũng thấy không tiện mà người ngoài nhìn vào càng không tiện. Bà biết thế nên bảo con rể: "Trong cái nhà của tôi có một phòng dành cho vợ anh. Của vợ anh tức là của anh. Cũng như mọi thứ của anh tức là của vợ anh. Chẳng lẽ anh bảo không phải.". Năm ngoái khu phố có yêu cầu bà cụ báo cáo về nếp sống gia đình cho hàng phố học tập. Bà từ chối, khi tôi lại thăm, bà nói riêng: "Cái chuyện ấy ai cũng biết cả, chỉ khó học thôi.". Tôi cười: "Lại khó đến thế sao?". Bà cụ nói: "Trong nhà này, ba đời nay, không một ai biết tới câu mày, câu tao. Anh có học được không?". À, thế thì khó thật. Theo bà cụ, thời bây giờ có được vài trăm cây vàng không phải là khó, cũng không phải là lâu, nhưng có được một gia đình hạnh phúc phải mất vài đời người, phải được giáo dục vài đời. Hạnh phúc không bao giờ là món quà tặng bất ngờ, không thể đi tìm, mà cũng không nên cầu xin. Nó là cách sống, một quan niệm sống, là nếp nhà, ở trong tay mình, nhưng nhận được ra nó, có ý thức vun trồng nó, lại hoàn toàn không dễ.

(Nguyễn Khải, *Nếp nhà*, dẫn theo nhandan.vn)

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 9

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(Tóm tắt đoạn trước: *Sau khi từ Sài Gòn trở về vì đau tim, Thứ bị thất nghiệp. Đích, anh họ Thứ, chung vốn với Oanh, vợ chưa cưới của Đích, mở một trường tư ở ngoại ô Hà Nội. Do được bổ đi làm ở xa, Đích mượn Thứ đứng chân hiệu trưởng và mời dạy mấy lớp trên. Ban đầu, Thứ rất hào hứng, tận tâm nhưng chỉ ít lâu, anh chán nghề... Bao nhiêu tiền thu được đều vào túi Oanh. Oanh không những bóc lột sức lao động của Thứ và San (một giáo viên của trường, dạy các lớp dưới) mà khi nấu cơm cho họ, Oanh còn bắt họ ăn uống quá kham khổ. Nhiều lần Thứ định nói chuyện dứt khoát với Oanh để giải thoát cho mình và tổ chức lại cái trường cho tử tế. Nhưng bản tính nhút nhát, do dự, sợ va chạm nên Thứ cứ ngần ngại, để tình trạng nặng nề kéo dài. Cuộc sống chung đụng ngày càng không chịu nổi vì thói keo bẩn, thớ lợ của Oanh. Thứ bực và buồn lắm vì thấy rằng sống với người nhỏ nhen thì mình cũng thành nhỏ nhen*[1].).

(1) Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá (đồng Chủ biên) (2004), *Từ điển văn học* (Bộ mới), NXB Thế giới, Hà Nội, tr. 1558 – 1559.

(1) *Thứ không đáp. Y ngẫm nghĩ. Mặt y hầm hầm và đôi môi y chụm lại. Rồi y hằn học bảo:*

– Kiếp chúng mình, tức lạ. Sao mà cái đời nó tù túng, nó chật hẹp, nó bần tiện thế! Không bao giờ dám nhìn cao một tí. Chỉ những lo ăn, lo mặc. Hình như tất cả nguyện vọng, tất cả mong ước, tất cả mục đích của đời chúng mình, chỉ là mỗi ngày hai bữa. Bao nhiêu tài trí, sức lực lo tính đều chỉ dùng vào việc ấy. Khổ sở cũng vì thế, nhục nhã cũng vì thế, mỏi mòn tài năng, trí óc, giết chết những mong muốn đẹp, những hi vọng cao xa cũng vì thế nốt. Lúc nào cũng lo chết đói. Lúc nào cũng làm thế nào cho không chết đói! Như vậy thì sống làm gì cho cực?

(2) *Thứ vẫn không thể nào chịu được rằng sống chỉ làm thế nào cho mình và vợ con có cơm ăn, áo mặc thôi. Sống là để làm một cái gì đẹp hơn nhiều, cao quý hơn nhiều. Mỗi người sống, phải làm thế nào cho phát triển đến tận độ những khả năng của loài người chứa đựng ở trong mình. Phải gom sức lực của mình vào công cuộc tiến bộ chung. Mỗi người chết đi, phải để lại một chút gì cho nhân loại. Có thú vị gì là cái lối sống co quắp vào mình, cái lối sống quá ư loài vật, chẳng còn biết một việc gì ngoài cái việc kiếm thức ăn đổ vào cái dạ dày. Có ai muốn gục mặt xuống làm gì? Đau đớn thay cho những kiếp sống khao khát muốn lên cao nhưng lại bị áo cơm ghì sát đất. Hỡi ôi! Người ta đã phí bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu công lao để giải thoát loài người. Giê-su (Jesus) đã phải đổ máu ra. Thích Ca đã phải từ bỏ tất cả những phú quý vinh hoa của đời mình. Vô ích cả, chừng nào nhân loại chưa thoát khỏi những xiềng xích của cái đói và cái rét. Thứ thường có những lúc sực nhớ đến những cao vọng của mình xưa, ngán ngẩm buồn, tiếc cho mình. Y cứ đinh ninh rằng giá y không bị nghèo thì có lẽ y không đến nỗi đớn hèn thế này đâu. Có lẽ y sẽ làm được một cái gì. Biết bao nhiêu tài năng không nảy nở được, chỉ vì không gặp được một cái hoàn cảnh tốt!...*

(Nam Cao, *Sống mòn*, in trong *Tuyển tập Nam Cao*, tập 2,
NXB Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 259 – 260)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Trong đoạn (1), theo nhân vật Thứ, "kiếp chúng mình" có đặc điểm gì?

Câu 3. Nêu tác dụng của những câu hỏi tu từ có trong đoạn trích trên.

Câu 4. Nhân vật Thứ trong đoạn trích là người như thế nào? Qua nhân vật, nhà văn muốn thể hiện tư tưởng gì?

Câu 5. Anh / Chị có đồng tình với quan điểm "*Biết bao nhiêu tài năng không nảy nở được, chỉ vì không gặp được một cái hoàn cảnh tốt!*" không? Vì sao? Trả lời trong khoảng 7 – 10 dòng.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ) bàn về vấn đề: *Tuổi trẻ và lòng nhân ái.*

Câu 2. (*2,0 điểm*)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích ý nghĩa của việc sử dụng những chất liệu của văn học dân gian trong đoạn thơ sau:

Nhưng lạ lùng thay, nhân dân thông minh
Không hề lừa ta dù ca dao, cổ tích
Ta lớn lên bằng niềm tin rất thật
Biết bao nhiêu hạnh phúc có trên đời
Dẫu phải khi cay đắng dập vùi
Rằng có Tấm cũng về làm hoàng hậu
Cây khế chua có đại bàng đến đậu
Chim ăn rồi trả ngon ngọt cho ta
Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa
Hoa của đất, người trồng cây dựng cửa
Khi ta đến gõ lên từng cánh cửa
Thì tin yêu ngay thẳng đón ta vào
Ta nghẹn ngào, Đất Nước Việt Nam ơi!...

(Nguyễn Khoa Điềm, *Đất Nước*,
in trong *Thơ Việt Nam 1945 – 1985*, NXB Giáo dục, 1985, tr. 185)

TiKTok: @thptqg2025

ĐỀ 10

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Kiên trì là một phẩm chất quan trọng trong cuộc sống mà chúng ta cần phải trau dồi và phát triển. Lòng kiên trì đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được thành công và vượt qua khó khăn. Kiên trì giúp chúng ta tiếp tục nỗ lực mặc dù gặp phải trở ngại, thất bại và khó khăn.

Kiên trì là cầu nối để thực hiện lí tưởng, là bến phà và là nấc thang dẫn đến thành công. Như một hạt giống được gieo phải mất một thời gian để nảy mầm và phát triển

thành cây rồi cho trái. Kiên trì yêu cầu sự kiên nhẫn và sự lâu dài. Đôi khi chúng ta có thể gặp phải một thách thức lớn và cảm thấy muốn từ bỏ. Tuy nhiên, nếu chúng ta giữ vững lòng kiên trì, chúng ta có thể vượt qua mọi trở ngại và đạt được mục tiêu của mình.

Một điển hình về lòng kiên trì là Thomas Edison, nhà phát minh người Mỹ. Ông đã thử nghiệm hơn 1 000 vật liệu khác nhau trước khi tìm ra vật liệu thích hợp để làm ra chiếc bóng đèn điện đầu tiên. Thay vì coi những thất bại là thất bại, ông coi chúng là những bước tiến trong việc tìm đến thành công. Bằng lòng kiên trì, ông đã trở thành một trong những nhà phát minh lỗi lạc nhất trong lịch sử.

Trong quá trình đạt đến mục tiêu, có thể xuất hiện những thời điểm mất động lực và tự tin. Hãy tự an ủi bản thân và đặt một hệ thống động viên để tiếp tục điều đã bắt đầu. Ghi nhận những thành tựu nhỏ và tiến bộ đã đạt được để duy trì động lực và niềm tin cho bản thân.

Kiên trì không chỉ đòi hỏi chúng ta kiên nhẫn và nhẫn nại, mà còn yêu cầu sự chăm chỉ và có tinh thần cống hiến. Hãy không ngừng nỗ lực để đạt đến mục tiêu của mình.

(Nguyễn Lân Dũng, *Lòng kiên trì*, dẫn theo daidoanket.vn, ngày 10-7-2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì?

Câu 2. Đoạn trích trên có sự kết hợp của những thao tác lập luận nào?

Câu 3. Tìm và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 4. Trong đoạn trích, tác giả đã thể hiện quan điểm, thái độ gì đối với *Thô-mát Ê-đi-xơn*?

Câu 5. Bằng trải nghiệm của bản thân, anh / chị hãy nêu 01 ví dụ để làm sáng tỏ ý kiến của tác giả: "*... nếu chúng ta giữ vững lòng kiên trì, chúng ta có thể vượt qua mọi trở ngại và đạt được mục tiêu của mình.*". Trả lời trong khoảng 7 – 10 dòng.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về ý kiến: "*Kiên trì là cầu nối để thực hiện lí tưởng, là bến phà và là nấc thang dẫn đến thành công.*" trong phần Đọc hiểu.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ *Cảnh chiều hôm* (Hồ Chí Minh) để làm sáng tỏ một số đặc điểm của các bài thơ trong tập *Nhật kí*

TikTok: @thptqg2025

trong từ: chủ yếu viết bằng thể thơ tứ tuyệt Đường luật, câu chữ rất cô đọng, hàm súc; cách viết vừa cổ điển vừa hiện đại; nhiều tứ thơ độc đáo, nhiều hình ảnh gợi cảm, sáng tạo.

CẢNH CHIỀU HÔM

(*Vãn cảnh*)

Phiên âm:

Mai khôi hoa khai hoa hựu tạ,
Hoa khai hoa tạ lưỡng vô tình;
Hoa hương thấu nhập lung môn lí,
Hướng tại lung nhân tố bất bình.

Dịch nghĩa:

Hoa hồng nở hoa hồng lại tàn,
Hoa nở hoa tàn đều vô tình;
Hương thơm bay vào thấu trong ngục,
Tới kể với người trong ngục nỗi bất bình.

Dịch thơ:

Hoa hồng nở hoa hồng lại rụng,
Hoa tàn, hoa nở cũng vô tình;
Hương hoa bay thấu vào trong ngục,
Kể với tù nhân nỗi bất bình.

(Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 3,
(Nam Trân dịch), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr. 431)

TikTok: @nhiqq2025

ĐỀ 11

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Thơ viết bằng nỗi nhớ xưa nay khó kể xiết. Nhưng ít có bài nào mà nhớ nhưng lại được biểu đạt bằng nhiều chữ lạ và ám đến vậy. Người đọc "Tây Tiến"(1)*, làm sao quên được chữ "nhớ chơi vơi" trong câu: "Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi". "Chơi vơi" là trạng thái của nỗi nhớ hay trạng thái của cảnh vật được nhớ? Nó là*

(1) Bài thơ của nhà thơ Quang Dũng, sáng tác năm 1948.

cái chông chênh hẫng hụt của kẻ đang phải lìa xa nơi mình từng gắn bó, hay là cái trập trùng xa ngái của rừng núi miền Tây? Thật khó tách bạch. Cả chủ thể và đối tượng dường như đã trộn lẫn vào nhau mà đồng hiện trong một chữ "chơi vơi" ấy. Có phải đó là trạng thái chập chờn rất riêng của cõi nhớ chăng? Chữ "nhớ ôi" này cũng thế: "Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói / Mai Châu mùa em thơm nếp xôi". Nghe cứ nôn nao, nghèn nghẹn thế nào! Không phải "ôi nhớ" lối cảm thán quen mòn. Cũng không phải "nhớ ôi là nhớ!" thật thà, khẩu ngữ. Không phải "nhớ ơi" như tiếng gọi hướng ra người. Mà là "nhớ ôi" như tiếng kêu hướng vào mình. Ta nghe rõ trong lời thơ một nhớ nhung bất chợt cồn lên, kẻ nhớ không thể cầm lòng, đã vỡ oà ra thành tiếng kêu than. Buột miệng ra, mà dư ba súc tích, lạ thay là ngôn từ thơ! Rồi đây, "Tây Tiến" sẽ khuất dần sau những thăng trầm lịch sử, nhưng tiếng kêu kia hẳn sẽ còn gieo được những bồi hồi một thuở vào lòng người đọc mai sau! "Tây Tiến" cứ sống trong nỗi nhớ và sống bằng nỗi nhớ như thế.

(Chu Văn Sơn, *"Tây Tiến" sáng tạo từ nỗi nhớ chơi vơi*,
in trong *Thức với mây Đoài* (Nhiều tác giả), NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2022)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên được triển khai theo kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp hay kết hợp?

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả bàn về những từ nào trong bài thơ *Tây Tiến*?

Câu 3. Nêu tác dụng của những câu hỏi được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 4. Người viết thể hiện thái độ, tình cảm gì với cách dùng từ của tác giả trong bài thơ *Tây Tiến*?

Câu 5. Nêu một số từ ngữ khác lạ hoặc ám ảnh trong một bài thơ viết về nỗi nhớ mà anh / chị đã đọc hoặc đã học và lí giải vì sao?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

Susan Bruno, chuyên viên quản lí tài sản, người đồng sáng lập trang tư vấn đầu tư CollegeCFO.org chia sẻ bí quyết dạy con: "Nếu bố mẹ hi sinh cho con, làm thay con quá nhiều thì chẳng khác nào làm hư đứa trẻ" ... Chỉ khi nào hiểu được kiếm tiền bằng chính sức lao động của mình là cách nuôi sống, khẳng định bản thân, đóng góp cho cộng đồng thì một người trẻ mới làm việc hăng say, trưởng thành.

(Theo Thiên Anh, *Lối đi ngay dưới chân mình*,
dẫn theo phunuonline.com.vn, ngày 18-7-2015)

Tiktok: @thung2025

Hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) nêu suy nghĩ của anh / chị về quan điểm của Susan Bruno: *Nếu bố mẹ hi sinh cho con, làm thay con quá nhiều thì chẳng khác nào làm hư đứa trẻ.*

Câu 2. (*2,0 điểm*)

"Thơ có yếu tố tượng trưng là thơ có những hình ảnh mang tính biểu tượng, gợi cho người đọc những ý niệm, hoặc gợi lên một liên tưởng sâu xa."

(Theo *Ngữ văn 11*, tập hai, Bộ Cánh Diều, NXB Đại học Huế và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam, 2023, tr. 36)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau để làm sáng tỏ ý kiến trên:

HY MÃ LẠP SƠN(1)

Nghìn thế kỉ đã theo nghìn thế kỉ,
Ta đứng đây nhìn thấy triệu Mặt Trời
Tắt và nhen, và phân phát cho đời
Những thời tiết tái tê hay ấm áp
[...]
Ta là Một, là Riêng, là Thứ nhất,
Không có chi bè bạn nổi cùng ta.
Bởi ghen trời, ta ngạo nghễ xông pha
Lên vút thẳm, đứng trên nghìn đỉnh núi,
[...]
Ta lên cao như một ý siêu phàm
Nhìn vũ trụ muốn tranh phần cao vọi!
Đời đã hết. Chỉ riêng ta đứng mãi
Ở nơi đây không dấu vết loài người;
[...]
Ta cao quá, thì núi non thấp lắm,
Chẳng chi so, chẳng chi đến giao hoà
Ta bỏ đời, mà đời cũng bỏ ta
Giữa vắng ngắt, giữa lạnh lùng thê tuyệt!

(1) *Hy Mã Lạp Sơn*: dãy Himalaya – dãy núi trẻ nhất thế giới về lịch sử địa chất, cũng là dãy núi có đỉnh núi cao nhất thế giới.

TikTok: @thptqg2025

Ngoài tang trắng của tuyết rồi lại tuyết
Hoạ chăng nghe gần gũi khúc ca trời;
Trong veo ngần, hơi thuần tuý của hơi
Xuyên ngày tháng, vẫn vỗ về bên mái,
Và trời rót khúc ca trời cảm khái:
– "Cô đơn muôn lần, muôn thuở cô đơn
Người lên trời, ôi Hy Mã Lạp Sơn!"

(Xuân Diệu, *Thơ Xuân Diệu*, NXB Giáo dục, 1993, tr. 54 – 56)

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 12

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Marie Curie ra đời ngày 7-11-1867 tại Warsaw, Ba Lan. Là con út trong gia đình có năm người con, bà có ba chị gái và một anh trai. Cha mẹ bà – Wladislaw và Bronislava – là những nhà giáo dục tiên phong khi đảm bảo rằng con gái được giáo dục ngang bằng như con trai. Gia đình bà có hoàn cảnh khá khó khăn, cha mẹ bà để lại cho các con chẳng gì ngoài vốn kiến thức và tinh thần học tập.

... Năm 1883, ở tuổi 15, bà hoàn thành chương trình giáo dục trung học, là thủ khoa tốt nghiệp của lớp. Curie và chị gái của bà, Bronya, đều mong muốn theo đuổi con đường học vấn cao hơn, nhưng Đại học Warsaw không chấp nhận phụ nữ.

Để có được nền giáo dục như mong muốn, họ phải rời khỏi đất nước. Năm 17 tuổi, Curie trở thành một nữ gia sư để lo tiền cho chị gái mình theo học tại trường y ở Paris. Bà tiếp tục tự học và cuối cùng lên đường đến Paris vào tháng 11 năm 1891.

Khi Curie vào học tại Đại học Sorbonne danh giá ở Paris, bà được đánh giá là một sinh viên tập trung, siêng năng và luôn đứng đầu lớp. Bằng chứng cho tài năng của mình, bà đã được trao Học bổng Alexandrovitch dành cho sinh viên Ba Lan du học.

Học bổng đã giúp Curie chi trả học phí cho các lớp học cần thiết để hoàn thành song bằng về vật lí và toán học vào năm 1894.

(Theo *Marie Curie: Nhà bác họ nữ duy nhất giành hai giải Nobel*,
dẫn theo hoilhpn.org.vn, ngày 3-10-2022)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên có sự kết hợp giữa các phương thức biểu đạt nào?

Câu 2. Xác định hai phương tiện liên kết các câu trong đoạn trích trên.

Câu 3. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 4. Vì sao có thể nói đoạn trích liên quan và có ý nghĩa trong việc giáo dục giới?

Câu 5. Qua đoạn trích, anh / chị rút ra được bài học hoặc thông điệp sâu sắc nào cho bản thân? Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của anh / chị về một giải pháp để giúp phụ nữ phát huy được thế mạnh của mình trong đời sống hôm nay.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh hai đoạn thơ sau:

(1) ... *Chỉ một người ở lại với anh thôi*
Lúc anh vắng người ấy thường thức đợi
Khi anh khổ chỉ riêng người ấy tới
Anh yên lòng bên lửa ấm yêu thương
Người ấy chỉ vui khi anh hết lo buồn
Anh lạc bước, em đưa anh trở lại
Khi cằn cỗi thấy tháng ngày mệt mỏi
Em là sớm mai là tuổi trẻ của anh
Khi những điều giả dối vây quanh
Bàn tay ấy chở che và gìn giữ
Biết ơn em, em từ miền gió cát
Về với anh, bông cúc nhỏ hoa vàng
Anh thành người có ích cũng nhờ em
Anh biết sống vững vàng không sợ hãi
...
Người đổi thay, năm tháng cũng qua đi
Giữa thế giới mong manh và biến đổi
"Anh yêu em và anh tồn tại".
...

(Lưu Quang Vũ, ... *Và anh tồn tại*, in trong *Lưu Quang Vũ – Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2013, tr. 199 – 200)

(2) ... *Nhưng lúc này anh ở bên em*
Niềm vui sướng trong ta là có thật
Như chiếc áo trên tường như trang sách
Như chùm hoa nở cánh trước hiên nhà

Em hiểu rằng mỗi lúc đi xa
Tình anh đối với em là xứ sở
Là bóng rợp trên con đường nắng lửa
Trái cây thơm trên miền đất khô cằn

Đấy tình yêu, em muốn nói cùng anh:
Nguồn gốc của muôn ngàn khát vọng
Lòng tốt để duy trì sự sống
Cho con người thực sự Người hơn

(Xuân Quỳnh, *Nói cùng anh*, in trong *Xuân Quỳnh – Không bao giờ là cuối*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2013, tr. 77 – 78)

Tiktok: @thtdg2025

ĐỀ 13

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Theo Báo cáo "Giám sát rác thải điện tử toàn cầu năm 2020" do Liên hợp quốc công bố, toàn thế giới có tổng cộng 53,6 triệu tấn rác thải điện tử (năm 2019), tăng 21% so với 5 năm trước đó và tính theo bình quân đầu người trung bình là 7,3 kg/người. Trong đó, châu Á là nơi tạo ra nhiều rác thải điện tử nhất, với khoảng 24,9 triệu tấn, tiếp đến là châu Mỹ (13,1 triệu tấn), châu Âu (12 triệu tấn), châu Phi (2,9 triệu tấn) và châu Đại Dương là 0,7 triệu tấn (Thống kê của GESP − Hiệp hội thống kê chất thải điện tử toàn cầu). Các quốc gia đứng đầu về lượng rác thải điện tử là Trung Quốc (10,1 triệu tấn), Mỹ (6,9 triệu tấn), Ấn Độ (3,2 triệu tấn), chiếm gần 38% lượng rác thải điện tử của cả thế giới. Mặc dù vậy, ước tính của GESP cho thấy chỉ 17,4% lượng rác thải trên được thu gom, vận chuyển đến các cơ sở quản lí hoặc tái chế chính thức; phần còn lại chuyển đến một số quốc gia có thu nhập thấp và trung bình. Điều đáng nói là trong rác thải điện tử có chứa hơn 1 000 hợp chất khác nhau (Thống kê của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP)), trong đó, nhiều chất độc hại với các thành phần chủ yếu là kim loại nặng, kim loại quý, bao gồm chì, thuỷ ngân, niken, chất chống cháy brom hoá, hydrocacbon thơm đa vòng (PAH),... khi bị phát tán ra môi trường thường khó nhận biết, dễ gây tâm lí chủ quan cho người tiếp xúc, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người. Ước tính, mỗi năm có tới 50 tấn thuỷ ngân đi theo các thiết bị điện tử hỏng như màn hình ti vi, bóng đèn tiết kiệm năng lượng,... ra bãi rác, trong khi thuỷ ngân là chất độc, có thể làm tổn thương não và suy yếu sự phát triển nhận thức của trẻ em. Ngoài ra, hàng trăm triệu tấn CO_2 từ các thiết bị tủ lạnh, máy lạnh bỏ đi, chiếm khoảng 0,3% lượng khí thải nhà kính trên toàn cầu, là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí. Thông dụng nhất như một chiếc điện thoại iphone cũng sử dụng tới 17 chất hoá học, trong đó có nhiều chất hiếm như neodymium, europium, xeri,... nếu ở liều lượng lớn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ của những người lao động phi chính thức làm việc trong lĩnh vực tái chế chất thải điện tử, bao gồm cả phụ nữ mang thai, trẻ em, thanh, thiếu niên.

(Trương Thị Huyền, *Rác thải điện tử − Mối nguy hại trên toàn cầu và một số giải pháp xử lí*, dẫn theo congnghiepmoitruong.vn, ngày 11-8-2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định mục đích của văn bản trên.

Câu 2. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 3. Biện pháp tu từ nào giúp tác giả làm nổi bật nội dung văn bản? Vì sao?

Câu 4. Đoạn trích trên sử dụng dữ liệu sơ cấp hay thứ cấp? Tác dụng của việc sử dụng dữ liệu đó?

Câu 5. Từ đoạn trích, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, anh / chị hãy cho biết: Hạn chế sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có phải cách tốt nhất để bảo vệ môi trường khỏi sự ô nhiễm của rác thải điện tử không? Vì sao? Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về một giải pháp mà anh / chị cho là hợp lí để hạn chế rác thải điện tử ở địa phương mình.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Trong truyện *Giăng sáng* (sáng tác năm 1943), Nam Cao viết về nhân vật Điền (một nhà văn) như sau:

... Đó là một cái mộng văn chương. Đã có một thời, Điền chăm chỉ đọc sách, viết văn. Điền nao nức muốn trở nên một văn sĩ. Điền nguyện sẽ cam chịu tất cả những thiếu thốn, đoạ đày mà văn nhân nước mình phải chịu. Điền vẫn thường bảo với một người bạn cùng chí hướng: Điền sẵn lòng từ chối một chỗ làm kiếm mỗi tháng hàng trăm bạc, nếu có thể kiếm được năm đồng bạc về nghề văn... Nhưng viết luôn mấy năm trời, Điền chẳng kiếm được đồng nào. Trong khi ấy Điền vẫn phải ăn. Nhà Điền kiết xác xơ. Các em Điền không được đi học. Mà cũng không được ăn no nữa. Sự túng thiếu đưa đến bao nhiêu là lục đục. Bố Điền bỏ nhà đi. Mẹ Điền gồng thuê, gánh mướn kiếm tiền nuôi hai đứa con thơ. [...] *Điền thấy mình ích kỉ. Sự nghiệp mà làm gì nữa? Bổn phận Điền phải nghĩ đến gia đình. Điền phải gây dựng lại gia đình! Điền phải tạm quên cái mộng văn chương để kiếm tiền.*

(Nam Cao, *Giăng sáng*, in trong *Nam Cao – Truyện ngắn tuyển chọn*,
NXB Văn học, Hà Nội, 2000, tr. 215 – 216)

Còn đây là nhân vật Hộ trong truyện *Đời thừa* của Nam Cao (sáng tác năm 1943).

Hộ vốn nghèo. Hắn là một nhà văn, trước kia, với cách viết thận trọng của hắn, hắn chỉ kiếm được vừa đủ để một mình hắn sống một cách eo hẹp, có thể nói là cực khổ. Nhưng bấy giờ hắn chỉ có một mình. Đói rét không nghĩa lí gì đối với gã trẻ tuổi say mê lí tưởng. Lòng hắn đẹp. Đầu hắn mang một hoài bão lớn. Hắn khinh

Tiktok: @thptqg2025

những lo lắng tủn mủn về vật chất. Hắn chỉ lo vun trồng cho cái tài của hắn mỗi ngày một thêm nảy nở. Hắn đọc, ngẫm nghĩ, tìm tòi, nhận xét và suy tưởng không biết chán. Đối với hắn lúc ấy, nghệ thuật là tất cả, ngoài nghệ thuật không còn gì đáng quan tâm nữa. Hắn băn khoăn nghĩ đến một tác phẩm nó sẽ làm mờ hết các tác phẩm khác cùng ra một thời... Thế rồi, khi đã ghép đời Từ vào cuộc đời của hắn, hắn có cả một gia đình phải chăm lo. Hắn hiểu thế nào là giá trị của đồng tiền; hắn hiểu những nỗi khổ đau của một kẻ đàn ông khi thấy vợ con mình đói rách. Những bận rộn tẹp nhẹp, vô nghĩa lí, nhưng không thể không nghĩ tới, ngốn một phần lớn thì giờ của hắn. Hắn phải cho in nhiều cuốn văn viết vội vàng. Hắn phải viết những bài báo để người ta đọc rồi quên ngay sau lúc đọc. Rồi mỗi lần đọc lại một cuốn sách, hay một đoạn văn kí tên mình, hắn lại đỏ mặt lên, cau mày, nghiến răng, vò nát sách mà mắng mình như một thằng khốn nạn...

(Nam Cao, *Đời thừa*, in trong *Nam Cao – Truyện ngắn tuyển chọn*,
NXB Văn học, Hà Nội, 2000, tr. 253 – 254)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh nhân vật Điền và nhân vật Hộ trong hai đoạn trích trên.

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 14

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(1) *ChatGPT (Chat Generative Pre-training Transformer) là một chương trình kết hợp với AI để tương tác với con người, do Công ty OpenAI phát triển. ChatGPT sở hữu nhiều chức năng khác nhau, bao gồm trả lời câu hỏi, giải phương trình toán học, viết văn bản, bài luận, làm thơ, soạn nhạc, thiết kế, gỡ lỗi và sửa mã trong lập trình, dịch giữa các ngôn ngữ, tạo bản tóm tắt văn bản. Thậm chí có thể tạo ra các ý tưởng sơ khai về chiến lược kinh doanh hay lên kế hoạch cho một hoạt động cụ thể.*

Trong lĩnh vực giáo dục, ChatGPT giúp công việc của giáo viên, học sinh, sinh viên trở nên thuận lợi, dễ dàng hơn, đặc biệt là góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. ChatGPT giúp giáo viên giải phóng khỏi một số công việc, tập trung vào thay đổi cách thức dạy học từ truyền đạt nội dung là chủ yếu sang phát triển năng lực sáng tạo của người học và thúc đẩy học tập theo hướng cá thể hoá. Chẳng hạn, sử dụng ChatGPT để tạo tình huống trong giảng dạy hay giao bài tập cho học sinh.

ChatGPT giúp học sinh, sinh viên mạnh dạn hơn trong học tập, đưa ra các câu hỏi và tranh luận. Khi tiếp xúc trực tiếp với thầy cô, học sinh thường e ngại, không dám hỏi hoặc rất ít hỏi, còn với ChatGPT, người học có thể hỏi mọi câu hỏi. Điều này đồng nghĩa với ChatGPT đi đúng với bản chất của giáo dục hiện đại. Việc khuyến khích sử dụng ChatGPT một cách có trách nhiệm cũng như việc hình thành năng lực số, tận dụng công cụ số là cách thức để giáo viên, học sinh, sinh viên phát triển bản thân, phục vụ việc học tập và phát triển nghề nghiệp.

(2) *Tuy nhiên, ChatGPT còn bộc lộ nhiều hạn chế và tiềm ẩn nhiều nguy cơ nếu sử dụng nó một cách vô trách nhiệm và thiếu đạo đức. Trước hết, độ chính xác không đồng đều về dữ kiện thực tế của ChatGPT, trong nhiều trường hợp nội dung hồi đáp bị sai lệch, bởi thông tin đưa ra dựa trên dữ liệu tổng hợp từ nguồn Internet có thể không chính xác. Hơn nữa, kho dữ liệu hiện tại mà ChatGPT sử dụng chỉ mới được cập nhật đến năm 2021.* [...]

Với khả năng tạo ra các đoạn văn, bài thơ, bài tiểu luận khá mạch lạc chỉ trong thời gian ngắn, xuất hiện những lo ngại về nguy cơ phụ thuộc của người học vào ChatGPT, dẫn đến hạn chế về tư duy phản biện cũng như kĩ năng giải quyết vấn đề. ChatGPT có thể "tiếp tay" cho việc gian lận học thuật và nguy cơ xói mòn trí tuệ người học. [...]

Mặc dù cho đến nay, OpenAI đã có một số biện pháp bảo vệ, ngăn ngừa mọi người yêu cầu ChatGPT tạo mã phần mềm độc hại, nhưng vẫn có kẽ hở khiến giáo viên, học sinh, sinh viên có thể bị mất cắp dữ liệu một cách nhanh chóng. ChatGPT tạo ra một phần mềm độc hại có thể đánh cắp dữ liệu người khác mà không bị phát hiện chỉ trong thời gian rất ngắn (vài giờ). Sau khi nắm giữ dữ liệu, nó có thể chia dữ liệu thành các phần nhỏ hơn và ẩn các phần đó trong các hình ảnh khác trên thiết bị. Những hình ảnh được tải lên thư mục Google Drive và rất khó bị phát hiện.

(Theo Nguyễn Nhâm, *Để ChatGPT thúc đẩy sự phát triển của giáo dục*,
dẫn theo vov.vn, ngày 25-4-2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. ChatGPT là gì?

Câu 2. Đoạn trích cho thấy hai khía cạnh nào của ChatGPT?

Câu 3. Xác định tên gọi và tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *ChatGPT sở hữu nhiều chức năng khác nhau, bao gồm trả lời câu hỏi, giải phương trình toán học, viết văn bản, bài luận, làm thơ, soạn nhạc, thiết kế, gỡ lỗi và sửa mã trong lập trình, dịch giữa các ngôn ngữ, tạo bản tóm tắt văn bản.*

Tiktok: @thptqg2025

Câu 4. Anh / Chị có đồng tình với ý kiến sau của tác giả hay không? Vì sao?

Với khả năng tạo ra các đoạn văn, bài thơ, bài tiểu luận khá mạch lạc chỉ trong thời gian ngắn, xuất hiện những lo ngại về nguy cơ phụ thuộc của người học vào ChatGPT, dẫn đến hạn chế về tư duy phản biện cũng như kĩ năng giải quyết vấn đề.

Câu 5. Từ đoạn trích, kết hợp với những trải nghiệm của bản thân, anh / chị hãy nêu ra một giải pháp để sử dụng ChatGPT có hiệu quả. Trình bày trong khoảng 5 – 7 dòng.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Mẹ ơi, chân thật là gì?
Mẹ tôi hôn lên đôi mắt
Con ơi một người chân thật
Thấy vui muốn cười cứ cười
Thấy buồn muốn khóc là khóc.
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét.

(Phùng Quán, *Lời mẹ dặn*, dẫn theo thivien.net)

Từ ý thơ trên, kết hợp với những trải nghiệm của bản thân, anh / chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vấn đề: *Tuổi trẻ và lòng trung thực.*

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ sau:

ĐÀN BẦU[1]

Lắng tai nghe đàn bầu
Ngân dài trong đêm thâu
Tiếng đàn như suối ngọt
Cứ đưa hồn lên cao.

(1) Bài thơ này đã được nhạc sĩ Nguyễn Đình Phúc phổ nhạc thành bài hát *Tiếng đàn bầu*.

Tiếng đàn bầu của ta
Lời đằm thắm thiết tha
Cung thanh là tiếng mẹ
Cung trầm như giọng cha

Đàn ngày xưa não ruột
Có người hát xẩm mù
Ôm đàn đi trong mưa...
Mưa hoà cùng nước mắt

Đưa hồn ta lên cao
Đàn bầu làm suối ngọt
Tình yêu quê dâng trào
Thay cho dòng nước mắt.

1956

(Lữ Giang, dẫn theo thivien.net)

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 15

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Trong cuộc gặp, khi một bạn trẻ yêu cầu đưa ra lời khuyên cho những người trẻ, Tổng thống Obama đã nói rằng: "Lúc nào cũng muốn mình là người nọ người kia thì rất tốn thời gian. Hãy yêu công việc mình làm. Bill Gates đâu có muốn là tỉ phú. Ông ấy tập trung vào máy tính.

Tôi đâu nghĩ mình sẽ làm Tổng thống, tôi quan tâm đến người nghèo nên đến làm ở Chicago. Tôi xây dựng tổ chức có thể mang lại điều tôi quan tâm và đó là lí do dẫn dắt tôi vào vị trí Tổng thống.

Hãy tập trung vào làm tốt điều nào đó và tự dưng bạn sẽ trở thành nhà lãnh đạo."

(Trích *Tổng thống Mỹ Obama kết thúc chuyến thăm Việt Nam*, dẫn theo tienphong.vn)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên thuật lại điều gì?

Câu 2. Theo Tổng thống Mỹ Obama, một nhà lãnh đạo cần có tố chất gì?

Câu 3. Nêu tác dụng của các phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 4. Theo Tổng thống Mỹ Obama: *Hãy tập trung vào làm tốt điều nào đó và tự dưng bạn sẽ trở thành nhà lãnh đạo.* Anh / Chị có tán thành với ý kiến ấy không? Vì sao?

Câu 5. Bài học sâu sắc cho bản thân mà anh / chị rút ra được từ đoạn trích trên là gì? Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Napoleon Hill cho rằng: *Những thành tựu lớn lao được sinh ra từ sự hi sinh lớn lao, và chẳng bao giờ là kết quả của sự ích kỉ.*

James Allen cũng nhấn mạnh: *Không thể có tiến bộ hay thành tựu mà không có hi sinh.*

(Dẫn theo tudiendanhngon.vn)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của anh / chị về các ý kiến trên.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích truyện ngắn sau:

HƯƠNG ỔI

Tôi sực nhớ đến số báo đầu thu sắp tới – Cha viết một bài chăng – tôi bảo.

Ông già không nói. Đang nhấp ngụm trà thơm phức mùi ngâu. Hoa ngâu năm ngoái.

Buổi chiều, cô Ngân sang chơi. Cô hàng xóm vừa du học ở Australia về. Cho một đĩa ổi chín.

– Cây chặt từ lâu rồi mà. – Tôi ngạc nhiên hỏi.

Cây vườn bên ngày xưa, cứ thu về là hương ổi toả sang. Hương nhè nhẹ bâng khuâng. Nhưng tuổi thơ tôi chẳng bao giờ được ăn ổi vườn bên. Tiếng con bé Ngân ríu rít trèo hái quả. Tiếng mùa thu riu rít. Nhưng cha tôi cấm, không cho sang. Hai nhà không giao thiệp. Chỉ có hương ổi là bay sang.

Tôi cũng chẳng mấy khi gặp mẹ Ngân. Bà đẹp lắm. Đẹp lạ lùng. Nghe nói ngày trẻ, cha tôi yêu bà. Tình yêu từ tuổi ấu thơ có mùi hương ổi. Nhưng mẹ cha không

TikTok: @thptqg2025

ưng thầy kí nhật trình[1] *nghèo, chẳng gả. Cha rủ bà trốn. Bà không dám. Rồi một hôm thấy pháo cưới treo trên nhành ổi tung toé, quả chín rơi lụp bụp. Cha bà nhận chàng trai đang là kĩ sư công chính*[2] *về ở rể.*

Bức tường ngăn được xây cao thêm và lên rêu năm tháng từ ấy. Nhưng hương ổi thu về vẫn cứ bay sang.

Mẹ tôi và cha Ngân cùng mất một độ, cách đây mấy năm. Bà mẹ chặt cây ổi quý nhưng đã cỗi. Tiếng dao chặt gỗ chan chát trong một buổi sớm đầu thu. Cha tôi ngồi bên cửa sổ run run lục tìm những trang viết ố vàng, nhưng vẫn còn thoảng mùi hương ổi tình đầu...

Vậy sao hôm nay lại có những trái ổi đào?

– Em ươm giống cũ trồng mới đấy. Năm nay ra trái bói. – Ngân nói.

Tôi cắn trái ổi mùa đầu. Và mời cha một trái. Răng ông đã yếu. Nhưng trái của ông chín mềm...

(Nguyễn Phan Hách, *Những trang văn chọn lọc*,
NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2002, tr. 196 – 197)

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 16

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Sức mạnh của niềm tin không có gì là ma thuật hay bí ẩn cả. Niềm tin, tức thái độ "tôi tin là tôi có thể", luôn lan toả một sức mạnh, khơi dậy những khả năng tiềm ẩn và tiếp thêm nghị lực cho ta. Khi bạn tin rằng, "tôi có thể làm được" thì cách thức thực hiện sẽ xuất hiện.

Có không ít bạn trẻ bắt đầu một công việc mới mỗi ngày trên khắp thế giới. Mỗi người đều "mơ ước" một ngày nào đó, mình sẽ vươn đến đỉnh cao của sự nghiệp. Điều đáng tiếc là phần lớn những bạn trẻ này lại chưa tin hẳn vào bản thân mình. Chính nếp nghĩ "tôi không thể" đã hạn chế khả năng sáng tạo và khiến họ không tìm ra được con đường thích hợp để vươn lên. Đây là lề thói suy nghĩ thường thấy ở những người "bình thường".

(1) *Thầy kí nhật trình*: nhà báo.
(2) *Kĩ sư công chính*: kĩ sư cầu đường.

Tuy nhiên, vẫn có một số ít bạn trẻ dám tin rằng họ sẽ thành công. Họ bắt tay vào công việc bằng thái độ tích cực:"Tôi đang vươn đến đỉnh cao đây!". Và với niềm tin lớn lao ấy, họ đã thành công. Bằng suy nghĩ "không gì là không thể", những người trẻ này quan sát và học hỏi cách làm việc của thế hệ đi trước. Họ tìm hiểu cách tiếp cận vấn đề, cách ra quyết định cũng như thái độ làm việc của những người thành đạt. Thật vậy, bí quyết "cần phải thực hiện như thế nào" luôn đến với những ai tin rằng mình có thể làm được.

(Ph.D, David J. Schawartz, *Dám nghĩ lớn*,
NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2021, tr. 9 – 10)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong đoạn trích là ai?

Câu 2. Mục đích của người viết là gì?

Câu 3. Chỉ ra những câu văn thể hiện lí lẽ và bằng chứng mà tác giả đã đưa ra nhằm thuyết phục người đọc.

Câu 4. Phân tích tác dụng của những câu khẳng định được sử dụng ở phần mở đầu đoạn trích.

Câu 5. Trong đoạn mở đầu có câu: *Khi bạn tin rằng,"tôi có thể làm được" thì cách thức thực hiện sẽ xuất hiện*. Anh / Chị có đồng tình với quan điểm ấy của tác giả không? Vì sao?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phát triển ý chính sau: *Tuổi trẻ phải có niềm tin đối với bản thân.*

Câu 2. (*4.0 điểm*)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích đặc điểm của thể loại hài kịch được thể hiện trong đoạn trích sau đây:

(**Tóm tắt:** *"Lão hà tiện" (1668) là vở hài kịch nổi tiếng của Mô-li-e (Molière nhà viết kịch vĩ đại người Pháp). Ác-pa-gông (Harpagon) là một tư sản giàu có nhờ cho vay nặng lãi nhưng tính tình vô cùng keo kiệt, bủn xỉn. Ông ta đã goá vợ, có hai con là Clê-ăng (Cleante) và Ê-li-dơ (Elise) nhưng không hề quan tâm đến con mà chỉ nghĩ đến tiền bạc. Ác-pa-gông mở tiệc thết đãi mọi người và mời Ma-ri-an (Marian), một cô gái trẻ (mà ông định cưới làm vợ) đến dự.*)

Đoạn trích dưới đây kể về việc ông ta sai gia nhân chuẩn bị bữa tiệc ấy.

ÁC-PA-GÔNG: Nào, lại cả đây để tôi phân lệnh chốc nữa làm và cắt việc cho mỗi người. Lại gần đây, bà Clốt. Bắt đầu là bà nhé. (*Bà Clốt cầm cái chổi*). Được,

Tiktok: @thptqg2025

bà sẵn khí giới cầm tay rồi. Tôi trao cho bà nhiệm vụ lau chùi mọi nơi, và nhất là cẩn thận đừng cọ các đồ gỗ mạnh quá, sợ mòn mất. Ngoài việc ấy, tôi uỷ cho bà, lúc bữa ăn tối, quản giám chai lọ; nếu để thất lạc cái nào và đánh vỡ cái gì, tôi sẽ bắt đền bà rồi trừ vào tiền công.

BÁC GIẮC (*nói riêng*): Hình phạt thiết thực gớm!

ÁC-PA-GÔNG (*vẫn nói với bà Clốt*): Thôi, đi. Đến anh Branh-đa-voan (Brinda voine) và anh, La Me-cluy-sơ (La Merluche), tôi cắt cho các anh chức vụ lau rửa cốc và rót rượu, nhưng chỉ khi nào mọi người khát, chứ không phải theo thói của những thằng đầy tớ dớ dẩn, như muốn khiêu khích người ta, nhắc nhở người ta phải uống khi người ta không nghĩ đến chuyện uống. Hãy chờ khi người ta hò đôi ba lần đã, và nhớ là phải mang thêm thật nhiều nước lã.

BÁC GIẮC (*nói riêng*): Vâng, rượu nguyên không pha, bốc lên đầu.

LA ME-CLUY-SƠ: Thế chúng tôi có phải cởi áo ngoài không, thưa ông?

ÁC-PA-GÔNG: Có, nhưng khi nào thấy khách đến đã, và giữ gìn kĩ chớ làm hỏng y phục.

BRANH-ĐA-VOAN: Thưa ông, ông đã biết rõ, vạt trước áo vét dài của tôi bị một vết dầu đèn to tướng.

LA ME-CLUY-SƠ: Còn tôi, thưa ông, quần của tôi thì thủng đít và, nói lỗi phép, người ta nhìn thấy...

ÁC-PA-GÔNG (*nói với La Me-cluy-sơ*): Im! Liệu khéo quay cái đó vào phía tường và lúc nào cũng quay đằng trước ra phía khách là được. (*Ác-pa-gông đặt chiếc mũ trước áo của mình để chỉ cho Branh-đa-voan phải làm thế nào để che vết dầu*). [...]

ÁC-PA-GÔNG: [...] Ô này, bác Giắc, lại gần đây. Tôi để bác lại người cuối cùng đấy.

BÁC GIẮC: Nhưng, thưa ông, ông muốn nói với anh đánh xe hay với anh đầu bếp, bởi vì tôi vừa là anh này vừa là anh kia.

ÁC-PA-GÔNG: Với cả hai.

BÁC GIẮC: Nhưng, trong hai người, ông nói với ai trước?

ÁC-PA-GÔNG: Với đầu bếp.

BÁC GIẮC: Vậy ông làm ơn chờ cho. (*Bác bỏ mũ đánh xe và xuất hiện với bộ áo đầu bếp*).

ÁC-PA-GÔNG: Nghi thức quỷ quái gì thế?

BÁC GIẮC: Ông cứ nói.

Tiktok: @thptqg2025

ÁC-PA-GÔNG: Bác Giắc, chả là tôi đã định thết cơm khách tối nay.

BÁC GIẮC (*nói riêng*): Một kì quan vĩ đại!

ÁC-PA-GÔNG: Bác cho biết, liệu có cho chúng ta ăn ngon được không?

BÁC GIẮC: Được, nếu ông cho nhiều tiền.

ÁC-PA-GÔNG: Quỷ thật! Lúc nào cũng tiền! Hình như chúng nó không có gì khác mà nói: "Tiền, tiền, tiền!". À! Chúng nó chỉ có tiếng "Tiền" nơi cửa miệng. Lúc nào cũng nói tiền! Tiền, đó là gươm gối đầu giường của chúng nó! [...]

ÁC-PA-GÔNG: Thôi, im. Bác cần những gì nào?

BÁC GIẮC: Đấy, có ông quản gia, ông ấy làm cơm ngon cho ông mà mất ít tiền.

ÁC-PA-GÔNG: Chao chao! Tôi muốn bác trả lời tôi.

BÁC GIẮC: Các ông có bao nhiêu người ăn?

ÁC-PA-GÔNG: Chúng tôi tám hoặc mười người; nhưng chỉ tính tám người. Khi đủ cho tám người ăn thì cũng rất đủ cho mười người. [...]

BÁC GIẮC: Vậy thì phải bốn bát nấu rõ đầy và năm đĩa xào đầu vị. Món nấu: nước dùng tôm he, chim đa đa hầm bắp cải xanh, rau nấu thượng thang, vịt nấu củ cải. Đầu vị: thịt gà xé, bồ câu ra giàng nhồi thịt, ức bê non, dồi lợn và nấm xào.

ÁC-PA-GÔNG: Quái quỷ! Thế để thết cả một thành phố à?

BÁC GIẮC: Thịt quay đầy một xanh thật to, xếp cao thành hình kim tự tháp, nửa con bê thả béo bên sông, ba chim trĩ, ba gà mái tơ béo, mười hai chim câu nuôi chuồng, mười hai gà giò,...

ÁC-PA-GÔNG (*lấy tay bịt miệng bác Giắc*): À! Thằng phản chủ! Mày ăn hết của của tao.

(Molière, *Lão hà tiện – Hài kịch của Molière* (Đỗ Đức Hiểu dịch),
NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1978, tr. 115 – 123)

ĐỀ 17

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Bạn có thể nghĩ về tư duy phản biện như là một bộ chiến lược để dẫn đường giúp bạn tránh xa khỏi các quyết định thiên vị, cảm tính và hướng đến sự cân nhắc lí trí cho những hành động và đức tin của mình. Điều này sẽ giúp chúng ta trở thành những người có suy nghĩ độc lập, có thể tự đưa ra lựa chọn một cách thấu đáo.

Những kĩ năng mà một người có tư duy phản biện cần phát triển bao gồm việc hiểu được những lô gích đằng sau những ý niệm và học thuyết, có thể phân tích và công thức hoá những lập luận, có thể xây dựng những giải pháp từng bước, xác định tính hợp lệ của những ý tưởng và có thể xem xét những lí do đằng sau đức tin của chính bạn. Bạn có thể đã nhận ra rằng tư duy phản biện không có nghĩa là chỉ biết nhiều kiến thức. Đó là một quá trình rất khác so với việc chỉ ghi nhớ hay tiếp nhận thông tin; giỏi ghi nhớ không khiến bạn trở thành một người có tư duy phản biện tốt! Những người có tư duy phản biện tập trung vào "cách" họ biết hơn là cái họ biết. Điều này có nghĩa là họ có thể "sử dụng" thứ họ biết để dự đoán hậu quả của chuỗi hành động, giải quyết các vấn đề và quyết định sẽ dùng thông tin nào khi họ muốn học một thứ mới.

(Albert Rutherford, *Rèn luyện tư duy phản biện*,
NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2021, tr. 4 – 5)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên bàn luận về vấn đề gì?

Câu 2. Nhan đề *Rèn luyện tư duy phản biện* có ý nghĩa gì?

Câu 3. Chỉ ra tác dụng của sự kết hợp thao tác bình luận và giải thích được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 4. *Bạn có thể đã nhận ra rằng tư duy phản biện nói chung và cách trình bày nói riêng không có nghĩa là chỉ biết nhiều kiến thức.*

Câu văn trên đây mắc phải lỗi nào? Vì sao?

Câu 5. Tác giả viết: "*Những người có tư duy phản biện tập trung vào cách họ biết hơn là cái họ biết.*". Anh / Chị có đồng tình với quan điểm của tác giả không? Vì sao?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: *Tuổi trẻ cần rèn luyện tư duy phản biện.*

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh hai đoạn nhật kí sau đây:

Đoạn trích 1:

3.7.1968

Tháng Bảy lại về với những cơn gió nam xào xạc thổi rung cây, từng buổi sớm mai dịu mát và từng đêm trăng êm ả giữa rừng. Trong cái nắng chói chang cháy bỏng, tháng Bảy năm nay vẫn nặng trĩu đau thương căm thù. Từ những năm xa xôi, mình đã

Tiktok: @thptdg2025

biết tháng Bảy với những ngày 20, ngày Hội nghị Hiệp thương[1]*. Nhưng nhận thức cho đầy đủ về ngày đó, về cả một quá trình cách mạng vĩ đại trên mảnh đất Việt Nam ngàn lần anh hùng này thì hình như mới độ sáu năm nay. Đó là một mùa hè ở Hà Nội, khi đêm tháng Bảy êm dịu ôm trùm lấy không gian, trên con đường vắng mình từ giã người chiến sĩ giải phóng quân, tiễn anh lên đường đi vào cuộc kháng chiến thần thánh. Từ đó đến nay, mình đã lớn thêm mỗi khi tháng Bảy lại về.*

Giờ đây, cũng là một ngày tháng Bảy – giữa núi rừng, mình cùng thương binh chạy càn[2]*. Chạy càn ở tư thế chiến thắng, chỉ có những người Việt Nam chúng ta mới thấy được khí thế chiến thắng dù địch đang đuổi theo sau lưng, dù vai nặng trĩu ba lô, dù chân đạp rừng băng suối đi lánh địch.*

Bỗng nhớ đến câu thơ của Tố Hữu:

"Khắp nơi đâu trên Trái Đất này[3]
Như miền Nam đắng cay chung thuỷ
Như miền Nam gan góc dạn dày."

(Đặng Thuỳ Trâm, *Nhật kí Đặng Thuỳ Trâm*,
NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2009, tr. 51 – 52)

Đoạn trích 2:

15.4.1972

Những ngày mà mình nhớ rất nhiều đến các bạn cùng lớp cùng học với mình, cùng trường. Có người đi bộ đội đã hi sinh, có người còn ở tiền tuyến, có người ở nhà và có người đi học nước ngoài. Mỗi người một công việc quan trong do đất nước phân công. Mình rất tin rằng mỗi người bạn ấy sẽ có lúc nhớ lại những mái trường các bạn đã đi qua, sẽ nhớ những kỉ niệm chẳng bao giờ có thể phai nhoà và những ước muốn xôn xao khi cửa đời rộng mở – Có thể mượn ý Tố Hữu mà nói ở đây: "Ta chính là hôm nay và các bạn chính là mãi mãi.". Nhưng làm sao có thể có tương lai đẹp đẽ khi không có những người hôm nay đang cầm súng, đang gian khổ đánh giặc. Riêng mình, hình như đây là một phần thưởng. Đi bộ đội, với mình không chỉ là đánh giặc. Được sống những ngày oanh liệt và vẻ vang nhất của đất nước, khi mà dân tộc ta đang thắng lớn và bước nhanh đến ngày thắng lợi hoàn toàn, mình phải viết. Phải viết với tất cả năng lực của mình có được. Phải viết với sự say mê, cố gắng hết sức của bản thân. Viết với bao nhiêu gửi gắm và tin tưởng của bạn bè đối với mình.

(Nguyễn Văn Thạc, *Mãi mãi tuổi hai mươi*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2005, tr. 148)

---

(1) *Hội nghị Hiệp thương*: chỉ ngày Hiệp định Genève về Việt Nam được kí kết.
(2) *Chạy càn*: nhanh chóng tránh đi, rời đi trước cuộc vây bắt, giết chóc của quân giặc.
(3) Nguyên văn câu thơ của Tố Hữu: "Có nơi đâu trên dải đất này.".

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 18

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

"CÂY NHÂN CÁCH" VÀ MẢNH ĐẤT TRUYỀN THỐNG

Cách mạng công nghệ 4.0 là thời của vi điện tử, của kết nối vạn vật, của người máy,... Con người đứng trước cơ hội được thụ hưởng những văn minh mới mẻ nhưng cũng phải đối mặt với những thử thách ghê gớm như các vấn nạn: thất nghiệp, ô nhiễm môi sinh, biến đổi khí hậu, dịch bệnh,... Trước sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế ngày càng lớn, con người càng phải cần đến nhau hơn, để đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ, san sẻ. Chưa kể, đứng trước sự can thiệp lạnh lùng của máy móc, công nghệ, của văn minh phi truyền thống,... con người phải đối mặt với trạng thái stress, sự vô cảm, chai lì cảm xúc,... nên dễ phát sinh những hành động khó kiểm soát. Đấy cũng là một trong những nguyên nhân gây nên tình trạng đạo đức suy thoái nghiêm trọng. Thực trạng này sẽ ngày thêm nghiêm trọng hơn nếu không có sự chung tay ngăn chặn của toàn xã hội.

Dù ở thời cách mạng công nghiệp nào thì nền móng tinh thần xã hội vẫn là đạo đức. Những bài học đạo lí làm người, thương yêu con người, căm ghét cái ác, tinh thần hướng thiện của cha ông ta được kết tinh trong văn học truyền thống và hiện đại rồi toả sáng ở những hình tượng nghệ thuật thẩm mĩ đặc sắc. Không ngẫu nhiên trong văn hoá Việt, Chử Đồng Tử được phong là "Tứ bất tử" – bốn vị thánh không chết. Truyện cổ tích này trước hết là sự minh hoạ sinh động, cụ thể, rất mực cảm động và chân thực cho chữ Hiếu. [...]

Những truyện cổ tích đẹp là những giấc mơ khơi nguồn, nuôi dưỡng và thúc đẩy khát vọng lớn lao của con người. Sống có nghĩa là khát vọng. Hết khát vọng là dấu hiệu sự sống dừng lại. Mà cổ tích là cả một thế giới vô tận những ước mơ. Hình tượng ông Bụt trở thành biểu tượng cho sức mạnh chính nghĩa, công lí giúp đỡ kẻ nghèo, người bất hạnh,... Cô Tấm (truyện "Tấm Cám") mỗi lần gặp tai ách khổ nạn là được Bụt hiện lên cứu giúp. Nghe thấy tiếng thở dài phiền não của anh chàng nghèo khổ phải đi kiếm cây tre trăm đốt mới cưới được vợ là Bụt hiện ra giúp (truyện "Cây tre trăm đốt"),... Như vậy, Bụt chẳng phải là một biểu trưng cho khát vọng được che chở, được giúp đỡ, được bình yên, hạnh phúc đó sao? Người Việt cũng có cách hiểu khác về tư tưởng "cứu độ" của Phật giáo. Tượng Phật Việt Nam có nghìn mắt nghìn tay. Nghìn mắt để nhìn thấy mà thấu hiểu và thấu cảm nỗi khổ trầm luân của chúng sinh, nghìn tay để cứu vớt con người! Nhân ái, bao dung,

chia sẻ là thế! [...] *Con người như cây xanh phải được cắm sâu rễ vào mảnh đất truyền thống để hút dinh dưỡng văn hoá và vươn cao lá cành vào bầu trời thời đại để quang hợp ánh sáng lí tưởng.*

(Theo baovannghe.com.vn, số 23-2022)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định đề tài của văn bản trên.

Câu 2. Cách đặt nhan đề văn bản có gì đặc sắc?

Câu 3. Tại sao cụm từ "Cây nhân cách" lại đặt trong dấu ngoặc kép?

Câu 4. Xác định kiểu câu và nêu tác dụng của chúng trong đoạn văn sau: "*Những truyện cổ tích đẹp là những giấc mơ khơi nguồn, nuôi dưỡng và thúc đẩy khát vọng lớn lao của con người. Sống có nghĩa là khát vọng. Hết khát vọng là dấu hiệu sự sống dừng lại. Mà cổ tích là cả một thế giới vô tận những ước mơ.*".

Câu 5. Em suy nghĩ gì về ý kiến sau của tác giả: "*Con người như cây xanh phải được cắm sâu rễ vào mảnh đất truyền thống để hút dinh dưỡng văn hoá và vươn cao lá cành vào bầu trời thời đại để quang hợp ánh sáng lí tưởng.*"?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Anh / Chị hãy đóng vai một đại biểu trình bày suy nghĩ trước diễn đàn tuổi trẻ của nhà trường bằng một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về *vai trò của tự học.*

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Phân tích đặc điểm của thể loại hồi kí được thể hiện trong đoạn trích sau đây:

... Ngày 26 tháng 8, chi đội Giải phóng quân đầu tiên tiến vào Thủ đô, giữa tiếng reo mừng dậy đất của đồng bào. Các nam, nữ chiến sĩ lần đầu mặc quần áo đồng phục chân bước chưa đều, nước da phần lớn tái xạm, nhưng tràn đầy khí thế chiến thắng của một đoàn quân dày dạn trong chiến đấu, mang đến cho đồng bào niềm tin, đã có một chỗ dựa vững chắc bên cạnh đội ngũ vũ trang của hàng ngàn chiến sĩ tự vệ của Thủ đô.

Bác từ Tân Trào về Hà Nội. Chúng tôi ra đón Bác tại làng Phú Thượng. Bác còn yếu sau trận sốt nặng vừa qua, vẫn giản dị với bộ quần áo vải vàng cũ và đôi giày vải. Đến 30 tháng 8, trên cả nước, chính quyền đã về tay nhân dân, trừ một đôi nơi bọn phản động Quốc dân đảng gây khó khăn như ở Vĩnh Yên.

Ngày mồng 2 tháng 9, Bác ra mắt trước mấy chục vạn đồng bào Thủ đô tại Quảng trường Ba Đình với bản "Tuyên ngôn Độc lập" lịch sử. Nước Việt Nam Dân chủ

Cộng hoà ra đời. Cờ cách mạng nền đỏ sao vàng trở thành cờ của Tổ quốc. Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam độc lập. Đội quân Giải phóng Việt Nam, sau ngày cách mạng thành công đã xuất hiện trên khắp các miền của đất nước. Bên cạnh những chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba-tơ và hàng vạn chiến sĩ tự vệ, du kích của phong trào cách mạng tại khắp các chiến khu, đã có thêm hàng trăm ngàn thanh niên tình nguyện đứng dưới cờ làm người chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc.

(Võ Nguyên Giáp, *Từ nhân dân mà ra*, in trong *Hồi kí cách mạng*,
NXB Giáo dục, 1970, tr. 198 – 199)

Tiktok: @thpg2025

ĐỀ 19

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Khi tôi lớn lên, chèo sân đình đã vắng bóng. Các đoàn chèo từ Trung ương đến hàng xã đều diễn chèo trên sân khấu ba mặt (vốn là sản phẩm của kịch phương Tây) và những kịch bản chèo cổ đã được chỉnh lí, biên soạn lại khá công phu dưới ngòi bút của những nhà viết chèo tầm cỡ như Trần Huyền Trân, Lưu Quang Thuận, Bùi Đức Hạnh,... nhưng vẫn còn lưu dấu trong những buổi đội chèo làng luyện tập,... Cơm tối xong, tiếng trống vừa nổi lên cùng với điệu "võ nước" náo nức, là chúng tôi ùa ra sân hợp tác. Già trẻ, gái trai đã vây kín thành vòng tròn quanh các diễn viên (toàn là người làng cả).

Hồi ấy chưa có điện, ánh sáng của những buổi tập ấy chủ yếu là ánh trăng hay đèn "hoa kì" (đèn "măng sông" chỉ hôm diễn chính mới được thắp). Ông chủ nhiệm hợp tác xã chĩnh chện trên chiếc ghế đẩu, chân kẹp trống, tay lăm lăm dùi. Ông ngồi cầm chầu, trực tiếp chấm... cộng điểm cho các diễn viên – xã viên của mình. Diễn viên lúc ấy có người mới tất tả chạy ra, mặt còn đỏ lựng vì đun mải cho xong nồi cám lợn. Diễn viên tập, còn "đạo diễn"? Ngoài ông đội trưởng vốn là một trùm hát ngày trước, còn là... toàn thể người xem. [...]

Người hát chèo hay nhất ở quê tôi hồi ấy là chị Thuyên (bây giờ, dẫu đã teo tóp ở tuổi 55 do gánh gia đình quá nặng, chị hát vẫn rất nền[1]. Chị chuyên đóng vai

(1) *Nền*: chỉ tiếng đệm được xử lí tinh tế, tạo mặt bằng giai điệu nhằm tôn lên lời chính của hát chèo.

nữ lệch[1]*. Hôm nào đi tập chị cũng đi muộn nhất. Có lần ra đến sân kho, quần còn vo quá gối.* [...]

Chị Thuyên nghèo lắm. Năm ngoài hai mươi, chị đã ba con. Vợ chồng tất bật, lam lũ. Những lúc vất vả quá, chị hay thở dài, bảo tôi:

– Em này, ước gì mà cuộc đời nó cũng như là... chiếu chèo ấy nhỉ?

Tôi chỉ biết ngẩn ngơ. Vâng! Ước gì... Bao nhiêu là nhân tình thế thái. Bao nhiêu là số phận đã diễn ra trên những chiếu chèo quê tôi... Ở đó, người nghèo khổ được gặp Tiên, gặp Phật. Cô gái mò cua trở thành hoàng hậu, còn chàng trai nghèo dắt mẹ đi ăn mày thì đỗ trạng nguyên. Ở đó ân oán phân minh, nghĩa tình trọn vẹn... [...]

Vùng tôi là quê hương của những "chiếng"[2] *chèo Nam. Thời trước, mỗi tỉnh có một hay nhiều "chiếng" chèo riêng: "Chiếng" chèo Đông của Hải Dương, "chiếng" chèo Đoài của Sơn Tây, "chiếng" chèo Bắc của Bắc Ninh. Mỗi "chiếng" có sở trường riêng, có những "ngón nghề" riêng, người sành chèo chỉ cần nhìn qua lối diễn là có thể gọi ngay ra được tên "chiếng". Diễn viên bình thường chỉ diễn được trong "chiếng" của mình. Những người nhập vào "chiếng" nào cũng diễn được, lại diễn hay, được gọi là "nghệ nhân Tứ "Chiếng"". Số nghệ nhân đó thật hiếm hoi. Ở những "chiếng" chèo Nam, cho đến giờ, người ta vẫn kể chuyện về cô đào Đào Sương Nguyệt. Cô nhập vào "chiếng" nào là "chiếng" đó khởi sắc hẳn lên. Đào Nguyệt nổi danh với những vai "nữ chính" Thị Kính, Thị Phương,... và còn nổi danh với cả vai... Trương Phi trong tuồng Bắc.* [...]

Nhưng rồi về sau, chẳng ai biết kết cục của cô đào tài danh ấy ra sao? Vốn là người mê chèo, từ ngày trở thành một nhà báo chuyên nghiệp, tôi đã cố công đi tìm tung tích cô, nhưng tôi đã hoài công... Tên của cô chỉ còn lưu lại trong kí ức của những nghệ nhân dân gian lớp trước...

Chèo, đó chính là đặc trưng cho tính cách tâm hồn của người quê tôi. Những làn điệu, những vai chèo bất chấp mọi biến thiên, thăng trầm của xã hội, vẫn cứ màu mỡ, cứ xanh tươi như đồng đất Thái Bình.

(Vũ Hữu Sự, *Một thoáng chèo quê tôi*, in trong tập phóng sự *Muôn mặt đời thường* (Nhiều tác giả), NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2001, tr. 109 – 116)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên viết về đề tài gì?

Câu 2. Văn bản có sự kết hợp của những phương thức biểu đạt chủ yếu nào?

---

(1) *Nữ lệch* (hay *đào lệch*): chỉ nhân vật nữ táo bạo, dám phá bỏ mọi ràng buộc của lễ giáo phong kiến đi tìm tự do yêu đương.

(2) *Chiếng*: chỉ những phường chèo hoạt động trong một vùng văn hoá nhất định.

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của những câu văn miêu tả trong văn bản.

Câu 4. Phân tích tác dụng của yếu tố phi hư cấu trong văn bản trên.

Câu 5. Chi tiết (sự kiện, nhân vật, hình ảnh, câu văn) nào của văn bản để lại ấn tượng đặc biệt đối với anh / chị? Vì sao?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) về vấn đề: *Tuổi trẻ với việc giữ gìn và phát triển văn hoá truyền thống.*

Câu 2. (*2,0 điểm*)

Anh / Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích về một đặc điểm của thể loại phóng sự được thể hiện trong văn bản đọc hiểu *Một thoáng chèo quê tôi* của Vũ Hữu Sự.

TikTok: @thptqg2025

ĐỀ 20

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

TOP 4 KĨ NĂNG CÓ THỂ HỌC TỪ GHẾ NHÀ TRƯỜNG

Thích ứng với sự thay đổi, giao tiếp, quản lí thời gian,... là những kĩ năng mà các bạn trẻ hoàn toàn có thể trang bị cho mình ngay khi còn trên ghế nhà trường.

Kĩ năng thích ứng

Làm việc giờ giấc tự do, bạn làm được. Làm những công việc gò bó thời gian, bạn cũng làm được. Làm với người "tốc độ", bạn làm được. Làm với người thứ gì cũng chuẩn bị kĩ càng mới làm, bạn cũng làm được. Ấy chính là kĩ năng thích ứng với sự thay đổi. [...]

Kĩ năng giao tiếp

Đây là một kĩ năng quan trọng tiếp theo trong công sở. Hoạt động đội nhóm không chỉ giúp bạn luyện kĩ năng thích ứng với sự thay đổi mà còn giúp bạn cải thiện đáng kể kĩ năng giao tiếp – một kĩ năng cũng vô cùng cần thiết trong công việc. [...]

Dám giao tiếp, giao tiếp khéo là những từ khoá quan trọng giúp bạn xây dựng thiện cảm, thiết lập những mối quan hệ và cả nhờ trợ giúp khi lúng túng trong công việc. [...]

Kĩ năng làm việc nhóm

Không tự tin giao tiếp, không dễ thích ứng với hoàn cảnh tất yếu sẽ khó mà làm việc trong nhóm. Nhóm, tiếng Anh là Team, được diễn giải là một cách viết tắt của các từ Together Everyone Achieve More (cùng nhau, sẽ đạt được nhiều kết quả hơn).

Nếu đông người mà không làm được việc với nhau, mạnh ai nấy làm thì trường hợp này vẫn chưa thể gọi là Team. Đến đây, hẳn bạn đã hiểu vì sao Teambuiding (xây dựng đội ngũ) là một hoạt động được các doanh nghiệp thực hiện đều đặn. [...]

Công việc có những lúc đòi hỏi sự độc lập, tự chủ nhưng cũng rất cần những buổi họp, những cuộc thảo luận, những sự cộng hưởng nhịp nhàng để kết quả đạt được đúng tiến độ. [...]

Kĩ năng quản lí thời gian

Khi làm việc với người khác, ít nhiều đòi hỏi bạn phải có kĩ năng quản lí thời gian để vừa không ảnh hưởng đến thời gian người khác, vừa để hạn chế người khác ảnh hưởng thời gian của bạn.

Những nguyên tắc quan trọng của việc quản lí thời gian là đúng giờ, sau đó là biết đặt độ ưu tiên công việc và tiếp nữa là sự tập trung.

Nếu bạn đã xác định giờ đó làm việc gì cho xong thì bạn phải tập trung toàn tâm toàn ý cho việc đó, tuyệt đối không cho phép mình đang viết kế hoạch tuần chưa xong lại nhảy sang lướt Facebook hay trả lời email.

(Theo Anh Chi, *Top 4 kĩ năng có thể học từ ghế nhà trường*,
dẫn theo tuoitre.vn)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định đề tài của văn bản *Top 4 kĩ năng có thể học từ ghế nhà trường*.

Câu 2. Thông tin chính được thể hiện trong phần nào của văn bản trên?

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau: "*Làm việc giờ giấc tự do, bạn làm được. Làm những công việc gò bó thời gian, bạn cũng làm được. Làm với người "tốc độ", bạn làm được. Làm với người thứ gì cũng chuẩn bị kĩ càng mới làm, bạn cũng làm được.*".

Câu 4. Nhận xét ngắn gọn quan điểm của người viết được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Theo anh / chị, vì sao "*Không tự tin giao tiếp, không dễ thích ứng với hoàn cảnh tất yếu sẽ khó mà làm việc trong nhóm.*"?

Tiktok: @thptag2025

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Anh / Chị hãy đóng vai giáo viên chủ nhiệm viết một bức thư (khoảng 200 chữ) trao đổi với phụ huynh về sự cần thiết phải rèn luyện cho học sinh cấp Trung học phổ thông về *kĩ năng giao tiếp và hợp tác*.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích đặc điểm nhân vật hài kịch qua đoạn trích sau:

QUAN THANH TRA

(**Giới thiệu:** *"Quan thanh tra" là một vở hài kịch nổi tiếng của nhà viết kịch người Nga – nhà văn Ni-cô-lai Gô-gôn (Nikolay Gogol). Vở kịch kể về việc các viên quan lại, địa chủ trong thị trấn nhầm Khlét-xta-cốp (Khestacov – một thanh niên lười biếng, chơi bời... đang bị mắc kẹt lại tại thị trấn vì đang nợ tiền ăn và tiền trọ,...) là viên thanh tra. Họ ráo riết chuẩn bị công cuộc đón chào "Quan thanh tra".*).

Đoạn trích dưới đây kể về việc chuẩn bị đón tiếp ấy.

Hồi thứ nhất – Lớp năm

Thị trưởng, Bốp-trin-xki, Đốp-trin-xki, lính cảnh sát và viên cảnh sát trưởng

THỊ TRƯỞNG: Này, Xtê-pan I-lích, ông nghe đây! Có một vị quan từ Pê-téc-bua đến. Ông đã xếp đặt gì chưa?

CẢNH SÁT TRƯỞNG: Thưa đã, theo như lệnh ông truyền. Tôi đã cho viên cảnh sát Pu-gô-vít-xưn cùng bọn phu vệ sinh đi quét sạch hè phố.

THỊ TRƯỞNG: Thế còn thằng Đê-gi-mô-đa đâu?

CẢNH SÁT TRƯỞNG: Nó đã đến chỗ bơm chữa cháy rồi.

THỊ TRƯỞNG: Còn thằng Prô-khô-rốp,say phải không?

CẢNH SÁT TRƯỞNG: Say.

THỊ TRƯỞNG: Làm sao ông lại dung túng cho chúng nó như thế?

CẢNH SÁT TRƯỞNG: Tôi biết làm thế nào được; đến trời cũng chịu. Hôm qua ở ngoại ô xảy ra một vụ đánh nhau, Prô-khô-rốp đi giữ trật tự ở đấy, lúc trở về nó say bí tỉ.

THỊ TRƯỞNG: Nghe đây, ông làm như thế này nhé: thằng đội sếp Pu-gô-vít-xưn ấy... nó cao lớn, vì vậy cho nó đứng trên cầu để giữ trật tự. Lại còn phải dỡ cho nhanh cái hàng rào cũ, ở gần nhà thằng thợ giày, để ở đấy ít cọc, làm mốc, cho có vẻ đang dự định làm lại. Càng xáo lộn lên bao nhiêu, lại càng tỏ ra mình tích cực hoạt động để cai quản thành phố bấy nhiêu. À, trời ơi, tôi quên mất, cạnh cái hàng rào ấy, rác rưởi chất đầy có đến bốn mươi xe bốn bánh chứa cũng vừa. Thật là bọn dân khốn kiếp: vừa dựng nên một công trình để kỉ niệm gì ở đâu, hoặc chỉ dựng một cái hàng rào thôi,

Tiktok: @tiptop2025

cũng thấy ngay đủ các vật bẩn thỉu từ đâu quăng ra, thánh cũng không biết được! (*Thở dài*). Và nếu quan thanh tra có hỏi bọn ông rằng làm việc có mãn nguyện không, thì yêu cầu trả lời: "Bẩm quan lớn, chúng tôi mãn nguyện cả ạ!" nhé, và nếu kẻ nào nói rằng hắn không được mãn nguyện thì sau này tôi sẽ cho hắn được mãn nguyện như lời hắn nói... Ôi! Chao ôi! Chao ôi! Bao nhiêu tội lỗi, biết bao nhiêu tội lỗi. (*Cầm nhầm phải cái hộp đựng mũ*). Lạy Chúa, xin Ngài phù hộ cho con tai qua nạn khỏi, sau con xin thắp cúng một ngọn nến chưa có kẻ nào từng cúng: con sẽ bắt mỗi thằng lái buôn bịp bợm phải nộp ba pút[1] sáp làm nến. Ôi trời ơi, trời ơi! Pi-ốt I-van-nô-vích, ta đi đi (*Định đội mũ nhưng lại đội cái hộp bằng giấy các-tông*).

CẢNH SÁT TRƯỞNG: Ông An-tôn An-tô-nô-vích, đấy là cái hộp đấy, không phải mũ đâu.

THỊ TRƯỞNG: (*Quẳng cái hộp*) Hộp mới hiệc này. Quỷ thật! Và nếu người ta có hỏi tại sao chưa xây cái nhà thờ ở gần viện tế bần, cái nhà thờ năm năm trước đây ta đã lĩnh tiền chi đó mà, thì không được quên nói rằng đã bắt đầu xây, nhưng rồi bị cháy nhé... Tôi đã đệ trình cả một bản báo cáo về việc ấy. Nếu tôi không nói thì có lẽ có kẻ nào ngu ngốc quên bẵng mất, sẽ cho rằng nhà thờ chưa được bắt đầu xây. Cũng phải nói cho thằng Đê-gi-mô-ri-a biết là không nên đấm đá quá đáng cho thích thì thôi nhé; mỗi khi muốn giữ trật tự, không cần phải trái gì, nó cứ đánh người ta tối tăm mặt mày thế này này. Đi đi, ta đi đi, Pi-ốt I-van-nô-vích. (*Đi ra xong lại trở lại*). Và lính tráng nếu không ăn mặc chỉnh tề thì không được cho ra phố nhé: bọn lính đồn khốn kiếp ấy chỉ mặc áo ca-pốt bên ngoài áo sơ-mi, còn chẳng mặc quần áo gì bên trong nữa cả. (*Tất cả ra*)

(Nikolay Gogol, *Quan thanh tra (Kiệt tác sân khấu thế giới)*,
(Vũ Đức Phúc dịch), NXB Sân khấu, Hà Nội, 2006, tr. 59 – 63)

ĐỀ 21

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

LẦM LẪN VỀ SỰ THÀNH ĐẠT

Trong một bài trả lời phỏng vấn, tỉ phú Bill Gates – một người rất giàu có và thành đạt, đã nói quan niệm của mình: Cuộc sống là một cuốn sách to dày. Kẻ dại thì lật quá nhanh, người khôn thì đọc suy nghĩ và ứng dụng. Đáng sợ nhất là sự rỗng tuếch, nước

(1) *Pút*: chỉ đơn vị trọng lượng của Nga từ năm 1899, tương đương với 16,3805 ki-lô-gam.

chảy bèo trôi. Mái trường là nơi sinh ra những con người chèo lái cuộc sống nhưng không nên coi đó là con đường duy nhất để có tương lai. Học ngoài nhà trường là công việc cả đời. Thất nghiệp cũng chỉ là chuyện thường gặp, đừng quan trọng hoá mà hãy coi đó là quãng thời gian tiếp tục rèn luyện. Cuộc sống càng dễ, con người càng yếu đuối.

Khi được hỏi, ông có lời khuyên gì với tư cách là một người thành đạt trên thế giới, Bill Gates nói: "Hãy bớt ngủ, tăng thời gian làm việc và không bao giờ bỏ học giữa chừng như tôi!". Rõ ràng Bill Gates cũng như nhiều người thành đạt khác có chung một phẩm chất là lao động không ngừng để đạt lấy đỉnh cao ước mơ.

Khi bạn không có nhiều phẩm chất trí tuệ, bạn chưa có tích luỹ, mà bạn lại còn bắt đầu từ con số 0 về vật chất, hẳn bạn thấy mình nhỏ bé và khó có chỗ chen chân. Nhưng đó chỉ là mở đầu, rồi bạn sẽ có một công việc nào đó. Đôi khi ở công sở có những người sống lâu lên lão làng, che khuất mất vai trò của bạn. Có thể họ nhìn bạn là một người đầu sai, chạy việc vặt như ngày xưa họ đã trải qua. Có thể họ là đám bảo thủ. Họ sẽ gây khó khăn cho bạn. Sau nữa, ở họ là cả một kho kinh nghiệm. Nếu bạn tự đắc thấy họ ít bằng cấp, bạn đừng vội cho mình mới đáng lên chức, làm lãnh đạo họ. Dù sự thật là bạn có nhiều tiềm năng, bạn cũng phải sống và làm việc sao cho tài năng của bạn được công nhận và ứng dụng một cách rõ ràng qua công việc.

*Có một số bạn trẻ quan niệm sai lầm về sự thành đạt. Phải đua chen, nếu cần thì rất ích kỉ, chỉ thấy mình là nhất, xem người khác là đối tượng để mình giẫm đạp lên. Có lẽ **họ** đã không đủ kiên nhẫn để chứng tỏ thực tài của mình. Người khác giỏi hơn bạn, đừng coi điều đó là điềm không may của mình. Cho nên bạn thấy ghét người giỏi hơn mình. Khi đó, nọc độc ngấm dần, người ta nhìn thấy bạn rất rõ trong sự "vươn lên một cách điên cuồng và nóng vội" và đó là lí do để bạn thất bại. Bạn có thể giành giật được một cái gì đó, nhưng về con người, về các mối quan hệ xã hội, về sự thanh thản trong tâm hồn, bạn sẽ thất bại ê chề.*

(Nhiều tác giả, *Ước mơ và sự thành công*, NXB Hà Nội, 2018, tr. 54 – 55)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra lí lẽ và bằng chứng được tác giả sử dụng trong đoạn văn in đậm nghiêng.

Câu 2. Từ ***họ*** được in đậm nghiêng trong đoạn cuối hướng đến đối tượng nào?

Câu 3. Chỉ ra và giải thích ý nghĩa của thành ngữ được sử dụng trong đoạn sau: *Cuộc sống là một cuốn sách to dày. Kẻ dại thì lật quá nhanh, người khôn thì đọc suy nghĩ và ứng dụng. Đáng sợ nhất là sự rỗng tuếch, nước chảy bèo trôi. Mái trường là nơi sinh ra những con người chèo lái cuộc sống nhưng không nên coi đó là con đường duy nhất để có tương lai.*

Câu 4. Các phương thức biểu đạt mà tác giả đã kết hợp sử dụng trong văn bản có tác dụng gì?

Câu 5. Anh / Chị có đồng ý với quan điểm của người viết: *Cuộc sống càng dễ, con người càng yếu đuối* không? Vì sao?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Mỗi người đều có những năng lực mà chính họ không biết đến, có thể làm những điều thậm chí không tin là có thể làm được.

Anh / chị viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về vấn đề: *Tầm quan trọng của năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo của tuổi trẻ ngày nay.*

Câu 2. (*4,0 điểm*)

THÁNG BA – RÉT NÀNG BÂN

Nhưng đến tháng Ba thì trời đất quả là kì ảo. Bảo rằng tháng ấy còn rét, không đúng, mà bảo là hết rét rồi cũng không đúng nữa.

Trời trong như ngọc, đất sạch như lau. Ngủ dậy lúc còn tối trời, anh ngồi uống nước trà đợi sáng thì uống chưa xong ấm nước, anh bỗng thấy có những đám mây hồng từ phía đông kéo tới giữa một nền trời xanh ngăn ngắt một màu. Ở đằng sau nhà, chim hót ríu ran, đánh thức những người còn đang thiêm thiếp. Anh mở cửa nhìn ra ngoài thì lá cây sạch bong ra, lóng lánh như ở trong một phim ảnh màu tuyệt đẹp: sương móc ban đêm rửa hoa lá cỏ cây, rửa cả cát bụi trên các nẻo đường thành phố.

Giẫm đôi giày lên trên đất mịn màng, anh cảm thấy cái mát mẻ của đất, của sương vương trên cỏ thấm vào lòng anh y như thể anh đi chân không vậy. Chim vẫn hót ríu ran. Anh nhìn lên trời cười thì những đám mây hồng toả ra một thứ ánh sáng trắng như sữa, nhẹ như bông, tràn lan trong không khí và úp chụp lấy các lùm cây nội cỏ. Anh tự nhủ: "Hôm nay chắc nắng to". Anh sửa soạn một bộ quần áo mỏng để mặc cho nhẹ nhõm và dễ chịu.

Thì quả nhiên, đến buổi trưa nắng thực, nhưng đi lên lầu ngủ vừa dậy, anh cảm thấy có một cái gì rất lạ xảy ra. Anh nhắm mắt lại, nằm lặng yên ngóng, để xem cái tiếng reo ở ngoài vườn vọng lại là tiếng gì mà đến bất thình lình và xôn xao như vậy. Thì ra đó là tiếng reo của gió, của mây, của cây, của lá: chính trong khi ta đương mộng về Tây Phàn[1] *với mấy cô nàng sơn cước, trời đã chuyển bất ngờ,*

(1) *Tây Phàn*: "phàn" là cách đọc khác của "phiên" hoặc "phan". *Tây Phàn* tức là 'tây phiên", là phên dậu phía tây, thường dùng để chỉ các cùng biên viễn, man di. Ở đây, "mộng Tây Phàn" là giấc mộng bay bổng, lãng mạn, thi vị như không gian vùng biên viễn xa xôi.

đương nắng thành râm, và chỉ trong khoảnh khắc, rét cuối Chạp, đầu xuân đã về trên cánh gió, giữa một khoảng trời tháng Ba nắng ấm.

Cái tháng Ba ở Bắc có những ngày huyền ảo như thế đấy. Nếu là người thích vi von, anh có thể ví tháng ấy với một cô gái có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành.

Đẹp đến nghiêng nước nghiêng thành thì có quyền làm nũng như Dương Quý Phi làm nũng vua Đường Minh Hoàng: không đau răng cũng nhăn mặt cho thêm xinh, mà vì có đau răng thực thì phải ăn trái lệ chi(1) *mà quân sĩ phải rong ngựa đi năm, sáu ngày trời mới mong kiếm được. Yêu Quý Phi quá, thì Quý Phi càng làm nũng, mà Đường Minh Hoàng lại càng sủng ái Quý Phi hơn. Thì người Bắc đối với tháng Ba cũng vậy: yêu cái nắng ấm của tháng Ba nhưng cũng yêu cái rét đột ngột của tháng Ba, mà nếu ví dụ trong tháng ấy có ngày nào nắng chói chang làm cho "chó già le lưỡi" thì cũng cứ yêu luôn, yêu không kì quản. Người đẹp mà làm nũng thì lại càng đẹp hơn.*

Tôi yêu tháng Ba đất Bắc một phần vì thế và tôi không muốn tin rằng cái rét tháng Ba có thể làm cho "bà già chết cóng". Tôi chỉ thích nghĩ rằng cái rét đôi khi bất ưng trở về với tháng Ba là một cái rét thơ mộng, cái rét của một trời đầy hương và ngát hoa, trong đó có những chàng trai mặc quần đỏ ngồi bên án sách ngâm thơ...

(Vũ Bằng, *Thương nhớ mười hai*, NXB Văn học, Hà Nội, 2008, tr. 56 – 58)

Anh / Chị viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình của thể loại tuỳ bút (qua ngôn ngữ, chi tiết, sự việc,...) trong đoạn trích trên.

ĐỀ 22

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Trong cuộc giao lưu và hoà vào dòng chảy của các giá trị văn hoá ở thời đại số, mạng xã hội và các ứng dụng trở thành một nhân tố rất quan trọng. Nhưng thay vì tạo ra một thế giới gắn kết nhiều hơn, các ứng dụng có đang vạch ra ranh giới khoảng cách giữa các thế hệ?

"Facebook đang trở thành mảnh đất hoang cằn cỗi đầy người già." – một câu nói lặp đi lặp lại trên các bài báo trong vài năm trở lại đây. Facebook vẫn đang đứng đầu thế giới với 2,9 tỉ người dùng hằng tháng, theo báo cáo của Statista(2).

(1) *Lệ chi*: quả vải.

(2) *Statista*: là một nền tảng trực tuyến của Đức, chuyên thu thập và trực quan hoá dữ liệu.

FB.COM/@thptqg2025

Ứng dụng đối thủ trực tiếp của nó, TikTok, vẫn mới chỉ cán mốc 1 tỉ người vào đầu năm nay. Thế nhưng, điều khiến Facebook đang rơi vào khủng hoảng lại nằm ở vấn đề nhân khẩu học. Các nghiên cứu của Trung tâm Pew hay eMarketer đều chỉ ra đa số người dùng nền tảng mạng xã hội này là người lớn tuổi, trong khi thế hệ trẻ đang đổ dồn sang TikTok.

Mối quan hệ chất lượng

Thấy một nhóm bạn ngồi cùng nhau mà mỗi người chăm chú vào một máy điện thoại. Một *gia đình đi ăn mà người lớn người nhỏ đều tập trung vào màn hình, phản ứng ban đầu của nhiều người là cảm thán rằng xã hội đang có quá nhiều người mê sống ảo mà bỏ bê mối quan hệ thực. Nhưng nếu mối quan hệ thực đủ hấp dẫn thì chiếc điện thoại có đủ sức cạnh tranh?* [...]

Cũng đáng nói là gen Y và Z không chỉ rong chơi trên Internet. Theo một khảo sát của Pew Research Center, năm 2021 thế hệ Y và Z[1] *ở Mỹ nổi bật về sự tham gia của họ trong vấn đề về biến đổi khí hậu. So với những người lớn tuổi, thế hệ Z và Y kêu gọi nhiều hơn về nhu cầu hành động với biến đổi khí hậu. Trong số những người dùng mạng xã hội, họ xem nhiều nội dung về biến đổi khí hậu trực tuyến hơn và hành động nhiều hơn.*

Sẽ còn quá sớm để khẳng định những thói quen dùng mạng xã hội tác động đến sự khác biệt giữa các thế hệ, dẫn đến sự biến động các hệ giá trị từ gia đình đến rộng hơn là văn hoá. Nhưng trước những chuyển mình quá nhanh, quá khó đoán của mạng xã hội và các ứng dụng, việc nuôi dưỡng những giá trị căn cốt, nền tảng hơn lúc nào hết càng phải được đặt lên trên hết.

Những "giáo sư" mạng xã hội

Mạng xã hội là môi sinh màu mỡ cho tin giả. Chỉ cần khoác chiếc áo blouse trắng, ai cũng có thể trở thành chuyên gia và cho lời khuyên về cách chăm sóc sức khoẻ, bên dưới không quên kèm đường dẫn bán sản phẩm.

Có lẽ chưa thời đại nào mà các nhà phân tích tài chính, bác sĩ, giáo sư, tiến sĩ,... lại có nhiều thời gian đến vậy để tham gia mạng xã hội. Sự bùng nổ của những nội dung ngắn càng khiến lượng tin giả khổng lồ được tiêu thụ vì người dùng thiếu dữ liệu để xác minh thông tin cũng như bị choáng ngợp bởi số lượng tin tức dày đặc.

Chia sẻ với "Tuổi Trẻ", anh David Trương, sống tại New York, Mỹ, cho biết bản thân anh cũng biết được một số bạn trẻ gặp xung đột với người lớn tuổi trong gia đình

---

(1) *Gen Y* (tiếng Anh: *Generation Y*): những người được sinh ra trong khoảng từ năm 1981 đến 1996; *Gen Z* (tiếng Anh: *Generation Z*): những người được sinh ra trong khoảng từ năm 1997 đến 2012.

khi không thể thuyết phục người nhà đừng tin, đừng xem những thông tin không chính xác trên YouTube. Trong khi thế hệ trẻ người Việt sinh trưởng ở nước ngoài, được ví von như những trái chuối "ngoài vỏ vàng, trong ruột trắng", đã bộc lộ những suy nghĩ và phản ứng có sự cách biệt với thế hệ lớn tuổi dù nguồn cội vẫn là gốc gác Á Đông. Do đó, họ sẽ phản ứng thẳng thắn khi không cùng quan điểm.

Những đứt gãy về mặt giao tiếp, góc nhìn giữa các thế hệ, bên cạnh những điều kiện khách quan do văn hoá, môi trường sống đem lại thì không thể phủ nhận sự góp mặt của mạng xã hội, việc theo dõi và tin theo dòng chảy thông tin trên đó.

(Theo Hồng Vân, Mai Thuỵ, *Hộ chiếu văn hoá Việt Nam – Văn hoá thời đại số: Mạng xã hội và mối lo ngại phân cực thế hệ*, dẫn theo tuoitre.vn)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn mở đầu văn bản nêu lên vấn đề gì?

Câu 2. Xác định mục đích của các tác giả khi dẫn ra chia sẻ của anh David Trương.

Câu 3. Chỉ ra những kết hợp từ ngữ bất bình thường trong ngữ liệu sau và phân tích hiệu quả của chúng: *"Những đứt gãy về mặt giao tiếp, góc nhìn giữa các thế hệ, bên cạnh những điều kiện khách quan do văn hoá, môi trường sống đem lại thì không thể phủ nhận sự góp mặt của mạng xã hội, việc theo dõi và tin theo dòng chảy thông tin trên đó."*.

Câu 4. Đánh giá của anh / chị về thái độ của các tác giả khi đặt nhan đề tiểu mục: *Những "giáo sư" mạng xã hội.*

Câu 5. Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa sâu sắc với bản thân? Lí giải.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh / chị về vấn đề: *Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc gìn giữ môi trường mạng xã hội tích cực, có văn hoá.*

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Anh / Chị viết bài văn (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá cách cảm nhận vẻ đẹp của mùa thu trong hai đoạn văn sau:

– Quái lạ là cái mùa kì diệu: Tự nhiên trời chỉ đổi màu, gió chỉ thay chiều làm rung một cái lá ngô đồng, thế là bao nhiêu cảnh vật đều nhuộm một màu tê tái, làm cho lòng người đa cảm tự nhiên thấy se sắt, tư lương. Thế là trời đất cỏ cây tự nhiên hiện ra dưới một lăng kính mới: Trăng sáng đẹp là thế cũng hoá ra buồn, trời bát

TikTok: @thptqg2025

ngát yêu thương như thế mà cũng hoá ra tê tái, sông nước đẹp mênh mông như thế mà cũng hoá ra đìu hiu lạnh.

Ngay đến cái thân mình, bình thường chẳng làm sao, vậy mà không hiểu cơn cớ nào thấy gió thu về xào xạc ngoài hiên mình cũng tự nhiên thấy thương cho thân thế và bâng khuâng buồn nhớ. Nhớ cái gì, buồn cái gì, không rõ rệt. Chính vào lúc bóng tối chưa tan, người vợ thấy chồng chong một ngọn đèn con lên pha trà uống một mình và khe khẽ ngâm thơ cũng không hiểu tại sao chồng lại bâng khuâng như vậy.

(Vũ Bằng, *Thương nhớ mười hai*, NXB Văn học, Hà Nội, 2008, tr. 170)

– Lá không vàng, lá không rụng, lá lại thêm xanh; ấy là mùa thu đã về; mùa thu mới về, yểu điệu thục nữ... Có ai thổi cơm mà khói nhẹ mơ hồ đâu đây...

Chưa có sương mù, chưa có hẳn sương mờ; chỉ là đôi thoáng sương mơ, mỏng như chiêm bao. Mặt Trời nhạt vừa khuất mây, thì khối lá biếc hơi nhoà; Mặt Trời vừa ló lại ánh vàng, thì khối lá lại hiện nguyên sắc biếc; không biết có phải sương thu mới nhóm, hay đó chỉ là sự huyền ảo của chính hồn tôi?

Mùa thu đến với cõi đời như một cô gái xưa đi về nhà chồng; nàng thu bước đi rất khoan thai, tà áo thướt tha, chân không có tiếng. Thân hình nàng uốn éo rất thanh quý, mặt ngọc của nàng che sau cánh quạt mở, thỉnh thoảng cánh quạt khẽ chệch, để lộ đôi mắt êm như trời xanh buổi chiều.

(Xuân Diệu, *Thu*, in trong *Tản văn hiện đại Việt Nam* (Lê Trà My tuyển chọn), NXB Hải Phòng, 2011, tr. 45)

ĐỀ 23

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

SỐNG DỄ VÀ SỐNG KHÓ

(1) *Đời người chỉ sống có một lần, nhưng có người suốt đời lúc nào cũng thanh thản, tươi vui, nhẹ tênh tênh; ngược lại, có người luôn tự mình dằn vặt lo âu, sầu não, mưu mô,...*

(2) *Người này cho sống là dễ dàng. Người khác cho sống là khó khăn, nhọc nhằn... Thật trăm hình nghìn vẻ. Có lẽ có một triệu người thì có triệu hoàn cảnh cách nhau, trước hết sống dễ hay khó là tuỳ thuộc vào cách sống của con người cụ thể ấy.*

TikTok: @hpdg2025

(3) *Có người sống vui với hoàn cảnh, không khổ sở vì thiếu chức cao, vọng lớn, không buồn vì luôn thèm những bữa ăn ngon, lên xe xuống ngựa, không ghen tức vì kẻ khác giàu có hơn mình, danh vị hơn mình. Luôn nhường nhịn, giúp đỡ kẻ khác chứ không mong được hơn kẻ khác. Vui vì được mùa, được ngắm bông hoa tươi, được manh áo chỉ là thứ vải thường, đi cái xe loại xoàng, càng vui khi bạn bè thành công hơn mình, tiến xa hơn mình,...*

(4) *Người khác không thế, lúc nào cũng khổ sở vì tự thấy mình thua kém, nên ghen tị với thành công của anh hàng xóm, thấy người khác vui vẻ cũng ấm ức, chỉ mong sao mình lấn chiếm thêm ít thước đất, mảnh vườn, có bộ áo quần mà anh hàng xóm không có được. Chỉ mong sao đánh đổ được người khác, nên phải mưu toan nói xấu người, phải tung tin đồn làm hại người, mà muốn tung tin thì phải lo toan suy nghĩ để bịa ra được cái lí của mình,... Bao giờ cũng tự đánh giá mình cao hơn cái mình thực có, nên sinh ra kèn cựa, kiện tụng, dè biu, bình phẩm, hạ thấp uy tín người khác,... Không kể còn có khi nhận vơ dòng dõi, địa vị, tước danh nhằm mưu cầu lợi lộc, nếu không đạt ý mình thì trằn trọc khổ sở, bầy mưu tính kế một cách lao tâm khổ tứ, miễn sao mình được hơn người, dù chính đáng hoặc không chính đáng, nên phải dùng thủ đoạn đen tối, tà ý, nhỏ nhen,... Tất cả những cái đó trước hết là tự làm khổ mình, ngày đêm không dứt ra được, cho nên sống ở trên đời là khó lắm...*

(5) *Nói thế không phải cứ an phận nghèo hèn, dốt nát, không có chí tiến thủ. Nhưng lẽ sống, lối sống không phải chỉ là để mưu cầu lợi danh một cách hẳn học. Nếu có lòng vị tha, biết khoan dung, rộng lượng, biết thanh thản trước những cám dỗ nhỏ nhen,... thì cuộc sống thật dễ dàng.*

(Băng Sơn, in trong *Người Việt từ nhà ra đường*,
NXB Thanh niên, Hà Nội, 1999, tr. 8)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1. Vấn đề trọng tâm được tác giả đề cập trong văn bản là gì?

Câu 2. Chỉ ra mục đích của tác giả qua văn bản trên.

Câu 3. Nêu hiệu quả của việc tách một bộ phận câu thành câu độc lập trong đoạn văn sau:

"Có người sống vui với hoàn cảnh, không khổ sở vì thiếu chức cao, vọng lớn, không buồn vì luôn thèm những bữa ăn ngon, lên xe xuống ngựa, không ghen tức vì kẻ khác giàu có hơn mình, danh vị hơn mình. Luôn nhường nhịn, giúp đỡ kẻ khác chứ không mong được hơn kẻ khác.".

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của sự kết hợp thao tác phân tích và bác bỏ trong việc làm nổi bật chủ đề được bàn luận.

Câu 5. Từ văn bản trên, anh / chị rút ra bài học gì trong việc lựa chọn lối sống đúng đắn cho mình?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang đi vào cuộc sống mỗi quốc gia và biến những điều không tưởng thành hiện thực.

Nhà khoa học Stephen William Hawking cho rằng: "*Sự phát triển toàn diện của trí tuệ nhân tạo có thể huỷ diệt nhân loại*". Tỉ phú Jack Ma, người sáng lập Tập đoàn Alibaba lại cho rằng: "*Máy tính có thể thông minh, nhưng con người còn thông minh hơn*". Vậy, trí tuệ nhân tạo là tương lai hay tận thế của con người?

Với tư cách là chủ nhân của tương lai, anh / chị hãy bày tỏ quan điểm bản thân bằng đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ).

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá đặc điểm của thể loại bi kịch (nhân vật chính, xung đột, ngôn ngữ, hiệu ứng thanh lọc,...) thể hiện trong đoạn trích sau:

(**Giới thiệu:** *Vũ Như Tô là một kiến trúc sư thiên tài. Để ăn chơi hưởng lạc, hôn quân Lê Tương Dực đã bắt ông xây dựng Cửu Trùng Đài. Vũ Tố Như kiên quyết chối từ dù bị đe doạ đến tính mạng. Cung nữ Đan Thiềm đã thuyết phục ông chấp nhận yêu cầu, lợi dụng tiền bạc và quyền lực của hôn quân để xây dựng cho đất nước toà đài hoa lệ. Nhưng xây Cửu Trùng Đài vô cùng tốn kém; nhân dân phải chịu sưu cao thuế nặng, đói rét, lầm than,... điều đó khiến người dân vô cùng oán hận. Quận công Trịnh Duy Sản dấy binh, lôi kéo thợ làm phản, giết Lê Tương Dực, Vũ Như Tô, Đan Thiềm và thiêu huỷ Cửu Trùng Đài.*).

Đoạn trích sau là đối thoại giữa Đan Thiềm thuyết phục Vũ Như Tô.

Hồi thứ nhất – Lớp VII

Đan Thiềm – Vũ Như Tô

ĐAN THIỀM: Thảo nào mà nước ta không có lấy một lâu đài nào ra hồn, khả dĩ sánh với những lâu đài Trung Quốc. Ngay cả Chiêm Thành cũng hơn ta nhiều lắm...

VŨ NHƯ TÔ: Tôi bẩm sinh có khiếu về kiến trúc. Tôi đã học văn, sau bỏ văn tập nghề, nhưng tập thì tập, vẫn lo nơm nớp, chỉ sợ triều đình biết thì vợ con ở nhà nheo nhóc, mà mình cũng không biết bao giờ được tháo cũi sổ lồng. Vua Hồng Thuận ngày nay càng khinh rẻ chúng tôi, cách đối đãi lại bạc ác. Chẳng qua là cái nợ tài hoa, chứ thực ra theo nghề ở ta lợi chẳng có mà nhục thì nhiều.

ĐAN THIỀM: Chính vì thế mà ông càng đáng trọng.

Tiktok @hut2025

VŨ NHƯ TÔ: Trọng để làm gì? Tìm danh vọng chúng tôi đã chẳng chọn nghề này. Đời lẩn lút...

ĐAN THIỀM: Vậy thì các ông luyện nghề làm gì, luyện mà không đem ra thi thố?

VŨ NHƯ TÔ: Đó là nỗi khổ tâm của chúng tôi. Biết đa mang là khổ nhục mà không sao bỏ được. Như bóng theo hình. Chúng tôi vẫn chờ dịp.

ĐAN THIỀM: Dịp đấy chứ đâu? Cửu Trùng Đài...

VŨ NHƯ TÔ: Bà đừng nói nữa cho tôi thêm đau lòng. Ngày ngày, tôi thấy các bạn thân bị bắt giải kinh, người nhà khóc như đưa ma. Còn tôi, mong manh tin quan đến bắt, tôi đem mẹ già, vợ và hai con nhỏ đi trốn. Được một năm có kẻ tố giác, quan địa phương đem lính tráng đến vây kín nơi tôi ở. Tôi biết là tuyệt lộ, mặc cho họ gông cùm. (*Chàng rơm rớm nước mắt*) Mẹ tôi chạy ra bị lính đẩy ngã, chết ngay bên chân tôi. Bọn sai nha lộng quyền quá thể. Rồi tôi bị giải lên tỉnh, từ tỉnh lên kinh, ăn uống kham khổ, roi vọt như mưa trên mình, lắm khi tôi chết lặng đi. Mẹ cháu lẽo đẽo theo sau, khóc lóc nhếch nhác, tôi càng đau xót can tràng. Cũng vì thế mà tôi thề là đành chết chứ không chịu làm gì.

ĐAN THIỀM: Cảnh ngộ của ông thì đáng thương thực. Nhưng ông nghĩ thế thì không được.

VŨ NHƯ TÔ: Sao vậy?

ĐAN THIỀM: Không được. Vì đức Hồng Thuận sẽ bắt ông chịu cực hình và còn đem tru di chín họ nhà ông. Ông đã tu được bao nhiêu công quả mà phạm vào tội đại ác ấy?

VŨ NHƯ TÔ: Tài đã không được trọng thì đem trả trời đất. Đó là lẽ thường. Cũng như nhan sắc...

ĐAN THIỀM: Không thể ví thế được, sắc vất đi được, nhưng tài phải đem dùng.

VŨ NHƯ TÔ: Bà đã thương tài xin giúp cho tôi trốn khỏi nơi này. Ơn đó xin...

ĐAN THIỀM: Tôi giúp cũng không khó gì. Nhưng ra khỏi chốn này liệu ông có thoát hẳn được không? Hơn nữa, cái vạ tru di cửu tộc vẫn còn chờ chờ ra đó. Ông đừng tính nước ấy, không nên.

VŨ NHƯ TÔ: Vậy bà khuyên tôi nên ở đây làm việc cho hôn quân sao?

ĐAN THIỀM: Miễn là ông không bỏ phí tài trời. Ông nên lợi dụng cơ hội đem tài ra thi thố.

VŨ NHƯ TÔ: Xây Cửu Trùng Đài?

ĐAN THIỀM: Phải.

Tiktok: @thptqg2025

VŨ NHƯ TÔ: Xây Cửu Trùng Đài cho một tên bạo chúa, một tên thoán nghịch, cho một lũ gái dâm ô? Tôi không thể đem tài ra làm một việc ô uế, muôn năm làm bia miệng cho người đời được.

ĐAN THIỀM: Ông biết một mà không biết hai. Ông có tài, tài ấy phải đem cống hiến cho non sông, không nên để mục nát với cỏ cây. Ông không có tiền, ông không có thể dựng lấy một toà đài như ý nguyện. Chấp kinh, phải tòng quyền. Đây là lúc ông nên mượn tay vua Hồng Thuận mà thực hành cái mộng lớn của ông... Ông khẽ tiếng. Đó là tiểu tiết. Ông cứ xây lấy một toà đài cao cả. Vua Hồng Thuận và lũ cung nữ kia rồi mất đi nhưng sự nghiệp của ông còn lại về muôn đời. Dân ta nghìn thu được hãnh diện, không phải thẹn với những cung điện đẹp nước ngoài, thế là đủ. Hậu thế sẽ xét công cho ông, và nhớ ơn ông mãi mãi. Ông hãy nghe tôi làm cho đất Thăng Long này thành nơi kinh kì lộng lẫy nhất trần gian.

VŨ NHƯ TÔ: Đa tạ. Bà đã khai cho cái óc u mê này. Thiếu chút nữa, tôi nhỡ cả. Những lời vàng ngọc tôi xin lĩnh giáo. Trời quá yêu nên tôi mới được gặp bà.

ĐAN THIỀM: Tôi cũng may được gặp ông. Xin ông cố đi. Đức vua ngự tới.

Lê Tương Dực vào.

(Nguyễn Huy Tưởng, *Vũ Như Tô*, in trong *Tuyển tập Nguyễn Huy Tưởng*, NXB Sân khấu, Hà Nội, 2006, tr. 35 – 39)

TikTok: @thptqg2025

ĐỀ 24

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

HỘ CHIẾU VĂN HOÁ VIỆT NAM: TIẾNG VIỆT TRONG GIỚI TRẺ CÓ NGHÈO?

Tiếng Việt giàu đẹp vốn là tấm hộ chiếu văn hoá của Việt Nam trong mắt thế giới. Thế nhưng ngày nay, những câu nói chệch âm, những từ ngữ pha trộn mang theo tinh thần hài hước đang trở thành một phần trong giao tiếp của nhiều bạn trẻ.

Cùng với sự phát triển như "vũ bão" của mạng xã hội, cách thức giao tiếp giữa những người trẻ cũng biến đổi không ngừng với nhiều từ ngữ sáng tạo mới. Tiếng lóng, tiếng pha là một trong những biểu hiện của sự biến đổi đó. Dạo một

vòng mạng xã hội, không khó để bắt gặp những câu viết sử dụng các từ lóng như "khum", "hem", "chầm Zn", "sin lũi", "mãi mận", "mãi keo",... với tần suất xuất hiện rất cao. Ban đầu, những câu chữ được biến đổi để giúp cuộc trò chuyện dễ hiểu và mang tính hài hước hơn. Dần dần, nó lại trở thành ngôn ngữ chung trong một bộ phận giới trẻ.

Tiếng lóng – biểu hiện của tính xu hướng

Khi được hỏi về sắc thái biểu đạt, nhiều người trẻ cho rằng tiếng lóng không nhiều tầng biểu đạt hơn tiếng Việt gốc. Nhưng trong những trường hợp giao tiếp cùng nhau, việc sử dụng tiếng lóng giúp cho cuộc trò chuyện trở nên gần gũi và cởi mở hơn.

Tuy nhiên, mọi thứ sẽ tốt nếu dùng đúng và không lạm dụng. Bởi lẽ nếu dùng sai đối tượng hoặc trường hợp giao tiếp, những tiếng lóng mang ý nghĩa hài hước sẽ dần trở nên xa lạ và gây khó chịu cho nhiều nhóm đối tượng khác. Đơn cử như câu nói "Sao hay ra dẻ quá à" được yêu thích trong thời gian gần đây. Nếu chỉ sử dụng giữa các nhóm đối tượng phù hợp, câu nói sẽ góp phần tăng tính dí dỏm cho cuộc trò chuyện. Nhưng đặt vào một bối cảnh khác, khi người trẻ buột miệng trước một người lớn tuổi, điều đó liền trở thành sự thiếu tôn trọng và thiếu nghiêm túc đối với đối phương. Về bản chất, mục đích chung của ngôn ngữ là giao tiếp và kết nối. Việc sử dụng tiếng lóng, tiếng pha cũng góp phần vào phương diện kết nối đó, giúp các bạn trẻ chứng minh được sự hợp thời của mình, nhưng cần phải biết sử dụng sao cho hợp lí.

"Tây hoá" hay sự nghèo nàn vốn từ?

Cùng với tiếng lóng, chuyện pha trộn giữa các loại ngôn ngữ cũng không còn xa lạ trong giới trẻ. Ở những lĩnh vực chuyên biệt, khi tiếng Việt quá dài dòng hoặc không đủ sát nghĩa, người nói thường có xu hướng sử dụng một từ tiếng Anh chuyên ngành thay thế, giúp tăng hiệu quả giao tiếp giữa những người cùng lĩnh vực.

Tuy nhiên, không ít người trẻ thường xuyên pha tiếng mẹ đẻ cùng các ngôn ngữ khác trong lúc giao tiếp. Việc sử dụng quá đà ấy tạo ra thứ ngôn ngữ nửa tây nửa ta, gây khó chịu cho người nghe. [...]

Việc lạm dụng tiếng lóng, tiếng pha không giúp câu nói hay hơn mà chỉ góp phần làm mất đi vẻ đẹp tiếng Việt vốn là giá trị trong mỗi người Việt, trong giao tiếp của người Việt với nhau và trong mắt bạn bè thế giới.

(Theo Trần Mặc, dẫn theo tuoitre.vn)

TikTok: @hatdg2025

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định nội dung chính của văn bản.

Câu 2. Hai vấn đề lớn được tác giả nêu lên để bàn luận về tiếng Việt trong giới trẻ là vấn đề nào?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích hiệu quả của kết hợp từ bất bình thường trong câu: *"Tiếng Việt giàu đẹp vốn là tấm hộ chiếu văn hoá của Việt Nam trong mắt thế giới."*.

Câu 4. Nhận xét về mối liên hệ giữa nhan đề và các nội dung chính được trình bày trong văn bản.

Câu 5. Từ ý kiến của người viết: *"Việc lạm dụng tiếng lóng, tiếng pha không giúp câu nói hay hơn mà chỉ góp phần làm mất đi vẻ đẹp tiếng Việt vốn là giá trị trong mỗi người Việt*", anh / chị rút ra bài học gì cho bản thân mình?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh / chị về trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt ngày nay.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Anh / Chị viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá yếu tố trữ tình trong tuỳ bút sau:

HAI ĐẦU ĐẤT NƯỚC

Mùa thu Hà Nội như cô gái Liêu Trai, đẹp lộng lẫy kiêu kì, ám ảnh một đời. Có lần tôi bắt đầu lữ hành, phải mặc áo len, nhưng qua nửa đường dài, phải dùng cánh tay làm mắc áo. Ngoài cửa toa tàu, dưới mây trắng máy bay, đâu là Huế có Trường Tiền cầu cong, đâu là Hải Vân lượn khúc, mà khi đặt chân lên Sài Sòn, đón mình như nhiệt huyết. Người bạn đi tiễn chân nơi Thăng Long, chắc về nhà nghe đêm vang tiếng rao ngô rang lúa rang hạt dẻ,... còn mình đây nghe mùi khói dầu hôi dầu cặn nhức đầu, nhận ra nơi vừa đến khác hẳn chốn vừa đi. [...]

Hà Nội có phố Trần Hưng Đạo dài hơn hai ngàn một trăm mét với bóng sấu toả tròn xanh mướt bốn mùa che bóng, những biệt thự có vẻ êm đềm quý tộc của khu phố cũ, nơi thoảng hương hoa sữa đêm thu cho tình ái lấy làm trú ngụ,... nơi ta quen thuộc tuổi yêu đương chẳng cần nước hoa cũng mê man cùng mái tóc... Còn Sài Gòn, phố Trần Hưng Đạo cũng có đây, con phố dài hơn mười cây số nối Chợ Cũ Sài Gòn vào sâu lòng Chợ Lớn, với bóng cây dầu thưa thớt nhưng tấp nập ngày đêm, xe cộ nườm

nượp, chỗ mút đường có Đại Thế Giới còn có tên L'Arc-en-Ciel. Thuở trước, lần đầu tiên có người Sài Gòn mách nước cho khách lạ là con đường dài lắm, không thể đi chân, mà hãy gọi một cái xe, khi khách hỏi thăm đến số nhà trên một nghìn ấy còn bao xa nữa, người khách lớ ngớ, chưa quen với con số nhà trên bao nhiêu, hẻm bao nhiêu, con số nghìn, khác hẳn một Hà Nội số không nhiều vì phố ngắn, có phố chỉ một số nhà, như phố Hoả Lò, phố Mai Xuân Thưởng, phố Hồ Hoàn Kiếm chỉ có 52 thước, nơi có món thịt bò khô nổi tiếng cho tuổi học trò...

Đêm Sài Gòn, hình như người ta không ngủ. Âm nhạc và sân khấu, quán rượu và hàng ăn. Xe chuyển và chợ họp... Hai giờ sáng, người này trở về nhà thì người kia đã trở dậy ra đường. Những Hàng Xanh, Cầu Muối, những Bà Quẹo, Bà Chiểu, những Khánh Hội, Bàn Cờ,...

Đêm Hà Nội êm đềm ru ru trên hàng sao đen phố Lò Đúc, hàng hoàng lan phố Phan Đình Phùng, hàng cau cổng chùa Trấn Quốc,... có những căn gác nhỏ sáng đèn thâu đêm ở góc Hồ Tây, làng Cống Vị, ở khu tập thể (chung cư) Thành Công hay phố Lê, phố Láng,... cho bài thơ trang viết ra đời, cho kịch bản mang số phận con người [...].

Hà Nội của tôi và Sài Gòn của tôi, hai đầu đất nước, hai đĩa cân của chếc bàn cân, dập dềnh lên xuống nơi cái điểm tựa, cái đòn bẩy là Huế hay Đà Nẵng, ai cho tôi bồng bềnh, cho tôi thương nhớ... ở nơi này thì mong nơi kia, ở nơi kia thì tưởng về nơi cũ... cứ như ngày và đêm luân phiên không nghỉ...

Người bạn ở cư xá Bắc Hải, người bạn ở khu tập thể Thanh Xuân, có lúc mình sao nhãng, có lúc nhớ thiết tha... Đêm nằm, bấm đốt ngón tay, hết bàn tay phải qua bàn tay trái. Ngoài kia, những cơn gió thổi qua nóc cây long não cứ rì rầm một bản nhạc đầy tâm sự chỉ có người thức thâu đêm mới hiểu...

(Theo Băng Sơn, in trong *Thú chơi người Hà Nội*,
NXB Văn hoá – thông tin, Hà Nội, 2005, tr. 540 – 542)

ĐỀ 25

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(1) *Toàn cầu hoá đã và đang tạo nên xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, giúp các dân tộc, quốc gia xích lại gần nhau để hợp tác, trao đổi, giao lưu, học hỏi, cùng nhau phát triển.*

Tiktok: @thptqg2025

(2) *Tuy nhiên, phát triển trong bối cảnh quốc tế mới với những diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, văn hoá dân tộc cũng chịu những tác động trái chiều, rõ nhất là mặt trái của quá trình toàn cầu hoá, kinh tế thị trường và sự lấn át của các phương tiện truyền thông mới, Internet, mạng xã hội. Biên cương văn hoá tư tưởng của quốc gia cũng chịu nhiều thách thức trước sự xâm lấn của các nền tảng xuyên biên giới.*

(3) *Từ thực tiễn cho thấy trong quá trình toàn cầu hoá, nhất là với lĩnh vực văn hoá, nếu không có bộ lọc đủ mạnh, thiếu bản lĩnh và tính sáng tạo sẽ nguy cơ dẫn tới tiếp thu một cách thụ động, vội vã, ồ ạt. Từ đó rất dễ dẫn đến tình trạng nguồn lực, sức mạnh nội sinh trong nước bị những yếu tố ngoại sinh lấn át, chi phối; từ đó làm triệt tiêu tính đa dạng văn hoá dân tộc, tự đánh mất bản sắc, cội rễ và truyền thống văn hoá của dân tộc mình. Không thể phủ nhận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là bước phát triển nhảy vọt của văn minh nhân loại, mở ra những không gian mới, mang lại những loại hình dịch vụ, giải trí tiện lợi cho con người, hướng tới sự phát triển toàn diện.*

(4) *Tuy nhiên, mặt trái của những sản phẩm công nghệ đã và đang chi phối không nhỏ đến nhận thức, hành động của con người cũng như sự vận động, phát triển của nền văn hoá. Đã có những thanh, thiếu niên ban đầu tò mò, thích khám phá công nghệ để rồi dần dần bị lệ thuộc, nghiện Internet và mải mê trong thế giới ảo, làm mất đi những mối quan hệ, giao tiếp đời thường, tính đoàn kết, chia sẻ mờ dần, nhiều người rơi vào trạng thái cô đơn, trầm cảm, chối bỏ những giao tiếp trực tiếp của cuộc sống hiện thực. Không ít thanh, thiếu niên bị các đối tượng xấu dụ dỗ, sa vào tệ nạn xã hội, dẫn đến những hành vi ứng xử lệch lạc, để lại những hậu quả tai hại cho bản thân, gia đình và xã hội.* [...]

(5) *Cần nhận thức rằng việc tiếp thu văn hoá thế giới phải có sự chọn lọc trên cơ sở các giá trị truyền thống, bản lĩnh văn hoá dân tộc. Phải tạo sức đề kháng văn hoá với những bộ lọc, vách ngăn cần thiết để đẩy lùi và chống lại sự xâm lấn của những trào lưu phản văn hoá, các luồng tư tưởng có nội dung xấu độc. Công tác quảng bá, lan toả hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế cần được đẩy mạnh.*

(Nguyễn Huy Phòng, *Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc*,
dẫn theo nhandan.vn, 25-07-2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định nội dung chính trong đoạn (2).

Câu 2. Mục đích tác giả viết đoạn (4) là gì?

Câu 3. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: "*Phải tạo sức đề kháng văn hoá với những bộ lọc, vách ngăn cần thiết để đẩy lùi và chống lại sự xâm lấn của những trào lưu phản văn hoá, các luồng tư tưởng có nội dung xấu độc.*".

Câu 4. Nhận xét ngắn gọn mối quan hệ giữa luận điểm, lí lẽ và bằng chứng ở đoạn (4).

Câu 5. Anh / Chị có suy nghĩ gì trước ý kiến của người viết: "*Biên cương văn hoá tư tưởng của quốc gia cũng chịu nhiều thách thức trước sự xâm lấn của các nền tảng xuyên biên giới?*".

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Nếu được mời trao đổi trên một diễn đàn tuổi trẻ, bằng đoạn văn (khoảng 200 chữ), anh / chị hãy lí giải vì sao cần phải giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kì hội nhập quốc tế ngày nay.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá bi kịch của nhân vật Hồn Trương Ba trong đoạn trích sau:

(**Giới thiệu:** *"Hồn Trương Ba, da hàng thịt" là vở kịch đặc sắc của Lưu Quang Vũ viết năm 1981 có nguồn gốc từ một tích truyện dân gian. Ông Trương Ba là một người làm vườn hồn hậu, giỏi đánh cờ, bị Nam Tào bắt chết nhầm. Nam Tào và Đế Thích sửa sai cho Trương Ba sống lại trong xác anh hàng thịt vừa mới chết. Trong thân xác anh hàng thịt, Trương Ba gặp rất nhiều phiền toái: bị lí trưởng sách nhiễu và bị nhiễm một số thói xấu của anh hàng thịt khiến bản thân thay đổi, trở nên xa lạ trong mắt những người thân. Nhận thức được những điều đó, Trương Ba vô cùng đau khổ, cuối cùng ông quyết định trả lại xác cho anh hàng thịt và chấp nhận cái chết.*).

Đoạn trích sau là đối thoại giữa Hồn Trương Ba và người bạn lâu năm – bác Trưởng Hoạt.

Nhà Trương Ba

Hồn Trương Ba và Trưởng Hoạt. Nét mặt Hồn Trương Ba vẫn rầu rĩ, thẫn thờ.

TRƯỞNG HOẠT: (*Lặng lẽ nhìn Hồn Trương Ba, lắc đầu*) Lúc nào bác cũng sặc sụa hơi men. Bác uống rượu nhiều quá! Hôm nay tôi sang cũng là để nói chuyện này với bác: Bác đâm nát rượu mất rồi! Những thói xấu thường ngày nó làm hư hại tâm hồn, trí não của người ta bác ạ! Bà nhà bảo bữa cơm nào không có rượu là bác lại nhạt nhạt ngơ ngẩn như người mất hồn ấy.

HỒN TRƯƠNG BA: Mất hồn à? Mất hồn sao được?

TRƯỞNG HOẠT: Có phải chỉ rượu suông đâu! Thức ăn kém một chút, bác cũng cau có không chịu ăn. Vợ chồng luôn dằn vặt cãi cọ nhau. Chỗ anh em, tôi hỏi thật: Sao bác đâm trái tính như vậy?

HỒN TRƯƠNG BA: (*Ấp úng*) Tôi... tôi cũng không hiểu. Tự nhiên cứ thèm. Cái thân xác tôi ấy! Bác có ở trong tình cảnh tôi, bác mới hiểu. [...]

TRƯỞNG HOẠT: Bác cứ nói thế! Cái thân bác mang bây giờ đâu còn của anh hàng thịt, mà đã là của bác, là thân bác rồi, nó làm gì, gây ra sự gì, bác phải chịu, bác còn đổ cho ai được nữa! (*Bực bội*) Thì bác muốn nên bác mới đứng ra lụi cụi buôn bán ở cửa hàng thịt, suốt ngày một tay lăm lăm con dao nhọn, một tay khư khư túi tiền...

HỒN TRƯƠNG BA: Đấy là ý thằng con trai tôi, lệnh của ông Lý trưởng... Có thế họ mới để cho tôi yên... Với lại, gia cảnh tôi bây giờ cũng túng bấn, chợ búa đắt đỏ mà cơm nước, tiêu pha thì lại nhiều hơn trước... cái vườn không đủ, phải trông vào lờ lãi ở hàng thịt...

TRƯỞNG HOẠT: Ra bây giờ bác tính toán lập luận như vậy. Người ta bảo hàng thịt của bác buôn rẻ bán đắt, cân đuối cân sai, bắt chẹt khách hàng quá lắm! Thật chẳng còn ra làm sao! Mà thôi, không nói chuyện đó nữa, kẻo lại cãi cọ, bực bội. Hay ta làm ván cờ vậy. Bây giờ chỉ còn đánh cờ là lại vui vẻ với nhau được như xưa! (*Gượng cười*) Bác đem bàn cờ ra đây!

(*Họ đem bàn cờ ra, xếp quân ngồi đánh*)

TRƯỞNG HOẠT: (*Cau mày bối rối*) Bác làm sao thế? Nước đi của bác...

HỒN TRƯƠNG BA: Sao? Tôi thích đi vậy. (*Một lát*) Chiếu tướng!

TRƯỞNG HOẠT: (*Ngơ ngác*) Sao bác lại chiếu thế?

HỒN TRƯƠNG BA: Chiếu thế thì sao? Bác hết đường gỡ nhé!

TRƯỞNG HOẠT: Người đàng hoàng không ai đòi ăn nước ấy! (*Thất vọng*) Vâng, tôi thua. (*Đứng dậy*) Nhưng bác Trương ạ, tôi không hiểu nổi. Lối đánh của bác khác hẳn ngày xưa. Thoạt trông thì thấy cách vào cờ của bác vẫn như xưa, nhưng sau thì... chẳng còn cái khoáng hoạt, dũng mãnh, thâm sâu ngày trước. Cách tiến, cách thủ của bác bây giờ vụn vặt, tủn mủn, thô phũ. Mà cái nước ăn vừa rồi, nói xin lỗi bác, nó bần tiện làm sao!

HỒN TRƯƠNG BA: Bác ăn nói hay nhỉ? Bần tiện là thế nào? Hay ta đánh ván nữa?

TRƯỞNG HOẠT: (*Chán nản*) Không, tôi không thích đánh nữa. Xin kiếu bác... Thảo nào! Bác thay tâm đổi tính thật rồi, bác Trương Ba ạ...

(Lưu Quang Vũ, *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*,
NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2013, tr. 59 – 60)

Phần ba

GỢI Ý LÀM ĐỀ LUYỆN TẬP

ĐỀ 1

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản nghị luận xã hội.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong văn bản này là các bạn trẻ, tuổi trẻ, thế hệ thanh niên.	0,5
2	Vấn đề nghị luận được đề cập trong văn bản: tuổi trẻ là phải hành động.	0,5
3	Những lí lẽ và dẫn chứng được trình bày trong văn bản phù hợp với vấn đề nghị luận vì chúng đều hướng tới mục đích thuyết phục người đọc về việc cần phải hành động, không nên "ngồi yên".	1,0
4	– Hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: + Biến một vế câu thành một câu: "Nhiều người có được ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực.". + Tinh lược thành phần câu (chủ ngữ): "Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.". – Ý nghĩa: tạo nên sự khác biệt, gây ấn tượng, nhằm nhấn mạnh, làm nổi bật thông điệp cần chuyển tải.	1,0
5	– HS trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần nêu lí do thuyết phục. – Ý kiến xác đáng vì người trẻ sẽ không thể hoà nhập thế giới nếu không có năng lực hành động (như năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin,...). Nhờ năng lực hành động, người trẻ mới có thể giao tiếp, giao lưu, trao đổi, hợp tác,... với bạn bè và các đối tác trên thế giới.	1,0

Tiktok: @tinpro2025

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Tuổi trẻ cần phải hành động, dấn thân, không nên thụ động, an phận.

b) Thân đoạn:

b.1. Vì sao tuổi trẻ cần *làm gì đó. Đừng ngồi yên!*?

– Vì chỉ có hành động mới biến các ý tưởng, ước mơ,... thành hiện thực; không thể ngồi yên hoặc chỉ nói mà làm thay đổi bản thân và phát triển xã hội.

– Vì qua hành động sẽ giúp tuổi trẻ có cơ hội học tập, tìm kiếm việc làm, phát triển bản thân.

– Tuổi trẻ là thời điểm vàng (về sức khoẻ, trí tuệ, ý chí, nghị lực,...) để rèn luyện và cống hiến, vì thế, cần phải hành động để phát huy hết thế mạnh của tuổi trẻ.

b.2. Chứng minh: dẫn ra một số tấm gương tuổi trẻ (từ xưa đến nay) đã cống hiến hết mình cho đất nước.

c) Kết đoạn: Phải tích cực hành động, dám dấn thân, không ngại đương đầu khó khăn, thử thách chính là điều quan trọng mà tuổi trẻ cần làm, nhất là trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Lưu ý: HS cũng có thể nêu các ý khác, miễn là hợp lí, thuyết phục.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài:

– Giới thiệu tác giả Huy Cận và bài thơ *Áo trắng*.

– Bài thơ thể hiện những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật: hình ảnh, ngôn từ, biện pháp nghệ thuật, yếu tố tượng trưng.

b) Thân bài:

b.1. Các yếu tố hình thức nghệ thuật đặc sắc được thể hiện trong bài thơ là gì?

– Hình ảnh thơ đẹp, mang màu sắc lãng mạn (*Gót ngọc dồn hương, bước toả hồng, đôi má nắng hoe tròn, Nắng thơ dệt sáng trên tà áo*,...).

– Ngôn ngữ gợi hình, gợi cảm (*mộng trắng trong, ngón ngón thon, Đôi lứa thần tiên, Dịu dàng áo trắng*,...).

– Các biện pháp nghệ thuật như so sánh, nhân hoá (*Nắng thơ dệt sáng trên tà áo, Lá nhỏ mừng vui, áo trắng trong như suối*), thay đổi trật tự từ và chuyển hoá chức năng của từ (*Dịu dàng áo trắng trong như suối, Em đẹp bàn tay ngón ngón thon,*

Tiktok: @thptqg2025

Em duyên đôi má nắng hoe tròn) làm cho hình ảnh "em" hiện lên đẹp hơn, lung linh và hấp dẫn hơn.

– Các yếu tố tượng trưng, siêu thực thể hiện qua hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng (*áo trắng*), những hình ảnh phản ánh hiện thực của giấc mơ, của tâm hồn không dễ tri nhận bằng các giác quan thông thường (*mộng trắng trong*, *Hôm xưa em đến, mắt như lòng*; *Gót ngọc dồn hương, bước toả hồng*; *Hồn em anh thở ở trong hơi*; *Toả phất đôi hồn cánh mộng bay*) và thủ pháp chuyển đổi cảm giác (*Em lùa gió biếc vào trong tóc / Thổi lại phòng anh cả núi non; Em ban hạnh phúc chứa đầy tay*). Những yếu tố này đã tạo nên một thế giới nghệ thuật vừa thực vừa hư, vừa hiện hữu trước mắt vừa như đang mơ. Theo đó, hình tượng thơ (em) hiện ra thật gần gũi nhưng cũng lại huyền ảo sương khói, xa xôi.

b.2. Các yếu tố hình thức nghệ thuật ấy có vai trò, tác dụng thế nào?

– Giúp tác giả diễn tả được những cung bậc tình cảm, cảm xúc vừa hiện thực, vừa lãng mạn, vừa có thể vừa không thể tri nhận rõ ràng,...

– Gây ấn tượng và đem lại những cảm nhận mới mẻ cho người đọc, góp phần tạo nên tính hấp dẫn của thi phẩm.

– Góp phần đổi mới, hiện đại hoá thơ ca.

Lưu ý: Đây là bài thơ có yếu tố tượng trưng, siêu thực nên người viết cần chỉ ra và phân tích, đánh giá biểu hiện của yếu tố này trong tác phẩm.

c) Kết bài:

– Bài thơ cho thấy những nét mới mẻ về hình thức nghệ thuật, chứa đựng yếu tố tượng trưng, siêu thực và có tác dụng tốt trong việc thể hiện nội dung trữ tình.

– Bài thơ thể hiện xu hướng cách tân, đổi mới của các nhà thơ mới nói chung và Huy Cận nói riêng.

Tiktok: @tnptqg2025

ĐỀ 2

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản thông tin.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Văn bản trên cho biết thành tích nổi bật nhất của Bùi Thị Thu Thảo là Huy chương Vàng Asiad.	0,5

2	Theo lời kể của nhân vật "tôi" trong văn bản, người bố đã có hai lần thuyết phục con gái quay lại với thể thao.	0,5
3	Bùi Thị Thu Thảo đã vượt qua được những khó khăn để tiếp tục thi đấu điền kinh và giành được giải thưởng lớn là nhờ có ý chí, nghị lực, khát vọng cống hiến và sự động viên, hỗ trợ từ gia đình, nhất là người bố bệnh tật.	1,0
4	Ở câu thứ nhất, do đưa từ "bất ngờ" lên trước nên câu này nhấn mạnh hơn vào tính chất đột ngột, không hẹn trước của bố khi "bắt xe ôm xuống Hà Nội". Còn câu thứ hai lại nhất mạnh vào chủ thể hành động là người bố khi xuống Hà Nội thuyết phục con gái quay lại với thể thao.	1,0
5	HS tự viết nhưng cần lí giải một cách thuyết phục. Chẳng hạn: ý chí, khát vọng cống hiến cho đất nước; tình yêu thương gia đình, cha mẹ.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: HS dẫn ra được ý kiến: *Hạnh phúc đơn giản là được cống hiến.*

b) Thân đoạn:

b.1. Hạnh phúc là gì?

Có nhiều quan niệm về hạnh phúc. Quan niệm trên đây coi hạnh phúc là niềm vui được cống hiến, được phấn đấu để đạt được những kết quả tốt đẹp trong cuộc sống.

b.2. Cống hiến hiến là thế nào?

Trái với hưởng thụ (chỉ vì mình, cho riêng mình,...), cống hiến là một trong những hành động thể hiện mong muốn đem lại những giá trị tốt đẹp cho người thân và cộng đồng; sống và làm việc vì người khác. Cống hiến giúp con người hiện thực hoá những đam mê, đem lại hạnh phúc cho cá nhân và những người xung quanh.

b.3. Tại sao hạnh phúc đơn giản là được cống hiến?

Vì khi cống hiến, con người nhận thức rõ về việc sống hữu ích, có được niềm vui khi lan toả những điều tốt đẹp và cảm nhận niềm hạnh phúc khi được mọi người yêu mến, ủng hộ, hưởng ứng.

b.4. Chứng minh bằng một số ví dụ cụ thể cho thấy nhiều tấm gương suốt đời cống hiến cho xã hội bằng những việc làm lớn nhỏ có ích, có sức lan toả trong xã hội.

c) Kết đoạn: Cống hiến là một trong những cách thức tích cực để đem lại hạnh phúc thực sự cho con người.

Tiktok: @thptqg2025

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Giới thiệu đoạn trích (xuất xứ, tác giả) và vấn đề nghị luận: những suy cảm của nhân vật trữ tình về cố hương và giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh giản dị, sâu sắc toát lên từ văn bản.

b) Thân bài:

b.1. Những suy cảm của nhân vật trữ tình về cố hương

– Trong cảm nhận của nhân vật trữ tình "tôi", cố hương gắn liền với những gì thanh bình (tất cả đã ngủ say), lãng mạn (vì sao ướt át) nhưng hoang sơ và lâu đời (những ngọn gió hoang mê dại).

– Cố hương cũng là những gì gần gũi và thân thiết nhất (ánh sáng đèn dầu mà ông bà tôi để lại, khúc ruột tôi đã chôn, tiểu sành đang xếp bên lò gốm).

– Đặc biệt, cố hương có một "nỗi buồn" – báu vật tinh thần cần được gìn giữ như bản sắc quê hương.

– Đoạn trích thể hiện tình cảm yêu thương, gắn bó thiết tha đối với quê hương của nhân vật trữ tình – hiện thân của tác giả (chú ý: điệp khúc (*Tôi hát bài hát về cố hương tôi*), chi tiết có tính biểu tượng (*bài hát*) tượng trưng cho những suy cảm của "tôi" về cố hương và những hình ảnh gần gũi (*ánh sáng đèn dầu*, *khúc ruột*, *giun đất vại nước*, *bờ ao*,...).

b.2. Giá trị văn hoá và triết lí nhân sinh

– Đoạn trích cho thấy giá trị văn hoá truyền thống của người dân Việt Nam: luôn hướng về quê hương – nơi chôn nhau cắt rốn; quê hương, trước hết, chưa phải là những cái cao sang mà là những gì gần gũi, đời thường nhất; quê hương gắn liền với những phong tục tập quán, những sinh hoạt đời sống đã sâu rễ bền gốc (Ví dụ: tục chôn nhau thai,...).

– Đoạn trích thể hiện quan niệm của nhà thơ về đời sống: mỗi con người sinh ra, lớn lên, rồi khi chết cũng phải quay về với nơi chôn nhau cắt rốn; sự sống luôn luôn tái sinh không ngừng dưới những dạng tồn tại khác nhau.

c) Kết bài:

– Đoạn trích thể hiện những tình cảm yêu mến, gắn bó và những nghĩ suy của nhà thơ về cố hương.

– Đoạn trích cho thấy những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc và những triết lí nhân sinh sâu sắc.

Tiktok: @tnptqg2025

ĐỀ 3

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản thông tin.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đoạn sa pô trong văn bản cho biết thông tin về thời gian, nội dung, chủ đề của sự kiện vinh danh 10 Gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu 2018.	0,5
2	HS có thể trình bày các thông tin khác nhau về Đặng Xuân Trường nhưng cần đủ ba thông tin về thành tích có trong văn bản: Chẳng hạn: (1) Người đi đầu xây dựng trang trại thuỷ canh trồng rau sạch bằng việc áp dụng công nghệ cao, tự động hoá; (2) Cùng bốn thành viên khác thành lập Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hachi Việt Nam ứng dụng IoT để sản xuất rau sạch; (3) Mong muốn: xây dựng một mô hình nông nghiệp thông minh, tự động hoá hoàn toàn.	0,5
3	Những số liệu về công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hachi Việt Nam cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của công ti do Trường đồng sáng lập; đồng thời thể hiện sự lan toả của một giải pháp hữu ích cho cộng đồng dân dư ở Hà Nội và nhiều tỉnh, thành khác.	1,0
4	Văn bản trên sử dụng ngôn ngữ trang trọng vì: – Phạm vi giao tiếp: phạm vi rộng, mang tính chất công cộng với nhiều nhân vật giao tiếp khác nhau (ở đây là các độc giả với những đặc điểm riêng về lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp,...). – Từ ngữ: bảo đảm chuẩn mực, mang tính toàn dân, tính chính thống và lịch sự (không có từ ngữ mang sắc thái khẩu ngữ hoặc từ địa phương hay tiếng lóng,...). – Kiểu câu: được sử dụng cẩn thận, đầy đủ thành phần, chủ yếu là câu ghép (không có câu đặc biệt, câu cảm thán,...).	1,0
5	HS có thể bày tỏ những suy nghĩ khác nhau về tuổi trẻ này nay nhưng phải có căn cứ, cần dựa vào văn bản hoặc thông tin chính xác từ những nguồn tin cậy khác. Chẳng hạn: Thế hệ trẻ ngày nay giàu khát vọng sáng tạo, mong muốn đem lại những giá trị hữu ích cho cộng đồng.	1,0

Tiktok: @thptqg2025

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Tuổi trẻ cần phải phát huy tính sáng tạo trong mọi hoạt động.

b) Thân đoạn:

b.1. Thế nào là sáng tạo?

Sáng tạo là tạo ra những cái mới, hữu ích mà trước đây không có, chưa có. Sáng tạo đem lại cho con người cảm hứng lao động và góp phần tạo ra những sản phẩm tốt đẹp cho xã hội.

b.2. Vì sao tuổi trẻ cần phải sáng tạo?

– Vì tuổi trẻ là thời điểm đẹp nhất, có nhiều thuận lợi nhất để sáng tạo.

– Sáng tạo là hoạt động cần thiết để tuổi trẻ đổi mới, tạo ra những giá trị tiến bộ, tốt đẹp cho bản thân và cộng đồng.

– Tuổi trẻ là nguồn lực lao động chính, tạo nên sức mạnh dân tộc. Nếu tuổi trẻ không sáng tạo thì đất nước khó phát triển, dân tộc khó sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

b.3. Làm thế nào để tuổi trẻ phát huy huy tính sáng tạo trong mọi hoạt động để đem lại những giá trị tốt đẹp cho bản thân và cộng đồng?

– Mỗi bạn trẻ cần ý thức được trách nhiệm của mình trong việc xây dựng phong trào sáng tạo để góp phần lan toả những giá trị mới, tiến bộ trong xã hội.

– Tuổi trẻ cần không ngừng học hỏi, tiếp cận những tri thức mới, những công nghệ tiên tiến để thực hiện các hoạt động sáng tạo.

– Mỗi bạn trẻ cần có tư duy mở, tránh định kiến, ủng hộ cái mới tiến bộ đồng thời lan toả những giá trị sáng tạo trong cộng đồng.

c) Kết đoạn:

– Mỗi bạn trẻ cần đẩy mạnh các hoạt động sáng tạo để phát triển bản thân và góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội.

– Hoạt động sáng tạo cần được nhân rộng, trở thành phong trào trong tuổi trẻ.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài:

– Giới thiệu hai đoạn thơ (thuộc bài thơ nào, ai là tác giả).

– Hai đoạn thơ có những điểm giống và khác nhau về nội dung và hình thức nghệ thuật.

Tiktok: @thptgg2025

b) Thân bài:

b.1. Điểm giống của hai đoạn thơ là gì?

– Cả hai đoạn thơ đều là những nhận thức, tình cảm của các tác giả về đất nước. Đất nước là những gì gần gũi, thân thương, nghĩa tình nhất, vừa lam lũ nhưng cũng vừa thiêng liêng.

– Những suy cảm về đất nước của hai nhà thơ đều được thể hiện qua hình thức thơ tự do để những cảm xúc dạt dào được tuôn chảy, để những cung bậc tình cảm về đất nước được thoải mái bộc lộ.

– Hai tác giả cũng có xu hướng sử dụng các chất liệu của đời sống văn hoá (phong tục, tập quán), văn học dân gian để thể hiện hình tượng đất nước.

b.2. Điểm khác của hai đoạn thơ là gì?

– Nếu đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm nghiêng về việc lí giải cội nguồn của đất nước thì đoạn trích *Đất Nước* của Tạ Hữu Yên chủ yếu là cảm nghĩ về đất nước trong những năm tháng gian khổ.

– Trong khi hình tượng *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm được khắc hoạ qua hình ảnh của các thế hệ những người trong gia đình (bà, mẹ, cha mẹ, con cái) thì *Đất Nước* của Tạ Hữu Yên chủ yếu gắn liền với hình ảnh mẹ.

c) Kết bài:

– Hai đoạn thơ đã có những điểm gặp nhau về hình tượng đất nước và cảm nghĩ của các nhà thơ về đất nước. Điều đó cho thấy đất nước là nguồn cảm hứng dạt dào và bất tận với các nghệ sĩ.

– Hai đoạn thơ cũng cho thấy tính chất sáng tạo riêng của mỗi nhà thơ về nội dung trữ tình và hình thức nghệ thuật.

ĐỀ 4

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản thơ trữ tình hiện đại.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nhân vật xưng "ta" trong văn bản trên là nàng Vọng Phu.	0,5
2	Những dấu gạch đầu dòng cho thấy bài thơ có kết cấu đối thoại (giữa nhà thơ với nàng Vọng Phu).	0,5

TikTok: @tnhung2025

3	Trong hai dòng thơ cuối, tác giả đã thể hiện cảm nhận mới mẻ: nàng Vọng Phu hoá đá để *những người vợ muôn đời thoát khỏi cảnh chờ mong*, để cuộc sống này không còn những nỗi đợi chờ trong mòn mỏi và vô vọng.	1,0
4	HS cần chỉ ra và nêu tác dụng của một trong số các biện pháp nghệ thuật sau: – Chuyển đổi cảm giác (*hoá đá niềm tin, hoá đá nỗi cô đơn, hoá đá thời gian chờ đợi*), "hoá đá" chỉ việc chuyển sang trạng thái rắn (đá) của vật chất. Niềm tin, nỗi cô đơn, thời gian vốn là những phạm trù tinh thần hoặc vật chất không thể cảm nhận bằng giác quan thông thường, nay đã được chuyển đổi sang dạng cảm nhận trực quan. Tác dụng: thể hiện một cách hình ảnh, sinh động những tâm tư sâu kín của nàng Vọng Phu và cảm nhận mới mẻ của nhà thơ về những người phụ nữ chờ chồng. – Điệp từ "hoá đá" (*hoá đá niềm tin, hoá đá nỗi cô đơn và thời gian chờ đợi*) nhằm nhấn mạnh sự bất tử hoá những nỗi đau và vẻ đẹp tinh thần (niềm tin, nỗi cô đơn, thời gian chờ đợi) của nàng Vọng phu.	1,0
5	– Các tỉnh, thành phố ở Việt Nam có hòn Vọng Phu (hay những tảng đá có hình giống người phụ nữ chờ chồng): Lạng Sơn, Thanh Hoá, Bình Định, Đắk Lắk, Nghệ An, Quảng Nam, Tuy Hoà,... (*HS chỉ cần nêu từ hai tỉnh, thành trở lên là đạt yêu cầu*). – Thực tế đó cho thấy nỗi đau chờ đợi người chồng đi chinh chiến đã trở thành đặc điểm chung của nhiều người phụ nữ Việt Nam. Nó phản ánh số phận đau khổ, kém may mắn của người phụ nữ trong xã hội cũ nhưng cũng là một hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng về sự thuỷ chung, son sắt của người phụ nữ Việt Nam.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Các bạn trẻ cần tích cực chuẩn bị hành trang tri thức, kĩ năng để trở thành những công dân toàn cầu mang bản sắc Việt Nam.

b) Thân đoạn:

b.1. Công dân toàn cầu mang bản sắc Việt Nam là những người như thế nào?

Đó là những người Việt Nam vừa mang trong mình những phẩm chất, năng lực có thể hội nhập quốc tế, tham gia giải quyết các vấn đề chung của nhân loại, vừa thể hiện bản sắc văn hoá của dân tộc.

b.2. Vì sao các bạn trẻ cần tích cực chuẩn bị hành trang tri thức, kĩ năng để trở thành những công dân toàn cầu mang bản sắc Việt Nam?

– Toàn cầu hoá là xu thế tất yếu mà tất cả các nước cần hội nhập, nhất là thế hệ trẻ.

– Tuy nhiên, quá trình toàn cầu hoá có thể khiến cho Việt Nam đánh mất bản sắc văn hoá, bị hoà tan vào thế giới, có nguy cơ không còn là chính mình.

b.3. Các bạn trẻ cần làm gì để trở thành những công dân toàn cầu mang bản sắc Việt Nam?

– Mỗi bạn trẻ cần học hỏi, rèn luyện để có tri thức, kĩ năng của một công dân toàn cầu.

– Tuổi trẻ cần có ý thức tìm hiểu và gìn giữ, phát huy bản sắc văn hoá Việt Nam.

Lưu ý: HS cũng có thể nêu các ý khác, miễn là hợp lí, thuyết phục.

c) Kết đoạn:

– Tuổi trẻ là chủ nhân tương lai của đất nước, cần góp phần đưa đất nước ngày càng phát triển trên trường quốc tế, đồng thời, phải giữ được bản sắc Việt Nam.

– Liên hệ bản thân.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài:

Hình tượng "nàng Vọng Phu" trong đoạn trích *Trò chuyện với nàng Vọng Phu* (Vương Trọng) và đoạn trích *Vọng Phu* (Chế Lan Viên) có những điểm giống, khác nhau về nội dung và hình thức nghệ thuật.

b) Thân bài:

b.1. Điểm giống nhau của hình tượng "nàng Vọng Phu" trong hai văn bản:

– Cả hai đoạn trích đều cùng viết về đề tài vọng phu; cùng có cảm hứng về một hiện tượng bi kịch lịch sử khá độc đáo (người vợ chờ chồng ra trận mòn mỏi đến hoá đá); cùng sử dụng thể thơ tự do;...

– Hình tượng "nàng Vọng Phu" hiện lên trong sự mòn mỏi, cô đơn, mang chở nỗi đau của người phụ nữ có chồng đi chinh chiến, cho thấy hiện thực khốc liệt của chiến tranh.

– Hình tượng "nàng Vọng Phu" thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của những người phụ nữ Việt Nam (vẻ đẹp thuỷ chung, kiên trinh, son sắt).

b.2. Điểm khác nhau của hình tượng "nàng Vọng Phu" trong hai văn bản:

– Nếu Chế Lan Viên mượn sự "hoá thạch" của nàng Vọng Phu để tập trung khắc hoạ số phận và vẻ đẹp của những người phụ nữ Việt Nam thì Vương Trọng lại muốn

Tiktok: @thpttg2025

thông qua sự "hoá đá" của nàng Vọng Phu để nhắc nhở nhân loại về sự cần thiết phải xây dựng một thế giới hoà bình, để *những người vợ muôn đời* không phải chịu số phận đau khổ như thế nữa.

– Cùng thể hiện hình tượng nàng Vọng Phu bằng hình thức thơ tự do nhưng khác với Chế Lan Viên, Vương Trọng đã sáng tạo hình thức đối thoại tưởng tượng giữa mình và nàng Vọng Phu.

c) Kết bài:

– Hai đoạn trích có điểm tương đồng về nội dung (đề tài, cảm hứng và thể thơ).

– Mỗi đoạn trích cũng cho thấy sự sáng tạo riêng của mỗi nghệ sĩ, từ cách cảm, cách nghĩ đến sự lựa chọn hình thức thể hiện,...

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 5

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là văn bản thông tin

Câu	Nội dung	Điểm
1	• Sau 1 ngày, con người sẽ quên 74%, còn nhớ 26% • Sau 1 tuần, con người sẽ quên 77%, còn nhớ 23% • Sau 1 tháng, con người sẽ quên 79%, còn nhớ 21%	0,5
2	Thời điểm ôn tập tốt nhất là lúc chúng ta quên 50%.	0,5
3	Theo tác giả, đây là quan hệ tương đồng vì quảng cáo trên ti vi cũng như việc ôn tập đều phải làm thế nào để con người ghi nhớ tốt nhất.	1,0
4	Trong văn bản này, các yếu tố phi ngôn ngữ (hình ảnh, biểu đồ) không chỉ chuyển tải thông tin mà còn giúp người đọc hình dung, nắm bắt thông tin một cách rõ ràng, trực quan.	1,0
5	HS nêu quan điểm riêng dựa trên những trải nghiệm cá nhân nhưng cần thuyết phục. Chẳng hạn: từ việc học từ vựng tiếng Anh hay học kiến thức lịch sử, địa lí,... của bản thân, HS suy nghĩ về tính đúng đắn hoặc mức độ phù hợp của các nhận xét, đánh giá của người viết trong văn bản.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đầu: Bức tranh gợi lên nhiều suy nghĩ về công bằng.

b) Thân đoạn:

b.1. Giải thích ý nghĩa bức tranh

– Nội dung tranh: tất cả các con vật (chim, voi, khỉ, cá,...) đều thực hiện một bài kiểm tra giống nhau là leo cây.

– Ý nghĩa: Thể hiện sự cào bằng, thiếu phân hoá, phân biệt khi đánh giá những đối tượng khác nhau; việc đánh giá không dựa trên năng lực, sở trường, điều kiện riêng của từng cá thể.

b.2. Suy nghĩ về chủ đề bức tranh

– Mỗi cá nhân đều có sở trường, sở đoản riêng và những điều kiện sống, học tập không giống nhau.

– Công bằng không có nghĩa là cào bằng, cần đánh giá con người dựa trên năng lực, sở trường, điều kiện của mỗi cá nhân.

– Vì việc áp đặt một quy định cứng nhắc trong xem xét, đánh giá những con người, sự vật, hiện tượng khác nhau sẽ đưa đến những nhận định thiên lệch, thiếu công bằng, từ đó, có thể gây ra những bất bình, tiêu cực trong tổ chức, xã hội.

b.3. Nêu quan điểm cá nhân. Gợi ý:

– Mỗi cá nhân không nên tự ti, cần mạnh dạn dấn thân, sẵn sàng đối diện với những thử thách mới.

– Con người cần sẵn sàng mở rộng các giới hạn của bản thân, nâng cao kiến thức, kĩ năng và tìm kiếm các nguồn lực mới để đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi mới của cuộc sống.

c) Kết đoạn: Không thể cào bằng trong đánh giá nhưng cũng cần phải sẵn sàng đương đầu với những đòi hỏi, thử thách mới của cuộc sống.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài:

Giới thiệu nội dung chính của đoạn trích bài thơ *Những dòng sông* của Bế Kiến Quốc: những suy cảm của tác giả về vai trò, vị trí của những dòng sông đất Việt trong lịch sử dân tộc và đời sống của mỗi người dân Việt Nam.

b) Thân bài:

b.1. Nội dung của đoạn trích

– Những người dân Việt Nam, dù ở đâu, cũng đều sinh ra và lớn lên bên một dòng sông. Những dòng sông đất Việt đã gắn bó với cuộc đời của mỗi người từ

TikTok: @thptqg2025

những tháng năm tuổi thơ với bao kỉ niệm tươi đẹp. Sông đồng hành, chia ngọt sẻ bùi cùng con người trong lao động, trong tình yêu đôi lứa.

– Những dòng sông đã trở thành một phần của một dân tộc anh hùng, góp phần tạo nên những tính cách anh hùng.

b.2. Ý nghĩa, thông điệp tư tưởng của đoạn thơ

– Đoạn thơ thể hiện tình cảm yêu mến và niềm tự hào của nhà thơ về những dòng sông đất Việt, là sự khẳng định vai trò, vị trí quan trọng, không thể thiếu của những dòng sông trong quá trình dựng nước và giữ nước cũng như trong sự trưởng thành của mỗi người Việt Nam.

– Nhà thơ muốn cắt nghĩa một trong những nguyên nhân làm nên tính cách anh hùng của đất nước và con người Việt Nam: sinh bên một dòng sông.

– Phải bảo vệ những dòng sông quê hương, phải sống xứng đáng với truyền thống anh hùng của một đất nước anh hùng.

b.3. Bàn luận

– Văn bản đã truyền đi một thông điệp rất ý nghĩa: Gìn giữ những dòng sông quê hương là gìn giữ giang sơn gấm vóc, là giữ lửa truyền thống anh hùng, là bảo vệ đất nước, thể hiện tình yêu với Tổ quốc.

– Tìm hiểu, trân trọng nguồn cội là cách sống có đạo lí, cần được gìn giữ và phát huy trong cuộc sống hôm nay.

c) Kết bài:

– Những dòng sông là một phần không thể thiếu trong cuộc đời của mỗi người dân Việt Nam, góp phần làm nên đất nước, con người Việt Nam anh hùng.

– Mượn hình tượng những dòng sông, nhà thơ thể hiện niềm tự hào về truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất, về bản sắc văn hoá của dân tộc, qua đó bộc lộ tình yêu đất nước.

Tiktok @thptqg2025

ĐỀ 6

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một đoạn trích tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đoạn *Tóm tắt* cung cấp thông tin khái quát về cốt truyện, bối cảnh diễn ra câu chuyện và nhân vật chính (Tân).	0,5

2	Đoạn trích trên kể về cuộc gặp gỡ xuyên thời gian giữa Tân với bà và bố vào "*năm sáu mươi bảy, hai mươi năm trước thời điểm cậu đang sống.*".	0,5
3	"Quá khứ" mà nhân vật Tân "mong được trở lại" là "*năm tám bảy*" (1987). Vì đó là hiện thực có thật chứ không phải là trong cơn hôn mê; vì ở vào thời điểm ấy, Tân được sống lại những kí ức đẹp đẽ của một cuộc sống thanh bình, không có chiến tranh.	1,0
4	Đặc điểm của ngôn ngữ nói được thể hiện trong đoạn văn: – Hình thức đối thoại, có sự đổi vai giữa người nói và người nghe (Tân và bà). – Ngôn ngữ giản dị, đời thường, sử dụng các từ biểu cảm, từ hô gọi để thể hiện thái độ, cảm xúc của những người tham gia giao tiếp (*Cháu ơi dậy nào, Ôi, bà!, Không đâu, sao có thể, bà bỗng quá trẻ,...*).	1,0
5	HS có thể nêu những thông điệp khác nhau nhưng cần phù hợp với nội dung đoạn trích và chỉ ra ý nghĩa của thông điệp đó với cuộc sống hiện nay. Chẳng hạn: Đoạn trích đề cao tình cảm yêu thương giữa con người với con người hoặc đề cao tình cảm gia đình. Đây đều là những vấn đề có ý nghĩa xã hội và nhân văn, nhất là trong bối cảnh ngày nay, khi con người bị tác động bởi mặt trái của đời sống thị trường và công nghệ.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Có nhiều quan niệm về lối sống của tuổi trẻ. Sau đây là một quan niệm cần suy nghĩ, bàn luận (giới thiệu nhận định).

b) Thân bài:

b.1. Ý nghĩa của nhận định là gì?

Khẳng định, đề cao bản chất thật sự, cần có của tuổi trẻ, đó là sức mạnh bên trong, bao gồm trí tuệ, tình cảm và tính cách.

b.2. Vì sao tuổi trẻ *phải gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống*?

– Vì tuổi trẻ là giai đoạn học tập, rèn luyện để hoàn thiện bản thân, là thời kì lập thân, lập nghiệp, có nhiều thử thách, chông gai phía trước, do đó, cần có ý chí mạnh mẽ để vượt qua những khó khăn, thách thức.

Tiktok: @hptqg2025

– Vì tuổi trẻ còn ít kinh nghiệm, dễ bị cám dỗ, trượt ngã, chệch hướng, lạc đường nên cần có nghị lực, sự mạnh mẽ để giữ vững lập trường, kiên định với con đường đã chọn và không bị sa ngã.

– Vì tuổi trẻ là giai đoạn "vàng", sung sức của trí tuệ và tình cảm, của tưởng tượng và sáng tạo, cần phát huy những lợi thế đó để phát triển.

– Vì tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, tương lai còn rộng dài phía trước với biết bao cơ hội tốt đẹp, do đó, cần lạc quan, phấn khởi, tiếp nhận những giá trị tốt đẹp mà cuộc sống đem lại.

– Chứng minh bằng một số tấm gương tuổi trẻ tiêu biểu trong cuộc sống theo một hoặc một số nội dung trên.

b.2. Vì sao *tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn*?

– Vì nếu nhút nhát tuổi trẻ sẽ không phát huy được sức trẻ, không thể dấn thân trên con đường tạo dựng sự nghiệp.

– Vì tuổi trẻ chưa phải là thời điểm an nhàn sau một hành trình nỗ lực, tuổi trẻ là lúc phải tăng cường trải nghiệm, giao lưu, để tìm hiểu thế giới, mở rộng hiểu biết về cuộc sống, phát triển bản thân và cống hiến cho cộng đồng.

– Chứng minh bằng một số tấm gương tuổi trẻ can đảm, dám dấn thân, mạo hiểm và đã thành công.

b.3. Bình luận mở rộng

– Tuy tác giả không hoàn toàn phủ nhận vai trò của sức khoẻ và vẻ tráng kiện nhưng thực tế cho thấy hai yếu tố trên rất quan trọng với các bạn trẻ. Không có sức khoẻ thể chất thì khó có sức khoẻ tinh thần, một cơ thể khoẻ mạnh là bệ phóng của một trí tuệ sung mãn. Tráng kiện là vẻ đẹp mà tuổi trẻ sở hữu, cần vun đắp cho nó, trước khi nó bị mai một theo thời gian.

– Tất cả sự mạnh mẽ, mãnh liệt trong suy nghĩ, tình cảm hành động không tự nhiên mà có, chúng chỉ hình thành và phát triển khi tuổi trẻ không ngừng học hỏi và rèn luyện bản thân.

Lưu ý: HS cũng có thể trình bày theo cách khác, nhưng cần đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng và lập luận thuyết phục để làm sáng tỏ quan điểm của mình.

c) Kết bài:

– Quan điểm của Mac Anderson rất đúng đắn, thể hiện góc nhìn sâu sắc về tuổi trẻ.

Tiktok: @hptqdt2025

– Mỗi bạn trẻ cần nhận thức đúng và có hành động đúng để xứng đáng với thời kì thanh xuân mà cuộc đời trao tặng.

Câu 2. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Đoạn trích *Trong sương hồng hiện ra* của Hồ Anh Thái cho thấy đặc điểm nghệ thuật sau của tiểu thuyết hiện đại... (HS chọn một yếu tố nào thì nêu yếu tố đó, chẳng hạn: nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn trần thuật, hoặc ngôn ngữ,...).

b) Thân đoạn:

b.1. Đặc điểm nào của tiểu thuyết hiện đại thể hiện trong đoạn trích?

Gợi ý: nghệ thuật trần thuật.

– Câu chuyện được kể không theo trình tự thời gian tuyến tính mà là những mảnh ghép hiện thực được tái hiện bởi nhân vật chính đồng thời cũng là người kể chuyện (Tân).

– Truyện gồm những con người (bà, bố, Tân), sự việc (Tân bị sốt, bà cho Tân ăn, uống thuốc, hỏi han như một người lạ,...) và cảm xúc của Tân (ngạc nhiên, lo lắng, khao khát) khoảng 20 năm về trước, tất cả đang hiện ra trong cơn hôn mê của Tân sau khi bị điện giật.

b.2. Giá trị hoặc tác dụng của hình thức nghệ thuật đó là gì?

Gợi ý:

– Vì người kể chuyện đồng thời là nhân vật chính (bị điện giật rơi vào cơn hôn mê và trong cơn hôn mê đã đi ngược thời gian về 20 năm trước) nên những phân mảnh hiện thực ở những không gian, thời gian khác nhau được ghép lại một cách dễ dàng và không có cảm giác khiên cưỡng. Với người kể chuyện như thế, tác giả không gặp nhiều khó khăn khi chuyển cảnh, chuyển đổi sự việc.

– Cách kể này khiến đoạn truyện giống như một thước phim về quá khứ được dẫn dắt bởi chính nhân vật. Điều này góp phần tạo nên tính mới và tính hấp dẫn cho truyện.

c) Kết đoạn:

– Đoạn trích *Trong sương hồng hiện ra* cho thấy những điểm đổi mới về nghệ thuật của tiểu thuyết hiện đại, cụ thể là... (tuỳ theo sự lựa chọn của HS).

– Điều này không chỉ khiến cho tác phẩm hấp dẫn hơn đối với người đọc mà còn góp phần hiện đại hoá văn xuôi Việt Nam.

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 7

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là văn bản truyện truyền kì.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Dẫn ra một chi tiết thể hiện rõ yếu tố "kì" trong văn bản truyện, ví dụ: – *Đạo sĩ bèn cắt một miếng giấy tròn như tấm gương, dán lên vách. Phút chốc, ánh trăng vằng vặc từ trên vách chiếu xuống, sáng rõ cả ngọn cỏ, sợi tơ.* – *Đạo sĩ bèn lấy một chiếc đũa, vứt vào giữa Mặt Trăng. Bỗng thấy một người đẹp từ trong bóng sáng bước ra.* Hoặc: – *Đạo sĩ có thuật "đi đâu, tường vách không ngăn nổi".*	0,5
2	– Mục đích tu tiên học đạo của Vương Sinh là học được phép thuật của vị tiên trên núi. – Kết quả: Học được thuật đi xuyên tường vách nhưng khi về nhà lại không thể thực hiện được, chẳng những cơ thể bị đau đớn mà còn xấu hổ vì bị vợ chê cười.	0,5
3	– Truyện có kết thúc bất ngờ vì phần kết thúc không có hậu dành cho Vương Sinh. Sau nhiều ngày kham khổ tưởng rằng học được một thuật nhỏ để về áp dụng nhưng kết quả lại không được như mong muốn. – Ý nghĩa của kết truyện: học đạo là để giúp đời, làm những việc có ích nên không thể áp dụng phép thuật một cách tuỳ tiện hay để chỉ để khoe khoang; muốn đắc đạo, cần bền gan vững chí, sẵn sàng đối diện và vượt qua gian khổ.	1,0
4	– Các câu in đậm đều là câu rút gọn thành phần chủ ngữ. Đây là một trong những biểu hiện của hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường. – Tác dụng: nhấn mạnh, làm nổi bật nội dung thông tin cần chuyển tải (ở đây là lời nói, hành động của nhân vật Vương Sinh).	1,0
5	HS có thể chọn truyện thần thoại theo hiểu biết cá nhân nhưng cần chỉ ra sự khác nhau sau đây: – Ở truyện thần thoại, yếu tố kì ảo chủ yếu nhằm giải thích nhận thức, cách lí giải của người cổ đại về các hiện tượng tự nhiên, vũ trụ; thường gắn với thần linh.	1,0

Tiktok: @nhtag2005

	– Với truyện truyền kì, yếu tố kì ảo góp phần tạo nên những nhân vật, hành động khác (bất) thường. qua đó, phản ảnh những vấn đề của đời sống trần thế, hằng ngày của con người; không chỉ gắn với thế giới thần tiên mà còn thể hiện ở ma, quỷ.	

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Dẫn dắt và nêu nhận định cần bàn luận.

b) Thân bài:

b.1. Thế nào là giá trị cá nhân, giá trị tập thể?

– Giá trị cá nhân là những giá trị (lợi ích, thị hiếu,...) gắn với mỗi con người cụ thể, xuất phát từ tích cách, nhu cầu, sở thích, quan niệm sống, hiểu biết,... của từng người trong từng giai đoạn, hoàn cảnh sống cụ thể.

– Giá trị tập thể là những giá trị (lợi ích, thị hiếu,...) gắn với nhiều người, tổ chức, đơn vị, thậm chí là cộng đồng, xã hội. Nó phản ánh những nhận thức, quan niệm, quy ước, đạo đức, thị hiếu,... chung của một nhóm, bộ phận, cộng đồng người trong xã hội.

b.2. Vì sao nói: *Người Việt trẻ – ít nhất là những người sống ở thành thị – cho thấy sự chuộng các giá trị cá nhân, trái ngược với các giá trị tập thể*?

– Vì thực tế cho thấy một bộ phận các bạn trẻ ở thành thị đặt những giá trị cá nhân trên giá trị tập thể hoặc coi trọng giá trị cá nhân mà coi thường các giá trị tập thể (Ví dụ: họ thay đổi ngôn ngữ theo hướng dị thường để thoả mãn thú vui, để "theo trend", để tỏ ra mình không lạc hậu, lạc điệu mà bất chấp việc làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt).

– Có những người trẻ, do chạy theo lối sống hưởng thụ, vật chất, coi vật chất là giá trị lớn nhất nên đã chà đạp, đi ngược lại những giá trị tốt đẹp của cộng đồng (Chẳng hạn: vì tranh giành tài sản mà bất hiếu, bất nghĩa với người thân; vì lợi ích vật chất mà hãm hại bạn bè, đồng nghiệp, thậm chí giết người,...).

b.3. Có đúng là *những mối quan hệ cộng đồng lỏng lẻo như quan hệ hàng xóm chẳng hạn đã suy yếu kể từ thế hệ cha mẹ họ... Cùng với sự phổ biến của những loại hình giải trí ảo và các thiết bị di động, giới trẻ cảm thấy những giao lưu trực tiếp đã giảm dần*?

Tiktok: @tmnt2025

– Đúng vậy, quan hệ hàng xóm, nhất là ở các đô thị trong những thập kỉ gần đây đã không còn chặt chẽ do công việc bận rộn, mưu sinh,...

– Những loại hình giải trí ảo và các thiết bị di động đã khiến cho người trẻ sống ảo nhiều hơn, dấn sâu trong thế giới ảo ngay cả khi đang ở bên cạnh nhau.

b.4. Bình luận

– Cần phân biệt việc chuộng các giá trị cá nhân với việc cần bảo lưu những sở trường, sở thích, thị hiếu,... cá nhân vì đó là yếu tố tạo nên bản sắc của mỗi người.

– Những giá trị cá nhân cần được tôn trọng nhưng cũng phải hài hoà với các giá trị tập thể.

– Những giá trị tập thể cũng phải có những thay đổi nhất định để theo kịp những yêu cầu của cuộc sống mới, thời đại mới.

– Cũng có những bạn trẻ sống ở thành thị vẫn giữ được các giá trị tập thể, nhất là giá trị truyền thống của gia đình, dòng họ,... bên cạnh việc duy trì các giá trị cá nhân.

c) Kết bài:

– Nhận định trên có nhiều điểm đúng đắn, phản ánh khá chính xác những biểu hiện của người Việt trẻ, nhất là một bộ phận sống ở đô thị.

– Nhận định là hồi chuông cảnh tỉnh xã hội, những người làm công tác giáo dục và các bạn trẻ phải có những giải pháp để dung hoà các giá trị nói trên, vừa góp phần kiến tạo những cộng đồng văn minh, vừa bảo lưu được bản sắc cá nhân.

Câu 2. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Yếu tố kì ảo có vai trò quan trọng trong việc thể hiện nội dung và đặc trưng thể loại của văn bản truyện truyền kì *Đạo sĩ núi Lao.*

b) Thân đoạn:

b.1. Yếu tố kì ảo được thể hiện qua những chi tiết nào?

– Vầng trăng sáng vằng vặc được tạo nên từ miếng giấy cắt hình tròn như tấm gương dán lên vách.

– Hồ rượu nhỏ bao nhiêu người uống cũng không hết.

– Chị Hằng Nga từ trên cung trăng (bằng giấy) bước xuống múa khúc Nghê Thường; chủ và khách, ba người lên chơi cung trăng.

– Phép đi xuyên tường mà vị tiên dạy Vương Sinh.

Tiktok: @thptqg2025

b.2. Vai trò của yếu tố kì ảo là gì?

– Thúc đẩy cốt truyện phát triển (không có các chi tiết này, câu chuyện có thể kết thúc ở đoạn Vương Sinh bỏ về sau một tháng lao động kham khổ. Vương chứng kiến phép thuật kì diệu của đạo sĩ đã tiếp tục ở lại thêm tháng nữa).

– Giúp nhân vật bộc lộ tính cách (Vương Sinh ham mê học đạo; thích khoe khoang; không bền tâm vững chí).

– Xây dựng một thế giới nhân vật khác thường (thần tiên, đạo sĩ, Hằng Nga) nhưng lại phản chiếu hình ảnh của thế giới con người (ham vui, dung tục).

c) Kết đoạn:

– Yếu tố kì ảo góp phần quan trọng vào việc xây dựng thế giới nhân vật, bộc lộ chủ đề, thông điệp của truyện *Đạo sĩ núi Lao*.

– Yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì mang đặc trưng riêng so với các thể loại khác.

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 8

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản văn học (thơ tự do).

Câu	Nội dung	Điểm
1	Những đặc điểm hình thức của đoạn trích thơ: – Sử dụng thể thơ tự do (số chữ trong các dòng thơ và cách ngắt nhịp khác nhau, nhiều vần,...). – Các chữ đầu dòng không viết hoa. – Sử dụng nhiều biện pháp tu từ.	0,5
2	Nhân vật trữ tình: *chúng tôi* – những người lính.	0,5
3	Đoạn (1) có các biện pháp tu từ sau: điệp từ (*mùa mưa*), tương phản (*mùa khô – mùa mưa*), nói quá (*chân dép lốp đạp mòn trăm ngọn núi*), ẩn dụ (*rợp bóng xuống tương lai*),... HS nêu đúng giá trị gợi hình, gợi cảm của biện pháp tu từ đã chọn.	1,0
4	"thế hệ chúng tôi" được nói đến ở đoạn (3) là những người không chìm đắm vào quá khứ mà quên đi hiện tại; không dựa dẫm, ỷ lại vào những vinh quang mà các thế hệ đi trước đã tạo dựng nên; sống vô tư, hồn nhiên;...	1,0

5	HS nêu được một điều tâm đắc nhất rút ra được về quan điểm sống sau khi đọc đoạn trích. Nội dung câu trả lời cần tự nhiên, chân thành, có sức thuyết phục; độ dài theo số dòng quy định.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

Bài viết cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Giới thiệu đoạn thơ ở phần Đọc hiểu và nêu một cách sống cần có để thể hiện ý thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay đối với đất nước.

b) Thân bài:

b.1. Nêu cách sống của những người lính trong đoạn thơ (đã cho): không dựa dẫm, không ỷ lại; không chìm đắm vào quá khứ, quên hiện tại; lạc quan, vô tư;...

b.2. Nêu bối cảnh đất nước ngày nay, đặc điểm của đất nước trong thời gian gần đây. Từ đó, nêu và phân tích một cách sống cần có để thể hiện ý thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay đối với đất nước. Cần làm rõ: biểu hiện và tác dụng của cách sống đó; cho ví dụ minh hoạ.

(HS có thể lựa chọn một trong những cách sống được đề cập đến trong đoạn thơ đã cho và trình bày như trên hoặc đưa ra một cách sống khác theo quan điểm của bản thân.).

b.3. Liên hệ bản thân và rút ra bài học

– Những biểu hiện của cách sống đó ở bản thân.

– Rút ra bài học cho bản thân và những người trẻ tuổi để có được cách sống đó.

c) Kết bài: Khẳng định lại tính đúng đắn hoặc sự cần thiết của cách sống đã nêu.

Câu 2. (*2,0 điểm*)

Đoạn văn cần nêu được các ý chính sau:

a) Mở đoạn: Nêu khái quát về đặc điểm, tính cách nhân vật "bà cô tôi" được thể hiện trong đoạn trích (là người có quan điểm sống rất đúng đắn, suy nghĩ sắc sảo, tạo nên một "nếp nhà" đẹp đẽ).

b) Thân đoạn:

b.1. Nêu các biểu hiện làm rõ cho đặc điểm tính cách của "bà cô tôi" đã nêu ở câu mở đoạn. HS có thể có những cảm nhận khác nhau. Tham khảo các ý sau đây: Bà có cách tổ chức gia đình; công bằng và tôn trọng con cái; khiêm tốn, tự trọng, coi trọng nếp nhà;... Cần dẫn ra các bằng chứng cụ thể từ đoạn trích.

Tiktok: @thptqg2025

b.2. Nêu nghệ thuật khắc hoạ nhân vật "bà cô tôi" của nhà văn Nguyễn Khải. Tham khảo các ý sau: cách kể tự nhiên, ngôn ngữ sắc sảo; sử dụng ngôi thứ nhất, là người trong cuộc; kết hợp chuyển đổi điểm nhìn trần thuật làm cho câu chuyện sinh động, khách quan,...

b.3. Nêu tình cảm, thái độ của tác giả dành cho nhân vật: Nhà văn thể hiện sự thấu hiểu, trân trọng "bà cô", nể phục của mình.

c) Kết đoạn: Đánh giá khái quát hoặc nêu ấn tượng sâu đậm của bản thân về nhân vật "bà cô tôi".

ĐỀ 9

Tiktok: @thptqg2025

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản văn học (đoạn trích tiểu thuyết).

Câu	Nội dung	Điểm
1	Ngôi thứ ba.	0,5
2	Trong đoạn (1), theo nhân vật Thứ, "kiếp chúng mình" là những người phải sống cuộc đời tù túng, chật hẹp, bần tiện, không quan tâm được đến những điều cao quý mà chỉ quanh quẩn lo ăn, lo mặc, đặc biệt là lo hai bữa ăn mỗi ngày; họ sống khổ sở, nhục nhã, không phát triển được tài năng, trí óc của bản thân, chỉ sợ chết đói.	0,5
3	– Đoạn trích có các câu hỏi tu từ sau: + *Như vậy thì sống làm gì cho cực?* + *Có ai muốn gục mặt xuống làm gì?* – Hai câu trên thể hiện sự băn khoăn, trăn trở, day dứt, đau đớn của Thứ khi suy ngẫm về cuộc đời của "chúng mình".	1,0
4	HS nêu câu trả lời theo quan điểm riêng. Tham khảo các ý sau: – Nhân vật Thứ trong đoạn trích là người trí thức có nhiều suy nghĩ tích cực, tiến bộ nhưng bị cái đói, cái nghèo làm cho phải sống cuộc sống tù túng, chật hẹp, đớn hèn, cơ cực,... Thứ muốn làm nhiều điều tốt đẹp nhưng bị "cuộc sống áo cơm ghì sát đất", rơi vào bi kịch. Tuy nhiên, nhân vật luôn khao khát được vươn lên và có cuộc sống tốt đẹp hơn.	1,0

	– Qua nhân vật, nhà văn muốn thể hiện sự thấu hiểu, đồng cảm, sẻ chia với nhân vật; nêu lên bi kịch của người trí thức trong xã hội cũ.	
5	HS bày tỏ sự đồng tình hoặc phản đối quan điểm của Thứ: "*Biết bao nhiêu tài năng không nảy nở được, chỉ vì không gặp được một cái hoàn cảnh tốt!*". – Nếu đồng tình, cần nhấn mạnh hoàn cảnh tốt sẽ tạo điều điện thuận lợi cho tài năng nảy nở. – Nếu phản đối, cần nhấn mạnh con người phải biết vượt lên trên hoàn cảnh, kiên định với lí tưởng của mình. Đôi khi nghịch cảnh lại là động lực để con người quyết tâm vươn tới những điều tốt đẹp hơn. – Nếu vừa đồng tình vừa phản đối, cần kết hợp hai ý trên. Nội dung câu trả lời cần chặt chẽ, có sức thuyết phục; độ dài theo số dòng quy định.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

Bài viết cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Giới thiệu vấn đề: *Tuổi trẻ và lòng nhân ái* và khẳng định tuổi trẻ cần biết sống nhân ái.

b) Thân bài:

b.1. Giải thích

– Đặc điểm nổi bật của tuổi trẻ là gì?

– Lòng nhân ái có những biểu hiện như thế nào?

– Tại sao tuổi trẻ cần quan tâm và có lòng nhân ái?

b.2. Bàn luận

– Phân tích và ca ngợi, biểu dương lối sống, phẩm chất nhân ái ở những người trẻ tuổi.

– Tác dụng của lối sống, phẩm chất nhân ái ở những người trẻ tuổi?

– Phê phán lối sống thiếu nhân ái, bao dung,...

Trong khi bình luận cần nêu lên các bằng chứng minh hoạ cho lí lẽ.

b.3. Liên hệ bản thân và rút ra bài học

– Những biểu hiện của lối sống, phẩm chất nhân ái ở bản thân anh / chị?

TikTok: @thptqg2025

– Làm thế nào để tuổi trẻ ngày càng sống nhân ái hơn?

c) Kết bài: Khẳng định lại sự cần thiết của lối sống, phẩm chất nhân ái ở người trẻ tuổi.

Câu 2. (*2,0 điểm*)

Đoạn văn cần nêu được các ý chính sau:

a) Mở đoạn: Nêu đoạn trích, xuất xứ của đoạn trích; khái quát về ý nghĩa của việc sử dụng những chất liệu của văn học dân gian trong đoạn thơ đã nêu.

b) Thân đoạn:

b.1. Chỉ ra những chất liệu của văn học dân gian và cách sử dụng chúng trong đoạn thơ đã nêu (gọi tên các thể loại của văn học dân gian như ca dao, cổ tích; nêu quan điểm của nhân dân thể hiện trong các câu chuyện cổ tích; nêu tên một số nhân vật trong các câu chuyện cổ tích; sử dụng một số từ ngữ ở các câu tục ngữ;...).

b.2. Nêu ý nghĩa của việc sử dụng các chất liệu dân gian trong đoạn thơ đã nêu (thể hiện sự hiểu biết sâu rộng của tác giả về văn học dân gian; gợi cho người đọc nhớ lại những thể loại và tác phẩm văn học dân gian đặc sắc, gần gũi, phổ biến với mọi người; coi đó là ví dụ để khẳng định quan điểm của tác giả về nhân dân – đề cao và ca ngợi nhân dân với những phẩm chất và thái độ sống cao đẹp: thông minh, khát khao hạnh phúc và công bằng, sống có niềm tin và hi vọng,...).

c) Kết đoạn: Đánh giá khái quát hoặc nêu ấn tượng sâu đậm của bản thân về những chất liệu của văn học dân gian được sử dụng trong đoạn thơ đã nêu.

Tiktok: @thidg2025

ĐỀ 10

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản nghị luận xã hội.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đoạn trích bàn về lòng kiên trì.	0,5
2	Đoạn trích có sự kết hợp giữa các thao tác giải thích, chứng minh, bình luận.	0,5
3	Đoạn trích có sử dụng một số biện pháp tu từ sau: liệt kê (câu 2 đoạn 1), so sánh và liệt kê (câu 2 đoạn 2), tương phản (câu 3 đoạn 3). HS nêu tác dụng của một trong các biện pháp tu từ trên.	1,0

4	Trong đoạn trích, tác giả đã thể hiện sự thấu hiểu, trân trọng, ca ngợi, nể phục đối với Thomas Edison.	1,0
5	– HS bằng trải nghiệm của bản thân, nêu được một ví dụ để làm sáng tỏ ý kiến của tác giả. Nội dung câu trả lời cần chỉ rõ: Ai? Ở đâu? Làm việc gì? Người đó gặp phải trở ngại nào và đã kiên trì ra sao? Người đó đã đạt được mục tiêu của mình như thế nào? – Độ dài câu trả lời theo số dòng quy định.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Đoạn văn nêu được các ý chính sau:

a) Mở đoạn: Ghi lại ý kiến đã nêu và khái quát quan điểm của bản thân về ý kiến đó.

b) Thân đoạn:

b.1. Giải thích ý kiến: Tác giả dùng cách nói hình ảnh, ví von để khẳng định lòng kiên trì là một "phương tiện" hữu hiệu đưa con người đi tới những mục tiêu mà họ mong muốn.

b.2. Nêu suy nghĩ của bản thân

– Ý kiến đúng đắn ở chỗ đã ghi nhận và khẳng định những người có lòng kiên trì sẽ vượt qua được mọi khó khăn, thử thách; khích lệ, động viên mọi người cần kiên trì đối diện và vượt qua những trở ngại, không ngừng khám phá những điều mới mẻ để mang lại những giá trị tốt đẹp cho bản thân và nhân loại.

– Tuy nhiên, kiên trì không có nghĩa là ngoan cố, bất chấp tất cả để thực hiện những điều mình mong muốn.

– Kêu gọi mọi người cần rèn luyện lòng kiên trì cho bản thân, phân biệt những việc nên kiên trì và những việc cần thiết phải từ bỏ, buông bỏ (nếu không cần thiết và có ý nghĩa); không ngoan cố, liều lĩnh, bất chấp tất cả trong việc thực hiện những ước vọng của bản thân hay giải quyết những khó khăn, thử thách.

c) Kết đoạn: Khẳng định lại quan điểm của bản thân về ý kiến đã nêu.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Bài viết cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Khẳng định bài thơ *Cảnh chiều hôm* mang đầy đủ những nét đặc sắc nghệ thuật của tập *Nhật kí trong tù* và dẫn ra ý kiến.

Tiktok: @thptqg2025

b) Thân bài:

b.1. Giải thích ý kiến

– Thơ tứ tuyệt Đường luật, cô đọng, hàm súc là gì?

– Cách viết vừa cổ điển vừa hiện đại nghĩa là như thế nào?

– Tứ thơ độc đáo, hình ảnh gợi cảm, sáng tạo,... ra sao?

– Khẳng định ý kiến đã khái quát được những nét đặc sắc về nghệ thuật của các bài thơ trong tập *Nhật kí trong tù.*

b.2. Phân tích bài *Cảnh chiều hôm* để làm sáng tỏ ý kiến

– Phân tích làm rõ đặc điểm thể thơ và sự cô đọng, hàm súc được cụ thể hoá trong bài thơ.

– Phân tích làm rõ đặc điểm về cách viết (vừa cổ điển, vừa hiện đại) qua bài thơ.

– Phân tích làm rõ đặc điểm tứ thơ độc đáo, hình ảnh gợi cảm, sáng tạo.

Gợi ý: Ở hai câu thơ đầu, tác giả ghi lại một hiện tượng: hoa hồng nở hay rụng đều không được chú ý; con người vô tình trước việc hoa nở hay tàn. Ở hai câu thơ sau, tác giả nhân hoá hương hoa bay vào trong ngục để kể với người tù về sự bất bình trước thái độ vô tình ấy của con người. Hoa hồng nở hay tàn, hương hoa là những hình ảnh ẩn dụ, tượng trưng cho cái đẹp – cái đẹp "nở" hay "tàn" thì con người cũng mặc kệ, hờ hững, thờ ơ, vô cảm. Qua đó, tác giả thể hiện sự trân trọng với cái đẹp; phê phán sự vô tình của con người đối với cái đẹp ở đời.

c) Kết bài: Khẳng định bài thơ *Cảnh chiều hôm* là bài thơ tiêu biểu cho những đặc điểm nghệ thuật của nhiều bài trong tập *Nhật kí trong tù*, thể hiện rõ phong cách thơ của tác giả Hồ Chí Minh.

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 11

I. Phần đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản nghị luận văn học.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đoạn trích được triển khai theo kiểu đoạn văn kết hợp (phối hợp).	0,5
2	Trong đoạn trích, tác giả bàn về những từ "nhớ chơi vơi", "nhớ ôi" trong bài thơ *Tây Tiến*.	0,5

3	– Đoạn trích có các câu hỏi sau: *+ "Chơi vơi" là trạng thái của nỗi nhớ hay trạng thái của cảnh vật được nhớ?* *+ Nó là cái chông chênh hẫng hụt của kẻ đang phải lìa xa nơi mình từng gắn bó, hay là cái trập trùng xa ngái của rừng núi miền Tây?* *+ Có phải đó là trạng thái chập chờn rất riêng của cõi nhớ chăng?* – Những câu hỏi trên được dùng để khẳng định sức gợi và tính đa nghĩa của ngôn từ thơ, các từ ngữ được nhắc đến trong bài *Tây Tiến*, cũng là để cho thấy sự liên tưởng, tưởng tượng phong phú của người viết.	1,0
4	Người viết thể hiện sự thích thú, nỗi ám ảnh với cách dùng từ của tác giả trong bài thơ *Tây Tiến.*	1,0
5	HS chỉ ra một số từ ngữ trong một bài thơ (đã đọc hoặc đã học) viết về nỗi nhớ mà mình thấy lạ hoặc ám ảnh. Chỉ ra lí do (giá trị gợi hình, gợi cảm của từ ngữ đó hoặc ấn tượng sâu đậm của bản thân về từ ngữ đã chọn).	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

Bài viết cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Ghi lại ý kiến đã cho và nêu quan điểm của bản thân (đồng tình hoặc phản đối).

b) Thân bài:

b.1. Giải thích ý kiến

Giải thích nội dung ý kiến: Nếu bố mẹ chiều chuộng con cái, không để con cái tự mình làm việc, bố mẹ nhận hết về mình những khó khăn, vất vả, dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho các con thì sẽ làm hư đứa trẻ, khiến chúng trở thành những cá nhân ích kỉ, lười biếng, thụ động, ỷ lại,...

b.2. Bàn luận về ý kiến

– HS có thể khẳng định ý kiến của Susan Bruno là đúng hoặc sai, sau đó chỉ ra những biểu hiện đúng đắn hoặc sai lầm của ý kiến, lấy ví dụ để chứng minh.

– Tuy nhiên, cần thấy đây là ý kiến hợp lí. Tác giả cho rằng cha mẹ không nên yêu thương con cái một cách mù quáng, bao bọc và hi sinh vì con cái một cách

Tiktok: @thptqg2025

thái quá. Ý kiến của tác giả không hề mang tính phủ định tình yêu thương đích thực mà cha mẹ luôn dành cho con cái.

b.3. Liên hệ bản thân và rút ra bài học

– Chỉ ra cách mà cha mẹ dành tình yêu thương cho bản thân mình; nhận xét về cách làm đó.

– Khẳng định cha mẹ cần thể hiện tình yêu thương và dạy dỗ con cái một cách hợp lí; không hi sinh thái quá và làm thay con quá nhiều nhưng cũng không nên bỏ mặc con cái mà luôn là chỗ dựa, là người đồng hành với con cái trên những bước đường đời. Đứa trẻ vừa nên đón nhận tình yêu thương, học hỏi từ cha mẹ, vừa phát triển tính tự lập để trở thành một cá nhân có ích.

c) Kết bài: Khẳng định cha mẹ cần dành cho con cái tình yêu thương hợp lí để giúp con cái phát triển.

Câu 2. (*2,0 điểm*)

Đoạn văn cần nêu được các ý chính sau:

a) Mở đoạn: Ghi lại ý kiến đã nêu và khẳng định đoạn thơ (đã cho) trong bài *Hy Mã Lạp Sơn* (Xuân Diệu) có nhiều hình ảnh "mang tính biểu tượng, gợi cho người đọc những ý niệm, hoặc gợi lên một liên tưởng sâu xa".

b) Thân đoạn:

b.1. Giải thích: Ý kiến đã nêu được những nét riêng về nghệ thuật của thơ tượng trưng.

b.2. Chứng minh ý kiến

– HS cần làm rõ bài thơ nói chung, đoạn thơ (đã cho) nói riêng khắc hoạ hình tượng Hy Mã Lạp Sơn (Himalaya – dãy núi trẻ nhất thế giới về lịch sử địa chất, cũng là dãy núi có đỉnh núi cao nhất thế giới). Tác giả đã hoá thân vào hình tượng để bộc lộ cảm xúc. Hình tượng này vừa có ý nghĩa tả thực, vừa có ý nghĩa biểu tượng, tượng trưng cho một cá nhân có những phẩm chất vượt trội, xuất chúng, siêu phàm, phi thường nhưng lại rất cô đơn, luôn thấy lẻ loi, lạnh lẽo.

– HS nên chọn một số hình ảnh, câu thơ mang tính tượng trưng trong đoạn để phân tích kĩ, nhất là biện pháp tu từ được tác giả sử dụng để chỉ ra một mặt là sự lớn lao, phi thường, mặt khác là sự cô đơn, lẻ loi của Hy Mã Lạp Sơn.

c) Kết đoạn: Nêu khái quát giá trị của hình ảnh được sử dụng trong đoạn thơ (để lại ấn tượng sâu đậm, giúp bản thân hiểu thêm về thơ tượng trưng,...).

Tiktok: @tnptqg2025

ĐỀ 12

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản thuyết minh.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phương thức thuyết minh kết hợp với tự sự.	0,5
2	Phép lặp từ ngữ, phép thay thế từ ngữ.	0,5
3	Đoạn trích giới thiệu về Marie Curie: hoàn cảnh gia đình và quá trình học tập từ trung học cho đến khi tốt nghiệp đại học của bà.	1,0
4	Văn bản liên quan và có ý nghĩa giáo dục giới tính vì có những nội dung như: – Nêu ra hiện trạng bất bình đẳng: *Đại học Warsaw không chấp nhận phụ nữ.* – Ca ngợi, đề cao nghị lực và tài năng của phụ nữ: *Curie và chị gái của bà.*	1,0
5	HS tự làm. Nội dung câu trả lời phải hợp lí, có sức thuyết phục. Độ dài câu trả lời theo số dòng quy định. Gợi ý: – Ở bất kì hoàn cảnh nào, nếu có ý chí và nghị lực, con người đều có thể vươn lên để đặt được mục đích của mình trong cuộc sống... – Marie Curie là một tấm gương sáng cho tất cả thế hệ trẻ, nhất là những người phụ nữ, không chỉ thời trước mà ngay cả hiện nay.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Đoạn văn cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Giới thiệu đoạn trích ở phần Đọc hiểu và nêu vấn đề cần làm gì để giúp phụ nữ phát huy được thế mạnh của mình trong đời sống hiện nay.

b) Thân đoạn:

b.1. Nêu cách Marie Curie vượt qua những rào cản để đạt được mong ước của mình

b.2. Nêu khái quát đặc điểm của đời sống đương đại; vai trò, vị trí của người phụ nữ và cả những khó khăn, thách thức mà họ phải đương đầu trong đời sống hiện nay. Từ đó, nêu và phân tích một giải pháp để giúp phụ nữ phát huy được thế mạnh của mình trong đời sống hiện nay. Cần nêu giải pháp gần gũi với thực tế đời sống, có tính khả thi; làm rõ các biểu hiện và tác dụng của giải pháp đó; cho ví dụ minh hoạ.

Tiktok: @tnbg2025

b.3. Liên hệ bản thân và rút ra bài học

– Quan điểm, nhận thức của bản thân về vai trò, vị trí của người phụ nữ trong đời sống hiện nay; những việc mà bản thân thường làm mang lại những điều tốt đẹp cho người phụ nữ.

– Rút ra bài học cho bản thân và những người xung quanh trong việc giúp người phụ nữ phát huy được thế mạnh của mình.

c) Kết đoạn: Khẳng định lại sự cần thiết phải giúp người phụ nữ phát huy được thế mạnh của mình trong đời sống hiện nay.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Bài viết cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Dẫn dắt, nêu khái quát điểm tương đồng và khác biệt của hai đoạn thơ đó.

b) Thân bài:

b.1. Giới thiệu chung về nhà thơ Lưu Quang Vũ và bài thơ ... *Và anh tồn tại*, nhà thơ Xuân Quỳnh và bài thơ *Nói cùng anh*.

b.2. So sánh hai đoạn thơ

– Điểm giống nhau:

+ Về nội dung (đề tài – cùng viết về tình yêu đôi lứa, cảm hứng chủ đạo – cùng ca ngợi tình yêu và sự đồng cảm, sẻ chia; tư tưởng – cùng khẳng định sự cần thiết và ý nghĩa của tình yêu đôi lứa đối với mỗi người).

+ Về nghệ thuật (sử dụng thể thơ tự do; kết hợp giữa biểu cảm với tự sự; nhân vật trữ tình xuất hiện trực tiếp; sử dụng các hình ảnh liệt kê, so sánh và ẩn dụ; ngôn ngữ hàm súc; giọng điệu vừa tâm tình vừa triết lí;...).

– Điểm khác nhau: Hai đoạn thơ chủ yếu khác nhau về nội dung cụ thể sau:

+ Đoạn thơ của Lưu Quang Vũ thể hiện sự nhận thức của nhân vật trữ tình "anh" về "em" và ca ngợi, trân trọng tình yêu của "em" đối với "anh". Nhờ tình yêu của "em" mà anh trở thành "người có ích", "sống vững vàng không sợ hãi" và hơn hết là "anh tồn tại".

+ Đoạn thơ của Xuân Quỳnh thể hiện nhận thức của nhân vật trữ tình "em" về "anh" và tình yêu của hai người. Tình yêu mang đến cho "em" những niềm vui sướng hạnh phúc giản dị nhưng là "có thật"; tình yêu làm nảy sinh trong em nói riêng và mọi người nói chung những khát vọng (mong ước cao đẹp) ở con người, là lòng tốt để con người duy trì sự sống và sống nhân văn hơn, đẹp hơn.

Tiktok @thptqg2025

b.3. Đánh giá

– Hai đoạn thơ có nhiều điểm tương đồng về đề tài, cảm hứng chủ đạo, tư tưởng và hình thức thể hiện.

– Đây là hai đoạn thơ hay viết về đề tài tình yêu đôi lứa của hai nhà thơ lớn trong nền văn học Việt Nam hiện đại; kết tinh những giá trị nghệ thuật và tư tưởng khi viết về đề tài này.

c) Kết bài: Nêu ấn tượng sâu đậm về hai đoạn thơ hoặc khẳng định hai đoạn thơ có sức hấp dẫn mãnh liệt đối với người đọc, nhất là những người trẻ tuổi và trẻ lòng.

ĐỀ 13

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản thông tin.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Mục đích của văn bản là cung cấp cho người đọc những thông tin và cảnh báo về mối nguy hại của rác thải đối với đời sống con người.	0,5
2	Thực trạng rác thải điện tử trên thế giới và tác động của rác thải điện tử đối với sức khoẻ của con người.	1,0
3	Để làm nổi bật nội dung văn bản, tác giả đã sử dụng biện pháp liệt kê. Các phép liệt kê nhằm nhấn mạnh ý, chứng minh cho nhận định của tác giả; tạo ấn tượng và mang lại sức thuyết phục với người đọc.	0,5
4	– Đoạn trích sử dụng cả hai nguồn dữ liệu: sơ cấp và thứ cấp. – Tác dụng: cung cấp thông tin một cách chính xác, khách quan, làm tăng thêm tính khoa học và sức thuyết phục cho đoạn trích.	1,0
5	HS trả lời theo quan điểm riêng. Câu trả lời cần chặt chẽ, có sức thuyết phục. Độ dài câu trả lời theo số dòng quy định.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Đoạn văn cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Giới thiệu đoạn trích ở phần Đọc hiểu và nêu vấn đề cần có giải pháp hợp lí để hạn chế rác thải điện tử.

b) Thân đoạn:

b.1. Nêu khái quát về rác thải điện tử và tác hại của nó (theo đoạn trích đã cho ở phần Đọc hiểu).

b.2. Bàn luận về một một giải pháp được cho là hợp lí để hạn chế rác thải điện tử ở địa phương mình đang sinh sống (ví dụ: tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tác hại của rác thải điện tử tới sức khoẻ, nhất là ở trẻ em; cần thu gom, tái chế rác thải điện tử đúng cách; tạo điều kiện tái sử dụng vật liệu; khuyến khích sản xuất thiết bị điện, điện tử bền vững hơn;...). Cần làm rõ biểu hiện và tác dụng của giải pháp đó; cho ví dụ minh hoạ.

Rút ra bài học cho bản thân và những người xung quanh trong việc sử dụng các thiết bị công nghệ một cách hợp lí, hiệu quả, bảo vệ được sức khoẻ của con người và môi trường.

c) Kết đoạn: Khẳng định lại tác dụng của giải pháp đã nêu và kêu gọi mọi người cần áp dụng giải pháp đó.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Bài viết cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Dẫn dắt, khái quát điểm tương đồng và khác biệt giữa hai nhân vật Điền và Hộ trong hai đoạn trích.

b) Thân bài:

b.1. Nêu ngắn gọn những hiểu biết chung về nhà văn Nam Cao và hai truyện ngắn: *Giăng sáng*, *Đời thừa* (cùng viết năm 1943, trước Cách mạng tháng Tám 1945).

b.2. So sánh hai nhân vật trong hai đoạn trích

– Điểm giống nhau:

+ Về nội dung: Cả hai nhân vật đều là những người trí thức (nhà văn), coi trọng nghề nghiệp; sống có lí tưởng và hoài bão; coi khinh những lo lắng tủn mủn về vật chất; chấp nhận khó khăn, thử thách để mong có được sự nghiệp mà mình mong muốn; biết sống vì người khác;... Tuy nhiên, họ lại rơi vào bi kịch: gia cảnh nghèo khó, phải làm những việc mình không mong muốn để kiếm tiền.

+ Về nghệ thuật: cả hai đoạn văn đều sử dụng kết hợp phương thức tự sự với biểu cảm, đều sử dụng điểm nhìn toàn tri (ngôi kể thứ ba), nhập vai vào nhân vật, với hình thức ngôn ngữ nửa trực tiếp, tập trung khắc hoạ bối cảnh và những nghĩ suy, dằn vặt của nhân vật.

Tiktok: @thptdg2025

– Điểm khác nhau:

+ Nhân vật Điền: Không kiếm được đồng nào nhờ việc viết lách trong khi vẫn phải ăn, nhà Điền thì nghèo kiết xác và lục đục; không dám theo đuổi sự nghiệp để kiếm tiền lo cho gia đình; tự nhận thấy mình ích kỉ trong mối quan hệ với người thân.

+ Nhân vật Hộ: Có cả một gia đình phải chăm lo, tốn nhiều thì giờ vào những bận rộn tẹp nhẹp, vô nghĩa lí nhưng không thể không nghĩ tới; phải viết văn, viết báo một cách cẩu thả để kiếm tiền (khác với sự thận trọng trước kia); tự thấy mình là một kẻ khốn nạn trong nghề nghiệp.

b.3. Đánh giá

– Thông qua hai nhân vật, Nam Cao khái quát được đặc điểm tiêu biểu của người trí thức và bi kịch của họ trong xã hội cũ: có có phẩm chất và lí tưởng cao đẹp nhưng bị "cuộc sống áo cơm ghì sát đất", rơi vào bi kịch và bị tha hoá. Qua hai nhân vật, nhà văn thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc của mình.

– Thể hiện tài năng của nhà văn Nam Cao trong việc xây dựng, khắc hoạ hình tượng nhân vật người trí thức trong xã hội cũ.

c) Kết bài: Nêu ấn tượng sâu đậm về hai nhân vật hoặc về tư tưởng của nhà văn thể hiện qua việc khắc hoạ hai nhân vật. Cũng có thể nêu những băn khoăn, trăn trở của bản thân được gợi ra từ đặc điểm của các nhân vật này.

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 14

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản thông tin.

Câu	Nội dung	Điểm
1	ChatGPT (Chat Generative Pre-training Transformer) là một chương trình kết hợp với AI để tương tác với con người, do Công ty OpenAI phát triển.	0,5
2	Đoạn trích cho thấy hai khía cạnh tích cực và tiêu cực (hoặc tác dụng và hạn chế) của ChatGPT.	0,5
3	– Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn là biện pháp liệt kê. – Tác dụng: thể hiện được chức năng ứng dụng rất đa dạng và phong phú của ChatGPT.	1,0

4	HS bày tỏ sự đồng tình hoặc phản đối của mình với ý kiến đã nêu. Lập luận cần chặt chẽ, có sức thuyết phục. – Nếu đồng tình, có thể lập luận theo hướng: Điều lo ngại của mọi người là đúng. Bởi khi người học không tự mình giải quyết vấn đề mà luôn tìm kiếm câu trả lời hoặc giải pháp từ ChatGTP, sử dụng luôn / lạm dụng những kết quả mà ChatGTP cung cấp thì người học sẽ luôn bị phụ thuộc vào công cụ này, lười suy nghĩ, hạn chế về tư duy phản biện (phân biệt đúng / sai) cũng như kĩ năng giải quyết vấn đề (tự mình giải quyết các nhiệm vụ đặt ra trong học tập). – Nếu phản đối, có thể lập luận theo hướng: Không quá lo ngại về điều đó vì trên thực tế không phải câu trả lời nào của ChatGTP cũng đúng và hoàn hảo. Bài làm của HS sẽ được GV đánh giá. Nếu GV chỉ ra được những sai sót hoặc không hợp lí trong các câu trả lời hoặc sản phẩm của HS (lấy từ ChatGTP) thì HS sẽ không thể cứ tiếp tục lạm dụng công cụ này.	1,0
5	HS trả lời theo quan điểm riêng. Câu trả lời cần chặt chẽ, có sức thuyết phục. Độ dài câu trả lời theo số dòng quy định. Tham khảo một trong những giải pháp sau: – Tìm kiếm câu trả lời từ ChatGTP để tiết kiệm thời gian và có những dữ liệu ban đầu. Nhưng sau đó cần kiểm chứng thông tin ấy từ các nguồn dẫn thông tin khác (như Google chẳng hạn) để quyết định xem có nên sử dụng thông tin lấy từ ChatGTP hay không. – Hầu hết các câu trả lời của ChatGPT đều không dẫn nguồn, vì thế không sử dụng ChatGPT cho các quyết định quan trọng. – Các thầy cô giáo cần hướng dẫn HS chỉ coi ChatGPT là công cụ, không nên lạm dụng nó. GV cần giáo dục ý thức, lòng tự trọng cho người học; đồng thời, thay đổi định dạng bài kiểm tra để loại bỏ các công cụ AI,...	1,0

Tiktok: @thptqg2025

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Đoạn văn cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Giới thiệu đoạn thơ (đã cho) và nêu vấn đề: *Tuổi trẻ và lòng trung thực.*

b) Thân đoạn:

b.1. Nêu khái quát về biểu hiện của lòng trung thực (chân thật) được thể hiện ở đoạn thơ đã cho (thể hiện một cách tự nhiên, chân thành những tình cảm và cảm xúc của mình; thật thà, thẳng thắn).

b.2. Bàn luận về vấn đề *tuổi trẻ và lòng trung thực*. Cần làm rõ: Tuổi trẻ có đặc điểm gì? Lòng trung thực có ý nghĩa như thế nào? Vì sao tuổi trẻ cần có lòng trung thực? Cho ví dụ minh hoạ.

b.3. Liên hệ bản thân và rút ra bài học

– Cách thể hiện lòng trung thực của bản thân.

– Rút ra bài học cho bản thân và những người trẻ tuổi nói chung: cần có lòng trung thực song cần phân biệt giữa sự thật thà, thẳng thắn với sự thô lỗ, thiếu tế nhị.

c) Kết đoạn: Khẳng định lại sự cần thiết của việc tuổi trẻ cần có lòng trung thực và nên thể hiện sự trung thực một cách phù hợp.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Bài viết cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Dẫn dắt, nêu tên tác giả và bài thơ, cảm nhận khái quát về bài thơ.

b) Thân bài:

b.1. Giới thiệu chung về tác giả (nếu có thông tin) và tác phẩm (sáng tác năm 1956, sử dụng thể thơ năm chữ, các dòng chủ yếu ngắt nhịp 3/2 hoặc 2/3, chủ yếu gieo vần chân, giàu tính nhạc, nhân vật trữ tình xuất hiện trực tiếp, giọng điệu khi trầm ấm và tha thiết, gồm bốn khổ thơ, có sự lặp lại hai câu cuối của khổ 1 ở hai câu đầu của khổ cuối, sử dụng nhiều phép tu từ,...).

b.2. Phân tích bài thơ

HS có thể phân tích bài thơ theo nhiều cách, song cần làm rõ hoàn cảnh nghe đàn, nảy sinh cảm hứng sáng tác của tác giả; đặc điểm của tiếng đàn bầu và những suy nghĩ, cảm xúc của tác giả được thể hiện qua mỗi khổ thơ. Cần phân tích được các từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ đặc sắc ở mỗi khổ thơ trong việc khắc hoạ hình tượng và thể hiện tình cảm, tư tưởng của tác giả.

Gợi ý:

Về hoàn cảnh nảy sinh cảm hứng sáng tác: nghe thấy tiếng đàn trong đêm thâu.

Về đặc điểm của tiếng đàn: Tiếng đàn mát lành, trong trẻo và ngọt ngào như nước suối; gần gũi, trìu mến và thân thương như tiếng mẹ, tiếng cha; tiếng đàn là sự thể hiện tâm trạng của người đánh đàn – ngày xưa thì "não ruột", đớn đau

(dòng nước mắt); ngày nay thể hiện, gợi lên tình yêu quê hương tha thiết, làm tâm hồn của con người thăng hoa.

Về tình cảm, tư tưởng của tác giả: Yêu thích tiếng đàn bầu; có những cảm nhận tinh tế và liên tưởng phong phú về tiếng đàn; hiểu được giá trị của đàn bầu và coi đàn bầu như một loại nhạc cụ mang trong mình những giá trị và bản sắc văn hoá của dân tộc, thể hiện được tâm hồn của con người Việt Nam.

b.3. Đánh giá

– Bài thơ ngắn gọn, hàm súc; ngôn ngữ có giá trị gợi hình, gợi cảm cao độ.

– Bài thơ thể hiện tâm hồn nhạy cảm, tinh tế và tình yêu đối với tiếng đàn bầu nói riêng, tình yêu quê hương đất nước nói chung của nhà thơ.

c) Kết bài: Nêu ấn tượng sâu đậm về bài thơ hoặc về tiếng đàn bầu.

Tiktok: @tnpt2025

ĐỀ 15

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản thông tin.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đoạn trích trên thuật lại lời khuyên của Tổng thống Obama đối với những người trẻ nhân chuyến thăm Việt Nam của ông.	0,5
2	Theo Tổng thống Mỹ Obama, một nhà lãnh đạo cần có tình yêu đối với công việc mình làm và tập trung vào công việc đó.	0,5
3	Đoạn trích chủ yếu sử dụng các phép liên kết câu: lặp từ ngữ, thay thế từ ngữ. Các phép liên kết này làm cho các câu trong đoạn trích có sự gắn kết về chủ đề, được sắp xếp theo một trình tự hợp lí và chặt chẽ.	1,0
4	HS thể hiện sự đồng tình hoặc phản đối (hoặc kết hợp cả hai) quan điểm của Tổng thống Mỹ Obama: *Hãy tập trung vào làm tốt điều nào đó và tự dưng bạn sẽ trở thành nhà lãnh đạo.* Cần có lí giải cụ thể và chặt chẽ để bảo vệ quan điểm của mình. – Nếu đồng tình, cần khẳng định "điều nào đó" mà chúng ta làm phải là những điều có giá trị, có ý nghĩa đối với bản thân và nhiều người khác, truyền được cảm hứng cho mọi người và lôi cuốn họ vào công việc ấy.	1,0

	– Nếu phản đối, cần khẳng định không phải làm bất cứ điều gì cũng sẽ được như vậy; hơn nữa, nếu việc đó chỉ tốt cho bản thân ta, không truyền cảm hứng và lôi cuốn người khác, không thể hiện được vị thế là người dẫn đầu hoặc quy tụ được mọi người thì ta không thể trở thành nhà lãnh đạo được. – Nếu vừa đồng tình vừa phản đối: kết hợp hai cách lập luận trên.	
5	HS trả lời theo quan điểm riêng. Câu trả lời cần chặt chẽ, có sức thuyết phục. Độ dài câu trả lời theo số dòng quy định. Tham khảo một số bài học sau: – Muốn trở thành nhà lãnh đạo thì hãy làm thật tốt một điều gì đó (điều có ý nghĩa cho bản thân và xã hội). – Luôn nỗ lực để làm những điều tốt cho bản thân và xã hội, nhưng không nhất thiết làm như thế để trở thành người lãnh đạo. – Mỗi người cần có một đam mê riêng và tập trung vào điều mà mình đam mê ấy. Tất nhiên, đó phải là những đam mê chân chính.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Đoạn văn cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Dẫn dắt và nêu hai ý kiến đã cho; khái quát quan điểm của bản thân (đồng tình, phản đối).

b) Thân đoạn:

b.1. Giải thích hai ý kiến để thấy được cả hai đều khẳng định sự hi sinh của con người mang lại những thành tựu hoặc tiến bộ cho bản thân và nhân loại.

b.2. Bàn luận về ý kiến. HS có thể đồng tình hoặc phản đối hoặc vừa đồng tình vừa phản đối ý kiến đã nêu. Cần có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể, có tính thuyết phục.

b.3. Liên hệ bản thân và rút ra bài học

– Sự hi sinh của bản thân (nếu có).

– Rút ra bài học cho bản thân và những người xung quanh: cần biết hi sinh (khi cần) để góp phần tạo nên những điều tốt đẹp; không hi sinh mù quáng.

c) Kết đoạn: Khẳng định lại sự cần thiết của đức hi sinh của mỗi người đối với gia đình và xã hội.

TikTok: @thptqg2025

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Bài viết cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Dẫn dắt, nêu tên tác giả và tác phẩm, cảm nhận khái quát về truyện ngắn *Hương ổi*.

b) Thân bài:

b.1. Giới thiệu chung về tác giả (nếu có thông tin) và tác phẩm (xuất xứ; thể loại truyện ngắn; kể chuyện ở ngôi thứ nhất số ít, người kể chuyện xưng tôi; điểm nhìn của người kể chuyện; hình tượng nghệ thuật – hương ổi, mang tính ẩn dụ, gắn với các nhân vật trong truyện; tình huống nghệ thuật độc đáo; có một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc;...).

b.2. Phân tích truyện ngắn

HS có thể phân tích tác phẩm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần tập trung phân tích kĩ ý nghĩa của hình tượng "hương ổi", tình huống truyện và một số chi tiết nghệ thuật, từ đó chỉ ra đặc điểm của một số nhân vật chính trong truyện và khái quát tư tưởng của tác giả. Tham khảo:

– Hương ổi: là một chứng nhân của tình yêu giữa người cha của nhân vật tôi và mẹ của Ngân – tình yêu từ thuở ấu thơ. Tình yêu của hai người bị ngăn cản nhưng không gì có thể ngăn nổi hương ổi nồng nàn, mỗi độ thu về vẫn cứ bay sang.

– Người cha: có một tình yêu tha thiết nhưng không thành, vẫn giữ kỉ niệm về tình yêu và sống với hoài niệm.

– Nhân vật tôi (người con): thấu hiểu, bao dung, tràn đầy tình yêu thương dành cho cha mình; trân trọng và nâng niu kỉ niệm thời trai trẻ của cha mình.

Nhân vật Ngân: hồn nhiên và trong sáng, vừa hiện đại vừa truyền thống.

b.3. Đánh giá

– Câu chuyện ngắn gọn, hàm súc, giàu chất thơ; nội dung nhẹ nhàng mà thấm thía, tinh tế.

– Truyện ca ngợi vẻ đẹp của tình yêu đôi lứa, sự thấu hiểu và trân trọng những tình cảm đẹp đẽ, vị tha, nhân hậu, trong sáng của con người.

c) Kết bài: Nêu ấn tượng sâu đậm về truyện ngắn hoặc những suy nghĩ, cảm xúc được gợi ra từ tác phẩm.

TikTok: @hptdg2025

ĐỀ 16

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một đoạn trích nghị luận xã hội.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong đoạn trích là những người trẻ, tuổi trẻ.	0,5
2	Mục đích của người viết là thuyết phục về sức mạnh của niềm tin.	0,5
3	Những câu văn thể hiện lí lẽ và bằng chứng mà tác giả đưa ra như: – Lí lẽ: *Sức mạnh của niềm tin không có gì là ma thuật hay bí ẩn cả. Niềm tin, tức thái độ "tôi tin là tôi có thể", luôn lan toả một sức mạnh, khơi dậy những khả năng tiềm ẩn và tiếp thêm nghị lực cho ta.* – Bằng chứng: *Có không ít bạn trẻ bắt đầu một công việc mới mỗi ngày trên khắp thế giới.; Tuy nhiên, vẫn có một số ít bạn trẻ dám tin rằng họ sẽ thành công.*	1,0
4	Những câu văn khẳng định có tác dụng nhấn mạnh và thuyết phục về sức mạnh kì diệu của niềm tin.	1,0
5	HS có thể đồng tình, không đồng tình, chỉ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả nhưng cần lí giải thuyết phục.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Nêu được vấn đề cần nghị luận (Niềm tin vào bản thân có vai trò rất quan trọng đối với mỗi cá nhân, đặc biệt là người trẻ, tuổi trẻ).

b) Thân đoạn:

b.1. Người có niềm tin đối với bản thân là như thế nào? (Luôn ý thức được năng lực, phẩm chất của mình; ý thức được giá trị của mình, biết đánh giá đúng vị trí, vai trò của mình,...); nêu một số ví dụ cụ thể.

b.2. Vì sao *tuổi trẻ phải có niềm tin đối với bản thân*? (Vì tuổi trẻ là tương lai của đất nước,... Nếu tuổi trẻ không có niềm tin vào chính bản thân mình thì sẽ

Tiktok @tpbt2025

không cống hiến được gì cho bản thân, gia đình, xã hội, sẽ không đưa đất nước được sánh vai với năm châu bốn bể,...). Phê phán những biểu hiện sống thiếu niềm tin của tối trẻ.

c) Kết đoạn: Khẳng định lại vai trò quan trọng của niềm tin đối với bản thân.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận (Đặc điểm của thể loại hài kịch được thể hiện trong đoạn trích).

b) Thân bài:

b.1. Giới thiệu về thể loại hài kịch và những đặc điểm của hài kịch nói chung. (Hài kịch sử dụng tiếng cười nhằm giễu cợt, phê phán cái xấu, cái lố bịch, cái lỗi thời, để tống tiễn nó một cách vui vẻ ra khỏi đời sống. Đặc điểm của hài kịch thể hiện ở các phương diện: tình huống, xung đột, hành động (nhân vật), ngôn ngữ,...).

b.2. Phân tích, chứng minh những đặc điểm cụ thể của hài kịch trong đoạn trích

– Tình huống khiến cho xung đột kịch xuất hiện:

+ Tình huống Ác-pa-gông chuẩn bị mở tiệc đãi khách đã bộc lộ bản chất hà tiện của ông ta,...

+ Xung đột của đoạn trích là mâu thuẫn, sự đối lập giữa nội dung với hình thức, giữa biểu hiện bên ngoài với bản chất bên trong của nhân vật Ác-pa-gông – một nhà tư sản giàu có nhưng vô cùng keo kiệt, bủn xỉn,...

– Nhân vật, ngôn ngữ kịch:

+ Nhân vật chính trong đoạn trích là Ác-pa-gông – một nhà tư sản giàu có mà keo kiệt. Ông ta nuôi nhiều người hầu trong nhà nhưng không quan tâm và trả công thoả đáng cho họ: người thì áo cũ đã có vết dầu mà không được may áo mới, người thì mặc quần thủng đít, người thì phải làm cả hai công việc đầu bếp và đánh xe,...

+ Ngôn ngữ (đối thoại, độc thoại, bàng thoại) cho thấy bản chất hà tiện đáng cười của Ác-pa-gông: dặn bà Clốt không cọ đồ gỗ mạnh quá vì sợ mòn, sai Branh-đa-voan và La Me-cluy-sơ pha rượu với nước lã để đãi khách, yêu cầu La Me-cluy-sơ có cái quần thủng đít hãy quay chỗ thủng vào tường,...

b.3. Bình luận: Đánh giá, bàn bạc mở rộng về đặc điểm của hài kịch trong đoạn trích

– Đề tài hà tiện của đoạn trích là một đề tài mang tính hài kịch.

– Nhân vật chính Ác-pa-gông mang tật xấu mà lại không biết là mình xấu, lại muốn tô vẽ thành đẹp, muốn khoác vào mình một bộ áo thật sang thì cái xấu càng trở nên lố bịch, càng trở thành đối tượng của tiếng cười.

Tiktok: @thptqg2025

– Mô-li-e dùng tiếng cười để chế giễu bộ mặt của giai cấp thống trị, bóc trần mâu thuẫn giữa nội dung và hình thức của giai cấp bóc lột (thông qua nhân vật chính Ác-pa-gông). Từ đó, người đọc có thể rút ra ý nghĩa nhân sinh sâu sắc,...

c) Kết bài: Khẳng định lại đặc điểm của thể loại hài kịch ở đoạn trích trên.

ĐỀ 17

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một đoạn trích nghị luận xã hội.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đoạn trích trên bàn luận về vấn đề tư duy phản biện.	0,5
2	Nhan đề hé mở ý nghĩa và tầm quan trọng của tư duy phản biện mà mỗi người cần rèn luyện.	0,5
3	Sự kết hợp thao tác bình luận và giải thích giúp lí giải rõ ràng và thuyết phục về vai trò quan trọng của tư duy phản biện.	1,0
4	– Câu văn mắc lỗi lô gích. – Vì tư duy phản biện và hình thức trình bày không thuộc cùng một lĩnh vực, hoạt động nên không thể đưa vào cách diễn đạt nói chung và nói riêng trong một câu được.	1,0
5	HS có thể đồng tình hoặc không đồng tình với quan điểm của tác giả nhưng cần lí giải thuyết phục, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Gợi ý: – Đồng tình: tập trung vào cách chú ý đến phương pháp, dùng nó để vận dụng vào nhiều bối cảnh mới; còn tập trung vào cái là chỉ nhớ nội dung, giỏi ghi nhớ,... – Không đồng tình: cần tập trung cả cách và cái, cách thức và nhớ nhiều, biết nhiều cũng hỗ trợ cho nhau để có tư duy phản biện,...	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Giới thiệu về tuổi trẻ và sự cần thiết phải rèn luyện tư duy phản biện.

Tiktok: @thpdg2023

b) Thân đoạn:

b.1. Người có tư duy phản biện là người như thế nào? (Người biết đặt câu hỏi, phát hiện vấn đề, đưa ra lập luận để phân tích, đánh giá vấn đề một cách khách quan,...)

b.2. Tư duy phản biện có vai trò quan trọng như thế nào? (Giúp con người có kiến thức, sự tự tin, nhận thức đúng đắn, dám nghĩ, dám làm; không ỷ lại, nói theo; có suy nghĩ độc lập và sáng tạo,...)

b.3. Vì sao tuổi trẻ cần rèn luyện tư duy phản biện? (Tuổi trẻ là tương lai của đất nước, sức mạnh của dân tộc,... Tuổi trẻ cần có tư duy phản biện để khắc phục những hạn chế của người đi trước, khám phá cái mới, vượt qua cái cũ, cái lạc hậu để đất nước ngày một phát triển,...); phê phán lối sống ỷ lại, chỉ biết làm theo, nói theo, thiếu sáng tạo.

c) Kết đoạn: Khẳng định lại sự cần thiết phải rèn luyện tư duy phản biện đối với tuổi trẻ.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Giới thiệu khái quát về ý nghĩa của hai đoạn trích nhật kí là ghi chép cá nhân nhưng cho thế hệ sau thấy được cả một thời oanh liệt.

b) Thân bài:

b.1. Nêu đặc trưng thể loại nhật kí. (Nhật kí là thể loại phi hư cấu ghi chép theo thứ tự ngày tháng về những sự kiện của đời sống mà tác giả là người trực tiếp tham gia hay chứng kiến, qua đó bộc lộ suy nghĩ, thái độ và đánh giá của người viết về con người, cuộc đời và chính bản thân mình)

b.2. Chỉ ra những điểm giống và khác nhau của hai đoạn trích nhật kí

– Điểm giống nhau:

+ Đều ghi chép xác thực theo ngày tháng về sự kiện và suy nghĩ cụ thể của người viết,...

+ Đều sử dụng kết hợp thủ pháp miêu tả với trần thuật để ghi lại sự kiện và bộc lộ nỗi nhớ gia đình, bạn bè, quê hương của người viết,...

+ Cái "tôi" tác giả trong cả hai đoạn trích đều thể hiện suy nghĩ và tình cảm của thanh niên những năm tháng chống Mỹ cứu nước: giàu lí tưởng cách mạng, giàu lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh tuổi trẻ và ước mơ cá nhân vì độc lập, tự do của đất nước,...

Tiktok: @tnptng2025

– Điểm khác nhau chủ yếu là nội dung, cụ thể:

+ Đoạn trích *Nhật kí Đặng Thuỳ Trâm* ghi lại cụ thể một ngày (3.7.1968) nữ bác sĩ cùng thương binh "chạy càn ở tư thế chiến thắng" mà nhớ về Hà Nội, ngày tiễn anh lên đường nhập ngũ và nghĩ về sức mạnh của con người Việt Nam.

+ Đoạn trích *Mãi mãi tuổi hai mươi* ghi lại cụ thể một ngày (15.4.1972), anh bộ đội trẻ Nguyễn Văn Thạc nhớ về những kỉ niệm với bạn bè cùng lớp học và xúc động, tự hào khi ý thức mình không chỉ đi đánh giặc mà còn được sống những ngày tháng oanh liệt, vẻ vang của đất nước,...

b.3. Đánh giá, bàn bạc mở rộng về hai đoạn trích nhật kí

– Những ghi chép chân thực của hai đoạn trích cho người đọc thấu hiểu về những hi sinh, mất mát của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước,...

– Những suy nghĩ cụ thể của người viết khiến người đọc vô cùng cảm phục lí tưởng sống, lòng yêu nước, sự hi sinh cao cả của một thế hệ trẻ vì độc lập tự do của đất nước,...

– Hai đoạn trích chứa đựng giá trị nhân văn, khiến tuổi trẻ nhận thức được cần phải trân trọng cuộc sống hoà bình hôm nay, cần phải đóng góp cho đất nước những việc làm tích cực,...

c) Kết bài: Khẳng định lại giá trị của hai đoạn trích nhật kí.

ĐỀ 18

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản nghị luận xã hội.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Văn bản trên bàn luận về nhân cách con người và truyền thống văn hoá.	0,5
2	Nhan đề đặc sắc ở việc sử dụng hình ảnh "Cây nhân cách". Cách đặt nhan đề tạo sự mới lạ và gây chú ý đối với người đọc.	0,5
3	Cụm từ "Cây nhân cách" đặt trong dấu ngoặc kép vì nó được sử dụng không bình thường; theo nghĩa ẩn dụ, văn hoá truyền thống như mảnh đất để trên đó nhân cách con người như "cây" được mọc lên.	1,0

Tiktok @thptqg2025

4	Bốn câu văn đều là câu khẳng định; giúp tác giả lập luận một cách rõ ràng, mạch lạc; tạo ra giọng điệu mạnh mẽ, vừa có lô gích chặt chẽ vừa giàu màu sắc biểu cảm,...	1,0
5	Có thể nêu suy nghĩ bằng cách diễn đạt khác nhau, nhưng ý chung cần có là: – Đây là câu văn kết thúc văn bản, làm sáng tỏ cho nhan đề *"Cây nhân cách" và mảnh đất truyền thống.* – Câu văn như là kết luận toàn bộ ý kiến phân tích của người viết: khẳng định vai trò to lớn của văn hoá truyền thống đối với sự phát triển nhân cách của mỗi con người.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Giới thiệu về vấn đề cần trình bày. (Tự học có vai trò rất quan trọng đối với phát triển bản thân của mỗi con người).

b) Thân đoạn:

b.1. Thế nào là tự học và những biểu hiện cụ thể của người có tinh thần tự học. (Tự mình tìm tòi, khá phá, thu thập những kiến thức, hiểu biết làm giàu cho chính mình; cá nhân tự giác, chủ động học tập. Luôn nỗ lực tìm tòi kiến thức mới, học hỏi ở mọi nơi, mọi thời điểm; từ đó áp dụng kiến thức một cách hiệu quả trong cuộc sống,...).

b.2. Tự học có vai trò quan trọng ra sao? (Kiến thức của nhân loại mênh mông, phải tự học và học cả đời. Tự học giúp người trẻ trở nên năng động, sáng tạo; không bị lạc hậu, luôn làm chủ bản thân và vươn tới thành công,...).

c) Kết đoạn: Khẳng định lại vai trò quan trọng của tự học đối với mỗi con người, nhất là tuổi trẻ.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Giới thiệu khái quát về giá trị của đoạn trích hồi kí: kể lại theo trí nhớ của một cá nhân, nhưng phản ánh được cả một thời kì lịch sử.

b) Thân bài:

b.1. Nêu đặc điểm của thể loại hồi kí. (Là thể loại phi hư cấu ghi lại những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ mà tác giả trực tiếp tham gia hay chứng kiến,...).

Tiktok: @thptqg2025

b.2. Làm rõ những đặc điểm của hồi kí thể hiện trong đoạn trích

– Đoạn trích kể lại sự kiện lịch sử trọng đại của toàn thể dân tộc Việt Nam: Ngày 2-9-1945, Bác Hồ đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà,...

– Tính xác thực của thể loại hồi kí được thể hiện ở sự kiện, nhân vật, thời gian, địa điểm,... (*ngày 26 tháng 8, chi đội Giải phóng quân đầu tiên tiến vào Thủ đô; Bác Hồ từ Tân Trào về Hà Nội; làng Phú Thượng; 30 tháng 8; ngày 2 tháng 9, Bác ra mắt trước mấy chục vạn đồng bào Thủ đô tại Quảng trường Ba Đình với bản Tuyên ngôn Độc lập; Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời; Cờ cách mạng nền đỏ sao vàng trở thành cờ của Tổ quốc; Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam độc lập,...*)

– Thủ pháp trần thuật kết hợp với miêu tả, nhiều câu văn dài được ngắt thành nhiều nhịp, nhịp dồn dập,... khiến sự kiện trong hồi ức của Đại tướng Võ Nguyên Giáp được tái hiện chân thực và ấn tượng; thể hiện hào khí chiến thắng và niềm tự hào của toàn thể dân tộc Việt Nam trong thời khắc lịch sử quan trọng.

b.3. Đánh giá, bàn bạc mở rộng về đoạn trích hồi kí

– Đoạn trích khiến người đọc cảm nhận được niềm xúc động, tự hào của mỗi người dân Việt Nam trong thời khắc lịch sử thiêng liêng,...

– Mỗi người trẻ hôm nay tự nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với lịch sử dân tộc,...

c) Kết bài: Khẳng định lại giá trị của đoạn trích hồi kí.

ĐỀ 19

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản văn học (thể loại phóng sự).

Câu	Nội dung	Điểm
1	Văn bản viết về đề tài nghệ thuật sân khấu truyền thống (chèo) của dân tộc.	0,5
2	Văn bản có sự kết hợp của các phương thức biểu đạt chủ yếu: tự sự, miêu tả, biểu cảm.	0,5

Tiktok: @hptdg2025

3	– Có thể dẫn ra một số câu văn miêu tả trong văn bản như: + *Cơm tối xong, tiếng trống vừa nổi lên cùng với điệu "vỡ nước" náo nức, là chúng tôi ùa ra sân hợp tác. Già trẻ, gái trai đã vây kín thành vòng tròn quanh các diễn viên (toàn là người làng cả).* + *Ông chủ nhiệm hợp tác xã chĩnh chện trên chiếc ghế đẩu, chân kẹp trống, tay lăm lăm dùi.* + *Diễn viên lúc ấy có người mới tất tả chạy ra, mặt còn đỏ lựng vì đun mải cho xong nồi cám lợn.* – Những câu văn trên nhằm khắc hoạ và tái hiện một cách sống động, hình ảnh về những đêm hát chèo của làng quê trước đây.	1,0
4	– Những yếu tố phi hư cấu của văn bản là sự việc, con người, địa danh, thời gian, không gian, số liệu,... Ví dụ: *những buổi tối tập hát chèo ở làng quê của tỉnh Thái Bình*; *tên các nhà viết chèo nổi tiếng Trần Huyền Trân, Lưu Quang Thuận, Bùi Đức Hạnh*; *diễn viên là ông chủ nhiệm hợp tác xã và các xã viên*; *những chiếng chèo riêng của mỗi vùng quê*;... – Tác dụng của những yếu tố phi hư cấu nhằm cung cấp những cứ liệu xác thực cụ thể để có sức thuyết phục và giúp người đọc hình dung đầy đủ về nghệ thuật chèo truyền thống từng phát triển rực rỡ, gắn bó máu thịt với mỗi người dân ở làng quê, nhưng giờ đây chỉ còn "vang bóng một thời".	1,0
5	HS tự do bày tỏ về chi tiết mà bản thân thấy ấn tượng nhưng cần lí giải thuyết phục.	1,0

Tktok: @thptqg2025

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Giới thiệu khái quát về sự cần thiết giữ gìn và phát triển văn hoá truyền thống.

b) Thân bài:

b.1. Văn hoá truyền thống là những gì? (Văn hoá là những giá trị vật chất và tinh thần còn lại sau thời gian, được cộng đồng xã hội tự nguyện lưu truyền từ đời này sang đời khác. Đó là di sản được hình thành từ cội nguồn lịch sử, tích luỹ và góp phần làm nên bản sắc riêng của dân tộc như văn học, phong tục, tập quán, ngôn ngữ, nghệ thuật,...; văn hoá truyền thống là nền tảng và động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội hiện đại).

b.2. Vai trò quan trọng của văn hoá truyền thống đối với tuổi trẻ

– Chú ý đến văn hoá truyền thống là chú ý giáo dục con người nhớ về nguồn cội, không quên cha ông, "uống nước nhớ nguồn",... là những điều cần giáo dục cho thế hệ trẻ.

– Trước những tiến bộ của khoa học, công nghệ và yêu cầu hội nhập quốc tế, giới trẻ rất dễ lãng quên văn hoá truyền thống, cũng có nghĩa là quên đi vẻ độc đáo, bản sắc riêng của dân tộc, quốc gia,... Vì thế, cần giáo dục giới trẻ để giữ gìn và phát triển văn hoá truyền thống.

– Văn hoá truyền thống giúp thế hệ trẻ các dân tộc đoàn kết và thấu hiểu lẫn nhau, thấy được vẻ đẹp độc đáo và bản sắc văn hoá riêng của mình. Gắn kết con người với quê hương, nguồn cội,...

b.3. Đánh giá, bàn bạc mở rộng vấn đề

– Tuổi trẻ cần ý thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với việc giữ gìn và phát triển văn hoá truyền thống,... Phê phán những lối sống đi ngược lại với văn hoá truyền thống.

– Mỗi người trẻ cần rèn luyện lối sống, nghiên cứu, tìm hiểu về văn hoá truyền thống, có những hành động thiết thực nhằm bảo lưu, quảng bá, đẩy mạnh sự phát triển những giá trị văn hoá truyền thống,...

c) Kết bài: Khẳng định lại giá trị của văn hoá truyền thống và vai trò, trách nhiệm của tuổi trẻ,...

Câu 2. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Nêu một đặc điểm nổi bật của thể loại phóng sự trong văn bản (ví dụ: thủ pháp nghệ thuật miêu tả kết hợp với trần thuật).

b) Thân đoạn:

b.1. Giới thiệu thủ pháp nghệ thuật miêu tả kết hợp với trần thuật trong thể loại phóng sự (sự kết hợp giữa kể và tả khiến sự việc và con người hiện lên cụ thể, sinh động; không chỉ cung cấp thông tin mà còn chứa đựng tư tưởng và có ý nghĩa xã hội sâu sắc,...).

b.2. Chỉ ra tác dụng của thủ pháp nghệ thuật miêu tả kết hợp với trần thuật trong văn bản (Tái hiện cụ thể, sinh động về những chiếu chèo của làng quê. Giúp người đọc hiểu rõ nghệ thuật chèo từng là món ăn tinh thần, gắn bó máu thịt với người dân lao động thôn quê trước đây,...).

c) Kết đoạn: Khẳng định lại vai trò và tác dụng của thủ pháp nghệ thuật miêu tả kết hợp với trần thuật trong thể loại phóng sự.

TLtoki@thptqg2025

ĐỀ 20

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản thông tin.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Văn bản trên viết về đề tài những kĩ năng HS có thể hình thành từ trong nhà trường.	0,5
2	Thông tin chính được thể hiện trong phần sa pô của văn bản.	0,5
3	– Đoạn văn sử dụng biện pháp tu từ lặp cú pháp. – Tác dụng nhằm nhấn mạnh khả năng thích ứng: có thể làm việc với bất kì người nào và trong hoàn cảnh nào.	1,0
4	Qua văn bản, người viết thể hiện rõ quan điểm: ủng hộ và khuyến khích các bạn trẻ cần phải trang bị cho bản thân bốn kĩ năng quan trọng ngay từ khi còn học ở nhà trường phổ thông.	1,0
5	– Có thể lí giải vì sao bằng các cách diễn đạt khác nhau, miễn là có sức thuyết phục. – Gợi ý: Làm việc nhóm cần biết hợp tác, hiểu nhau, đồng lòng, vận dụng linh hoạt,... Vì thế: + Không tự tin giao tiếp tức là không sử dụng ngôn ngữ tốt, diễn đạt lúng tùng, không biết bày tỏ ý tưởng của mình; ngại trình bày trước đông người;... thì khó làm việc nhóm. + Không dễ thích ứng với hoàn cảnh, tức cứng nhắc, không biết ứng phó khi điều kiện thay đổi hoặc chỉ biết làm một mình,... thì cũng không làm việc nhóm được.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Giới thiệu sự cần thiết phải rèn luyện cho HS cấp Trung học phổ thông kĩ năng giao tiếp và hợp tác.

b) Thân đoạn:

b.1. Giải thích về kĩ năng giao tiếp và hợp tác. (Biết truyền đạt thông tin và lắng nghe một cách hiệu quả; biết cùng làm việc, cùng thấu hiểu và tôn trọng lẫn nhau)

TikTok: @thuy2625

b.2. Phân tích, chứng minh về tác dụng của kĩ năng giao tiếp và hợp tác đối với HS

– Giúp HS chủ động, tự tin khi trình bày quan điểm cá nhân và thuyết phục người khác,...

– Giúp HS có thể mở rộng các mối quan hệ xã hội,...

– Giúp HS tăng cường vốn sống, phát triển và hoàn thiện bản thân,...

c) Kết đoạn: Khẳng định cần giáo dục cho HS cấp Trung học phổ thông kĩ năng giao tiếp và hợp tác.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được ý chính sau đâu:

a) Mở bài: Giới thiệu nhân vật viên thị trưởng – một nhân vật hài kịch trong đoạn trích vở *Quan thanh tra* của nhà văn Gô-gôn.

b) Thân bài:

b.1. Nêu qua khái niệm nhân vật hài kịch. (Nhân vật trong hài kịch thường có sự không tương xứng giữa thực chất bên trong và hành động bên ngoài, giữa suy nghĩ và hành động, lời nói và việc làm, phẩm chất, năng lực và vị trí xã hội,... hoặc có thói quen, tính cách, ứng xử,... trái với lẽ thường; vì vậy thường trở nên lố bịch, hài hước, đáng cười.).

b.2. Phân tích đặc điểm của nhân vật thị trưởng – một nhân vật hài kịch được thể hiện qua tình huống, hành động kịch, ngôn ngữ và các thủ pháp trào phúng.

– Phân tích tình huống hài kịch: sự nhầm lẫn khôi hài của viên thị trưởng thành phố về quan thanh tra. (Nhầm chàng thành niên Khlét-xta-cốp, vốn là một thanh niên lười biếng, chơi bời,... đang bị mắc kẹt lại tại thị trấn vì đang nợ tiền ăn và tiền trọ,... thành quan thanh tra đầy uy quyền.).

– Phân tích nhân vật thị trưởng qua hành động và ngôn ngữ: cuống quýt, lo sợ, giục cấp dưới là viên cảnh sát trưởng đốc thúc công việc chuẩn bị đoán quan thành tra như thế nào; miệng nói liên hồi, đội mũ nhưng lại đội nhầm cái hộp giấy lên đầu,...

– Phân tích một số thủ pháp trào phúng, ví dụ:

+ Phóng đại nỗi lo sợ của viên thị trưởng. (*Lạy Chúa, xin Ngài phù hộ cho con tai qua nạn khỏi, sau con xin thắp cúng một ngọn nến chưa có kẻ nào từng cúng*); hoặc phóng đại số lượng thùng rác cạnh cái hàng rào ("*rác rưởi chất đầy có đến bốn mươi xe bốn bánh chứa cũng vừa.*", "*lính tráng nếu không ăn mặc chỉnh tề thì không được cho ra phố nhé: bọn lính đần khốn kiếp ấy chỉ mặc áo ca-pốt bên ngoài áo sơ mi, còn chẳng mặc quần áo gì bên trong nữa cả.*").

+ Hoặc thủ pháp lột trần mâu thuẫn giữa suy nghĩ và hành động của nhân vật Thị trưởng: chỉ làm hình thức (*Càng xáo lộn lên bao nhiêu, lại càng tỏ ra mình*

tích cực hoạt động để cai quản thành phố bấy nhiêu.) hoặc nói dối (*nếu người ta có hỏi tại sao chưa xây cái nhà thờ ở gần viện tế bần, cái nhà thờ năm năm trước đây ta đã lĩnh tiền chi đó mà, thì không được quên nói rằng đã bắt đầu xây, nhưng rồi bị cháy nhé...*).

c) Kết bài:

– Nêu nhận xét và đánh giá khái quát về nhân vật thị trưởng (tiêu biểu cho bọn quan lại nhút nhát, nịnh trên nạt dưới như một thằng hề).

– Khẳng định đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật hài kịch của nhà văn Gô-gôn (lựa chọn tình huống, chi tiết, ngôn ngữ, hành động với các thủ pháp trào phúng rất tiêu biểu).

Tiktok: @thptqg2025

ĐỀ 21

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản nghị luận xã hội.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Lí lẽ và bằng chứng được tác giả sử dụng trong đoạn văn in đậm: – Lí lẽ: *Rõ ràng Bill Gates cũng như nhiều người thành đạt khác có chung một phẩm chất là lao động không ngừng để đạt lấy đỉnh cao ước mơ.* – Bằng chứng: câu nói của Bill Gates: *"Hãy bớt ngủ, tăng thời gian làm việc và không bao giờ bỏ học giữa chừng như tôi!"*.	0,5
2	Từ ***họ*** được in đậm trong đoạn cuối hướng đến đối tượng: *một số bạn trẻ quan niệm sai lầm về sự thành đạt.*	0,5
3	– Thành ngữ được sử dụng trong đoạn: *nước chảy bèo trôi.* – Ý nghĩa: Thành ngữ được sử dụng trong đoạn có ý nghĩa phê phán những con người sống hời hợt, buông xuôi, đến đâu hay đến đó, phó mặc mọi sự cho cuộc đời, không có ý chí – mục đích hay phương hướng của riêng mình.	1,0
4	– Các phương thức biểu đạt mà tác giả đã kết hợp sử dụng trong văn bản: nghị luận, tự sự. – Tác dụng: Việc kết hợp giữa các phương thức biểu đạt trên làm cho văn bản nghị luận đa giọng điệu, cụ thể rõ ràng và sinh động hơn; làm tăng sức thuyết phục cho lập luận của tác giả...	1,0

5	– Quan điểm của người viết: *Cuộc sống càng dễ, con người càng yếu đuối.* Thí sinh có thể đồng ý hoặc không đồng ý với quan điểm của người viết, miễn là có đủ lí lẽ thuyết phục; lí giải không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật. – Gợi ý: + Đồng ý. Vì: ý chí nghị lực bản lĩnh của con người không phải ngẫu nhiên mà có được, mà được hình thành qua thử thách thực tiễn cuộc sống. Cuộc sống càng dễ dàng thuận lợi thì con người càng có tâm lí thụ hưởng, ỷ lại; cuộc sống càng nhiều thách thức, con người càng phải có giải pháp ứng biến nên mạnh mẽ, trưởng thành hơn;... + Không đồng ý. Vì: tâm lí yếu đuối của con người là do tính cách, bản tính của mỗi người chứ không phụ thuộc thuộc vào bất kì hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống,... Cuộc sống dễ nhưng người có ý chí, nghị lực vẫn trở nên mạnh mẽ.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Nêu được vấn đề nghị luận: *Tầm quan trọng của năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo đối với tuổi trẻ.*

b) Thân đoạn:

b.1. Giải thích: *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* là khả năng huy động, kết hợp một cách linh hoạt kiến thức, kĩ năng, thái độ, tình cảm để giải quyết vấn đề và tạo ra những giá trị mới, hiệu quả, tích cực trong tình huống nhất định.

b.2. Bàn luận

– Cuộc sống luôn ẩn chứa nhiều vấn đề khó khăn đòi hỏi phải đối mặt giải quyết. Khả năng của mỗi người luôn tiềm ẩn và vô hạn; việc khám phá đánh thức tiềm năng và sự sáng tạo của bản thân có ý nghĩa vô cùng quan trọng với tuổi trẻ.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo giúp mỗi người phát huy tối đa tính tích cực, chủ động; bình tĩnh trước khó khăn, linh hoạt tìm ra giải pháp phù hợp; làm tiền đề cho mọi hoạt động và thành công của con người; phát triển và nâng cao các năng lực khác, "có thể làm những điều thậm chí không tin là có thể làm được",...

– Nêu một số bằng chứng làm sáng tỏ.

– Tuy nhiên, một số bạn trẻ ngày nay vẫn chưa phát huy được năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo của bản thân; còn sống thụ động và ỷ lại,...

Tiktok: @thptdg2025

c) Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo là một trong những năng lực cốt lõi cần hình thành cho thanh niên trong bối cảnh toàn cầu hoá.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận (sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình của thể loại tuỳ bút qua các yếu tố ngôn ngữ, chi tiết, sự việc,... trong đoạn trích).

b) Thân bài:

b.1. Giới thiệu về đặc trưng của thể loại tuỳ bút. (Gợi ý: là tác phẩm văn xuôi trữ tình, tự sự phi hư cấu; ghi lại cảm xúc chủ quan về sự việc và con người; thể hiện tâm hồn, cái tôi độc đáo của tác giả; thường có sự kết hợp phương thức biểu đạt tự sự và trữ tình)

b.2. Chỉ ra được biểu hiện yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn trích. (Gợi ý: sự đan xen, vừa kể lại sự việc (không gian, cảnh sắc, thời tiết,...) vừa thể hiện trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc chủ quan của người viết (tình yêu, nỗi nhớ,...)).

– Yếu tố tự sự: kể về cảm nhận của "anh"; sự si tình, sùng ái của quân vương với mĩ nhân để so sánh với sự quyến rũ của cái rét đột ngột tháng Ba;...

– Yếu tố trữ tình thể hiện ở:

+ Sự việc được chọn miêu tả: tháng Ba mùa xuân, mùa của sự sống.

+ Sự "kì ảo" của trời đất khi thời tiết thay đổi đột ngột. Trời trong xanh, mây hồng, thanh sạch, yên bình; nắng ấm chan hoà một thứ ánh sáng trắng như sữa, nhẹ như bông; chim hót ríu ran,... Cái rét đột ngột thơ mộng, của một trời đầy hương và ngát hoa; có thể làm cho "bà già chết cóng",...

+ Ngôn ngữ: bên cạnh lời kể có nhiều tính từ, từ ngữ miêu tả giàu hình ảnh và chất thơ; nhiều ví von, gợi nhiều liên tưởng (*Trời trong như ngọc, đất sạch như lau,...*); giọng văn nhẹ nhàng, thư thái, lắng đọng, dễ đi vào lòng người, tạo nhiều dư ba,...

+ Cảm xúc mãnh liệt của tác giả khi hoài niệm (*Tôi yêu tháng Ba đất Bắc...*).

b.3. Sự kết hợp ấy có tác dụng gì? (Gợi ý: đa giọng điệu cho tuỳ bút, tăng sự hấp dẫn; gợi những cảm xúc thẩm mĩ tinh tế ở người đọc; làm nổi bật nỗi nhớ và tình yêu mùa xuân xứ Bắc cũng như quê hương đất nước;...).

c) Kết bài:

– Đánh giá lại vấn đề: sự kết hợp yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn trích đã làm nên thành công và sức sống lâu bền trong lòng người đọc.

– Sự kết hợp còn cho thấy phong cách viết tuỳ bút tinh tế, nhẹ nhàng, lắng đọng và tình yêu đất nước quê hương của tác giả.

TikTok: @thtung2025

ĐỀ 22

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản thông tin.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đoạn mở đầu văn bản nêu lên vấn đề: Liệu mạng xã hội và các ứng dụng có đang vạch ra ranh giới khoảng cách giữa các thế hệ?	0,5
2	Mục đích của các tác giả khi dẫn ra chia sẻ của anh David Trương: làm căn cứ cơ sở và bằng chứng để làm rõ thông tin về sự cách biệt trong suy nghĩ và nhận thức (về tin giả trên mạng xã hội) của thế hệ trẻ với thế hệ lớn tuổi dù nguồn cội vẫn là gốc gác Á Đông.	0,5
3	– Cụm từ có cách kết hợp không bình thường (hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường về từ) trong câu văn gồm: + *Những đứt gãy về mặt giao tiếp, góc nhìn giữa các thế hệ* – Theo từ điển, "đứt gãy" là sản phẩm của sự phá huỷ của các dạng vật chất có thể định lượng (cụ thể), nhưng "giao tiếp" và "góc nhìn" lại thuộc phạm trù định tính (trừu tượng). + *dòng chảy thông tin* – Dòng chảy cũng là từ thường kết hợp với những danh từ định lượng (cụ thể như dòng chảy của nước, của cát,...), ở đây được kết hợp với một danh từ định tính "thông tin" (trừu tượng). – Hiệu quả: Đây là một cách diễn đạt độc đáo, mới mẻ, sáng tạo, gây ấn tượng mạnh cho người đọc; nhấn mạnh thông điệp của tác giả về sự cách biệt trong giao tiếp và cách nhìn của các thế hệ do tác động mạnh mẽ của mạng xã hội.	1,0
4	Đánh giá về thái độ của các tác giả khi đặt nhan đề tiểu mục: *Những "giáo sư" mạng xã hội.* Cách đặt tiểu mục theo lối nói nghịch ngữ: giáo sư là học hàm chỉ những người có trình độ học vấn cao, nhưng khi đặt từ giáo sư trong dấu ngoặc kép là hàm ý thái độ mỉa mai của tác giả về mặt trái của thời đại bùng nổ thông tin; nhiều người tỏ ra rất uyên bác nhưng không phân biệt được các thông tin không chính xác hoặc chưa kiểm chứng trên mạng xã hội.	1,0

Tiktok: @thptqg2025

5	Từ văn bản, HS rút ra cho mình thông điệp có ích cho bản thân. Có thể chọn một trong các gợi ý sau và lí giải hợp lí cho sự lựa chọn của mình. *– Các giá trị văn hoá ở thời đại số, mạng xã hội và các ứng dụng trở thành một nhân tố rất quan trọng, nhưng cũng đang vạch ra ranh giới khoảng cách giữa các thế hệ.* *– Mạng xã hội là môi sinh màu mỡ cho tin giả.* *– Sự góp mặt của mạng xã hội đang góp phần tạo ra những đứt gãy về mặt giao tiếp và góc nhìn giữa các thế hệ.*	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Dẫn dắt, giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: *Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc gìn giữ môi trường mạng xã hội tích cực, có văn hoá.*

b) Thân đoạn:

b.1. Giải thích: "Mạng xã hội" là gì? Hiểu "môi trường mạng xã hội tích cực, có văn hoá" là như thế nào và có ý nghĩa gì?

b.2. Nêu thực trạng của việc tham gia mạng xã hội của giới trẻ ngày nay. (Gợi ý: Ưu và nhược điểm; chú ý nêu những hạn chế, mặt trái, việc lạm dụng, nghiện mạng xã hội của nhiều bạn trẻ.).

b.3. Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc gìn giữ môi trường mạng xã hội tích cực, có văn hoá bằng những hành động, việc làm cụ thể như thế nào? (Gợi ý: khi sử dụng cần có động cơ mục tiêu đúng đắn, hiệu quả; kiểm soát được thời gian, ngôn ngữ, hành vi; tuyên truyền, định hướng, nhắc nhở những người xung quanh chung tay xây dựng môi trường mạng xã hội văn minh,...).

c) Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề, ví dụ: Tài khoản mạng xã hội phản ánh chân dung và nhân cách mỗi người, gìn giữ môi trường mạng xã hội tích cực, có văn hoá là trọng trách của giới trẻ và mọi người.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn so sánh, đánh giá cách cảm nhận vẻ đẹp của mùa thu trong hai đoạn văn. HS cần nêu được các ý chính sau đây:

Tiktok: @thptag2025

a) Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu được vấn đề cần nghị luận *so sánh, đánh giá cách cảm nhận vẻ đẹp của mùa thu trong hai đoạn văn.*

b) Thân bài:

b.1. Giới thiệu vài nét về đặc trưng của tuỳ bút, tản văn. (Gợi ý: Đây đều là loại văn xuôi phi hư cấu có nhiều điểm gần nhau: ngắn gọn, hàm súc, giàu chất trữ tình, có cách thể hiện đa dạng nhưng nhìn chung đều mang tính chất chấm phá, bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết,...).

b.2. So sánh cách cảm nhận vẻ đẹp của mùa thu trong hai đoạn văn

– Điểm tương đồng:

+ Cả hai đoạn tản văn đều gợi về vẻ đẹp lãng mạn, quyến rũ của mùa thu ở thời điểm giao mùa, từ hạ sang thu, bằng những cảm nhận tinh tế, ngôn ngữ giàu hình ảnh giàu liên tưởng và chất thơ,...

+ Thể hiện rõ tình yêu thiên nhiên, cảnh vật quê hương đất nước của hai nhà văn.

– Điểm khác biệt:

+ Cảm nhận mùa thu của Vũ Bằng: khoảnh khắc giao mùa lúc thu sang rất tinh vi và tinh tế *trời chỉ đổi màu, gió chỉ thay chiều làm rung một cái lá ngô đồng, gió thu về xào xạc ngoài hiên*; xoáy sâu vào cảm nhận cảm giác cô đơn bâng khuâng, tâm trạng buồn nhớ man mác *se sắt, tư lương* tê tái của con người; cảnh vật cũng thay đổi trạng thái, cũng nhuốm màu tâm trạng *Trăng sáng đẹp là thế cũng hoá ra buồn*; kết hợp giữa phương thức biểu đạt miêu tả, biểu cảm, tự sự,...

+ Cảm nhận mùa thu của Xuân Diệu: chủ yếu tái hiện sự thay đổi của cảnh vật và đất trời với những nét đặc trưng khi thu sang *Lá không vàng, lá không rụng, lá lại thêm xanh*; *Trời bớt nóng và thêm mát*; *đôi thoáng sương mơ, sương thu huyền ảo*; biện pháp so sánh – nhân hoá kết hợp phương thức miêu tả và biểu cảm đã làm nổi bật vẻ đẹp vừa quý phái sang trọng, vừa e ấp dịu dàng vừa lãng mạn đa tình của nàng thu,...

c) Kết bài:

Đánh giá, khái quát lại vấn đề, chẳng hạn:

– Đây đều là những bức hoạ mùa thu xứ Bắc vô cùng quyến rũ gợi cảm mang lại những xúc cảm thẩm mĩ mãnh liệt cho bạn đọc.

– Nét riêng trong phong cách viết văn xuôi trữ tình: Vũ Bằng giàu hoài niệm, Xuân Diệu đa cảm, đa tình.

ĐỀ 23

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản nghị luận xã hội.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Vấn đề trọng tâm được tác giả đề cập trong văn bản là lối sống, lẽ sống của con người (hoặc sống dễ và sống khó).	0,5
2	Mục đích của tác giả qua văn bản: Chỉ ra những biểu hiện của hai cách sống: *sống dễ và sống khó* giúp độc giả chiêm nghiệm, tự lựa chọn lối sống cho mình.	0,5
3	– Một thành phần vị ngữ của câu được tách thành câu độc lập: *Luôn nhường nhịn, giúp đỡ kẻ khác chứ không mong được hơn kẻ khác.* – Hiệu quả: tách hai ý không và có nhằm nhấn mạnh và đề cao lối sống vui với hoàn cảnh, luôn nhường nhịn, giúp đỡ người khác, đối lập với lối sống cay cú, ăn thua, hiếu thắng, ghen tức, bon chen,...	1,0
4	Chỉ ra và nêu tác dụng của việc kết các thao tác phân tích và bác bỏ trong việc làm nổi bật chủ đề được bàn luận. – Chỉ ra thao tác phân tích và bác bỏ đã được sử dụng: + Thao tác phân tích: các đoạn văn số (2), (3), (4) đi sâu chỉ ra các biểu hiện của sống dễ và sống khó, sống khổ sở. + Thao tác bác bỏ được sử dụng trong đoạn (5). – Việc sử dụng kết hợp các thao tác đã làm nổi bật chủ đề của văn bản với các biểu hiện cụ thể của sống dễ và sống khó; đồng thời làm sâu sắc thêm vấn đề bằng cách bác bỏ phủ định những quan điểm sai lầm về sống vui, sống dễ.	1,0
5	Rút ra bài học gì trong việc lựa chọn lối sống đúng đắn cho mình: HS tự rút ra thông điệp, bài học cuộc sống trong việc lựa chọn lối sống đúng đắn, ý nghĩa cho bản thân và lí giải ngắn gọn. Có thể tham khảo gợi ý sau: – Sống vui với hoàn cảnh, khiêm nhường. – Sống vị tha, biết khoan dung, rộng lượng. – Sống thanh thản, biết trân quý cuộc sống.	1,0

Tiktok: @thcs2021

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Dẫn dắt, giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: *Trí tuệ nhân tạo là tương lai hay tận thế của con người?*

b) Thân đoạn:

b.1. Giải thích

– "Trí tuệ nhân tạo (AI)" là gì? (Gợi ý: AI là trí thông minh nhân tạo, là trí thông minh được thể hiện bằng máy móc, có khả năng bắt chước các chức năng nhận thức của con người.)

– Nêu thực trạng về sự phát triển vượt bậc của trí tuệ nhân tạo trong bối cảnh toàn cầu hoá và thành tựu của khoa học công nghệ trên thế giới ngày nay. (Trí tuệ nhân tạo đang đi vào cuộc sống mỗi quốc gia và biến những điều không tưởng thành hiện thực.)

b.2. Bày tỏ quan điểm của bản thân và lí giải: trí tuệ nhân tạo là tương lai hay tận thế của con người?

– Tại sao trí tuệ nhân tạo là tương lai tất yếu của con người? Bởi trí tuệ nhân tạo thực chất là thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại đang ngày càng phát triển vượt bậc trong đời sống xã hội; giúp tiết kiệm thời gian, công sức lao động và làm việc chính xác, hiệu quả.

– Trí tuệ nhân tạo là một thách thức lớn đối với nhân loại khi phát triển đến mức hoàn thiện nhất: tỉ lệ thất nghiệp tăng, dư thừa lao động và nhân lực, kể cả lĩnh vực đặc thù, con người sẽ bị lệ thuộc,... Nếu ỷ lại và lạm dụng trí tuệ nhân tạo, hoặc sử dụng với mục đích tiêu cực thì có thể trí tuệ nhân tạo sẽ phản tác dụng và mang lại những hậu quả khôn lường, thậm chí có thể là dấu chấm hết cho nhân loại.

c) Kết đoạn: Khẳng định quan điểm về vấn đề.

Con người cần luôn tỉnh táo, thông minh trước những giới hạn phát triển của trí tuệ nhân tạo; cần phải luôn thông minh hơn máy tính để kiểm soát mọi rủi ro;...

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận: tác giả và vở kịch *Vũ Như Tô*; đặc điểm của thể loại bi kịch (nhân vật chính, xung đột, ngôn ngữ, hiệu ứng thanh lọc,...) thể hiện trong đoạn trích.

b) Thân bài:

b.1. Giải thích khái niệm *bi kịch* là gì? Giới thiệu vở bi kịch lịch sử *Vũ Như Tô*; đoạn trích mang đầy đủ những đặc trưng của thể loại bi kịch.

Tiktok: @tiptop2025

b.2. Phân tích đặc điểm thể loại bi kịch trong đoạn trích

– Nhân vật chính mang nỗi đau đớn: một người tài đức nhưng sinh lầm thời, cảnh ngộ thương tâm, là nạn nhân của hôn quân bạo chúa (bị đối xử *khinh rẻ bạc ác*, từng bị truy đuổi, mẹ chết, bị doạ *cực hình và tru di cửu tộc*); nỗi khổ tâm của một người có tinh thần dân tộc nhưng không muốn cái tài phục vụ bạo chúa; lầm lạc trong suy nghĩ và hành động (nghe lời Đan Thiềm để có giải pháp tạm thời nhưng lại là nguồn cơn của bi kịch lớn sau này).

– Xung đột kịch: giữa người tài đức với hôn quân; giữa khát vọng cao cả và số phận khắc nghiệt (mâu thuẫn giữa Vũ Như Tô và bạo chúa càng được đẩy lên căng thẳng cao trào, ông không chịu xây Cửu Trùng Đài, muốn bỏ trốn).

– Ngôn ngữ kịch: lời thoại ngắt nhịp ngắn, chậm rãi, nghẹn ngào, ý tứ sâu sắc, phù hợp với tâm trạng nhân vật; ngôn ngữ đối thoại sắc sảo, đậm chất triết lí; chỉ dẫn sân khấu hợp lí;...

– Hiệu ứng thanh lọc: đoạn trích đã tạo sự đồng cảm sâu sắc với độc giả (thương xót trước số phận bi đát của một con người tài đức; đau đớn trước cái tài sinh lầm thời mà bị dập vùi; lo lắng cho tương lai số phận nhân vật; cảm phục trước dũng khí của người nghệ sĩ trước sự bạo tàn,...).

b.3. Đánh giá: Những đặc điểm của thể loại bi kịch thể hiện rất đậm nét trong đoạn trích, tình huống kịch dần đẩy lên cao trào, tính cách nhân vật trở nên rõ nét,...

c) Kết bài:

– Khẳng định tính bi kịch của đoạn trích.

– Nỗi niềm cảm thương của tác giả dành cho nhân vật; tài năng viết bi kịch lịch sử của Nguyễn Huy Tưởng.

TikTok: @thptqg2025

ĐỀ 24

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản thông tin.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nội dung chính của văn bản: việc sử dụng tiếng Việt trong giới trẻ.	0,5
2	Hai vấn đề lớn được tác giả nêu lên để bàn luận về tiếng Việt trong giới trẻ là vấn đề tiếng lóng và Tây hoá.	0,5

3	– Cụm từ có cách kết hợp không bình thường: *tấm hộ chiếu văn hoá.* – Tác dụng: + Đây là một cách kết hợp từ độc đáo, sáng tạo, gây được ấn tượng cho người đọc; + Tạo ra ngữ nghĩa mới: Hộ chiếu là một giấy thông hành do chính phủ cấp cho công dân nhằm xác nhận quốc tịch khi đi ra nước ngoài. Nhưng khi nói "tiếng Việt giàu đẹp vốn là tấm hộ chiếu văn hoá" là muốn khẳng định Tiếng Việt trở thành một thứ hộ chiếu xác nhận bản sắc văn hoá của người Việt.	1,0
4	– Nhan đề được đặt tên *Hộ chiếu văn hoá Việt Nam: Tiếng Việt trong giới trẻ có nghèo?*; các nội dung chính được trình bày trong văn bản gồm các mục: *Tiếng lóng – biểu hiện của tính xu hướng* và *Tây hoá hay sự nghèo nàn vốn từ?*. – Nhan đề và hai nội dung chính có liên hệ chặt chẽ với nhau: nhan đề nêu lên vấn đề như một câu hỏi; hai nội dung chính triển khai đều liên quan đến nhan đề, nhằm trả lời cho câu hỏi của nhan đề.	1,0
5	HS tự rút ra một bài học ý nghĩa cho bản thân và lí giải ngắn gọn. Có thể tham khảo gợi ý sau: – Yêu mến, trân quý, tự hào về sự giàu đẹp của tiếng Việt. – Giữ gìn, bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt. – Không lạm dụng tiếng lóng, sử dụng tiếng vay mượn hợp lí trong giao tiếp hằng ngày.	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Để viết đoạn văn bày tỏ suy nghĩ bản thân về trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt ngày nay, HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Giới thiệu được vấn đề nghị luận: *Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt ngày nay.*

b) Thân đoạn:

b.1. Vì sao cần giữa gìn và phát triển tiếng Việt? (Nêu thực trạng sử dụng tiếng Việt thiếu trong sáng của giới trẻ trong bối cảnh quốc tế hoá và sự cần thiết giữ gìn và phát triển tiếng Việt.).

Tiktok @thpt2025

b.2. Nêu được những hành động cụ thể hoá trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt ngày nay. (Gợi ý: yêu mến, trân quý, tự hào về tiếng mẹ đẻ; sử dụng tinh tế, giữ gìn, bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt; tuyên truyền nhắc nhở các hiện tượng lạm dụng tiếng lóng, tiếng pha;...).

c) Kết đoạn:

Khẳng định lại vấn đề: Việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt là trọng trách lớn lao của mỗi người, đặc biệt đặt lên vai thế hệ trẻ – chủ nhân tương lai của đất nước.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

Viết bài văn phân tích, đánh giá yếu tố trữ tình trong tuỳ bút *Hai đầu đất nước* của Băng Sơn. HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: yếu tố trữ tình trong tuỳ bút *Hai đầu đất nước* của Băng Sơn.

b) Thân bài:

b.1. Giải thích: *Yếu tố trữ tình* là gì? (Gợi ý: Chất trữ tình ở tuỳ bút là sự thể hiện trực tiếp những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc chủ quan của người viết trước con người và sự việc được nói tới.).

b.2. Phân tích yếu tố trữ tình trong tuỳ bút *Hai đầu đất nước* của Băng Sơn

– Miêu tả vẻ đẹp đặc trưng của hai thành phố lớn ở hai đầu đất nước:

+ Hà Nội vào thu đẹp lộng lẫy kiêu kì với gió heo may se lạnh, những phố dài rợp bóng cây, cổ kính, hương hoa sữa lãng mạn, những địa danh, những con phố ngắn gắn với những kỉ niệm của tuổi học trò, những thức quà và tiếng rao đêm,...

+ Sài Gòn hoa lệ không có mùa thu mà là *cái nắng rã rượi;* những con phố *dài lắm, không thể đi chân, mà hãy gọi một cái xe*; phố xá sôi động *đêm Sài Gòn, hình như người ta không ngủ, tấp nập ngày đêm, xe cộ nườm nượp*; các địa danh nổi tiếng *Hàng Xanh, Cầu Muối, Bà Quẹo, Bà Chiểu, Khánh Hội, Bàn Cờ,...*

– Tình cảm đắm say, yêu mến, nhớ thương của tác giả dành cho hai thành phố lớn ở hai đầu đất nước: *Hà Nội của tôi và Sài Gòn của tôi; ai cho tôi bồng bềnh, cho tôi thương nhớ... ở nơi này thì mong nơi kia, ở nơi kia thì tưởng về nơi cũ,...*

b.3. Nghệ thuật tạo nên yếu tố trữ tình: ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhiều so sánh ví von, giàu biểu cảm và chất thơ; câu văn trong trẻo, nhiều dấu chấm lửng, có hồn, có tình; giọng văn thư thái, truyền cảm; có sự kết hợp giữa miêu tả và tự sự nhẹ nhàng;...

Tiktok: @nhung2025

c) Kết bài:

– Đánh giá, khẳng định lại vấn đề: Yếu tố trữ tình trong tuỳ bút *Hai đầu đất nước* làm nên vẻ đẹp chất thơ của văn bản và tạo nên sức hấp dẫn, sức sống lâu bền trong lòng bạn đọc.

– Yếu tố trữ tình cho thấy tình yêu quê hương đất nước và góp phần làm nên cái "tôi" tuỳ bút nhẹ nhàng, tinh tế, lắng đọng, giàu cảm xúc, hướng nội của Băng Sơn,...

ĐỀ 25

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản nghị luận xã hội.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nội dung chính trong đoạn (2) là: văn hoá dân tộc cũng chịu những tác động trái chiều của quá trình toàn cầu hoá và kinh tế thị trường.	0,5
2	Mục đích tác giả viết đoạn (4) là: chỉ ra và cảnh báo mặt trái của những sản phẩm công nghệ đã và đang chi phối không nhỏ đến nhận thức, hành động của con người.	0,5
3	– Trong câu văn đã sử dụng biện pháp ẩn dụ, vì các từ: *sức đề kháng, bộ lọc, vách ngăn* được sử dụng với một tầng nghĩa hoàn toàn mới. Ngoài ra, có một sự so sánh ngầm: "trào lưu phản văn hoá, các luồng tư tưởng có nội dung xấu độc" giống như một bệnh dịch đặc biệt nguy hiểm. – Hiệu quả: + Cách diễn đạt hình ảnh, mới mẻ, ấn tượng, làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu văn. + Làm nổi bật thông điệp: cần phải có ý thức tự giác và những hành động cụ thể để bảo vệ giữ gìn những giá trị truyền thống trước tác động mạnh mẽ, lấn át của quá trình toàn cầu hoá, các sản phẩm công nghệ và nền kinh tế thị trường.	1,0
4	Nhận xét ngắn gọn mối quan hệ giữa luận điểm, lí lẽ và bằng chứng ở đoạn (4):	1,0

Tiktok: @thaqa2025

	– Quan hệ chặt chẽ, lô gích, khoa học: luận điểm nêu nên một khía cạnh của vấn đề bàn luận: *mặt trái của những sản phẩm công nghệ;* lí lẽ nêu nên quan điểm góc nhìn, đánh giá: *đã và đang chi phối không nhỏ đến nhận thức, hành động của con người cũng như sự vận động, phát triển của nền văn hoá;* bằng chứng nêu ra các dẫn chứng để minh hoạ: *Đã có những thanh, thiếu niên ban đầu tò mò, thích khám phá công nghệ để rồi dần dần bị lệ thuộc, nghiện Internet và mải mê trong thế giới ảo...* – Tác dụng của mối quan hệ: làm tăng sức thuyết phục của nghệ thuật lập luận.	
5	Suy nghĩ về ý kiến của người viết: *Biên cương văn hoá tư tưởng của quốc gia cũng chịu nhiều thách thức trước sự xâm lấn của các nền tảng xuyên biên giới.* Gợi ý: – Biên cương văn hoá tư tưởng của quốc gia – chỉ bản sắc tư tưởng, văn hoá của mỗi dân tộc đang đứng trước nhiều khó khăn thách thức, hoặc có dấu hiệu bị mai một trước sự xâm lấn, lấn át bởi các nền tảng xuyên biên giới (các nền văn hoá mới theo xu thế toàn cầu hoá) trong bối cảnh toàn cầu hoá,... – Tuy nhiên, bản sắc văn hoá dân tộc mang những nét đặc trưng đã được trải qua quá trình thử thách của lịch sử nên các nền văn hoá mới cũng khó có thể lấn át, xâm chiếm, hoặc làm nó trở nên mờ nhạt, yếu thế,...	1,0

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Để viết đoạn văn lí giải vì sao cần phải giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kì hội nhập quốc tế ngày nay, HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở đoạn: Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: *cần phải giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kì hội nhập quốc tế ngày nay.*

b) Thân đoạn:

b.1. Giải thích: Bản sắc văn hoá dân tộc, hội nhập quốc tế là gì?

b.2. Lí giải: Vì sao cần phải giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kì hội nhập quốc tế ngày nay? (Gợi ý: việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc có vai trò quan trọng để bảo tồn di sản văn hoá; đóng góp vào sự đa dạng văn hoá

Tài liệu ôn thi 2025

toàn cầu; thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng đa dạng văn hoá trong xã hội toàn cầu ngày nay; giáo dục lòng yêu nước, thể hiện tinh thần trân trọng di sản quá khứ;...).

b.3. Tuy nhiên, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc không phải là đóng cửa trước thế giới, cần giao lưu để quảng bá, hoà nhập nhưng không hoà tan; cần chọn lọc để bảo lưu phát triển những bản sắc đẹp và loại bỏ những bản sắc không còn phù hợp.

Nêu một số bằng chứng làm rõ ý kiến của mình.

c) Kết đoạn:

Đánh giá lại vấn đề: Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc là giữ gìn cốt cách dân tộc, là cơ sở củng cố ý thức tự tôn dân tộc và là nền tảng cho sự phát triển đất nước bền vững.

Câu 2. (*4,0 điểm*)

HS cần nêu được các ý chính sau đây:

a) Mở bài: Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận (bi kịch của nhân vật Hồn Trương Ba trong đoạn trích).

b) Thân bài:

b.1. Giải thích khái niệm "bi kịch" là gì? (Gợi ý: mẫu thuẫn giằng xé nội tâm trước một tình thế khó giải quyết; hoặc tình cảnh đau khổ trớ trêu của con người khi lâm vào tình cảnh ngang trái...). Giới thiệu khái quát về lai lịch và bối cảnh của nhân vật Trương Ba trong đoạn trích.

b.2. Phân tích bi kịch "hồn này xác nọ" của nhân vật Hồn Trương Ba trong đoạn trích: từ một người làm vườn hồn hậu, tốt tính, tài hoa giờ đây trở nên trái tính, tha hoá, biến thành người khác, tiêm nhiễm một số thói xấu của anh hàng thịt, đánh mất chính mình (*Lúc nào cũng sặc sụa hơi men, uống rượu nhiều quá*; *Thức ăn kém một chút cũng cau có không chịu ăn, vợ chồng dằn vặt cãi cọ*; *cân sai, bắt chẹt khách hàng*;...); xa rời thú vui trí tuệ và tao nhã trước kia, trở nên xa lạ tầm thường trong mắt bạn bè (*nước cờ vụn vặt, tủn mủn, thô phũ, bần tiện,...*);...

b.3. Nghệ thuật: tình huống kịch dần đẩy lên căng thẳng, có ý nghĩa thử thách nhân vật; ngôn ngữ điêu luyện, sâu sắc; tính cách nhân vật hiện lên qua ngôn ngữ và hành động;...

c) Kết bài:

– Đánh giá, khẳng định lại vấn đề: Bi kịch đau khổ của Hồn Trương Ba là phải sống vênh lệch; bị lấn át và chịu tác động bởi tính xấu của thân xác người khác,...

– Tác giả muốn truyền tải thông điệp: phải là chính mình, cuộc sống thật đau khổ khi không được là chính mình.

Tiktok: @thptg2025

MỤC LỤC

		Trang
Lời nói đầu		3
PHẦN MỘT NỘI DUNG VÀ CÁCH ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MÔN NGỮ VĂN		
I. Căn cứ đề ôn luyện	1. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 2. Công văn số 3175/ BGDĐT-GDTrH. 3. Định dạng và cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo	5
II. Nội dung ôn thi	1. Hệ thống thể loại và kiểu văn bản trong chương trình Trung học phổ thông 2. Năng lực đọc hiểu 2.1. Yêu cầu đọc hiểu, ngữ liệu và các dạng câu hỏi 2.2. Câu hỏi đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản văn học 2.3. Câu hỏi đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận 2.4. Câu hỏi đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản thông tin 2.5. Hướng dẫn làm các câu hỏi đọc hiểu 3. Năng lực viết 3.1. Hướng dẫn viết nghị luận xã hội 3.2. Hướng dẫn viết nghị luận văn học	19

Đề	Nội dung	Trang ĐỀ LUYỆN TẬP	Trang GỢI Ý
PHẦN HAI CÁC DẠNG ĐỀ LUYỆN TẬP			
Đề 1	1. Đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích một số nét đặc sắc của bài thơ	56	124

Tiktok: @nhieg2025

Đề 2	1. Đọc hiểu văn bản thông tin 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích giá trị văn hoá trong thơ	58	126
Đề 3	1. Đọc hiểu văn bản thông tin 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn thơ	61	129
Đề 4	1. Đọc hiểu văn bản thơ 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn thơ	64	131
Đề 5	1. Đọc hiểu văn bản thông tin 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích ý nghĩa, thông điệp của bài thơ	66	134
Đề 6	1. Đọc hiểu văn bản truyện (trích tiểu thuyết) 2. Viết bài nghị luận xã hội 3. Viết đoạn nghị luận phân tích một số đặc điểm của truyện	70	136
Đề 7	1. Đọc hiểu văn bản truyện truyền kì 2. Viết bài nghị luận xã hội 3. Viết đoạn nghị luận phân tích, đánh giá truyện	73	140
Đề 8	1. Đọc hiểu văn bản thơ 2. Viết bài nghị luận xã hội 3. Viết đoạn nghị luận phân tích nhân vật qua đoạn trích	76	143

Tiktok: @tnptqg2025

Đề 9	1. Đọc hiểu văn bản truyện (trích tiểu thuyết) 2. Viết bài nghị luận xã hội 3. Viết đoạn nghị luận phân tích một đặc điểm của bài thơ	78	145
Đề 10	1. Đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích đặc điểm thơ *Nhật kí trong tù*	80	147
Đề 11	1. Đọc hiểu văn bản nghị luận văn học 2. Viết bài nghị luận xã hội 3. Viết đoạn nghị luận phân tích đặc điểm thơ tượng trưng	82	149
Đề 12	1. Đọc hiểu văn bản thông tin (thuyết minh) 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận so sánh hai đoạn thơ	85	152
Đề 13	1. Đọc hiểu văn bản thông tin 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận so sánh hai nhân vật trong truyện	87	154
Đề 14	1. Đọc hiểu văn bản thông tin 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích bài thơ	89	156
Đề 15	1. Đọc hiểu văn bản thông tin 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích truyện ngắn	92	159

Tiktok: @thptqg2025

Đề 16	1. Đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích đặc điểm của văn bản hài kịch	94	162
Đề 17	1. Đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận so sánh hai văn bản nhật kí	97	164
Đề 18	1. Đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích đặc điểm của hồi kí	100	166
Đề 19	1. Đọc hiểu văn bản văn học (phóng sự) 2. Viết bài nghị luận xã hội 3. Viết đoạn nghị luận phân tích đặc điểm của phóng sự	102	168
Đề 20	1. Đọc hiểu văn bản thông tin 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích đặc điểm của nhật kí	104	171
Đề 21	1. Đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích đặc điểm của tuỳ bút	107	173
Đề 22	1. Đọc hiểu văn bản thông tin 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận so sánh hai văn bản kí (tuỳ bút và tản văn)	110	176

Tiktok: @thptqg2025

Đề 23	1. Đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích, đánh giá đặc điểm của bi kịch	113	179
Đề 24	1. Đọc hiểu văn bản thông tin 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích, đánh giá đặc điểm của tuỳ bút	117	181
Đề 25	1. Đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội 2. Viết đoạn nghị luận xã hội 3. Viết bài nghị luận phân tích, đánh giá nhân vật bi kịch	120	184

Tiktok: @thptqg2025

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện thoại: Tổng biên tập: (024) 39714736
Quản lý xuất bản: (024) 39728806; Biên tập: (024) 39714896
Hợp tác xuất bản: (024) 39725997; Fax: (024) 39729436

Chịu trách nhiệm tổ chức bản thảo và bản quyền nội dung:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM
Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGUT NGÔ TRẦN ÁI
Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc: TRẦN QUỐC BÌNH
Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ HỒNG NGA

Biên tập chuyên môn:
BÙI THƯ TRANG

Biên tập xuất bản:
BÙI THƯ TRANG

Sửa bài:
ĐỖ THỊ THUỶ

Chế bản:
VŨ HOÀNG VŨ – HOÀNG THANH HẰNG

Trình bày bìa:
NGUYỄN PHƯƠNG ANH

ĐỐI TÁC LIÊN KẾT:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

SÁCH LIÊN KẾT

Tiktok: @nxbdg2025

HƯỚNG DẪN ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MÔN NGỮ VĂN

THEO *CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018*

Mã số NXB ĐHQGHN: 2L-156PT2024
Mã số: K12NV0010024 - Mã ISBN: 978-604-43-1371-9
In 15.000 cuốn, khổ 17 x 24 cm, tại Nhà máy in Bộ Quốc phòng
Địa chỉ: Khu CN Quốc Oai, Km 19, đại lộ Thăng Long, thị trấn Quốc Oai, TP. Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: 1259-2024/CXBIPH/66-121/ĐHQGHN, ngày 17/4/2024
Quyết định xuất bản số: 415 LK-XH/QĐ - NXB ĐHQGHN, ngày 19/04/2024
In xong và nộp lưu chiểu năm 2024